

STT	C	Lớp SV	Mã SV	Họ	Tên	p1	TL p1	p2	TL p2	p3	p3LT	TL p3LT	p3TH	TL p3TH	Ghi chú
1	1	DH46AC001	31201020013	Lê Thị Hồng	Ân	9.5		8		7	7		7		
2	1	DH46AC001	31201023092	Bùi Ngân	Anh	9		6.5		7	7		7		
3	1	DH46AC001	31201025213	Nguyễn Chu Quỳnh	Anh	9.5		8		9	9		9		
4	1	DH46AC001	31201023111	Nguyễn Trương Thục	Anh	6.5		7		8	8		8		
5	1	DH46AC001	31201021617	Trần Khánh Hải	Anh	10		9.5		7.5	7		8		
6	1	DH46AC001	31201022194	Nguyễn Ngọc Mai	Chi	10		7.5		7	7		7		
7	1	DH46AC001	31201026006	Phạm Nguyễn Quỳnh	Chi	9		9.5		8.5	7		10		
8	1	DH46AC001	31201021642	Nguyễn Ngọc	Diệp	9.5		9		7.5	8		7		
9	1	DH46AC001	31201020223	Nguyễn Thị	Giang	9.5		8		8	8		8		
10	1	DH46AC001	31201021669	Mai Nguyễn Hồng	Hân	9.5		9		8	9		7		
11	1	DH46AC001	31201023194	Nguyễn Thị Bích	Hạnh	8.5		8		7.5	6		9		
12	1	DH46AC001	31201023200	Nguyễn Đặng Như	Hảo	9		7		8	8		8		
13	1	DH46AC001	31201023284	Đặng Nguyễn Quỳnh	Hương	8.5		6		6.5	7		6		
14	1	DH46AC001	31201021691	Hồ Thị Diễm	Hương	6		7.5		6.5	7		6		
15	1	DH46AC001	31201020456	Cao Thị Mỹ	Linh	8		7.5		7	7		7		
16	1	DH46AC001	31201020471	Lê Trần Thùy	Linh	8.5		8		7.5	8		7		
17	1	DH46AC001	31201023386	Nguyễn Thị Hồng	Nga	9.5		9		8	9		7		
18	1	DH46AC001	31201023250	Tạ Thị Ngọc	Ngân	6.5		8.5		9	8		10		
19	1	DH46AC001	31201023427	Hạ Quỳnh	Nhi	9		8		8	8		8		
20	1	DH46AC001	31201020762	Tăng Thị Hồng	Nhung	9.5		9		8	9		7		
21	1	DH46AC001	31201023509	Võ Y	Quỳnh	9		9		8	8		8		
22	1	DH46AC001	31201021295	Trương Tấn	Tài	7.5		8		8	7		9		
23	1	DH46AC001	31201023575	Vũ Đức	Thăng	8.5		9		6.5	5		8		
24	1	DH46AC001	31201023580	Nguyễn Minh	Thu	9		6.5		8.5	7		10		
25	1	DH46AC001	31201023587	Châu Thị Anh	Thư	8.5		9		7.5	7		8		
26	1	DH46AC001	31201021302	Lý Uyên	Thư	9		8		7	7		7		
27	1	DH46AC001	31201023596	Trần Huỳnh Anh	Thư	9		9.5		6.5	6		7		
28	1	DH46AC001	31201021858	Nguyễn Trần Kiên	Thức	10		10		9	10		8		
29	1	DH46AC001	31201021009	Nguyễn Thanh	Thúy	8.5		8		8.5	9		8		
30	1	DH46AC001	31201021865	Huỳnh Thanh	Thủy	10		7.5		9.5	9		10		
31	1	DH46AC001	31201023601	Lưu Anh	Thy	7		7.5		7.5	7		8		
32	1	DH46AC001	31201021872	Bùi Thị Hồng	Trần	10		8.5		9	9		9		

STT	C	Lớp SV	Mã SV	Họ	Tên	p1	TL p1	p2	TL p2	p3	p3LT	TL p3LT	p3TH	TL p3TH	Ghi chú
33	1	DH46AC001	31201022368	Phạm Thị Ngọc	Trân	7		8.5		6.5	6		7		
34	1	DH46AC001	31201021893	Mai Thị Xuân	Trúc	9.5		7		6	5		7		
35	1	DH46AC001	31201021112	Huỳnh Cẩm	Tú	9.5		8		7	7		7		
36	1	DH46AC001	31201023529	Nguyễn Thị Diệu	Tường	9		7		6.5	7		6		
37	1	DH46AC001	31201023664	Mai Đào Thanh	Xuân	8.5		7		8	9		7		
38	1	DH46AC001	31201025300	Nguyễn Thị Như	Ý	7.5		8		6.5	7		6		
39	1	DH46AC002	31201021327	Lê Hoàng Ngọc	An	9		9.5		7	8		6		
40	1	DH46AC002	31201022623	Đặng Huyền Thiện	Án	8.5		9		7.5	7		8		
41	1	DH46AC002	31201023105	Nguyễn Ngọc	Anh	9		7.5		7.5	8		7		
42	1	DH46AC002	31201023116	Phạm Phương	Anh	8.5		7.5		8.5	10		7		
43	1	DH46AC002	31201020161	Lý Khả	Di	9.5		6.5		8.5	8		9		
44	1	DH46AC002	31201025019	Lê Thị Hồng	Dương	7.5		6		7	6		8		
45	1	DH46AC002	31201021658	Ngô Ngọc	Duyên	7.5		8		6.5	6		7		
46	1	DH46AC002	31201023163	Nguyễn Thị Thảo	Duyên	10		9.5		8.5	8		9		
47	1	DH46AC002	31201022211	Thạch Mỹ	Duyên	9		8		7	8		6		
48	1	DH46AC002	31201020236	Mai Thu	Hà	6.5		6		8.5	8		9		
49	1	DH46AC002	31201021671	Phan Thị Ngọc	Hân	9.5		6.5		8	9		7		
50	1	DH46AC002	31201023209	Nguyễn Thị Thúy	Hằng	8.5		3.5	7.5	6.5	6		7		
51	1	DH46AC002	31201023197	Trần Hồng	Hạnh	7.5		7.5		8	8		8		
52	1	DH46AC002	31201021683	Ngô Thụy Thảo	Hiền	9.5		7		8	9		7		
53	1	DH46AC002	31201023238	Võ Ngọc	Hiếu	8		8.5		7.5	7		8		
54	1	DH46AC002	31201022231	Nguyễn Thị Ngọc	Hương	9		8		6.5	5		8		
55	1	DH46AC002	31201023307	Nguyễn Quốc	Khải	7.5		6		6	5		7		
56	1	DH46AC002	31201020410	Trần Minh	Khoa	9.5		7		7.5	7		8		
57	1	DH46AC002	31201023305	Trương Thị Thanh	Kiều	8		6.5		7.5	8		7		
58	1	DH46AC002	31201021400	Trần Thị Bích	Lệ	8		8.5		7.5	6		9		
59	1	DH46AC002	31201023331	Phan Hữu	Lợi	7.5		8		8	8		8		
60	1	DH46AC002	31201023423	Đỗ Nguyễn Yên	Nhi	8.5		8		7.5	8		7		
61	1	DH46AC002	31201023668	Nguyễn Thị Tiểu	Phụng	9.5		8		7	8		6		
62	1	DH46AC002	31201021816	Bùi Ngọc Khánh	Quỳnh	8.5		7.5		8	8		8		
63	1	DH46AC002	31201023522	Nguyễn Thanh	Tâm	10		9.5		9.5	9		10		
64	1	DH46AC002	31201023577	Đỗ Thị Kim	Thoa	7.5		4	9	5.5	3		8		

STT	C	Lớp SV	Mã SV	Họ	Tên	p1	TL p1	p2	TL p2	p3	p3LT	TL p3LT	p3TH	TL p3TH	Ghi chú
65	1	DH46AC002	31201024546	Phạm Thị Kim	Thoa	8.5		8.5		7.5	7		8		
66	1	DH46AC002	31201023278	Lê Minh	Thư	9.5		6		7.5	8		7		
67	1	DH46AC002	31201022353	Nguyễn Ngọc	Thư	7.5		2.5	6.5	6	5		7		
68	1	DH46AC002	31201024971	Trần Thị An	Thư	8.5		8.5		7.5	7		8		
69	1	DH46AC002	31201021309	Võ Thị Ngọc	Trâm	9.5		5		7	8		6		
70	1	DH46AC002	31201027318	Nguyễn Trương Thảo	Trang	7.5		7.5		8	9		7		
71	1	DH46AC002	31201021074	Trịnh Nguyễn Quỳnh	Trang	9.5		8.5		9	10		8		
72	1	DH46AC002	31201021198	Nguyễn Ngọc Tường	Vy	9		8		7	7		7		
73	1	DH46AC002	31201023653	Nguyễn Phúc Diễm	Vy	10		9		7.5	8		7		
74	1	DH46AC002	31201021921	Nguyễn Thụy Ai	Vy	9		9		7.5	7		8		
75	1	DH46AC003	31201027332	Trần Thiên	Ân	8.5		8		6	4		8		
76	1	DH46AC003	31201023100	Lê Minh	Anh	9		8		9	9		9		
77	1	DH46AC003	31201023113	Nguyễn Việt	Anh	8		8.5		6.5	7		6		
78	1	DH46AC003	31201020082	Nguyễn Huỳnh Gia	Bảo	10		8.5		7	6		8		
79	1	DH46AC003	31201023140	Võ Nguyễn Hương	Bình	5.5		6.5		7	6		8		
80	1	DH46AC003	31201020146	Phạm Thị Hồng	Đào	9		6.5		7.5	7		8		
81	1	DH46AC003	31201022754	Sỳ Thu	Dung	8.5		9.5		8.5	10		7		
82	1	DH46AC003	31201023212	Võ Thị Mỹ	Dung	10		7.5		8	8		8		
83	1	DH46AC003	31201021649	Lê Thị Thùy	Dương	7		7.5		8.5	10		7		
84	1	DH46AC003	31201021497	Nguyễn Trường	Duy	9		6.5		9	9		9		
85	1	DH46AC003	31201020222	Nguyễn Thị Châu	Giang	9.5		7		6.5	6		7		
86	1	DH46AC003	31201023204	Dương Diễm	Hằng	7.5		7.5		9.5	10		9		
87	1	DH46AC003	31201023376	Đỗ Ngọc Vinh	Hằng	7		8		7	7		7		
88	1	DH46AC003	31201023258	Nguyễn Hồ Minh	Huy	7		6.5		8	7		9		
89	1	DH46AC003	31201024192	Võ Thị Khánh	Huyền	8		8.5		8	8		8		
90	1	DH46AC003	31201021714	Nguyễn Phước Cao	Kỳ	8.5		8.5		8	9		7		
91	1	DH46AC003	31201022805	Nguyễn Diệu	Linh	10		5		7	5		9		
92	1	DH46AC003	31201023342	Tạ Đức	Mạnh	7.5		6.5		8	6		10		
93	1	DH46AC003	31201023369	Lê Thị Diệu	My	8.5		7.5		6.5	5		8		
94	1	DH46AC003	31201023383	Nguyễn Thị Hằng	Nga	8		7.5		8	8		8		
95	1	DH46AC003	31201020626	Trần Ngọc Gia	Nghi	KH		KH		kh	KH		kh		
96	1	DH46AC003	31201023395	Trần Nhật Dung	Nghi	7.5		8		6.5	6		7		

STT	C	Lớp SV	Mã SV	Họ	Tên	p1	TL p1	p2	TL p2	p3	p3LT	TL p3LT	p3TH	TL p3TH	Ghi chú
97	1	DH46AC003	31201020641	Lý Lê	Ngọc	7.5		6		8.5	9		8		
98	1	DH46AC003	31201020682	Trần Thị Yên	Nguyên	8		8		8	8		8		
99	1	DH46AC003	31201021280	Đinh Uyên	Nhã	9		7		7.5	7		8		
100	1	DH46AC003	31201022554	Võ Huỳnh	Như	8.5		8		5	4		6		
101	1	DH46AC003	31201023489	Nguyễn Thị Tô	Quyên	6.5		6.5		9	10		8		
102	1	DH46AC003	31201023521	Lê Trí	Tài	7.5		7		8	8		8		
103	1	DH46AC003	31201020886	Nguyễn Liêu Mỹ	Tâm	8.5		9.5		7.5	8		7		
104	1	DH46AC003	31201024450	Nguyễn Thu	Thảo	9		9		5.5	3		8		
105	1	DH46AC003	31201023496	Đỗ Thị Minh	Thư	9		7		5.5	4		7		
106	1	DH46AC003	31201023597	Phạm Thị Thương	Thương	6.5		8.5		7	5		9		
107	1	DH46AC003	31201024675	Trần Thị Thanh	Thủy	6.5		8		8	7		9		
108	1	DH46AC003	31201023535	Phan Thị Hà	Tiên	8.5		8		7.5	8		7		
109	1	DH46AC003	31201024111	Đặng Trần Mỹ	Trân	7.5		6		5.5	5		6		
110	1	DH46AC003	31201024372	Phạm Nguyễn Kiều	Trình	9.5		7		6.5	7		6		
111	1	DH46AC003	31201023634	Hồ Hiếu	Trung	9.5		7		8.5	8		9		
112	1	DH46AC003	31201021146	Nguyễn Thị Thảo	Uyên	8.5		8.5		8.5	10		7		
113	1	DH46AC003	31201023821	Dương Hải	Yên	8		7.5		8.5	7		10		
114	1	DH46AC007	31201023087	Nguyễn Vũ	An	10		9.5		7.5	7		8		
115	1	DH46AC007	31201021616	Trần Hoàng Đông	Anh	7.5		8		7.5	8		7		
116	1	DH46AC007	31201020110	Lâm Bửu	Châu	9		6.5		9	9		9		
117	1	DH46AC007	31201021361	Nguyễn Thị	Duyên	8		8		6.5	6		7		
118	1	DH46AC007	31201024156	Trần Mộng	Giao	9		7.5		6.5	5		8		
119	1	DH46AC007	31201023972	Nguyễn Ngọc	Hân	7.5		8.5		8	8		8		
120	1	DH46AC007	31201024276	Trương Thị	Huệ	5.5		8.5		6.5	6		7		
121	1	DH46AC007	31201022015	Trần Thị	Hường	8		8		7.5	6		9		
122	1	DH46AC007	31201021699	Nguyễn Thị Thanh	Huyền	9		7		7.5	8		7		
123	1	DH46AC007	31201023316	Chê Trịnh Phương	Linh	9		8		9.5	10		9		
124	1	DH46AC007	31201024938	Nguyễn Thị Thùy	Linh	7.5		5		7.5	7		8		
125	1	DH46AC007	31201022257	Phạm Thị Đông	Mai	7.5		5.5		6.5	6		7		
126	1	DH46AC007	31201023346	Bùi Quang	Minh	5.5		8.5		7.5	7		8		
127	1	DH46AC007	31201022053	Nguyễn Trà	My	7.5		8		6.5	6		7		
128	1	DH46AC007	31201020591	Đào Nguyễn Thùy	Ngân	8		8.5		8	8		8		

STT	C	Lớp SV	Mã SV	Họ	Tên	p1	TL p1	p2	TL p2	p3	p3LT	TL p3LT	p3TH	TL p3TH	Ghi chú
129	1	DH46AC007	31201020643	Nguyễn Bảo	Ngọc	10		8.5		9	10		8		
130	1	DH46AC007	31201020642	Ngô Bảo	Ngọc	8.5		8		8	8		8		
131	1	DH46AC007	31201025055	Đặng Thị Thanh	Nhàn	10		9.5		7	7		7		
132	1	DH46AC007	31201023419	Dịch Mân	Nhi	7.5		8.5		7.5	6		9		
133	1	DH46AC007	31201023440	Quách Tuyết	Nhi	9.5		10		8	8		8		
134	1	DH46AC007	31201021285	Trương Mân	Nhi	6.5		6.5		6.5	7		6		
135	1	DH46AC007	31201020788	Phạm Thị Diễm	Phúc	8		7.5		6.5	5		8		
136	1	DH46AC007	31201026418	Đinh Thị Minh	Phụng	10		9		8.5	9		8		
137	1	DH46AC007	31201023465	Nguyễn Minh	Phương	KH		KH		kh	KH		kh		
138	1	DH46AC007	31201021810	Hồ Thị Bích	Phượng	9		7		7.5	7		8		
139	1	DH46AC007	31201023480	Hồ Xuân	Quang	8.5		8.5		6.5	6		7		
140	1	DH46AC007	31201023268	Phạm Thị Mỹ	Quyên	7		6.5		7.5	8		7		
141	1	DH46AC007	31201023503	Nguyễn Đoàn Như	Quỳnh	8.5		7.5		7	8		6		
142	1	DH46AC007	31201023516	Chen Shwu	Shiuan	9		9.5		9.5	10		9		
143	1	DH46AC007	31201023602	Nguyễn Ngọc Đan	Thy	7.5		8		7	8		6		
144	1	DH46AC007	31201021099	Nguyễn Vô Thanh	Trúc	9.5		9.5		9	9		9		
145	1	DH46AC007	31201023332	Nguyễn Thị Cẩm	Tú	7.5		8		7	6		8		
146	1	DH46AC007	31201023646	Huỳnh Thị Yên	Vy	8		10		8	8		8		
147	1	DH46AC007	31201022402	Lê Quỳnh Phương	Vy	8		8.5		6.5	6		7		
148	1	DH46AC007	31201021930	Trương Thanh	Xuân	9		9.5		8.5	9		8		
149	1	DH46AC007	31201020472	Lưu Nguyễn Ái	Linh	8		8		8.5	9		8		
150	2	DH46AC004	31201023131	Lê Thị Ngọc	Ánh	8		8.5		9	9		9		
151	2	DH46AC004	31201026381	Đỗ Ngọc Bảo	Châu	KH		KH		kh	KH		kh		
152	2	DH46AC004	31201020132	Lê Thị Cẩm	Cúc	8.5		6.5		7.5	8		7		
153	2	DH46AC004	31201020134	Trịnh Quốc	Cường	8.5		8		8	7		9		
154	2	DH46AC004	31201022995	Tổng Hoàng	Giang	7		6.5		6	4		8		
155	2	DH46AC004	31201021246	Lê Ngọc	Hân	7		7.5		7.5	7		8		
156	2	DH46AC004	31201022775	Dương Thị Thúy	Hiên	8		7.5		9	10		8		
157	2	DH46AC004	31201022224	Vô Thị Thúy	Hiên	9		6.5		6.5	5		8		
158	2	DH46AC004	31201023306	Phạm Tân	Kha	6.5		5.5		6.5	4		9		
159	2	DH46AC004	31201023227	Lê Đăng	Khoa	9		8.5		6.5	4		9		
160	2	DH46AC004	31201024002	Vô Thị Tuyết	Mai	8		8.5		8	9		7		

STT	C	Lớp SV	Mã SV	Họ	Tên	p1	TL p1	p2	TL p2	p3	p3LT	TL p3LT	p3TH	TL p3TH	Ghi chú
161	2	DH46AC004	31201023364	Đinh Nguyễn Quỳnh	My	10		8		7	6		8		
162	2	DH46AC004	31201022667	Ngô Thị Bích	Ngọc	6.5		6		8.5	8		9		
163	2	DH46AC004	31201023079	Phạm Thị Thảo	Nguyên	9.5		9		7.5	7		8		
164	2	DH46AC004	31201022284	Võ Thanh	Nguyễn	3.5	5.5	6.5		7.5	2	7	8		
165	2	DH46AC004	31201021780	Châu Thị Ngọc	Nhi	8		5.5		7.5	7		8		
166	2	DH46AC004	31201024034	Nguyễn Thị Yên	Nhi	8		6		6.5	5		8		
167	2	DH46AC004	31201020719	Nguyễn Xuân	Nhi	8		9		6.5	5		8		
168	2	DH46AC004	31201023452	Hồ Thị Bích	Như	7.5		7.5		5.5	3		8		
169	2	DH46AC004	31201020756	Lê Thị Hồng	Nhung	7		6		9	9		9		
170	2	DH46AC004	31201027341	Trương Phạm Gia	Phúc	9		6		7	6		8		
171	2	DH46AC004	31201025150	Nguyễn Thị Hoài	Phương	7.5		5.5		9	9		9		
172	2	DH46AC004	31201026346	Lê Diễm	Quỳnh	8.5		8.5		8	9		7		
173	2	DH46AC004	31201023502	Ngô Thị Thúy	Quỳnh	7		8		8	7		9		
174	2	DH46AC004	31201021820	Tô Ngọc Diễm	Quỳnh	9		7		6	4		8		
175	2	DH46AC004	31201023520	Lê Thị Mai	Sương	8.5		7.5		8	7		9		
176	2	DH46AC004	31201023555	Đào Thị	Thảo	7.5		8		7.5	7		8		
177	2	DH46AC004	31201023567	Nguyễn Thị Thanh	Thảo	9.5		8		8	8		8		
178	2	DH46AC004	31201023571	Trần Lương Phương	Thảo	9.5		10		8	6		10		
179	2	DH46AC004	31201022351	Nguyễn Hồ Minh	Thư	8.5		8.5		8	9		7		
180	2	DH46AC004	31201023595	Nguyễn Thị Anh	Thư	6.5		5.5		8	8		8		
181	2	DH46AC004	31201021873	Đặng Trần Bảo	Trần	8.5		6.5		8.5	8		9		
182	2	DH46AC004	31201024685	Nguyễn Thị Ngọc	Trang	8.5		9		9.5	9		10		
183	2	DH46AC004	31201021088	Diệp Kiều	Trúc	7.5		7.5		7	6		8		
184	2	DH46AC004	31201023649	Nguyễn Hồ Khánh	Vy	10		9		8.5	8		9		
185	2	DH46AC004	31201026120	Trần Ngọc	Vy	6		7		7	7		7		
186	2	DH46AC004	31201021929	Nguyễn Kim	Xuân	7.5		8.5		7.5	8		7		
187	2	DH46AC004	31201026004	Mai Hải	Yên	9		8		7.5	7		8		
188	2	DH46AC005	31201022631	Nguyễn Bích Kim	Chi	8.5		7		9	10		8		
189	2	DH46AC005	31201020128	Vũ Quỳnh	Chi	9.5		8.5		7	6		8		
190	2	DH46AC005	31201020157	Nguyễn Thành	Đạt	8.5		5.5		7.5	6		9		
191	2	DH46AC005	31201021355	Nguyễn Thị Ai	Diệu	8.5		6.5		7.5	7		8		
192	2	DH46AC005	31201023368	Phạm Thị Mỹ	Duyên	8		7		7	6		8		

STT	C	Lớp SV	Mã SV	Họ	Tên	p1	TL p1	p2	TL p2	p3	p3LT	TL p3LT	p3TH	TL p3TH	Ghi chú
193	2	DH46AC005	31201021665	Trần Thị Huỳnh	Giao	8.5		7		8	8		8		
194	2	DH46AC005	31201023188	Trần Thu	Hà	7.5		6.5		5.5	4		7		
195	2	DH46AC005	31201024497	Lê Thanh	Hằng	10		7.5		8.5	10		7		
196	2	DH46AC005	31201023225	Huỳnh Xuân	Hiên	6		7		7.5	7		8		
197	2	DH46AC005	31201023248	Trần Hồ Phi	Hoàng	7.5		3.5	8	7	5		9		
198	2	DH46AC005	31201022648	Lê Thị Thu	Hương	5.5		7.5		9	9		9		
199	2	DH46AC005	31201023983	Trương Thị Thiên	Hương	7.5		7		7	5		9		
200	2	DH46AC005	31201023260	Nguyễn Xuân	Huy	8		7		6.5	6		7		
201	2	DH46AC005	31201023390	Huỳnh Thị Mỹ	Huyền	6.5		8.5		7	5		9		
202	2	DH46AC005	31201026193	Vũ Ngọc	Huyền	8		5		7	6		8		
203	2	DH46AC005	31201021707	Trần Thị Hồng	Khanh	9		4	6	7.5	6		9		
204	2	DH46AC005	31201025550	Lê Thị Mai	Lan	8		8		7.5	6		9		
205	2	DH46AC005	31201020496	Trâm Thị Cẩm	Loan	9		7		8	8		8		
206	2	DH46AC005	31201023337	Phạm Nguyễn Quỳnh	Mai	9		7.5		8.5	8		9		
207	2	DH46AC005	31201023373	Huỳnh Nguyễn So	Na	7.5		6.5		7	6		8		
208	2	DH46AC005	31201020623	Phùng Vĩnh	Nghi	8		8.5		8	8		8		
209	2	DH46AC005	31201023394	Quách Phương	Nghi	10		6		7	5		9		
210	2	DH46AC005	31201024954	Đặng Thị Cẩm	Nhung	9		7.5		7	6		8		
211	2	DH46AC005	31201021433	Nguyễn Thị Kim	Oanh	9		7.5		7	7		7		
212	2	DH46AC005	31201023500	Lưu Trúc	Quỳnh	8.5		8.5		8	7		9		
213	2	DH46AC005	31201023525	Phạm Thị Thanh	Tâm	8.5		7.5		8.5	7		10		
214	2	DH46AC005	31201020904	Nguyễn Lam Hồng	Thắm	8.5		6.5		7	7		7		
215	2	DH46AC005	31201024348	Lưu Thị Phương	Thảo	6.5		5		5.5	4		7		
216	2	DH46AC005	31201025580	Ngô Thanh	Thảo	8		7.5		7	6		8		
217	2	DH46AC005	31201023574	Trương Trần Quy	Thảo	8		8		8	6		10		
218	2	DH46AC005	31201021847	Nguyễn Lê	Thu	7.5		9		8.5	9		8		
219	2	DH46AC005	31201023583	Lê Võ Phương	Thủy	6.5		5.5		5.5	4		7		
220	2	DH46AC005	31201021022	Phạm Ngọc Anh	Thy	9.5		8		7.5	8		7		
221	2	DH46AC005	31201024102	Dương Thị Kiều	Tiên	8.5		8.5		8	8		8		
222	2	DH46AC005	31201021048	Đặng Thị Bảo	Trần	8		7.5		7.5	7		8		
223	2	DH46AC005	31201022705	Phan Thị Kim	Trang	7		7		8.5	9		8		
224	2	DH46AC005	31201024120	Nguyễn Huỳnh Tuyết	Trinh	7		5.5		8.5	9		8		

STT	C	Lớp SV	Mã SV	Họ	Tên	p1	TL p1	p2	TL p2	p3	p3LT	TL p3LT	p3TH	TL p3TH	Ghi chú
225	2	DH46AC005	31201023639	Nguyễn Cao Thảo	Vi	7		7.5		7.5	8		7		
226	2	DH46AC009	31201020041	Nguyễn Hòa Loan	Anh	6.5		7.5		8	9		7		
227	2	DH46AC009	31201020169	Nguyễn Duyên	Đình	9		7		9	9		9		
228	2	DH46AC009	31201023361	Đoàn Thị Mỹ	Dung	8.5		7		8	8		8		
229	2	DH46AC009	31201023171	Trần Ngọc Thùy	Dương	8.5		8		7.5	7		8		
230	2	DH46AC009	31201023366	Đặng Thị Phương	Duyên	9		7		7.5	7		8		
231	2	DH46AC009	31201024254	Nguyễn Thị Hoàng	Duyên	8		8		9	9		9		
232	2	DH46AC009	31201023164	Phạm Thị Hồng	Duyên	8		7		7	6		8		
233	2	DH46AC009	31201023975	Lê Thị Tú	Hào	7.5		8.5		8.5	8		9		
234	2	DH46AC009	31201026896	Ngô Thị Kim	Huệ	7.5		8.5		7	6		8		
235	2	DH46AC009	31201020348	Huỳnh Nguyễn Tuyết	Hương	8		8.5		8.5	7		10		
236	2	DH46AC009	31201023292	Nguyễn Thị Thu	Hương	9.5		7.5		7.5	7		8		
237	2	DH46AC009	31201021698	Đinh Thị Thanh	Huyền	7		5		8	8		8		
238	2	DH46AC009	31201021383	Đoàn Thị Thanh	Huyền	9.5		8.5		7.5	6		9		
239	2	DH46AC009	31201020374	Phan Thị Thanh	Huyền	4	6.5	7		6.5	6		7		
240	2	DH46AC009	31201023302	Nguyễn Tấn	Kiệt	10		7.5		7.5	5		10		
241	2	DH46AC009	31201020454	Phan Thị Mỹ	Liên	7.5		8		7	6		8		
242	2	DH46AC009	31201020463	Huỳnh Huệ	Linh	9.5		8.5		9	10		8		
243	2	DH46AC009	31201023321	Phạm Trần Khánh	Linh	8.5		7.5		9	9		9		
244	2	DH46AC009	31201023365	Huỳnh Trang	My	9		7		7.5	8		7		
245	2	DH46AC009	31201023379	Nguyễn Phương	Nam	7.5		8		6	3		9		
246	2	DH46AC009	31201020584	Trâm Ngọc	Nga	8		8		8	8		8		
247	2	DH46AC009	31201020586	Triệu Thị Thủy	Nga	7		7.5		7	6		8		
248	2	DH46AC009	31201023393	Hoàng Nguyễn Trúc	Ngân	8		7.5		7	6		8		
249	2	DH46AC009	31201023429	Trần Phương Đông	Nghi	8		8.5		7	6		8		
250	2	DH46AC009	31201020671	Nguyễn Hoàng Phương	Nguyên	7.5		6		7	6		8		
251	2	DH46AC009	31201025704	Lê Thị Thanh	Nhã	7.5		8		8	7		9		
252	2	DH46AC009	31201021427	Huỳnh Thị Yến	Nhi	9		8		6	4		8		
253	2	DH46AC009	31201023094	Ngô Thị Huỳnh	Như	8		8.5		7.5	5		10		
254	2	DH46AC009	31201026499	Trần Thị Như	Quỳnh	9.5		6.5		9	9		9		
255	2	DH46AC009	31201020962	Hồ Phan Minh	Thông	7		7		7	6		8		
256	2	DH46AC009	31201022350	Lê Thị Anh	Thư	7		7		7	7		7		

STT	C	Lớp SV	Mã SV	Họ	Tên	p1	TL p1	p2	TL p2	p3	p3LT	TL p3LT	p3TH	TL p3TH	Ghi chú
257	2	DH46AC009	31201025582	Nguyễn Thị Xuân	Thủy	7.5		6		8.5	7		10		
258	2	DH46AC009	31201021311	Lê Thị Thu	Trang	6.5		5.5		8	8		8		
259	2	DH46AC009	31201023613	Nguyễn Thị Yên	Trang	7.5		8		9	9		9		
260	2	DH46AC009	31201025436	Võ Thị Mỹ	Tuyết	7.5		8		8	8		8		
261	2	DH46AC009	31201024470	Trần Tú	Uyên	7.5		8.5		8	7		9		
262	2	DH46AC010	31201023110	Nguyễn Quỳnh	Anh	10		8.5		8.5	9		8		
263	2	DH46AC010	31201023135	Lê Nguyễn Thanh	Bình	9		8		9	9		9		
264	2	DH46AC010	31201023139	Trương Thị Như	Bình	8		7.5		8.5	8		9		
265	2	DH46AC010	31201025206	Nguyễn Thị Hương	Giang	6.5		6.5		8	7		9		
266	2	DH46AC010	31201023187	Phạm Thị Thu	Hà	9		5		7	6		8		
267	2	DH46AC010	31201026323	Lê Ngọc	Hân	7.5		6		6.5	5		8		
268	2	DH46AC010	31201023221	Trần Gia	Hân	7.5		5.5		7	6		8		
269	2	DH46AC010	31201021372	Lê Thị Long	Hiền	9		6		9	8		10		
270	2	DH46AC010	31201022780	Vũ Trọng	Hiếu	7		7.5		7.5	7		8		
271	2	DH46AC010	31201023271	Phùng Thị Thanh	Huyền	8		7		7	6		8		
272	2	DH46AC010	31201021703	Nguyễn Gia	Khang	7.5		7		6	5		7		
273	2	DH46AC010	31201023313	Nguyễn Thị	Khánh	9		6		6.5	6		7		
274	2	DH46AC010	31201026687	Vũ Ngọc	Lan	7.5		6		7.5	7		8		
275	2	DH46AC010	31201022046	Trần Ngọc Quỳnh	Mai	5.5		6		8.5	9		8		
276	2	DH46AC010	31201025896	Lê Nguyễn Hà	My	6.5		8		7	6		8		
277	2	DH46AC010	31201023367	Lê Thị Diễm	My	7.5		5.5		6.5	4		9		
278	2	DH46AC010	31201022056	Bùi Thị	Nam	5		6.5		7	5		9		
279	2	DH46AC010	31201024643	Hoàng Thị	Nguyệt	7.5		7.5		7	4		10		
280	2	DH46AC010	31201022076	Lê Thị Minh	Nguyệt	6		2.5	6	5.5	3		8		
281	2	DH46AC010	31201020759	Ngô Mỹ	Nhung	6.5		7.5		7	7		7		
282	2	DH46AC010	31201021797	Tô Ngọc Cẩm	Nhung	8		7.5		9	9		9		
283	2	DH46AC010	31201023448	Trần Thị	Nhung	7		5		8	8		8		
284	2	DH46AC010	31201021432	Nguyễn Thành	Nhật	9		8		7.5	6		9		
285	2	DH46AC010	31201023470	Trịnh Mai	Phương	7.5		8.5		7.5	7		8		
286	2	DH46AC010	31201023477	Dương Khắc	Quang	9		9		8	6		10		
287	2	DH46AC010	31201020850	Lê Phương	Quỳnh	8		6.5		6.5	6		7		
288	2	DH46AC010	31201021561	Nguyễn Hồng Phương	Thảo	7		6.5		6	4		8		

STT	C	Lớp SV	Mã SV	Họ	Tên	p1	TL p1	p2	TL p2	p3	p3LT	TL p3LT	p3TH	TL p3TH	Ghi chú
289	2	DH46AC010	31201027089	Nguyễn Thanh	Thảo	5.5		7		6	5		7		
290	2	DH46AC010	31201023495	Đặng Ngọc Anh	Thư	7		6.5		7.5	2	7	8		
291	2	DH46AC010	31201023497	Huỳnh Đỗ Anh	Thư	9.5		6.5		6	3		9		
292	2	DH46AC010	31201023534	Nguyễn Hồng	Tiên	9		8.5		8	6		10		
293	2	DH46AC010	31201025586	Ngô Thị Mỹ	Tiên	5.5		5.5		8	6		10		
294	2	DH46AC010	31201023518	Trần Nguyễn Huyền	Trân	6.5		8		6.5	4		9		
295	2	DH46AC010	31201023645	Đặng Huỳnh Nhật	Vy	8		7		7	6		8		
296	2	DH46AC010	31201023654	Nguyễn Thị Ai	Vy	8		7		8.5	8		9		
297	2	DH46AC010	31201023702	Nguyễn Thị Ngọc	Yên	8		8		8.5	2	8	9		
298	3	DH46AC006	31201023631	Phạm Văn Trường	An	9.5		6.5		8	6		10		
299	3	DH46AC006	31201021955	Nguyễn Gia Quỳnh	Anh	6.5		5.5		5.5	4		7		
300	3	DH46AC006	31201021236	Nguyễn Thị Minh	Anh	10		6.5		8.5	9		8		
301	3	DH46AC006	31201025304	Trương Tú Phi	Anh	9.5		8		7	7		7		
302	3	DH46AC006	31201020066	Vương Hồng Trâm	Anh	10		9		7	8		6		
303	3	DH46AC006	31201021342	Lê Thị Phương	Bình	8.5		7		7.5	8		7		
304	3	DH46AC006	31201020116	Nguyễn Ngọc Bảo	Châu	7.5		3.5	6.5	6	5		7		
305	3	DH46AC006	31201022751	Trần Nam	Du	9		7.5		5	4		6		
306	3	DH46AC006	31201020186	Nguyễn Tiến	Dũng	6		3.5	8	7	5		9		
307	3	DH46AC006	31201021993	Lê Thị Hương	Giang	6.5		5.5		5	4		5		
308	3	DH46AC006	31201023198	Huỳnh Thị Ngọc	Hào	10		9		5.5	4		7		
309	3	DH46AC006	31201023840	Nguyễn Thu	Hiền	8.5		9		6	5		7		
310	3	DH46AC006	31201023348	Đặng Xuân Trí	Minh	5		6.5		5.5	5		6		
311	3	DH46AC006	31201024518	Nguyễn Trà	My	5.5		5.5		6.5	6		7		
312	3	DH46AC006	31201022834	Hoàng Thị Thùy	Nga	8		7.5		8.5	9		8		
313	3	DH46AC006	31201020582	Nguyễn Thị Thanh	Nga	6		6.5		6.5	7		6		
314	3	DH46AC006	31201022270	Thái Thị Thanh	Ngân	10		8.5		6.5	7		6		
315	3	DH46AC006	31201023758	Vương Thảo	Nguyên	8.5		8		7	8		6		
316	3	DH46AC006	31201023442	Thới Thị Tuyết	Nhi	7		7		6.5	6		7		
317	3	DH46AC006	31201022675	Tổng Ngọc Quỳnh	Nhi	8.5		8.5		7.5	9		6		
318	3	DH46AC006	31201023443	Nguyễn Thị Thanh	Nhớ	7.5		7.5		5.5	5		6		
319	3	DH46AC006	31201021789	Đỗ Ngọc	Như	6		6		5.5	5		6		
320	3	DH46AC006	31201020758	Mai Cẩm	Nhung	6.5		8.5		8	8		8		

STT	C	Lớp SV	Mã SV	Họ	Tên	p1	TL p1	p2	TL p2	p3	p3LT	TL p3LT	p3TH	TL p3TH	Ghi chú
321	3	DH46AC006	31201023461	Trương Ngân	Phúc	7.5		6		5	4		6		
322	3	DH46AC006	31201023464	Lê Ngọc Mai	Phương	10		8.5		7	9		5		
323	3	DH46AC006	31201023484	Nguyễn Xuân	Quý	9		7.5		7.5	6		9		
324	3	DH46AC006	31201026294	Nguyễn Vũ Sơn	Quỳnh	4	7	7		6	7		5		
325	3	DH46AC006	31201022885	Trịnh Thị Bằng	Sương	8.5		8		5.5	6		5		
326	3	DH46AC006	31201026852	Nguyễn Trần Thanh	Tâm	8.5		6.5		6.5	6		7		
327	3	DH46AC006	31201023487	Trần Thị Đan	Thanh	7.5		7		6.5	7		6		
328	3	DH46AC006	31201022581	Huỳnh Thị Hồng	Thom	10		7.5		5.5	5		6		
329	3	DH46AC006	31201021874	Lê Thị Huyền	Trần	7		7.5		6	3		9		
330	3	DH46AC006	31201021876	Nguyễn Thị Huyền	Trần	9		7.5		5	3		7		
331	3	DH46AC006	31201025432	Trần Bùi Tuyết	Trình	9		6.5		7.5	8		7		
332	3	DH46AC006	31201021911	Nguyễn Thị Thu	Vân	8.5		8		6.5	5		8		
333	3	DH46AC006	31201021934	Trần Phương	Yên	9		6.5		6	6		6		
334	3	DH46AC006	31201021231	Võ Hoàng	Yên	7		7.5		7	6		8		
335	3	DH46AC008	31201021338	Nguyễn Thị Phương	Anh	9.5		9		8.5	10		7		
336	3	DH46AC008	31201020087	Nguyễn Thị Ngọc	Bích	8.5		9.5		5.5	4		7		
337	3	DH46AC008	31201020088	Bùi Tâm	Bình	7.5		9		7.5	8		7		
338	3	DH46AC008	31201022977	Lê Hoàng	Châu	8.5		5.5		5.5	6		5		
339	3	DH46AC008	31201020152	Lưu Uyên	Đạt	7.5		6.5		8.5	9		8		
340	3	DH46AC008	31201024181	Trần Ngọc	Diễm	8.5		6		7	8		6		
341	3	DH46AC008	31201022757	Dương Đình Thùy	Dương	8		7		5.5	5		6		
342	3	DH46AC008	31201021366	Nguyễn Thị Thảo	Hà	8.5		7		5	5		5		
343	3	DH46AC008	31201023222	Trần Thị Ngọc	Hân	6.5		6		6	4		8		
344	3	DH46AC008	31201020270	Huỳnh Thanh	Hằng	6		8		7	5		9		
345	3	DH46AC008	31201023206	Nguyễn Doanh Thu	Hằng	6		7		7.5	7		8		
346	3	DH46AC008	31201023208	Nguyễn Ngân	Hằng	5.5		7		7	7		7		
347	3	DH46AC008	31201020319	Trần Thị Hương	Hoài	7		6.5		7	7		7		
348	3	DH46AC008	31201021388	Trương Thị Hạ	Huyền	8		8		7.5	8		7		
349	3	DH46AC008	31201027159	Bùi Thị Hoàng	Mỹ	9		9		8	8		8		
350	3	DH46AC008	31201021750	Nguyễn Thị	Nga	7.5		6.5		7	7		7		
351	3	DH46AC008	31201025168	Nguyễn Hữu	Ngân	7.5		8.5		5	3		7		
352	3	DH46AC008	31201023414	Hàng Phương	Nguyên	7		7.5		6.5	4		9		

STT	C	Lớp SV	Mã SV	Họ	Tên	p1	TL p1	p2	TL p2	p3	p3LT	TL p3LT	p3TH	TL p3TH	Ghi chú
353	3	DH46AC008	31201023082	Lê Hoàng	Nhân	8		7.5		7	5		9		
354	3	DH46AC008	31201024955	Nguyễn Phan Cẩm	Nhung	9		8.5		7.5	9		6		
355	3	DH46AC008	31201023476	Bùi Thị Tiêu	Phượng	7.5		7.5		6	5		7		
356	3	DH46AC008	31201026171	Lưu Ngọc Thanh	Thảo	9.5		8		7	7		7		
357	3	DH46AC008	31201023568	Nguyễn Thị	Thảo	7.5		6		6.5	5		8		
358	3	DH46AC008	31201023576	Đặng Phương	Thi	6		9.5		7.5	9		6		
359	3	DH46AC008	31201023279	Nguyễn Hoàng Anh	Thư	6		5.5		5	2	3	7		
360	3	DH46AC008	31201020984	Nguyễn Ngọc Anh	Thư	5		6		7.5	6		9		
361	3	DH46AC008	31201023586	Triệu Thị Minh	Thúy	7.5		8		6.5	6		7		
362	3	DH46AC008	31201023537	Quản Thị Ngọc	Tiên	8		8		7	7		7		
363	3	DH46AC008	31201023603	Phạm Vũ Sơn	Trà	6.5		7		7	8		6		
364	3	DH46AC008	31201023605	Hoàng Thị Hồng	Trang	5.5		6		5	5		5		
365	3	DH46AC008	31201023609	Hồ Thị Quỳnh	Trang	7		6		6.5	6		7		
366	3	DH46AC008	31201021167	Nguyễn Huỳnh Tuyết	Vì	8		7.5		6	5		7		
367	3	DH46AC008	31201022404	Lương Bảo	Vy	7.5		6.5		6	5		7		
368	3	DH46AC008	31201023622	Nguyễn Ngọc Hiền	Vy	7.5		7.5		7.5	9		6		
369	3	DH46AC008	31201021196	Nguyễn Ngọc Thanh	Vy	8.5		8.5		7	7		7		
370	3	DH46AC008	31201021215	Võ Ngọc Tường	Vy	7.5		6		7.5	7		8		
371	3	DH46AC008	31201022176	Nguyễn Ngọc Như	Y	6.5		7		7	6		8		
372	3	DH46AC011	31201023339	Huỳnh Ngọc Hoài	An	8.5		6		8	8		8		
373	3	DH46AC011	31201021608	Nguyễn Thị Thùy	An	7		7.5		5.5	3		8		
374	3	DH46AC011	31201022725	Nguyễn Đức	Anh	8		7.5		6.5	6		7		
375	3	DH46AC011	31201020073	Trần Ngọc	Ánh	5		8		6.5	6		7		
376	3	DH46AC011	31201023134	Nguyễn Trần Quốc	Bảo	7.5		3.5	7	6	6		6		
377	3	DH46AC011	31201026822	Huỳnh Ngọc	Bích	8.5		7		7	6		8		
378	3	DH46AC011	31201023182	Đặng Quang	Hà	7		7.5		7.5	7		8		
379	3	DH46AC011	31201023223	Trương Gia	Hân	6.5		7		6.5	7		6		
380	3	DH46AC011	31201023231	Lưu Kim	Hiệp	8.5		4	6.5	6	5		7		
381	3	DH46AC011	31201024419	Phạm Thanh	Huyền	8.5		7		9	10		8		
382	3	DH46AC011	31201023264	Phạm Thị Mỹ	Huyền	9		8		7	8		6		
383	3	DH46AC011	31201023334	Trần Khánh	Luân	7		9		8.5	9		8		
384	3	DH46AC011	31201022266	Huỳnh	Ngân	9.5		8		7	7		7		

STT	C	Lớp SV	Mã SV	Họ	Tên	p1	TL p1	p2	TL p2	p3	p3LT	TL p3LT	p3TH	TL p3TH	Ghi chú
385	3	DH46AC011	31201023402	Nguyễn Quang	Ngọc	8.5		7.5		6	5		7		
386	3	DH46AC011	31201023405	Thiều Thị	Ngọc	8		6.5		5	4		6		
387	3	DH46AC011	31201023437	Nguyễn Ngọc	Nhi	8		8		6	5		7		
388	3	DH46AC011	31201025144	Trần Thị	Nhi	8		6		6	6		6		
389	3	DH46AC011	31201023455	Lê Huỳnh	Như	9		8		5.5	6		5		
390	3	DH46AC011	31201021798	Nguyễn Thị Chúc	Ni	7.5		7		6.5	8		5		
391	3	DH46AC011	31201022313	Võ Trúc	Phuong	9		9		6.5	8		5		
392	3	DH46AC011	31201026296	Trần Thị Khánh	Quyên	9		7.5		7	7		7		
393	3	DH46AC011	31201022321	Nguyễn Thị Thúy	Quỳnh	9		5		6.5	7		6		
394	3	DH46AC011	31201023554	Nguyễn Thị	Thanh	8		5		6	5		7		
395	3	DH46AC011	31201023559	Lê Thanh	Thảo	7.5		7.5		8	9		7		
396	3	DH46AC011	31201023560	Lê Thị	Thảo	7.5		8.5		8.5	10		7		
397	3	DH46AC011	31201023588	Đỗ Nguyễn Anh	Thư	5.5		7.5		5	2	5	5		
398	3	DH46AC011	31201022119	Lê Huỳnh Anh	Thư	10		9		5.5	6		5		
399	3	DH46AC011	31201026239	Phạm Thị Minh	Thùy	8.5		9		7	8		6		
400	3	DH46AC011	31201026160	Trần Trọng	Tín	8.5		5.5		7	6		8		
401	3	DH46AC011	31201023629	Bùi Thị Tuyết	Trinh	8.5		7.5		9	10		8		
402	3	DH46AC011	31201023630	Đào Thị Thu	Trinh	8.5		5		7	7		7		
403	3	DH46AC011	31201021585	Nguyễn Hồ Thủy	Trúc	7		7		6.5	6		7		
404	3	DH46AC011	31201021318	Nguyễn Thanh	Tuyền	7		7.5		5.5	4		7		
405	3	DH46AC011	31201021129	Nguyễn Thị Cẩm	Tuyền	6.5		7.5		6	6		6		
406	3	DH46AC011	31201023877	Nguyễn Tường	Vi	6		6.5		6	5		7		
407	3	DH46AC011	31201023665	Đông Vinh	Ý	5.5		6.5		5	3		7		
408	3	DH46AC011	31201023666	Giang Lâm	Yên	6.5		8		6.5	7		6		
409	3	DH46AC013	31201023101	Liêu Thị Kim	Anh	7		8		7	6		8		
410	3	DH46AC013	31201023103	Nguyễn Đỗ Thị Minh	Anh	6.5		6		8	8		8		
411	3	DH46AC013	31201023122	Trịnh Ngọc	Anh	9.5		9		8	7		9		
412	3	DH46AC013	31201023133	Đàng Trương Hải	Ấu	8		8		7	7		7		
413	3	DH46AC013	31201023141	Nguyễn Đăng	Cường	9		5.5		8	8		8		
414	3	DH46AC013	31201023172	Nguyễn Tổng Duy	Đan	10		9.5		8.5	8		9		
415	3	DH46AC013	31201023148	Hoàng Thị	Diễm	8.5		7.5		7	8		6		
416	3	DH46AC013	31201023186	Nguyễn Thị Thu	Hà	9.5		9.5		8	8		8		

STT	C	Lớp SV	Mã SV	Họ	Tên	p1	TL p1	p2	TL p2	p3	p3LT	TL p3LT	p3TH	TL p3TH	Ghi chú
417	3	DH46AC013	31201020245	Trần Thu	Hà	7		8		7.5	10		5		
418	3	DH46AC013	31201023189	Nguyễn Văn	Hải	6.5		6		5	3		7		
419	3	DH46AC013	31201026147	Lê Quang	Hiếu	8		5.5		5.5	4		7		
420	3	DH46AC013	31201023384	Huỳnh Thị Trúc	Hương	9		6.5		5.5	6		5		
421	3	DH46AC013	31201023385	Quang Thủy	Hương	7		5.5		7	7		7		
422	3	DH46AC013	31201023310	Huỳnh Nhi	Khang	9		8.5		7	7		7		
423	3	DH46AC013	31201023303	Nông Thị Thủy	Kiều	9		8.5		5	4		6		
424	3	DH46AC013	31201022030	Đinh Thị	Lan	7.5		8		8	8		8		
425	3	DH46AC013	31201025653	Đàng Thị Hồng	Linh	6.5		7.5		5.5	6		5		
426	3	DH46AC013	31201023329	Triệu Thị Trúc	Linh	7.5		6.5		8	9		7		
427	3	DH46AC013	31201022818	Trần Thị Cẩm	Ly	8		8		6.5	7		6		
428	3	DH46AC013	31201023340	Hồ Đức	Mạnh	6.5		9		7.5	7		8		
429	3	DH46AC013	31201023751	Phan Thị Thanh	Ngân	9.5		5.5		5.5	4		7		
430	3	DH46AC013	31201020638	Hồ Thụy Bảo	Ngọc	9.5		5.5		7	6		8		
431	3	DH46AC013	31201023447	Mai Thị Hồng	Nhung	8.5		6		5.5	5		6		
432	3	DH46AC013	31201022559	Nguyễn Thị Hoàng	Oanh	9		8		6.5	8		5		
433	3	DH46AC013	31201023459	Hồ Mạnh	Phi	8.5		7		8	8		8		
434	3	DH46AC013	31201023505	Nguyễn Thị Như	Quỳnh	9		8.5		6.5	7		6		
435	3	DH46AC013	31201026584	Lê Quý	Tài	10		8		8.5	8		9		
436	3	DH46AC013	31201020913	Nguyễn Ngọc Lan	Thanh	7		6		7.5	8		7		
437	3	DH46AC013	31201023620	Lê Huyền	Trần	5.5		5		6	3		9		
438	3	DH46AC013	31201023513	Lê Thị Thùy	Trần	9		9		7	9		5		
439	3	DH46AC013	31201023543	Lê Lương Huy	Tùng	9		6.5		8.5	9		8		
440	3	DH46AC013	31201023548	Nguyễn Kim	Tuyền	8.5		7.5		5.5	3		8		
441	3	DH46AC013	31201023655	Nguyễn Trần Thanh	Vy	8		8.5		8.5	9		8		
442	3	DH46AC013	31201022954	Trần Thị Thanh	Vy	9		9		7	9		5		
443	3	DH46AC013	31201021222	Võ Thị Hoa	Xuân	7.5		8		6.5	6		7		
444	3	DH46AC013	31201023820	Hồng Thị Xiêu	Yêm	8.5		8		5.5	6		5		
445	3	DH46AC013	31201023669	Lý Thị Hải	Yên	7.5		6.5		6.5	7		6		
446	4	DH46AC012	31201020076	Vương Thị Kim	Ánh	9		8		7	8		6		
447	4	DH46AC012	31201025987	Nguyễn Hoàng	Bảo	10		8.5		5.5	4		7		
448	4	DH46AC012	31201021349	Nguyễn Thành	Đạt	6.5		9		6	5		7		

STT	C	Lớp SV	Mã SV	Họ	Tên	p1	TL p1	p2	TL p2	p3	p3LT	TL p3LT	p3TH	TL p3TH	Ghi chú
449	4	DH46AC012	31201025919	Bùi Đoàn Khánh	Đoan	8		4	8.5	6.5	7		2	6	
450	4	DH46AC012	31201023159	Lê Hoàng Công	Duyên	10		8		9	8		10		
451	4	DH46AC012	31201021503	Nguyễn Thị Ngọc	Hân	7.5		6		8	10		6		
452	4	DH46AC012	31201023377	Lê Kim	Hằng	9		8		8	9		7		
453	4	DH46AC012	31201023299	Võ Huỳnh Thanh	Hương	7		7		7	9		5		
454	4	DH46AC012	31201023276	Vũ Thị Thanh	Huyền	9		6		5.5	5		6		
455	4	DH46AC012	31201023228	Lê Lâm Anh	Khoa	6.5		5		7.5	7		8		
456	4	DH46AC012	31201023317	Dương Khánh	Linh	8		6.5		5	4		6		
457	4	DH46AC012	31201023327	Trần Thị Mai	Linh	9		7.5		5	4		6		
458	4	DH46AC012	31201022042	Nguyễn Thị Khánh	Ly	8		6.5		7	9		5		
459	4	DH46AC012	31201023372	Thượng Thị Trà	My	9		7.5		7	7		7		
460	4	DH46AC012	31201023399	Nguyễn Bảo	Ngọc	9.5		8.5		7	8		6		
461	4	DH46AC012	31201023409	Trần Thu	Ngọc	7.5		7.5		7.5	6		9		
462	4	DH46AC012	31201023412	Châu Ngọc	Nguyễn	6.5		6		5	4		6		
463	4	DH46AC012	31201023430	Lý Mẫn	Nhi	8.5		7		7	8		6		
464	4	DH46AC012	31201023441	Tiêu Thị Yến	Nhi	8		6.5		5.5	6		5		
465	4	DH46AC012	31201023457	Nguyễn Thị Huỳnh	Như	8.5		9.5		6.5	5		8		
466	4	DH46AC012	31201024044	Nguyễn Thị Huỳnh	Như	9		8		5	5		5		
467	4	DH46AC012	31201023490	Trần Vũ Phương	Quyên	9.5		7.5		8	10		6		
468	4	DH46AC012	31201023498	Bùi Trương Diễm	Quỳnh	8.5		7		6	5		7		
469	4	DH46AC012	31201024169	Nguyễn Trương Phương	Thảo	7.5		7.5		6	7		5		
470	4	DH46AC012	31201023592	Nguyễn Huỳnh Anh	Thư	7.5		7.5		7	6		8		
471	4	DH46AC012	31201021454	Đặng Thị Thu	Thủy	8.5		8.5		8	8		8		
472	4	DH46AC012	31201023582	Đinh Thị Minh	Thùy	7.5		6		6	7		5		
473	4	DH46AC012	31201022358	Lê Thị Cẩm	Tiên	8.5		6.5		8	8		8		
474	4	DH46AC012	31201026637	Đỗ Thị Thúy	Trang	7.5		7		5	3		6		
475	4	DH46AC012	31201023614	Trần Thị Thùy	Trang	7.5		8.5		7.5	7		8		
476	4	DH46AC012	31201027191	Lê Thị Phương	Trinh	8.5		7		5.5	6		5		
477	4	DH46AC012	31201023690	Lâm Thị Thanh	Trúc	6.5		7		6	5		7		
478	4	DH46AC012	31201023636	Phạm Thành	Trung	8		5		5	3		6		
479	4	DH46AC012	31201021126	Hồ Vũ Thanh	Tùng	8		6		5.5	4		7		
480	4	DH46AC012	31201022939	Đỗ Phương	Uyên	8		7		8	7		9		

STT	C	Lớp SV	Mã SV	Họ	Tên	p1	TL p1	p2	TL p2	p3	p3LT	TL p3LT	p3TH	TL p3TH	Ghi chú
481	4	DH46AC012	31201023638	Đoàn Huyền	Vi	7		8.5		5.5	5		6		
482	4	DH46AC012	31201023644	Phạm Lâm Thanh	Vũ	6		3.5	6	5	4		5		
483	4	DH46AC012	31201025849	Lâm Ngọc Thảo	Vy	8		7		7.5	8		7		
484	4	DH46AC012	31201023628	Trần Thị Tường	Vy	8.5		6.5		6.5	5		8		
485	4	DH46AC012	31201021223	Vương Thị Kim	Xuân	9.5		8.5		6	6		6		
486	4	DH46AC014	31201020078	Đỗ Anh	Bảo	8.5		7		6.5	7		6		
487	4	DH46AC014	31201023144	Nguyễn Ngọc	Chiên	8		7.5		6.5	6		7		
488	4	DH46AC014	31201023147	Xin Bảo	Di	9.5		6.5		6	6		6		
489	4	DH46AC014	31201023154	Dương Tân	Dũng	7.5		5.5		6	4		8		
490	4	DH46AC014	31201023155	Kiều Quang	Dũng	8		6.5		7	7		7		
491	4	DH46AC014	31201023175	Hoàng Thị Bích	Giang	9		8		6	6		6		
492	4	DH46AC014	31201023226	Lê Thị	Hiên	9		8		6.5	7		6		
493	4	DH46AC014	31201026757	Võ Thị Tuyết	Hương	7		5		5	5		5		
494	4	DH46AC014	31181021525	Nguyễn Nhật	Huy	7		7.5		7	6		8		
495	4	DH46AC014	31201026940	Nguyễn Thị Ngọc	Huyền	10		9.5		7	8		6		
496	4	DH46AC014	31181021436	Đinh Trọng	Khôi	KH		KH		kh	KH		kh		
497	4	DH46AC014	31201021393	Nguyễn Anh	Kiệt	9		6		8	8		8		
498	4	DH46AC014	31201023318	Đặng Thuý Linh	Linh	6		7.5		6.5	6		7		
499	4	DH46AC014	31201023320	Lương Mỹ Khánh	Linh	7.5		8.5		6	5		7		
500	4	DH46AC014	31201026535	Đặng Lê Diên	Ly	6		8		7	7		7		
501	4	DH46AC014	31201023899	Lại Thị	Mai	6.5		9		5	4		5		
502	4	DH46AC014	31201023360	Trần Đức	Minh	6		5		5	4		6		
503	4	DH46AC014	31201023398	Hà Trần Lâm	Ngọc	7.5		7		6	5		7		
504	4	DH46AC014	31201023428	Lê Trần Thảo	Nhi	6.5		7.5		6.5	5		8		
505	4	DH46AC014	31201023431	Me Thị Tú	Nhi	8.5		7.5		7	5		9		
506	4	DH46AC014	31201023458	Nguyễn Thị Thanh	Như	8		9		7	7		7		
507	4	DH46AC014	31201026600	Võ Thị Kiều	Oanh	6.5		7		7.5	7		8		
508	4	DH46AC014	31201023467	Trần Thị Thu	Phương	8		5.5		6.5	7		6		
509	4	DH46AC014	31201023483	Chung Vĩnh	Quốc	9		7		6.5	7		6		
510	4	DH46AC014	31201023488	Trần Nhâm	Quý	9		9		6.5	5		8		
511	4	DH46AC014	31201021815	Nguyễn Thị Hồng	Quyên	6		5		5.5	5		6		
512	4	DH46AC014	31201023494	Phan Huy	Quyết	6.5		5		6.5	5		8		

STT	C	Lớp SV	Mã SV	Họ	Tên	p1	TL p1	p2	TL p2	p3	p3LT	TL p3LT	p3TH	TL p3TH	Ghi chú
513	4	DH46AC014	31201023512	Lê Thị	Rở	8.5		6.5		7	8		6		
514	4	DH46AC014	31201023515	Trương Văn	Sang	9		9.5		5	6		2	3	
515	4	DH46AC014	31201023578	Huỳnh Thị Kim	Thoa	9		6		5.5	6		5		
516	4	DH46AC014	31201026848	Nguyễn Thị	Thu	8.5		6.5		9	8		10		
517	4	DH46AC014	31201021855	Nguyễn Thị Minh	Thư	8		9		6	6		6		
518	4	DH46AC014	31201023528	Đặng Thị Thúy	Tiên	5.5		8		7.5	8		7		
519	4	DH46AC014	31201023626	Đoàn Đức	Trí	6.5		5.5		5.5	5		6		
520	4	DH46AC014	31201023635	Nguyễn Văn Thành	Trung	7		7.5		6	5		7		
521	4	DH46AC014	31201026402	Nguyễn Thị Phi	Yên	6		7.5		7.5	9		6		
522	4	DH46BA001	31201025210	Lương Hồng Khánh	An	7.5		6		5	4		6		
523	4	DH46BA001	31201020948	Văn Tân Gia	Bảo	8		6.5		6	5		7		
524	4	DH46BA001	31201020963	Nguyễn Thị Kim	Chi	7		7.5		6.5	7		6		
525	4	DH46BA001	31201020971	Cao	Duẩn	8.5		6		7.5	5		10		
526	4	DH46BA001	31201020979	Võ Thị Kiều	Duyên	8		8.5		6	5		7		
527	4	DH46BA001	31201020999	Đinh Thị Hương	Giang	6		8		8	7		9		
528	4	DH46BA001	31201024914	Nguyễn Thị	Hải	6.5		7		7	9		5		
529	4	DH46BA001	31201021675	Lê Thị Hồng	Hạnh	9		10		6.5	8		5		
530	4	DH46BA001	31201022221	Lê Thanh	Hiền	8.5		8.5		9	8		10		
531	4	DH46BA001	31201021059	Lê Hồ Quang	Hoàng	6.5		9		8.5	8		9		
532	4	DH46BA001	31201021095	Đỗ Hồ Kim	Kha	9		5		7.5	7		8		
533	4	DH46BA001	31201021094	Trần Nhật	Kỳ	6		9		6	6		6		
534	4	DH46BA001	31201021119	Phan Thị Kim	Lan	9.5		9		7.5	9		6		
535	4	DH46BA001	31201021122	Trần Thị Mỹ	Lê	9.5		8		6	6		3	6	
536	4	DH46BA001	31201021130	Nguyễn Huỳnh Khánh	Linh	7.5		7.5		6.5	7		6		
537	4	DH46BA001	31201021161	Phạm Hương	Mai	8		7.5		6	6		6		
538	4	DH46BA001	31201021173	Phạm Thị Nguyệt	Minh	10		10		7.5	8		7		
539	4	DH46BA001	31201026172	Mai Bích	Ngọc	7		6.5		7.5	6		9		
540	4	DH46BA001	31201021213	Phạm Mai Bảo	Ngọc	8		7.5		6	7		5		
541	4	DH46BA001	31201023439	Võ Lê Thảo	Nguyên	7.5		8		5	3		6		
542	4	DH46BA001	31201021243	Nguyễn Thị Yên	Nhi	9.5		6		7.5	7		8		
543	4	DH46BA001	31201023449	Nguyễn Song	Nhớ	10		8.5		8	8		8		
544	4	DH46BA001	31201021254	Nguyễn Huỳnh	Như	10		7		6.5	7		6		

STT	C	Lớp SV	Mã SV	Họ	Tên	p1	TL p1	p2	TL p2	p3	p3LT	TL p3LT	p3TH	TL p3TH	Ghi chú
545	4	DH46BA001	31201021259	Nguyễn Thị Hoàng	Oanh	9		9		7	9		5		
546	4	DH46BA001	31201021300	Đặng Như	Quỳnh	5.5		6.5		6	7		5		
547	4	DH46BA001	31201021306	Phạm Thị Như	Quỳnh	7.5		9		6.5	5		8		
548	4	DH46BA001	31201021415	Nguyễn Thị Hồng	Thắm	9.5		5		5	5		5		
549	4	DH46BA001	31201022345	Lê Minh	Thông	8.5		10		8	9		7		
550	4	DH46BA001	31201022909	Châu Thị Vân	Thúy	9.5		9.5		10	10		10		
551	4	DH46BA001	31201023161	Lê Thị Thu	Trang	8		8		6	6		6		
552	4	DH46BA001	31201021459	Trương Thị Thùy	Trang	7		7		6.5	5		8		
553	4	DH46BA001	31201021461	Vũ Thị	Trang	5.5		5		5	3		2	6	
554	4	DH46BA001	31201021463	Võ Văn	Tráng	7.5		5.5		5	4		5		
555	4	DH46BA001	31201022393	Nguyễn Thị	Tuyết	9.5		8.5		7.5	7		8		
556	4	DH46BA001	31201021519	Lữ Ngọc Bảo	Yên	7		5.5		5	4		6		
557	4	DH46BA002	31201020917	Trần Ngọc Hoàng	An	7		7		7	7		7		
558	4	DH46BA002	31201021627	Lê Thị Ngọc	Châu	9		8.5		8	9		7		
559	4	DH46BA002	31201023951	Trần Thị Hồng	Đào	8.5		8.5		7	8		6		
560	4	DH46BA002	31201026628	Đào Lý Thuỳ	Dương	8		6		6.5	5		8		
561	4	DH46BA002	31201022214	Nguyễn Thị Tuyết	Giang	9		7		7	6		8		
562	4	DH46BA002	31201025224	Nguyễn Thị Ngọc	Hà	8.5		9		8	9		7		
563	4	DH46BA002	31201021011	Phạm Thu	Hà	9		6		7.5	9		6		
564	4	DH46BA002	31201022771	Phạm Thị Mỹ	Hạnh	8		7.5		7	7		7		
565	4	DH46BA002	31201021035	Lê Thu	Hiền	10		9		5.5	4		7		
566	4	DH46BA002	31201024916	Nguyễn Mai	Hoa	7		7		6.5	7		6		
567	4	DH46BA002	31201024923	Nguyễn Quốc	Huy	6		7		7.5	5		10		
568	4	DH46BA002	31201021097	Nguyễn Quy Minh	Kha	6.5		4	6	6.5	1	6	7		
569	4	DH46BA002	31201021111	Đỗ Nguyễn Đăng	Khoa	8.5		6.5		5	6		2	3	
570	4	DH46BA002	31201021159	Nguyễn Thị Nguyệt	Ly	8		7.5		5	5		5		
571	4	DH46BA002	31201021177	Mai Thị Trà	My	6.5		9		9	10		8		
572	4	DH46BA002	31201021206	Hà Lê Bảo	Ngọc	9		5.5		8	9		7		
573	4	DH46BA002	31201026801	Trịnh Lê Bảo	Ngọc	5.5		6		5	4		3	5	
574	4	DH46BA002	31201021240	Huỳnh Thị Yên	Nhi	6		6		6	7		5		
575	4	DH46BA002	31201023444	Lê Thị Quỳnh	Nhi	9		9		7	8		6		
576	4	DH46BA002	31201021786	Nguyễn Huỳnh Trang	Nhi	5.5		6.5		6.5	8		5		

STT	C	Lớp SV	Mã SV	Họ	Tên	p1	TL p1	p2	TL p2	p3	p3LT	TL p3LT	p3TH	TL p3TH	Ghi chú
577	4	DH46BA002	31201021242	Nguyễn Phạm Thanh	Nhi	6		7		6.5	7		6		
578	4	DH46BA002	31201021268	Nguyễn Nhân	Phúc	3.5	5.5	5		5.5	6		5		
579	4	DH46BA002	31201021277	Phan Kim	Phuong	7		6.5		6	4		8		
580	4	DH46BA002	31201021278	Nguyễn Thị Bích	Phuong	9		9.5		8	10		6		
581	4	DH46BA002	31201021294	Nguyễn Thị Thanh	Quyên	8		7		7.5	8		7		
582	4	DH46BA002	31201021316	Trần Ngọc	Sáng	8		6		7	5		9		
583	4	DH46BA002	31201027277	Nguyễn Ngọc Anh	Tài	10		9.5		8	6		10		
584	4	DH46BA002	31201026038	Nguyễn Gia	Thành	7		8.5		8	7		9		
585	4	DH46BA002	31201021396	Đỗ Thị Phương	Thảo	7		9		5	4		6		
586	4	DH46BA002	31201025901	Võ Thị Ngọc	Thảo	7		6		6.5	7		6		
587	4	DH46BA002	31201025672	Thái Trần Ngọc	Trâm	7.5		6		5.5	5		6		
588	4	DH46BA002	31201021455	Bùi Thị Đài	Trang	9		8		6	6		6		
589	4	DH46BA002	31201021385	Huỳnh Tô Minh	Tuyết	9.5		8.5		7.5	7		8		
590	4	DH46BA002	31201021489	Nguyễn Hoàng Mai	Uyên	9		7.5		6.5	6		7		
591	4	DH46BA002	31201025595	Phan Bảo	Uyên	5.5		5		6	1	6	6		
592	4	DH46BA002	31201021500	Trương Trúc	Vi	5		5.5		5	3		7		
593	4	DH46BA002	31201022409	Phùng Tú	Vy	7.5		5.5		6	7		5		
594	4	DH46BA001	31201025197	Bùi Mai	Chi	7		5.5		6	6		6		
595	5	DH46BA003	31201024398	Phạm Phùng Nhật	Đăng	9		8.5		7	7		7		
596	5	DH46BA003	31201023637	Dương Tiến	Đạt	8.5		8		6	5		7		
597	5	DH46BA003	31201023356	Lê Thành	Đạt	8		5		6	5		7		
598	5	DH46BA003	31201020970	Nguyễn Thị Hiền	Diệu	7		5		6	5		7		
599	5	DH46BA003	31201025628	Dương Minh	Đức	9		9		6	5		7		
600	5	DH46BA003	31201020985	Đào Vũ Hoàng	Dương	9.5		7		6	6		6		
601	5	DH46BA003	31201025923	Nguyễn Vũ Kỳ	Duyên	7		7		7	5		9		
602	5	DH46BA003	31201021013	Trịnh Thị Thu	Hà	8		6.5		7	7		7		
603	5	DH46BA003	31201021027	Nguyễn Ngọc Như	Hào	8		7.5		6	5		7		
604	5	DH46BA003	31201021680	Nguyễn Minh	Hậu	9		5		6	4		8		
605	5	DH46BA003	31201021045	Phạm Thị	Hiếu	8		5		6	5		7		
606	5	DH46BA003	31201022226	Ngô Thị Phương	Hoa	7.5		6		7.5	7		8		
607	5	DH46BA003	31201021070	Huỳnh Văn	Huy	9		6.5		8	7		9		
608	5	DH46BA003	31201021076	Đặng Khánh	Huyền	10		6.5		7	6		8		

STT	C	Lớp SV	Mã SV	Họ	Tên	p1	TL p1	p2	TL p2	p3	p3LT	TL p3LT	p3TH	TL p3TH	Ghi chú
609	5	DH46BA003	31201021077	Hoàng Thị	Huyền	9		6		6	6		6		
610	5	DH46BA003	31201021080	Võ Thị Mỹ	Huyền	9		5.5		6	5		4	7	
611	5	DH46BA003	31201023022	Trần Thị Như	Huỳnh	9.5		7.5		6.5	7		6		
612	5	DH46BA003	31201021115	Chu Khả	Lai	7		5.5		5	3		7		
613	5	DH46BA003	31201021127	Lê Thị Ai	Linh	9.5		6		6.5	6		7		
614	5	DH46BA003	31201021180	Phan Hoàng Trà	My	8.5		8		8	9		7		
615	5	DH46BA003	31201021748	Huỳnh Kha	Nam	8.5		6.5		7	8		6		
616	5	DH46BA003	31201021190	Vương Hằng	Nga	9		6.5		7.5	9		6		
617	5	DH46BA003	31201021210	Lê Châu Hồng	Ngọc	8.5		7		8	8		8		
618	5	DH46BA003	31201022849	Nguy Tông Thảo	Nguyên	10		7.5		8	8		8		
619	5	DH46BA003	31201026930	Phạm Lý Nguyệt	Quê	10		6.5		8.5	9		8		
620	5	DH46BA003	31201021339	Nguyễn Khánh	Tâm	8.5		6		6	5		7		
621	5	DH46BA003	31201022331	Đinh Thị Thu	Thảo	8.5		7		5.5	5		6		
622	5	DH46BA003	31201024221	Nguyễn Hoàng	Thu	8		5		6	7		2	5	
623	5	DH46BA003	31201024354	Ngô Quỳnh	Thư	6.5		7.5		5.5	5		6		
624	5	DH46BA003	31201021439	Nguyễn Dương Bích	Thùy	9		8.5		7	8		6		
625	5	DH46BA003	31201021374	Đặng Thị	Tốt	9.5		7		9	9		9		
626	5	DH46BA003	31201021469	Kha Bảo	Trân	8.5		6.5		6	7		3	5	
627	5	DH46BA003	31201026166	Đỗ Huỳnh	Trang	9		8		8	8		8		
628	5	DH46BA003	31201022704	Nguyễn Thị Kiều	Trang	8		5		6	7		5		
629	5	DH46BA003	31201024689	Lê Cẩm	Tú	7.5		7.5		7	6		8		
630	5	DH46BA003	31201021143	Nguyễn Lê Tú	Uyên	8.5		7		6	4		8		
631	5	DH46BA003	31201026663	Hứa Triều	Vân	8.5		6		6	2	5	7		
632	5	DH46BA004	31201020928	Hoàng Bảo	Anh	6.5		5		7	6		8		
633	5	DH46BA004	31201020935	Phan Thị Vân	Anh	8		8		7	7		7		
634	5	DH46BA004	31201020947	Trần Bá	Bảo	9		6.5		7.5	8		7		
635	5	DH46BA004	31201020952	Đặng Thị Hồng	Cúc	8.5		6		5	3		7		
636	5	DH46BA004	31201020997	Trần Xuân Gia	Đức	7.5		8		7.5	7		8		
637	5	DH46BA004	31201021659	Nguyễn Thị Mỹ	Duyên	8		7		6.5	7		6		
638	5	DH46BA004	31201024407	Trần Thị Mỹ	Duyên	9		8		8.5	9		8		
639	5	DH46BA004	31201022998	Lê Thanh Hoa	Hạ	8		5		6	5		7		
640	5	DH46BA004	31201021015	Trương Đông	Hải	6.5		6.5		5.5	2	4	7		

STT	C	Lớp SV	Mã SV	Họ	Tên	p1	TL p1	p2	TL p2	p3	p3LT	TL p3LT	p3TH	TL p3TH	Ghi chú
641	5	DH46BA004	31201022641	Nguyễn Văn	Hào	8		9		8	8		8		
642	5	DH46BA004	31201021054	Bùi Trần Tuyết	Hoa	9.5		5.5		8	9		4	7	
643	5	DH46BA004	31201023993	Đặng Châu Duy	Khánh	9		7		6.5	7		6		
644	5	DH46BA004	31201023032	Lê Quang	Kiên	9		7		10	10		10		
645	5	DH46BA004	31201025342	Trần Văn	Kiệt	7		8.5		7	6		8		
646	5	DH46BA004	31201027331	Lê Ngọc	Lâm	8.5		8.5		9	10		8		
647	5	DH46BA004	31201021133	Phan Ngọc	Linh	8		6.5		7	9		5		
648	5	DH46BA004	31201021169	Lê Chí Đăng	Minh	5.5		6.5		6.5	6		7		
649	5	DH46BA004	31201021170	Phạm Hồng	Minh	7		7		5	4		6		
650	5	DH46BA004	31201026770	Nguyễn Thị Trà	My	8.5		6.5		7.5	8		7		
651	5	DH46BA004	31201021195	Lê Ngọc	Ngân	8		7.5		7	6		8		
652	5	DH46BA004	31201021765	Trần Ngọc Thảo	Ngân	8.5		9.5		5.5	5		6		
653	5	DH46BA004	31201021249	Trịnh Yên	Nhi	10		9		8	7		9		
654	5	DH46BA004	31201020726	Võ Thị Mỹ	Nhi	7		7		7	6		8		
655	5	DH46BA004	31201021794	Lâm Hồng	Nhung	6.5		7.5		6.5	8		5		
656	5	DH46BA004	31201021264	Châu Quí	Phúc	10		8		7	7		7		
657	5	DH46BA004	31201021274	Đinh Thu	Phương	9		5.5		7.5	7		8		
658	5	DH46BA004	31201022320	Hồ Như	Quỳnh	9		8		7	6		8		
659	5	DH46BA004	31201021341	Nguyễn Thị Mỹ	Tâm	7		9		8.5	9		8		
660	5	DH46BA004	31201021344	Nguyễn Thị Thanh	Tâm	6		8.5		8.5	10		7		
661	5	DH46BA004	31201021353	Huỳnh Thị Kiều	Têl	6.5		6		5	4		6		
662	5	DH46BA004	31201021397	Nguyễn Thanh	Thảo	6.5		6		6	4		8		
663	5	DH46BA004	31201021407	Phạm Phương	Thảo	6		6.5		6	7		4	5	
664	5	DH46BA004	31201021445	Nguyễn Minh	Thư	9		7.5		6.5	5		8		
665	5	DH46BA004	31201023146	Nguyễn Thuý	Tiên	8		8		7.5	7		8		
666	5	DH46BA004	31201023179	Trương Tường	Vân	8.5		5.5		6	6		6		
667	5	DH46BA004	31201023289	Trần Triệu	Vĩ	8.5		7		8	8		8		
668	5	DH46BA004	31201027144	Ngô Hoàng	Vinh	10		9		8	8		8		
669	5	DH46BA006	31201020931	Lê Thị Hồng	Anh	7		7.5		6	5		7		
670	5	DH46BA006	31201020934	Nguyễn Tiên	Anh	8.5		5.5		7	7		7		
671	5	DH46BA006	31201020941	Nguyễn Trần Hải	Ấu	10		6.5		7.5	9		6		
672	5	DH46BA006	31201022471	Phan Xuân Vi	Bình	8		8.5		7	7		7		

STT	C	Lớp SV	Mã SV	Họ	Tên	p1	TL p1	p2	TL p2	p3	p3LT	TL p3LT	p3TH	TL p3TH	Ghi chú
673	5	DH46BA006	31201024727	Trần Thị Bích	Diễm	9		7		6	5		7		
674	5	DH46BA006	31201025829	Hồ Thị Mỹ	Diệu	7.5		5.5		7	6		8		
675	5	DH46BA006	31201021067	Đỗ Phi	Hùng	8.5		7		5.5	5		3	6	
676	5	DH46BA006	31201025031	Lưu Tuấn	Hung	8		5		6	5		2	7	
677	5	DH46BA006	31201025116	Đoàn Thị Mỹ	Hương	9		9.5		7	7		7		
678	5	DH46BA006	31201021101	Trương Minh	Khải	10		6		8.5	9		8		
679	5	DH46BA006	31201025667	Trần Gia	Linh	KH		KH		kh	KH		kh		
680	5	DH46BA006	31201022823	Trần Như	Mai	7.5		6		6.5	6		7		
681	5	DH46BA006	31201022828	Thâu Nhật	Minh	7.5		5.5		6	5		3	7	
682	5	DH46BA006	31201020560	Trương Quỳnh	My	10		9		6	4		8		
683	5	DH46BA006	31201021197	Nguyễn Thị Thùy	Ngân	9		8		6	5		7		
684	5	DH46BA006	31201022853	Dương Thiên	Nhật	8.5		7.5		8	7		9		
685	5	DH46BA006	31201026267	Nguyễn Yên	Nhi	9.5		10		8	7		9		
686	5	DH46BA006	31201021247	Trần Thị Thảo	Nhi	8		8		7.5	7		8		
687	5	DH46BA006	31201023453	Đinh Thị Cẩm	Nhung	9		7		6	4		8		
688	5	DH46BA006	31201021258	Ta Duy	Nhựt	7.5		7.5		6	5		7		
689	5	DH46BA006	31201025060	Ngô Thị Kim	Oanh	9.5		8.5		7	6		8		
690	5	DH46BA006	31201021261	Nguyễn Khắc Tấn	Phát	9.5		7		7	6		8		
691	5	DH46BA006	31201021286	Trần Thiện	Quang	8		7.5		7	9		5		
692	5	DH46BA006	31201021319	Trần Thị	Sao	8.5		8		8	8		8		
693	5	DH46BA006	31201021335	Trần Quốc	Tài	7		7		7	7		7		
694	5	DH46BA006	31201027085	Khiều Thị Thanh	Thảo	9		7.5		7	7		7		
695	5	DH46BA006	31201021412	Trần Ngọc	Thảo	9		7		7.5	7		8		
696	5	DH46BA006	31201024078	Dương Lê Anh	Thi	8		6		7.5	7		8		
697	5	DH46BA006	31201024082	Nguyễn Thị Kim	Thi	8.5		7.5		6.5	7		6		
698	5	DH46BA006	31201025203	Trần Phương	Thùy	7.5		5.5		6	7		5		
699	5	DH46BA006	31201023507	Nguyễn Ngọc Lam	Thuyền	7.5		7		7	7		7		
700	5	DH46BA006	31201025898	Nguyễn Ngọc Hoàng	Trâm	6.5		7		6.5	6		7		
701	5	DH46BA006	31201026509	Nguyễn Thanh	Trâm	8		7.5		7	7		7		
702	5	DH46BA006	31201021481	Trần Huy	Trọng	9		9		7	8		6		
703	5	DH46BA006	31201023809	Lý Anh	Tú	7.5		7		6.5	6		7		
704	5	DH46BA006	31201021498	Trần Thị Hồng	Vân	9		7		6	4		8		

STT	C	Lớp SV	Mã SV	Họ	Tên	p1	TL p1	p2	TL p2	p3	p3LT	TL p3LT	p3TH	TL p3TH	Ghi chú
705	5	DH46BA006	31201023180	Võ Thị Tố	Vân	9.5		8		5	3		7		
706	5	DH46BA012	31191024526	Đặng Ngọc	Anh	5.5		6		8	8		8		
707	5	DH46BA012	31191024669	Đỗ Minh	Anh	8		5.5		7	8		3	6	
708	5	DH46BA012	31201020921	Hà Tú	Anh	8.5		7.5		7	7		7		
709	5	DH46BA012	31201020944	Bùi Ngô Gia	Bảo	6.5		5		6.5	6		7		
710	5	DH46BA012	31201020955	Trương	Cường	4	7.5	9		5.5	6		5		
711	5	DH46BA012	31201026456	Dương Cao Thủy	Dương	7		6.5		6.5	4		9		
712	5	DH46BA012	31201021033	Ngô Tân	Hậu	6		5.5		5	3		6		
713	5	DH46BA012	31201021034	Vòng Văn	Hậu	6		5		6.5	6		7		
714	5	DH46BA012	31201021055	Vũ Xuân	Hòa	9.5		5.5		7.5	9		6		
715	5	DH46BA012	31201021058	Đào Trần Huy	Hoàng	6.5		8		2	2		3	7	
716	5	DH46BA012	31201021064	Lê Trần Minh	Huân	6		6		5.5	4		7		
717	5	DH46BA012	31201021082	Bạch Phi	Hưng	5		7		6	7		5		
718	5	DH46BA012	31201026067	Lê Huỳnh Minh	Huy	8		7		8	6		10		
719	5	DH46BA012	31201026489	Trương Quốc	Huy	7		7.5		5	3		7		
720	5	DH46BA012	31201021125	Dương Văn	Linh	4	6.5	7		7	7		7		
721	5	DH46BA012	31201026110	Nguyễn Dư Ngọc	Linh	7		5.5		6	5		7		
722	5	DH46BA012	31201021144	Trương Gia	Linh	8.5		5.5		7.5	9		6		
723	5	DH46BA012	31201021153	Đinh Hữu	Lợi	6		6		5	5		5		
724	5	DH46BA012	31201026406	Lê Thị	Lợi	7.5		7.5		5	3		7		
725	5	DH46BA012	31191026811	Nguyễn Ngọc	Minh	6.5		7		7.5	7		8		
726	5	DH46BA012	31201021191	Cao Đình	Ngãi	7.5		6		6.5	6		7		
727	5	DH46BA012	31201025958	Nguyễn Thị Linh	Ngân	7.5		6.5		4	5		3	3	
728	5	DH46BA012	31201021263	Trần Hỷ	Phú	7		5		5	3	5	5		
729	5	DH46BA012	31201021434	Trần Ngọc	Phú	5.5		6		6.5	8		5		
730	5	DH46BA012	31191025445	Nguyễn Thị Như	Phương	7.5		6.5		6.5	6		7		
731	5	DH46BA012	31181021174	Ngô Anh	Quân	7		6.5		6.5	5		8		
732	5	DH46BA012	31201021301	Hồ Nhựt	Quỳnh	9		7.5		8	9		7		
733	5	DH46BA012	31191027404	Nguyễn Hoàng	Quỳnh	6.5		5.5		6	4		8		
734	5	DH46BA012	31201021315	Bùi Hữu	Sáng	7.5		5		6.5	4		9		
735	5	DH46BA012	31201021350	Đặng Duy	Tân	5		5		7	6		8		
736	5	DH46BA012	31201025936	Võ Hoàng	Thiên	6		5.5		6.5	6		7		

STT	C	Lớp SV	Mã SV	Họ	Tên	p1	TL p1	p2	TL p2	p3	p3LT	TL p3LT	p3TH	TL p3TH	Ghi chú
737	5	DH46BA012	31201021365	Nguyễn Hữu	Tiến	6		8		5	3		3	6	
738	5	DH46BA012	31201021465	Nguyễn Thị Quê	Trâm	7.5		9		7.5	8		7		
739	5	DH46BA012	31201026336	Võ Lê Thùy	Trang	8.5		9		6	5		7		
740	5	DH46BA012	31201021474	Dương Minh	Trí	9.5		7		7.5	8		7		
741	5	DH46BA012	31201021476	Nguyễn Đăng	Trí	7		6		5	5		5		
742	5	DH46BA012	31201021505	Nguyễn Văn	Vũ	6		3.5	2.5	5.5	4		7		
743	5	DH46BA003	31201021477	Phan Minh	Triết	6.5		6.5		5	5		5		
744	6	DH46BA005	31201020967	Phạm Trọng	Danh	8		6.5		6	5		7		
745	6	DH46BA005	31201021640	Dương Thị Ngọc	Diễm	8		7		6.5	6		7		
746	6	DH46BA005	31201020994	Lê Quang	Đức	8		7		5	4		5		
747	6	DH46BA005	31201020189	Bùi Đình	Dương	6.5		8.5		6	6		6		
748	6	DH46BA005	31201020982	Bùi Nhật	Dương	5.5		5		6	5		7		
749	6	DH46BA005	31201020279	Ngô Lê Hiếu	Hạnh	7.5		3	5	5.5	4		7		
750	6	DH46BA005	31201021049	Võ Đại Trọng	Hiếu	6.5		9		7	6		8		
751	6	DH46BA005	31201026020	Vũ Đăng Minh	Hiếu	7		7.5		6.5	5		8		
752	6	DH46BA005	31201021065	Lý Khánh	Huê	9.5		7		7	8		6		
753	6	DH46BA005	31201021075	Trương Nhật	Huy	7.5		7		7	6		8		
754	6	DH46BA005	31201026488	Vương	Kiệt	7		6		6.5	6		7		
755	6	DH46BA005	31201023998	Nguyễn Lý Thùy	Linh	8		5.5		7.5	7		8		
756	6	DH46BA005	31201021141	Trần Thị Phương	Linh	6		5.5		7	7		7		
757	6	DH46BA005	31201023046	Nguyễn Đức	Long	7		7.5		7.5	7		8		
758	6	DH46BA005	31201022528	Lê Đỗ Quang	Minh	8		6		6.5	3	8	5		
759	6	DH46BA005	31201023651	Nguyễn Ngọc Hoàn	Mỹ	7.5		5		5.5	5		6		
760	6	DH46BA005	31201024946	Lê Thị Thanh	Nga	7		7		5.5	5		6		
761	6	DH46BA005	31201024312	Đỗ Lư Bảo	Ngân	7.5		6		6	3		9		
762	6	DH46BA005	31201025874	Nguyễn Thiện	Nhân	9.5		8		6	5		7		
763	6	DH46BA005	31201024037	Trần Thị Yên	Nhi	9		9		6	5		7		
764	6	DH46BA005	31201027160	Nguyễn Thị Trúc	Như	6.5		8.5		5.5	3		8		
765	6	DH46BA005	31201025567	Lê Thị Hồng	Phân	9		7.5		7.5	7		8		
766	6	DH46BA005	31201021331	Đặng Ngọc	Tài	8.5		6		7	6		8		
767	6	DH46BA005	31201021351	Nguyễn Phúc Gia	Tân	7.5		5.5		6	2	5	7		
768	6	DH46BA005	31201023485	Nguyễn Hà	Thanh	8.5		7.5		6.5	7		6		

STT	C	Lớp SV	Mã SV	Họ	Tên	p1	TL p1	p2	TL p2	p3	p3LT	TL p3LT	p3TH	TL p3TH	Ghi chú
769	6	DH46BA005	31201021387	Tạ Mai	Thanh	9		7.5		7	7		7		
770	6	DH46BA005	31201023491	Nguyễn Ngọc	Thiện	9		6		8.5	10		7		
771	6	DH46BA005	31201021430	Trần Thị Kim	Thoa	9		9		8	8		8		
772	6	DH46BA005	31201021441	Nguyễn Thị Thu	Thùy	7.5		8.5		7	6		8		
773	6	DH46BA005	31201021360	Trần Duy	Tiên	8		5		5	3		7		
774	6	DH46BA005	31201021369	Nguyễn Thanh	Toàn	5		6.5		7.5	7		8		
775	6	DH46BA005	31201021472	Nguyễn Thị Ái	Trần	7		9		6	6		6		
776	6	DH46BA005	31201025977	Trần Thị Mỹ	Trang	6.5		5		7	7		7		
777	6	DH46BA005	31201023608	Nguyễn Thị Ngọc	Trinh	7.5		8		7.5	8		7		
778	6	DH46BA005	31201023545	Phạm Thúy	Vy	10		9		8.5	9		8		
779	6	DH46BA005	31201023552	Đoàn Thị Hồng	Yên	9.5		8.5		9	9		9		
780	6	DH46BA007	31201020912	Nguyễn Trường	An	8.5		5.5		8.5	8		9		
781	6	DH46BA007	31201020960	Huỳnh Thị Kim	Chi	8.5		8		6	4		8		
782	6	DH46BA007	31201021018	Kiều Thị Mỹ	Hanh	9		6		6.5	6		7		
783	6	DH46BA007	31201022027	Đặng Tuấn	Kiệt	9.5		6		7.5	8		7		
784	6	DH46BA007	31201020487	Trần Gia Thảo	Linh	7.5		7		6	5		7		
785	6	DH46BA007	31201023847	Trương Khánh	Linh	10		6		8	7		9		
786	6	DH46BA007	31201021184	Hồ Nguyễn Phương	Nam	7.5		7.5		7	7		7		
787	6	DH46BA007	31201021227	Lê Thị Anh	Nguyệt	7		7		7	7		7		
788	6	DH46BA007	31201021787	Nguyễn Yên	Nhi	10		8		7.5	7		8		
789	6	DH46BA007	31201021256	Nguyễn Thị Quỳnh	Như	7		5		5.5	4		7		
790	6	DH46BA007	31201026979	Vũ Thị Quỳnh	Như	10		9.5		7.5	6		9		
791	6	DH46BA007	31201021251	Hồ Thị Thùy	Nhung	5		5.5		6	3		9		
792	6	DH46BA007	31201024336	Trần Thị Thu	Phương	5		6		9	9		9		
793	6	DH46BA007	31201021279	Nguyễn Thị	Phương	7		6		7	6		8		
794	6	DH46BA007	31201021305	Nguyễn Thị Mai	Quỳnh	7		5.5		7	6		8		
795	6	DH46BA007	31201021310	Trần Như	Quỳnh	8.5		6.5		6.5	4		9		
796	6	DH46BA007	31201021345	Nguyễn Thị Vân	Tâm	7		6		7	6		8		
797	6	DH46BA007	31201026617	Lưu Thành	Tân	6		6		7	7		7		
798	6	DH46BA007	31201021352	Nguyễn Đình	Tây	9		7.5		7	4		10		
799	6	DH46BA007	31201027330	Nguyễn Phương	Thảo	9		7.5		6	4		8		
800	6	DH46BA007	31201021417	Đỗ Bảo	Thiên	7		9		7.5	6		9		

STT	C	Lớp SV	Mã SV	Họ	Tên	p1	TL p1	p2	TL p2	p3	p3LT	TL p3LT	p3TH	TL p3TH	Ghi chú
801	6	DH46BA007	31201021426	Lê Minh	Thịnh	9		8		5.5	4		7		
802	6	DH46BA007	31201024848	Nguyễn Thị Phương	Thư	10		9		9	10		8		
803	6	DH46BA007	31201025417	Bùi Xuân	Tiên	6		7		7	2	6	8		
804	6	DH46BA007	31201024361	Nguyễn Thị Kim	Tiến	8		8.5		5	3		7		
805	6	DH46BA007	31201026620	Phạm Thị Kim	Tiên	7.5		9.5		7.5	7		8		
806	6	DH46BA007	31201026777	Trần Thị Ngọc	Trân	10		9		8.5	8		9		
807	6	DH46BA007	31201025891	Tăng Quốc	Trí	8.5		5.5		5	5		5		
808	6	DH46BA007	31201024375	Nguyễn Thị Thanh	Trúc	9		9.5		7	8		6		
809	6	DH46BA007	31201021379	Đặng Tài	Tuệ	7		6		5	4		5		
810	6	DH46BA007	31201021381	Nguyễn Việt Thanh	Tùng	7		7.5		6	4		8		
811	6	DH46BA007	31201021486	Đỗ Lê	Uyên	9		8.5		6	7		5		
812	6	DH46BA007	31201022940	Ngô Mỹ	Uyên	7		7		7	7		7		
813	6	DH46BA007	31201026830	Nguyễn Thị Thu	Uyên	8.5		7		7	7		7		
814	6	DH46BA007	31201025760	Nguyễn Thị Tường	Vì	7.5		6.5		7.5	7		8		
815	6	DH46BA007	31201021515	Trương Thị Nhật	Vy	5.5		9		6.5	6		7		
816	6	DH46FB001	31201024989	Nguyễn Mai Tuấn	Anh	8		6.5		6.5	6		7		
817	6	DH46FB001	31201022071	Lưu Gia	Bảo	8.5		5.5		6	6		6		
818	6	DH46FB001	31201022082	Nguyễn Phúc	Bảo	6.5		7		6.5	7		6		
819	6	DH46FB001	31201021626	Huỳnh Châu	Châu	6.5		6.5		7	8		6		
820	6	DH46FB001	31201021641	Trần Lê Đông	Diễn	8.5		8		6	6		6		
821	6	DH46FB001	31201024733	Bùi Thúy	Duyên	8.5		8.5		7	6		8		
822	6	DH46FB001	31201021657	Lê Đoàn Mỹ	Duyên	6.5		7		7	6		8		
823	6	DH46FB001	31201022175	Phan Thị Trà	Giang	7		6		5.5	4		7		
824	6	DH46FB001	31201021673	Trần Phạm Mỹ	Hân	7.5		7.5		6.5	5		8		
825	6	DH46FB001	31201020287	Trần Nhật	Hào	7		7.5		8	7		9		
826	6	DH46FB001	31201022263	Nguyễn Hữu Khánh	Hùng	8.5		7		7.5	6		9		
827	6	DH46FB001	31201022229	Lê Thị Thu	Hương	6.5		7.5		8	8		8		
828	6	DH46FB001	31201025336	Lê Quang	Huy	5		5.5		7.5	8		7		
829	6	DH46FB001	31201022280	Diệp Khánh	Huyền	6.5		7.5		7	6		8		
830	6	DH46FB001	31201022343	Nguyễn Thị Thanh	Lam	8.5		9		5.5	4		7		
831	6	DH46FB001	31201026371	Phan Trần Gia	Lân	8		7		6.5	6		7		
832	6	DH46FB001	31201022032	Bùi Hà	Linh	6.5		6		5	4		6		

STT	C	Lớp SV	Mã SV	Họ	Tên	p1	TL p1	p2	TL p2	p3	p3LT	TL p3LT	p3TH	TL p3TH	Ghi chú
833	6	DH46FB001	31201022405	Nguyễn Tân	Lực	8		8.5		6	6		6		
834	6	DH46FB001	31201022418	Bùi Quỳnh	Mai	8		7.5		8	8		8		
835	6	DH46FB001	31201022451	Phạm Thị Trúc	My	8.5		10		8	8		8		
836	6	DH46FB001	31201022499	Hồ Võ Thúy	Nghi	8		9		5	5		5		
837	6	DH46FB001	31201021769	Nguyễn Hoàng Yến	Ngọc	9		9		7	7		7		
838	6	DH46FB001	31201022277	Nguyễn Như	Ngọc	8		8.5		6	4		8		
839	6	DH46FB001	31201022850	Nguyễn Đình Thảo	Nguyễn	9		5.5		6	4		8		
840	6	DH46FB001	31201021808	Nguyễn Thị Kim	Phương	7.5		7		7.5	8		7		
841	6	DH46FB001	31201023266	Trần Đỗ Ngọc	Phương	8.5		6.5		6	4		8		
842	6	DH46FB001	31201024536	Lâm Thị Bích	Phượng	8		8.5		8.5	8		9		
843	6	DH46FB001	31201024074	Hồ Trần Như	Thảo	5.5		6		7	8		6		
844	6	DH46FB001	31201021836	Nguyễn Thị Thanh	Thảo	8		5.5		7.5	7		8		
845	6	DH46FB001	31201026237	Nguyễn Hoàng Anh	Thơ	7		7.5		5.5	6		5		
846	6	DH46FB001	31201023681	Lê Kiều	Tiên	7		9		8.5	10		7		
847	6	DH46FB001	31201022359	Mai Thị Cẩm	Tiên	6		7		8.5	9		8		
848	6	DH46FB001	31201025420	Nguyễn Thị Kim	Toàn	9		7.5		6	5		7		
849	6	DH46FB001	31201022377	Đỗ Hồng	Trinh	7.5		5.5		5.5	3		8		
850	6	DH46FB001	31201021154	Trần Mỹ	Uyên	7.5		7		6.5	5		8		
851	6	DH46FB001	31201022900	Đặng Anh	Vũ	7.5		5.5		7	6		8		
852	6	DH46FB001	31201022407	Nguyễn Tường	Vy	6		7.5		6	5		7		
853	6	DH46FB001	31201024575	Đỗ Hoàng	Ý	9		9		8	8		8		
854	6	DH46FB004	31201022179	Nguyễn Thanh Thiên	An	10		7		8.5	10		7		
855	6	DH46FB004	31201020099	Nguyễn Thanh	Bình	9		8		5.5	4		7		
856	6	DH46FB004	31201022198	Nguyễn Lê Trúc	Đan	8.5		8		8.5	10		7		
857	6	DH46FB004	31201022202	Nguyễn Thị	Diễm	8		6		6	4		8		
858	6	DH46FB004	31201025105	Nguyễn Thị Thùy	Dung	8		8		7	7		7		
859	6	DH46FB004	31201022120	Trần Phương	Dung	9		8.5		7	8		6		
860	6	DH46FB004	31201022181	Phạm Ngọc Việt	Hà	9.5		8		8.5	9		8		
861	6	DH46FB004	31201022203	Võ Thị	Hằng	6.5		6.5		7.5	7		8		
862	6	DH46FB004	31201022644	Đinh Thị Thanh	Hiên	8.5		7		6	3		9		
863	6	DH46FB004	31201022497	Trần Thị Kim	Hoa	7		6.5		7	6		8		
864	6	DH46FB004	31201024744	Lê Văn	Hoàng	5		6.5		8.5	9		8		

STT	C	Lớp SV	Mã SV	Họ	Tên	p1	TL p1	p2	TL p2	p3	p3LT	TL p3LT	p3TH	TL p3TH	Ghi chú
865	6	DH46FB004	31201025545	Nguyễn Văn	Hoàng	8		5		7	7		7		
866	6	DH46FB004	31201022268	Trần Hoàng	Hùng	6.5		8.5		6	7		5		
867	6	DH46FB004	31201022314	Nguyễn Việt	Khải	6.5		7.5		7	6		8		
868	6	DH46FB004	31201023229	Trần Ngọc Đăng	Khoa	6		7.5		8	9		7		
869	6	DH46FB004	31201022341	Nguyễn Thị Cẩm	Khuyến	9		8		8.5	9		8		
870	6	DH46FB004	31201022344	Nguyễn Thị Thanh	Lam	8.5		8.5		6	5		7		
871	6	DH46FB004	31201022365	Bùi Nguyên Hà	Linh	5.5		8		8	8		8		
872	6	DH46FB004	31201022367	Cao Thị Mỹ	Linh	8.5		6.5		9	8		10		
873	6	DH46FB004	31201022248	Dương Gia	Linh	7.5		7		6.5	5		8		
874	6	DH46FB004	31201022369	Huỳnh Khánh	Linh	9		9		6.5	6		7		
875	6	DH46FB004	31201022376	Lê Thị Thủy	Linh	8		7		9	9		9		
876	6	DH46FB004	31201022415	Nguyễn Hương	Ly	8		9.5		7.5	8		7		
877	6	DH46FB004	31201022449	Trần Thị Phước	Minh	7.5		7		5.5	3		8		
878	6	DH46FB004	31201023851	Nguyễn Huyền	My	7		5.5		6.5	6		7		
879	6	DH46FB004	31201022566	Tô Minh	Nhớ	8		7		7.5	5		10		
880	6	DH46FB004	31201020764	Nguyễn Minh	Nhựt	8		8.5		8	8		8		
881	6	DH46FB004	31201020774	Nguyễn Thanh	Phong	7		5.5		6.5	5		8		
882	6	DH46FB004	31201022602	Thái Kiều	Phương	9.5		7.5		8	8		8		
883	6	DH46FB004	31201024349	Nguyễn Lê Thanh	Thảo	7.5		6.5		7.5	7		8		
884	6	DH46FB004	31201022759	Phạm Thị Mai	Thơ	6		8		6	5		7		
885	6	DH46FB004	31201022776	Phạm Ngọc	Thủy	6.5		8		6.5	6		7		
886	6	DH46FB004	31201022693	Nguyễn Thị Xuân	Tính	6		7		kh	kh		kh		
887	6	DH46FB004	31201022609	Phạm Lê Nguyên	Trung	7.5		8		7	5		9		
888	6	DH46FB004	31201022716	Trương Thị Ngọc	Tuyết	8		8.5		6	5		7		
889	6	DH46FB004	31201023176	Lâm Ái	Vân	9.5		9.5		8.5	10		7		
890	6	DH46FB004	31201024694	Lê Thị Thanh	Vân	8.5		5.5		8	9		7		
891	6	DH46FB004	31201021205	Phạm Ngọc Thảo	Vy	9.5		6		7	7		7		
892	6	DH46FB005	31201021423	Đặng Văn	Thịnh	5.5		4	5.5	6	4		8		
893	6	DH46BA005	31201021134	Phan Thị Mỹ	Linh	7.5		6		5	4		6		
894	7	DH46BA010	31201020911	Nguyễn Thiên	An	8		7		7.5	6		9		
895	7	DH46BA010	31201025867	Phan Ngọc Quỳnh	Anh	9		7		7	5		9		
896	7	DH46BA010	31201020959	Phạm Ngọc	Châu	9.5		7.5		7	6		8		

STT	C	Lớp SV	Mã SV	Họ	Tên	p1	TL p1	p2	TL p2	p3	p3LT	TL p3LT	p3TH	TL p3TH	Ghi chú
897	7	DH46BA010	31201020965	Phạm Thị Minh	Chi	5		7		9	9		9		
898	7	DH46BA010	31201027319	Dũ Ngọc	Đạt	7		6.5		7	7		7		
899	7	DH46BA010	31201020969	Phạm Ngọc	Diễm	6.5		5		6	5		7		
900	7	DH46BA010	31201020996	Lê Văn	Đức	7.5		8		7	6		8		
901	7	DH46BA010	31201026097	Nguyễn Thị Khánh	Hào	8.5		7		6.5	5		8		
902	7	DH46BA010	31201021036	Lê Văn	Hiền	6.5		7.5		8	9		7		
903	7	DH46BA010	31201022498	Nguyễn Thanh	Hoài	6.5		5		7	5		9		
904	7	DH46BA010	31201021086	Nguyễn Tá	Hung	6		6		7.5	8		7		
905	7	DH46BA010	31201021073	Nguyễn Lê Đức	Huy	7		7		6.5	6		7		
906	7	DH46BA010	31201021105	Nguyễn Hữu Nam	Khánh	8		6.5		5.5	5		6		
907	7	DH46BA010	31201024930	Hoàng Văn	Kiên	7.5		8.5		7.5	6		9		
908	7	DH46BA010	31201021121	Nguyễn Thị Mỹ	Lệ	7		8		7	7		7		
909	7	DH46BA010	31201021148	Nguyễn Thành	Long	9		6.5		7.5	6		9		
910	7	DH46BA010	31201021165	Bành Lê	Minh	8.5		6		6	6		6		
911	7	DH46BA010	31201021179	Nguyễn Thị Diệu	My	7.5		6.5		6.5	7		6		
912	7	DH46BA010	31201022546	Ngô Thị Quỳnh	Nha	7		7.5		6	4		8		
913	7	DH46BA010	31201025786	Nguyễn Thành	Nhân	7.5		5.5		5	3		6		
914	7	DH46BA010	31201021245	Nguyễn Yên	Nhi	9		5.5		6.5	6		7		
915	7	DH46BA010	31201021267	Huỳnh Công	Phúc	8.5		8.5		7	8		6		
916	7	DH46BA010	31201025920	Trương Mỹ Thu	Quỳnh	6		7		7	6		8		
917	7	DH46BA010	31201021414	Hà Thị Hồng	Thắm	8		7		6.5	6		7		
918	7	DH46BA010	31201025071	Đinh Thị Hoài	Thanh	7		9.5		8.5	9		8		
919	7	DH46BA010	31201021418	Huỳnh Hữu	Thiên	9.5		7		7.5	8		7		
920	7	DH46BA010	31201021438	Huỳnh Đức	Thuận	9.5		7.5		8.5	8		9		
921	7	DH46BA010	31201023152	Nguyễn Thị Quỳnh	Trâm	8		6		8.5	10		7		
922	7	DH46BA010	31201021484	Trần Nguyễn Phước	Trường	8		7.5		9.5	10		9		
923	7	DH46BA010	31201021376	Nguyễn Văn	Tuân	5.5		5.5		6.5	5		8		
924	7	DH46BA010	31201021384	Nguyễn Thị Bích	Tuyền	7		9		7	6		8		
925	7	DH46BA010	31201021468	Phạm Thị Anh	Tuyết	7		6		6.5	5		8		
926	7	DH46BA010	31201021485	Trần Bá	Uy	6		6.5		7	5		9		
927	7	DH46BA010	31201021496	Trần Nguyễn Tường	Vân	7.5		6		5.5	4		7		
928	7	DH46BA010	31201025443	Lương Trường	Vũ	8.5		6.5		6.5	4		9		

STT	C	Lớp SV	Mã SV	Họ	Tên	p1	TL p1	p2	TL p2	p3	p3LT	TL p3LT	p3TH	TL p3TH	Ghi chú
929	7	DH46BA011	31201026286	Nguyễn Thái Hoàng	Anh	7		7		7	5		9		
930	7	DH46BA011	31201020939	Trương Nguyễn Phương	Anh	6		5.5		7	6		8		
931	7	DH46BA011	31201020961	Lý Thị	Chi	8		7.5		8	8		8		
932	7	DH46BA011	31201020986	Nguyễn Nghĩa Thiên	Dương	8		7.5		9	9		9		
933	7	DH46BA011	31201022760	Bùi Đình Khánh	Duy	7.5		5.5		7.5	8		7		
934	7	DH46BA011	31201020976	Phạm Anh	Duy	8.5		7.5		8	8		8		
935	7	DH46BA011	31201025703	Phạm Thị Hoàng	Duyên	7		8.5		8	7		9		
936	7	DH46BA011	31201021014	Nguyễn Tường	Hải	6		5.5		7.5	2	7	8		
937	7	DH46BA011	31201021032	Nguyễn Thị Lâm	Hân	8		7		6.5	5		8		
938	7	DH46BA011	31201023825	Lê Mỹ	Hằng	6		5.5		7.5	2	8	7		
939	7	DH46BA011	31201021053	Võ Trọng	Hiếu	kh		kh		kh	kh		kh		
940	7	DH46BA011	31201021085	Huỳnh Lê Nguyên	Hung	7.5		6.5		8	6		10		
941	7	DH46BA011	31201021089	Vũ Thị Mỹ	Hung	8		9.5		8	9		7		
942	7	DH46BA011	31201021098	Trần Ngọc	Khải	7		5		7	7		7		
943	7	DH46BA011	31201021091	Nguyễn Đức	Kiên	6		6		7	6		8		
944	7	DH46BA011	31201021123	Phan Thị Thủy	Liều	9		7		6	5		7		
945	7	DH46BA011	31201025796	Trương Thị Mỹ	Linh	7.5		8.5		8.5	9		8		
946	7	DH46BA011	31201026991	Lê Văn Đức	Mạnh	8.5		7.5		7.5	8		7		
947	7	DH46BA011	31201023901	Nguyễn Thị Thiên	Nga	6.5		8.5		7.5	7		8		
948	7	DH46BA011	31201021218	Vũ Thị	Ngọc	6.5		6.5		7	7		7		
949	7	DH46BA011	31201021220	Nguyễn Bảo	Nguyên	6		8		6.5	5		8		
950	7	DH46BA011	31191023742	Nguyễn Hồng	Như	9.5		6.5		6	7		5		
951	7	DH46BA011	31201020823	Đỗ Vũ Minh	Quân	8.5		7.5		7.5	8		7		
952	7	DH46BA011	31201021304	Mạnh Trọng	Quỳnh	6.5		7		8.5	8		9		
953	7	DH46BA011	31201021332	Phan Thanh	Tài	9		5		5.5	4		7		
954	7	DH46BA011	31201021389	Vũ Gia	Thanh	6.5		7.5		7	6		8		
955	7	DH46BA011	31201026729	Nguyễn Trần Phú	Thành	8.5		7		7	6		8		
956	7	DH46BA011	31201023915	Phạm Thị Thu	Thủy	6		7.5		6.5	7		6		
957	7	DH46BA011	31201021457	Dương Thị Kim	Trang	8.5		9		8.5	9		8		
958	7	DH46BA011	31201026105	Huỳnh Lý Ngọc	Trình	6.5		7.5		8	9		7		
959	7	DH46BA011	31201021378	Trần Nguyễn Quốc	Tuân	7.5		7		7	5		9		
960	7	DH46BA011	31201021488	Nguyễn Hà Phương	Uyên	9.5		7.5		8.5	9		8		

STT	C	Lớp SV	Mã SV	Họ	Tên	p1	TL p1	p2	TL p2	p3	p3LT	TL p3LT	p3TH	TL p3TH	Ghi chú
961	7	DH46BA011	31201021506	Nguyễn Vương	Vũ	9.5		5.5		6	4		8		
962	7	DH46BA011	31201021507	Trần Tuấn	Vũ	7.5		7.5		6	6		6		
963	7	DH46BA011	31201025446	Trần Ngọc Phương	Yên	7.5		9		8.5	10		7		
964	7	DH46FB003	31201022629	Trần Võ Duy	Anh	8.5		5.5		5.5	4		7		
965	7	DH46FB003	31201022470	Nguyễn Thị Lâm	Bình	6		7.5		6.5	6		7		
966	7	DH46FB003	31201022109	Phan Lâm Kiều	Diễm	8		8.5		8	8		8		
967	7	DH46FB003	31201025540	Nguyễn Thị Trung	Dung	8.5		5.5		7	7		7		
968	7	DH46FB003	31201022140	Đặng Thị Thùy	Dương	9		8		7.5	8		7		
969	7	DH46FB003	31201022122	Đỗ Khánh	Duy	7.5		8.5		5.5	5		6		
970	7	DH46FB003	31201022127	Đông Lê Mỹ	Duyên	8		7		6	5		7		
971	7	DH46FB003	31201022210	Lê Phạm Hạnh	Duyên	8.5		7		8	9		7		
972	7	DH46FB003	31201022167	Đặng Thị Thanh	Giang	8.5		9		7	9		5		
973	7	DH46FB003	31201022173	Nguyễn Thị Thanh	Giang	7		5.5		8	8		8		
974	7	DH46FB003	31201022412	Nguyễn Phong	Lưu	8.5		7.5		8	9		7		
975	7	DH46FB003	31201022458	Nguyễn Lê	Nam	8		5.5		5	3		7		
976	7	DH46FB003	31201022491	Võ Hoàng	Ngân	7.5		7		5	4		5		
977	7	DH46FB003	31201020666	Lê Phúc Anh	Nguyên	6.5		8		7.5	7		8		
978	7	DH46FB003	31201020767	Nguyễn Hoàng	Oanh	8		6.5		7.5	7		8		
979	7	DH46FB003	31201022579	Đoàn Quốc	Phong	6		6.5		6	6		6		
980	7	DH46FB003	31201022595	Đặng Linh	Phương	7		5.5		6	5		7		
981	7	DH46FB003	31201022617	Ngô Lê	Quyên	6		7.5		6	6		6		
982	7	DH46FB003	31201024340	Nguyễn Thị Diễm	Quyên	7.5		5.5		5	3		6		
983	7	DH46FB003	31201022666	Lê Thanh	Tâm	10		9.5		8	7		9		
984	7	DH46FB003	31201022743	Đỗ Thị Duyên	Thắm	8		6.5		8.5	9		8		
985	7	DH46FB003	31201022749	Nguyễn Văn Việt	Thắng	7.5		7.5		6.5	5		8		
986	7	DH46FB003	31201020924	Đặng Thị Thạch	Thảo	9.5		8.5		7	6		8		
987	7	DH46FB003	31201024543	Nguyễn Thị Thu	Thảo	7.5		8		5.5	4		7		
988	7	DH46FB003	31201025403	Phạm Công Phước	Thiện	7		8.5		8.5	8		9		
989	7	DH46FB003	31201022762	Hồ Thị Hoài	Thu	8		7.5		6.5	5		8		
990	7	DH46FB003	31201022845	Đặng Trần Bảo	Trần	6		6		7	7		7		
991	7	DH46FB003	31201022847	Đỗ Thị Tuyết	Trần	9		9		6.5	8		5		
992	7	DH46FB003	31201021877	Đoàn Thị Thùy	Trang	8		7		8.5	9		8		

STT	C	Lớp SV	Mã SV	Họ	Tên	p1	TL p1	p2	TL p2	p3	p3LT	TL p3LT	p3TH	TL p3TH	Ghi chú
993	7	DH46FB003	31201022143	Nguyễn Thu	Trang	7.5		8		7	7		7		
994	7	DH46FB003	31201021882	Nguyễn Thanh	Trí	8.5		8		7	7		7		
995	7	DH46FB003	31201022856	Trần Bá	Trình	9		8		6.5	6		7		
996	7	DH46FB003	31201024692	Nguyễn Lê	Uyên	8		5.5		7	7		7		
997	7	DH46FB003	31201025593	Nguyễn Phạm Phương	Uyên	6.5		6.5		7	7		7		
998	7	DH46FB003	31201021150	Phạm Ngọc Thu	Uyên	9.5		8.5		6.5	7		6		
999	7	DH46FB003	31201022891	Trần Như	Vân	8.5		8.5		7	7		7		
1000	7	DH46FB003	31201022893	Nguyễn Thị Nhật	Vi	8		7		7.5	9		6		
1001	7	DH46FB003	31201023193	Trần Ngọc Lan	Vy	6		6.5		7	6		8		
1002	7	DH46FB003	31201026159	Phạm Ngọc	Yên	5.5		7.5		7	6		8		
1003	7	DH46FB006	31201021998	Nguyễn Ngọc Thúy	Ái	6		9.5		7	9		5		
1004	7	DH46FB006	31201022012	Châu Hoàng	Anh	8.5		6.5		6.5	6		7		
1005	7	DH46FB006	31201024579	Nguyễn Ngọc	Anh	8		8		7.5	7		8		
1006	7	DH46FB006	31201022057	Trần Quỳnh	Anh	7		5		5	3		7		
1007	7	DH46FB006	31201022190	Nguyễn Chí	Bình	8.5		6.5		7	7		7		
1008	7	DH46FB006	31201025014	Cao Phạm	Chí	10		8.5		7	5		9		
1009	7	DH46FB006	31201022094	Nguyễn Thị	Cúc	8		6.5		7.5	8		7		
1010	7	DH46FB006	31201023950	Bùi Trần Anh	Đào	7.5		7.5		5.5	4		7		
1011	7	DH46FB006	31201022110	Trương Thị Kiều	Diễm	8.5		7.5		8	8		8		
1012	7	DH46FB006	31201022124	Nguyễn Trí	Duy	8		9		7	7		7		
1013	7	DH46FB006	31201022136	Nguyễn Thị Minh	Duyên	7.5		8		5.5	4		7		
1014	7	DH46FB006	31201022217	Phạm Thu	Hiền	10		7.5		8.5	9		8		
1015	7	DH46FB006	31201022777	Vũ Thị Thu	Hiền	8.5		7.5		6	5		7		
1016	7	DH46FB006	31201024769	Nguyễn Thị Hương	Lan	6		5		7.5	8		7		
1017	7	DH46FB006	31201022361	Tin Ngọc	Liên	8		8		6	5		7		
1018	7	DH46FB006	31201022363	Nguyễn Thị Bích	Liêu	9		8.5		8	8		8		
1019	7	DH46FB006	31201025890	Nguyễn Ngọc	Linh	8		5.5		6.5	8		5		
1020	7	DH46FB006	31201021406	Quách Hoàng	Long	6.5		7		7	7		7		
1021	7	DH46FB006	31201023746	Nguyễn Hoàng Hải	Luân	8		6.5		8	2	7	9		
1022	7	DH46FB006	31201022468	Phan Thúy	Ngà	8		6		7.5	8		7		
1023	7	DH46FB006	31201021764	Phạm Thị Thu	Ngân	10		7		8	8		8		
1024	7	DH46FB006	31201022077	Huỳnh Thanh	Nhã	7.5		7		8.5	8		9		

STT	C	Lớp SV	Mã SV	Họ	Tên	p1	TL p1	p2	TL p2	p3	p3LT	TL p3LT	p3TH	TL p3TH	Ghi chú
1025	7	DH46FB006	31201022570	Nguyễn Huỳnh Bảo	Như	7		8.5		8.5	9		8		
1026	7	DH46FB006	31201021806	Ngô Nguyễn Thanh	Phương	9.5		6		6.5	6		7		
1027	7	DH46FB006	31201026165	Nguyễn Bảo	Quỳnh	10		5.5		8.5	8		9		
1028	7	DH46FB006	31201024066	Nguyễn Lê Phước	Tân	8		9		7	7		7		
1029	7	DH46FB006	31201025579	Cù Phan Thu	Thảo	5.5		5.5		6	4		8		
1030	7	DH46FB006	31201022735	Lê Thị Thu	Thảo	9		7.5		8.5	9		8		
1031	7	DH46FB006	31201024084	Nguyễn Phước	Thiên	7.5		6.5		6.5	6		7		
1032	7	DH46FB006	31201022839	Lê Thị Huỳnh	Trâm	5		8.5		8	7		9		
1033	7	DH46FB006	31201022815	Nguyễn Thị Kim	Trang	7.5		7.5		5	4		6		
1034	7	DH46FB006	31201022816	Nguyễn Thị Thảo	Trang	8		8		8	8		8		
1035	7	DH46FB006	31201022826	Trịnh Hoàng	Trang	6.5		5		5.5	5		6		
1036	7	DH46FB006	31201021109	Bùi Ngọc Cẩm	Tú	8		5		7	6		8		
1037	7	DH46FB006	31201022712	Huỳnh Anh	Tuân	7		8.5		5	3		6		
1038	7	DH46FB006	31201022708	Ngô Thị Thanh	Tuyền	7.5		7.5		9	9		9		
1039	7	DH46FB006	31201022910	Phạm Lâm	Vũ	8		5		7	6		8		
1040	7	DH46FB006	31201024390	Mai Anh	Xuân	7.5		7		6.5	6		7		
1041	7	DH46FB006	31201021325	Nguyễn Trần Tiểu	Yên	6.5		6.5		5.5	6		5		
1042	8	DH46BA008	31201022737	Võ Thị Ngọc	Ánh	7		7		5.5	4		7		
1043	8	DH46BA008	31201020950	Lê Hồng	Cẩm	8		8		6.5	7		6		
1044	8	DH46BA008	31201020991	Chu Lê Tiên	Đạt	6		7		7	9		5		
1045	8	DH46BA008	31201027169	Nguyễn Thị Thùy	Dung	7.5		8		6.5	7		6		
1046	8	DH46BA008	31201025780	Vũ Thị	Hiên	9		5.5		7	5		9		
1047	8	DH46BA008	31201025670	Nguyễn Như	Hiên	6.5		5		6.5	6		7		
1048	8	DH46BA008	31201025909	Phan Minh	Hiên	7.5		6.5		7.5	7		8		
1049	8	DH46BA008	31201021060	Lê Sỹ	Hoàng	7.5		7		7	6		8		
1050	8	DH46BA008	31201021066	Đặng Đức	Hùng	8		8.5		7.5	8		7		
1051	8	DH46BA008	31201020352	Nguyễn Ngô Thiên	Hương	8.5		5		6.5	6		7		
1052	8	DH46BA008	31201021104	Lê Ngọc Vân	Khanh	9		7		7	6		8		
1053	8	DH46BA008	31201023731	Huỳnh Đức	Khánh	9		9		8	8		8		
1054	8	DH46BA008	31201025680	Nguyễn Hồng	Kiệt	9.5		6.5		9	9		9		
1055	8	DH46BA008	31201021175	Lê Thị Trà	My	7		5		6.5	4		9		
1056	8	DH46BA008	31201021194	Bùi Thị Kim	Ngân	7.5		6.5		8	9		7		

STT	C	Lớp SV	Mã SV	Họ	Tên	p1	TL p1	p2	TL p2	p3	p3LT	TL p3LT	p3TH	TL p3TH	Ghi chú
1057	8	DH46BA008	31201021203	Dương Văn	Ngọc	5		6.5		5	7		3		
1058	8	DH46BA008	31201021229	Lê Thị Minh	Nguyệt	6		7		5	3		7		
1059	8	DH46BA008	31201021248	Trần Thị Thảo	Nhi	8.5		5.5		6	5		7		
1060	8	DH46BA008	31201024040	Võ Thanh	Nhi	9		8.5		5	3		7		
1061	8	DH46BA008	31201023667	Võ Hồng	Phúc	8		7		6	5		7		
1062	8	DH46BA008	31201027213	Huỳnh Xuân	Phương	8.5		8		5.5	5		6		
1063	8	DH46BA008	31201023468	Phạm Tân	Quý	9.5		9.5		10	10		10		
1064	8	DH46BA008	31201021293	Nguyễn Thị Kiều	Quyên	7.5		8.5		6.5	6		7		
1065	8	DH46BA008	31201025386	Nguyễn Thị Như	Quỳnh	9		5		5.5	4		7		
1066	8	DH46BA008	31201021312	Vũ Như	Quỳnh	8.5		5.5		6	5		7		
1067	8	DH46BA008	31201021324	Bùi Thiện	Tài	6.5		8		5.5	6		5		
1068	8	DH46BA008	31201024661	Hoàng Thị Thu	Thảo	7		6.5		5	4		5		
1069	8	DH46BA008	31201021409	Phạm Thị Thu	Thảo	6.5		6.5		7	8		6		
1070	8	DH46BA008	31201026311	Nguyễn Vinh Ngọc	Thiện	8		5		5.5	6		5		
1071	8	DH46BA008	31201021447	Nguyễn Thị Cao	Thư	9		9		6	6		6		
1072	8	DH46BA008	31201025410	Hồ Thị Bích	Thuận	7		8		5	4		6		
1073	8	DH46BA008	31201021004	Đoàn Thị Thanh	Thương	7.5		6		6	5		7		
1074	8	DH46BA008	31201025587	Nguyễn Thị Bích	Trâm	8.5		7.5		6.5	7		6		
1075	8	DH46BA008	31201026788	Lâm Gia	Vi	8		6		8	8		8		
1076	8	DH46BA008	31201026451	Lê Trịnh Ý	Vy	9		7.5		7	6		8		
1077	8	DH46FB002	31201022964	Ngô Thị Trúc	Anh	7.5		5		5.5	4		7		
1078	8	DH46FB002	31201022980	Mai Thị Hồng	Đào	8.5		8		6.5	4		9		
1079	8	DH46FB002	31201022147	Nguyễn Thị	Đào	8.5		6		7	7		7		
1080	8	DH46FB002	31201026712	Lê Hương	Giang	7		5		6.5	7		6		
1081	8	DH46FB002	31201020230	Trần Thị Thanh	Giàu	6.5		8		8	8		8		
1082	8	DH46FB002	31201022310	Trần Lê Chánh	Hy	6.5		7		5.5	4		7		
1083	8	DH46FB002	31201022346	Phan Phương	Lam	7		7		6	5		7		
1084	8	DH46FB002	31201022374	Lê Thị Phương	Linh	7		8		7.5	8		7		
1085	8	DH46FB002	31201022423	Nguyễn Phương	Mai	8		8		7	6		8		
1086	8	DH46FB002	31201022495	Đặng Hiếu	Nghi	8		7		5	4		6		
1087	8	DH46FB002	31201024798	Nguyễn Thị Bích	Ngọc	7.5		7		8	8		8		
1088	8	DH46FB002	31201022527	Trần Thị Kim	Ngọc	7		8		6	5		7		

STT	C	Lớp SV	Mã SV	Họ	Tên	p1	TL p1	p2	TL p2	p3	p3LT	TL p3LT	p3TH	TL p3TH	Ghi chú
1089	8	DH46FB002	31201022535	Phạm Thị Thủy	Nguyên	7.5		6		7	6		8		
1090	8	DH46FB002	31201022540	Lê Thị Thanh	Nguyệt	8		8.5		7	7		7		
1091	8	DH46FB002	31201022285	Phan Thanh Thiện	Nhã	10		9.5		7.5	7		8		
1092	8	DH46FB002	31201022552	Hồ Phạm Yên	Nhi	8		7		6	6		6		
1093	8	DH46FB002	31201025564	Nguyễn Đỗ Ý	Nhi	6.5		6.5		8	7		9		
1094	8	DH46FB002	31201020712	Nguyễn Hoàng	Nhi	9		6		5	3		7		
1095	8	DH46FB002	31201020735	Lê Thái Thoại	Như	8		5		6.5	6		7		
1096	8	DH46FB002	31201022624	Trần Thị Nhật	Quyên	8.5		5.5		5.5	4		7		
1097	8	DH46FB002	31201022882	Võ Thị Như	Quỳnh	8.5		8		9.5	10		9		
1098	8	DH46FB002	31201020883	Hồ Diệp Minh	Tâm	8		6		6.5	7		6		
1099	8	DH46FB002	31201022733	Lê Thị Phương	Thảo	9.5		6		8.5	9		8		
1100	8	DH46FB002	31201022766	Lương Thị Ánh	Thùy	6.5		7.5		7	7		7		
1101	8	DH46FB002	31201021863	Nguyễn Thị Bé	Thùy	8.5		6		6	4		8		
1102	8	DH46FB002	31201021864	Phan Thị Ngọc	Thùy	8		8		6.5	6		7		
1103	8	DH46FB002	31201023920	Nguyễn Thị Thùy	Trang	8		8.5		7	6		8		
1104	8	DH46FB002	31201022821	Nguyễn Thùy	Trang	7.5		6.5		7.5	7		8		
1105	8	DH46FB002	31201022699	Trần Minh	Tú	9		7.5		8	9		7		
1106	8	DH46FB002	31201022711	Trần Nguyễn Thảo	Uyên	6		7.5		7	6		8		
1107	8	DH46FB002	31201022878	Trần Thị Thu	Uyên	8		6		7.5	8		7		
1108	8	DH46FB002	31201023178	Nguyễn Ngọc Tường	Vân	6		8		7	7		7		
1109	8	DH46FB002	31201022164	Nguyễn Trần Khả	Vân	7		6.5		6.5	8		5		
1110	8	DH46FB002	31201022894	Võ Tường	Vi	6		6.5		5.5	6		5		
1111	8	DH46FB002	31201022896	Nguyễn Thu	Viên	8		6		7	6		8		
1112	8	DH46FB002	31201024138	Ngũ Nguyên	Vũ	9		8		9	10		8		
1113	8	DH46FB002	31201022919	Nguyễn Lê	Vy	7.5		7.5		6	4		8		
1114	8	DH46FB005	31201022457	Vũ Thị Việt	An	9		7		7	6		8		
1115	8	DH46FB005	31201022064	Nguyễn Thanh Ngọc	Ánh	9		9.5		6.5	7		6		
1116	8	DH46FB005	31201022065	Nguyễn Thị Ngọc	Ánh	7.5		6.5		6	5		7		
1117	8	DH46FB005	31201022097	Huỳnh Thị Bảo	Châu	8.5		8		5.5	3		8		
1118	8	DH46FB005	31201022475	Trần Phú	Cường	9.5		7		6	5		7		
1119	8	DH46FB005	31201023967	Liên Thị Thùy	Duyên	8		6.5		6.5	6		7		
1120	8	DH46FB005	31201024488	Mai Thùy	Duyên	9.5		7.5		6.5	6		7		

STT	C	Lớp SV	Mã SV	Họ	Tên	p1	TL p1	p2	TL p2	p3	p3LT	TL p3LT	p3TH	TL p3TH	Ghi chú
1121	8	DH46FB005	31201022196	Cao Lê Thiên	Hằng	8.5		7		5	4		5		
1122	8	DH46FB005	31201024606	Hồng Duy	Huy	7.5		9		7	7		7		
1123	8	DH46FB005	31201023986	Nguyễn Dương Quang	Huy	8		6		5	3		7		
1124	8	DH46FB005	31201023017	Phan Gia	Huy	8		5		7.5	7		8		
1125	8	DH46FB005	31201022326	Đỗ Thị Kim	Khánh	6.5		5.5		6	6		6		
1126	8	DH46FB005	31201022378	Nguyễn Khánh	Linh	5.5		3.5	5.5	7	7		7		
1127	8	DH46FB005	31201022041	Nguyễn Phước	Lộc	8.5		6		7.5	7		8		
1128	8	DH46FB005	31201022829	Dương Ai	My	8.5		7		7	8		6		
1129	8	DH46FB005	31201022461	Phương Hoài	Nam	3.5	5	6		5	3		7		
1130	8	DH46FB005	31201022532	Nguyễn Thị Thu	Nga	6.5		8.5		8.5	8		9		
1131	8	DH46FB005	31201020619	Dương Đoan	Nghi	9		6		5.5	5		6		
1132	8	DH46FB005	31201022511	Đặng Ngô Khánh	Ngọc	7.5		7.5		7	6		8		
1133	8	DH46FB005	31201021782	Hứa Hoàng Yên	Nhi	9		6.5		6.5	5		8		
1134	8	DH46FB005	31201024208	Nguyễn Hữu Quỳnh	Như	7.5		8		9.5	10		9		
1135	8	DH46FB005	31201021289	Âu Phi	Nhung	8.5		8.5		7.5	7		8		
1136	8	DH46FB005	31201022601	Ta Thu	Phuong	8		7.5		6.5	6		7		
1137	8	DH46FB005	31201023469	Lê Thị Thảo	Quyên	7.5		6		7.5	8		7		
1138	8	DH46FB005	31201024657	Nguyễn Thị Diễm	Quỳnh	9.5		6		7	8		6		
1139	8	DH46FB005	31201022744	Võ Thị Hồng	Thắm	7		6.5		6	5		7		
1140	8	DH46FB005	31201020914	Nguyễn Ngọc Thiên	Thanh	10		5.5		6	6		6		
1141	8	DH46FB005	31201020915	Nguyễn Quốc	Thanh	8.5		8.5		8.5	8		9		
1142	8	DH46FB005	31201025393	Nguyễn Thị Minh	Thành	7.5		6		6	4		8		
1143	8	DH46FB005	31201026134	Trương Thị Thanh	Thảo	5.5		5		6.5	6		7		
1144	8	DH46FB005	31201022784	Trần Thị Thanh	Thúy	6		7		7.5	7		8		
1145	8	DH46FB005	31201022768	Ngô Thị Linh	Thùy	7		6.5		7.5	10		5		
1146	8	DH46FB005	31201022774	Nguyễn Thị Thanh	Thủy	7.5		8.5		6.5	6		7		
1147	8	DH46FB005	31201024684	Nguyễn Thảo	Trang	8		9		6	5		7		
1148	8	DH46FB005	31201022851	Nguyễn Trọng	Trí	7.5		7		8	8		8		
1149	8	DH46FB005	31201021907	Nguyễn Thị Thảo	Uyên	8.5		7.5		6	5		7		
1150	8	DH46FB005	31201021166	Nguyễn Hồ Tường	Vi	8.5		7		8	8		8		
1151	8	DH46FB005	31201022408	Phạm Thị Thảo	Vy	10		7.5		6.5	6		7		
1152	8	DH46FB007	31201022004	Hồ Duy	An	7		7.5		6.5	6		7		

STT	C	Lớp SV	Mã SV	Họ	Tên	p1	TL p1	p2	TL p2	p3	p3LT	TL p3LT	p3TH	TL p3TH	Ghi chú
1153	8	DH46FB007	31201021941	Nguyễn Thị Xuân	An	7.5		5		7	5		9		
1154	8	DH46FB007	31201020016	Phạm Hoàng Thiên	Ân	7.5		8.5		6	6		6		
1155	8	DH46FB007	31201023352	Nguyễn Thị Kim	Chi	8		5		5.5	4		7		
1156	8	DH46FB007	31201022479	Nguyễn Tiến	Đạt	7.5		5.5		8	8		8		
1157	8	DH46FB007	31201020195	Trần Thị Cẩm	Dương	8		6		7.5	7		8		
1158	8	DH46FB007	31201022204	Hà Thi	Hân	7.5		8		8	8		8		
1159	8	DH46FB007	31201024736	Trần Nguyên Thục	Hân	8.5		7.5		7.5	8		7		
1160	8	DH46FB007	31201022193	Phạm Thị Mỹ	Hạnh	6.5		8		7	6		8		
1161	8	DH46FB007	31201023380	Nguyễn Văn	Hiệp	8		6		7	7		7		
1162	8	DH46FB007	31201022233	Dương Nguyễn Nhật	Hoàng	8		6.5		5	6		3		
1163	8	DH46FB007	31201022252	Đinh Thị	Hồng	7		7		5.5	4		7		
1164	8	DH46FB007	31201026766	Lê Phan Diệu	Linh	9		10		9	9		9		
1165	8	DH46FB007	31201022453	Võ Thị Lê	Na	8		6.5		6	5		7		
1166	8	DH46FB007	31201020573	Giang Thủy	Nga	8.5		7.5		9	9		9		
1167	8	DH46FB007	31201026213	Lê Kim	Ngân	8.5		7		6	7		5		
1168	8	DH46FB007	31201022062	Lê Trúc	Ngân	6		7.5		6	6		6		
1169	8	DH46FB007	31201022485	Nguyễn Thị Thanh	Ngân	9		8		7.5	8		7		
1170	8	DH46FB007	31201022504	Đỗ Trung	Nghĩa	9.5		7.5		6	5		7		
1171	8	DH46FB007	31201022551	Nguyễn Quốc Minh	Nhật	6.5		8		7.5	8		7		
1172	8	DH46FB007	31201022576	Huỳnh Tân	Phát	6		7		8	7		9		
1173	8	DH46FB007	31201024054	Dương Thị Mỹ	Phuong	7.5		5		6	5		7		
1174	8	DH46FB007	31201022611	Phạm Hoàng	Quân	8.5		8		6.5	3		10		
1175	8	DH46FB007	31201023673	Phạm Phương	Tâm	8		6.5		7.5	7		8		
1176	8	DH46FB007	31201022902	Hồ Thị Minh	Thư	8		7.5		5.5	3		8		
1177	8	DH46FB007	31201021850	Lê Nguyễn Anh	Thư	7.5		5.5		7.5	8		7		
1178	8	DH46FB007	31201026829	Nguyễn Minh	Thư	7		7		6	7		5		
1179	8	DH46FB007	31201021303	Trần Minh	Thư	8.5		7.5		8	8		8		
1180	8	DH46FB007	31201021007	Trần Lệ Mộng	Thùy	9		7		7	6		8		
1181	8	DH46FB007	31201023508	Phan Lê Mỹ	Tiên	9		8		7	7		7		
1182	8	DH46FB007	31201024172	Huỳnh Ngọc	Trâm	8		6		8	9		7		
1183	8	DH46FB007	31201022852	Võ Đức	Trí	9.5		9		6.5	7		6		
1184	8	DH46FB007	31201025429	Huỳnh Thị Tô	Trinh	9		6.5		5.5	4		7		

STT	C	Lớp SV	Mã SV	Họ	Tên	p1	TL p1	p2	TL p2	p3	p3LT	TL p3LT	p3TH	TL p3TH	Ghi chú
1185	8	DH46FB007	31201021084	Phạm Lê Phương	Trinh	7		6		5.5	4		7		
1186	8	DH46FB007	31201022696	Lê Khả	Tú	7		6.5		5.5	4		7		
1187	8	DH46FB007	31201022888	Phương Hồng	Vân	KH		KH		kh	KH		kh		
1188	8	DH46FB007	31201022927	Nguyễn Thảo	Vy	5.5		7		6	7		5		
1189	8	DH46FB007	31201022933	Phan Thị Yên	Vy	7.5		6.5		7.5	8		7		
1190	9	DH46BA009	31201020909	Lý Quốc Lập	An	10		7		8	8		8		
1191	9	DH46BA009	31201020916	Thái Bình	An	9.5		6.5		6.5	6		7		
1192	9	DH46BA009	31201021337	Nguyễn Thị Lan	Anh	6.5		7		7	7		7		
1193	9	DH46BA009	31201020940	Nguyễn Trần Ngọc	Ánh	6.5		7		6.5	6		7		
1194	9	DH46BA009	31201026587	Phạm Ngọc Linh	Chi	8.5		8.5		8.5	8		9		
1195	9	DH46BA009	31201026308	Lưu Anh	Diễm	8.5		6.5		8.5	9		8		
1196	9	DH46BA009	31201025666	Nguyễn Thị	Giang	9		8.5		6	6		6		
1197	9	DH46BA009	31201025766	Dương Gia	Hân	7		6.5		6.5	6		7		
1198	9	DH46BA009	31201021026	Hồ Hào	Hào	7		7		8	8		8		
1199	9	DH46BA009	31201021040	Nguyễn Thị	Hiền	7		5.5		5.5	4		7		
1200	9	DH46BA009	31201023977	Đặng Thị Thu	Hiếu	7.5		9		6.5	7		6		
1201	9	DH46BA009	31201026300	Nguyễn Thị Diễm	Hương	8.5		7.5		8.5	10		7		
1202	9	DH46BA009	31201026413	Phạm Gia	Huy	6.5		5.5		5.5	5		6		
1203	9	DH46BA009	31201026462	Phạm Văn	Minh	7.5		7		8	7		9		
1204	9	DH46BA009	31201021178	Neáng Sóc	My	8		7		6	4		8		
1205	9	DH46BA009	31201021199	Trần Thị Kim	Ngân	8		6		7.5	8		7		
1206	9	DH46BA009	31201024814	Ngô Dương Hồng	Phúc	7		6		6.5	6		7		
1207	9	DH46BA009	31201023589	Lưu Nguyễn Mai	Phương	6.5		8		7	6		8		
1208	9	DH46BA009	31201021346	Phan Ngọc	Tâm	8.5		8.5		5.5	5		6		
1209	9	DH46BA009	31201025938	Trần Quang	Thắng	9.5		8.5		7	6		8		
1210	9	DH46BA009	31201021404	Nguyễn Thị Phương	Thảo	9.5		7		7	7		7		
1211	9	DH46BA009	31201021003	Đặng Thân	Thương	9.5		8.5		8	9		7		
1212	9	DH46BA009	31201021362	Trần Thị Mỹ	Tiên	6.5		8.5		6	5		7		
1213	9	DH46BA009	31201024109	Nguyễn Thị Bích	Trâm	9		8.5		6.5	6		7		
1214	9	DH46BA009	31201021470	Lâm Thái	Trân	8		7.5		6.5	6		7		
1215	9	DH46BA009	31201026538	Trương Trần Quê	Trân	9.5		9		7	7		7		
1216	9	DH46BA009	31201025081	Nguyễn Thị Huyền	Trang	8		6		5.5	5		6		

STT	C	Lớp SV	Mã SV	Họ	Tên	p1	TL p1	p2	TL p2	p3	p3LT	TL p3LT	p3TH	TL p3TH	Ghi chú
1217	9	DH46BA009	31201021458	Nguyễn Thị Thu	Trang	9		8.5		7.5	9		6		
1218	9	DH46BA009	31201027071	Lê Nhân	Trưởng	8		8		7	6		8		
1219	9	DH46BA009	31201025009	Nguyễn Kim Đan	Trưởng	7		6.5		6.5	6		7		
1220	9	DH46BA009	31201021386	Nguyễn Thị Ánh	Tuyết	7.5		8.5		7.5	9		6		
1221	9	DH46BA009	31201024384	Võ Thị Ngọc	Uyên	8		6		7.5	8		7		
1222	9	DH46BA009	31201021504	Huỳnh Đăng Gia	Vinh	8.5		7.5		6.5	6		7		
1223	9	DH46BA009	31201021475	Nguyễn Thị Kim	Yên	9.5		10		9	10		8		
1224	9	DH46FB008	31201022460	Đinh Mai	Anh	8		5.5		5.5	5		6		
1225	9	DH46FB008	31201022090	Lôi Quốc	Bửu	7.5		5.5		6	2	6	6		
1226	9	DH46FB008	31201022161	Nguyễn Thảo	Đoan	7		5.5		5.5	4		7		
1227	9	DH46FB008	31201022139	Hồ Quang	Dược	7		8		5	5		5		
1228	9	DH46FB008	31201022487	Nguyễn Thị Hương	Giang	7		6		6	5		7		
1229	9	DH46FB008	31201024492	Đỗ Thị Ngọc	Hải	8		5.5		6.5	6		7		
1230	9	DH46FB008	31201023722	Phạm Ngọc	Hân	6.5		5		6	5		7		
1231	9	DH46FB008	31201022245	Trần Văn	Hồ	6.5		5		5	3		7		
1232	9	DH46FB008	31201022258	Nguyễn Thị	Huê	8.5		6.5		8	8		8		
1233	9	DH46FB008	31201022293	Đinh Nguyễn Thu	Hương	7		7.5		6	5		7		
1234	9	DH46FB008	31201022299	Lê Thị Mai	Hương	7.5		5		7.5	2	8	7		
1235	9	DH46FB008	31201022273	Nguyễn Mạnh	Huy	6.5		5		6.5	6		7		
1236	9	DH46FB008	31201022332	Lê Đình Anh	Khoa	7		7.5		7	6		8		
1237	9	DH46FB008	31201022312	Nguyễn Thị Mỹ	Kiều	8.5		5		6.5	5		8		
1238	9	DH46FB008	31201023403	Phạm Lê Bá	Lâm	10		9.5		7.5	7		8		
1239	9	DH46FB008	31201023240	Trần Lê Phương	Linh	8		8		8	8		8		
1240	9	DH46FB008	31201024003	Nguyễn Minh	Mân	5.5		5.5		9	2	10	8		
1241	9	DH46FB008	31201024625	Nguyễn Thị Hà	Mi	8.5		6		5.5	4		7		
1242	9	DH46FB008	31201022439	Nguyễn Phan Huy	Minh	6		5.5		5.5	4		7		
1243	9	DH46FB008	31201021416	Đào Thị Thảo	Ngân	8.5		6		5	4		6		
1244	9	DH46FB008	31201027094	Nguyễn Kim	Ngân	7		6.5		5.5	4		7		
1245	9	DH46FB008	31201021760	Nguyễn Thị Tuyết	Ngân	7.5		7		7.5	8		7		
1246	9	DH46FB008	31201022513	Hoàng Bảo	Ngọc	8.5		6.5		5	3		7		
1247	9	DH46FB008	31201022572	Phạm Thị Yến	Như	8.5		7		7	2	7	7		
1248	9	DH46FB008	31201022586	Nguyễn Thiên	Phú	8		6		6.5	6		7		

STT	C	Lớp SV	Mã SV	Họ	Tên	p1	TL p1	p2	TL p2	p3	p3LT	TL p3LT	p3TH	TL p3TH	Ghi chú
1249	9	DH46FB008	31201022588	Đinh Gia Bảo	Phúc	8		5		6.5	6		7		
1250	9	DH46FB008	31201026272	Nguyễn Thị Huyền	Phuong	9		8		7.5	7		8		
1251	9	DH46FB008	31201022638	Phạm Thị Như	Quỳnh	8.5		7		7	7		7		
1252	9	DH46FB008	31201022657	Nguyễn Thành	Tài	7.5		5.5		6	4		8		
1253	9	DH46FB008	31201023779	Trần Hùng	Thái	7.5		8		6	6		6		
1254	9	DH46FB008	31201023274	Bùi Thu	Thảo	10		6.5		5.5	4		7		
1255	9	DH46FB008	31201021450	Đoàn Thị Anh	Thư	6.5		5.5		6.5	6		7		
1256	9	DH46FB008	31201023511	Lữ Thùy Diễm	Trâm	6.5		7.5		8	8		8		
1257	9	DH46FB008	31201022841	Mai Thị Bảo	Trâm	8.5		5		5	2	3	7		
1258	9	DH46FB008	31201021595	Nguyễn Bảo	Vân	10		9		8.5	10		7		
1259	9	DH46FB008	31201022887	Phan Thị Tường	Vân	8.5		5		6	5		7		
1260	9	DH46FB008	31201023699	Nguyễn Lâm Phương	Vy	6		6.5		7.5	8		7		
1261	9	DH46FB008	31201024477	Phan Lê Hà	Vy	9.5		5.5		7	7		7		
1262	9	DH46FB008	31201021326	Phan Hải	Yên	7		6		5	3		7		
1263	9	DH46FB010	31201022628	Nguyễn Thị Lan	Anh	10		6.5		6	5		7		
1264	9	DH46FB010	31201022058	Trương Hà	Anh	5		7.5		5	4		5		
1265	9	DH46FB010	31201023948	Nguyễn Ngô Yên	Cơ	7.5		6.5		7.5	7		8		
1266	9	DH46FB010	31201022121	Phạm Tiến	Dũng	9.5		6.5		8	8		8		
1267	9	DH46FB010	31201023214	Phạm Tân	Dương	8		5.5		5.5	6		5		
1268	9	DH46FB010	31201022186	Trần Thị Thu	Hà	8		8		6.5	6		7		
1269	9	DH46FB010	31201023640	Trần Huyền	Hân	7		7		6.5	6		7		
1270	9	DH46FB010	31201022242	Trần Đắc	Hoàng	9		5		6	4		8		
1271	9	DH46FB010	31201022271	Lê Quang	Huy	6.5		8		5.5	6		5		
1272	9	DH46FB010	31201022315	Giang Thụ	Khang	6.5		3.5	6	6	7		5		
1273	9	DH46FB010	31201023741	Lưu Trần Gia	Linh	9		4	7	7	7		7		
1274	9	DH46FB010	31201022381	Nguyễn Thị Cẩm	Linh	6.5		7		6	4		8		
1275	9	DH46FB010	31201027283	Lê Hà Diệu	My	6.5		6.5		7	7		7		
1276	9	DH46FB010	31201023062	Lê Trí	Năng	9		6.5		7.5	8		7		
1277	9	DH46FB010	31201022469	Cao Kim	Ngân	6		6		6.5	2	5	8		
1278	9	DH46FB010	31201022534	Nguyễn Trung	Nguyễn	8.5		9		7	6		8		
1279	9	DH46FB010	31201021781	Đặng Thị Xuân	Nhi	8		6.5		6.5	2	6	7		
1280	9	DH46FB010	31201024045	Nguyễn Thị Quỳnh	Như	8		6		7	7		7		

STT	C	Lớp SV	Mã SV	Họ	Tên	p1	TL p1	p2	TL p2	p3	p3LT	TL p3LT	p3TH	TL p3TH	Ghi chú
1281	9	DH46FB010	31201022578	Nguyễn Văn	Phi	9.5		7.5		7	7		7		
1282	9	DH46FB010	31201022589	Lâm Hồng	Phúc	8		7		7	6		8		
1283	9	DH46FB010	31201021443	Lê Trần Ai	Sa	6.5		6.5		7	7		7		
1284	9	DH46FB010	31201022652	Nguyễn Hồng Diễm	Sương	8.5		6.5		6.5	6		7		
1285	9	DH46FB010	31201022746	Nguyễn Hồ Tấn	Thắng	5		8.5		8.5	8		9		
1286	9	DH46FB010	31201021840	Võ Tô Dạ	Thảo	8		8.5		8	8		8		
1287	9	DH46FB010	31201024088	Lê Quang	Thịnh	9		9		8	8		8		
1288	9	DH46FB010	31201026265	Trần Quốc	Thịnh	8		8		7.5	8		7		
1289	9	DH46FB010	31201022801	Trần Thị Hoài	Thương	10		8.5		8	8		8		
1290	9	DH46FB010	31201022685	Hà Nhật	Tiên	10		7.5		7	6		8		
1291	9	DH46FB010	31201021038	Nguyễn Thanh	Toàn	5		6.5		6.5	6		7		
1292	9	DH46FB010	31201022837	Huỳnh Ngọc Bích	Trâm	7.5		7		6.5	6		7		
1293	9	DH46FB010	31201022842	Nguyễn Hoài Bảo	Trâm	7		7		5.5	4		7		
1294	9	DH46FB010	31201022813	Nguyễn Hoàng Thùy	Trang	7.5		9		6.5	6		7		
1295	9	DH46FB010	31201022860	Hồ Nguyên	Trung	9		7		5	4		6		
1296	9	DH46FB010	31201021467	Nguyễn Minh	Tú	6		8.5		7.5	8		7		
1297	9	DH46FB010	31201025993	Đỗ Bảo Phương	Uyên	8		6.5		6	5		7		
1298	9	DH46FB010	31201022897	Trần Phúc	Việt	8		9		7.5	8		7		
1299	9	DH46FB010	31201021172	Nguyễn Phúc Cường	Vinh	5.5		6		8	9		7		
1300	9	DH46FB010	31201025159	Hồ Thị Hải	Yên	7.5		7		6.5	6		7		
1301	9	DH46FB010	31201022934	Lê Võ Kim	Yến	7.5		6		8	9		7		
1302	9	DH46FB011	31201021328	Nguyễn Hà	An	5		5.5		6	5		7		
1303	9	DH46FB011	31201022024	Hồ Tuấn	Anh	6.5		7.5		8	7		9		
1304	9	DH46FB011	31201021340	Nguyễn Thị Văn	Anh	6.5		8		6	4		8		
1305	9	DH46FB011	31201022157	Võ Bá	Đạt	8.5		6		5.5	3		8		
1306	9	DH46FB011	31201024487	Nguyễn Thùy	Dung	6.5		6.5		6	5		7		
1307	9	DH46FB011	31201022169	Nguyễn Phạm Trà	Giang	7.5		6.5		8	8		8		
1308	9	DH46FB011	31201023371	Võ Huỳnh	Giang	9		9		6.5	6		7		
1309	9	DH46FB011	31201023217	Trương Đăng	Hải	9		9.5		8.5	9		8		
1310	9	DH46FB011	31201021667	Cao Dương Tiêu	Hân	8.5		6.5		7.5	8		7		
1311	9	DH46FB011	31201022222	Võ Thị	Hiền	8.5		6		6.5	6		7		
1312	9	DH46FB011	31201022256	Giảng Thị Phương	Hồng	7.5		5.5		6	1	4	8		

STT	C	Lớp SV	Mã SV	Họ	Tên	p1	TL p1	p2	TL p2	p3	p3LT	TL p3LT	p3TH	TL p3TH	Ghi chú
1313	9	DH46FB011	31201022262	Lâm Biêng	Huệ	9		6.5		7	6		8		
1314	9	DH46FB011	31201022291	Nguyễn Thê	Hưng	7.5		8		6.5	5		8		
1315	9	DH46FB011	31201022286	Nguyễn Thị Thảo	Huyền	8		6.5		6.5	6		7		
1316	9	DH46FB011	31201021724	Phùng Thị Yên	Linh	7.5		9		8	8		8		
1317	9	DH46FB011	31201022394	Trần Tùng	Linh	6.5		6		6	4		8		
1318	9	DH46FB011	31201025554	Nguyễn Thảo	Ly	7.5		8		7.5	8		7		
1319	9	DH46FB011	31201022261	Diệp Thị Anh	Minh	9		6.5		7	7		7		
1320	9	DH46FB011	31201020611	Nguyễn Thị Kim	Ngân	7		9		8	8		8		
1321	9	DH46FB011	31201021419	Nguyễn Thị Thanh	Ngân	8		4	5	6	5		7		
1322	9	DH46FB011	31201023080	Nguyễn Thị Minh	Nguyệt	9		9		7.5	8		7		
1323	9	DH46FB011	31201022556	Nguyễn Huỳnh Ai	Nhi	6.5		6		7	6		8		
1324	9	DH46FB011	31201020714	Nguyễn Ngọc Diễm	Nhi	7		9		7	7		7		
1325	9	DH46FB011	31201020768	Võ Huỳnh Phương	Oanh	9		6.5		7.5	9		6		
1326	9	DH46FB011	31201022591	Nguyễn Thị Kim	Phúc	9		9		7.5	7		8		
1327	9	DH46FB011	31201022630	Thái Phan	Quyên	7		8		6.5	6		7		
1328	9	DH46FB011	31201022650	Nguyễn Văn Tiến	Sơn	7.5		8.5		6	5		7		
1329	9	DH46FB011	31201022653	Nguyễn Đức	Tài	7.5		7		5.5	3		8		
1330	9	DH46FB011	31201024219	Trần Thị Thanh	Thảo	8.5		6		5	4		6		
1331	9	DH46FB011	31201023679	Võ Quỳnh Duy	Thảo	8.5		6		5	3		7		
1332	9	DH46FB011	31201023136	Nguyễn Thị Ngọc	Thu	7		7.5		5.5	4		7		
1333	9	DH46FB011	31201024455	Nguyễn Thị Minh	Thuận	6		5		6.5	6		7		
1334	9	DH46FB011	31201022819	Nguyễn Thị Xuân	Trang	8		7.5		7.5	7		8		
1335	9	DH46FB011	31201021888	Nguyễn Thị Thảo	Trinh	9		7.5		7	7		7		
1336	9	DH46FB011	31201022615	Hồ Ngọc Thảo	Uyên	9		7		6.5	6		7		
1337	9	DH46FB011	31201022868	Nguyễn Trần Kiều	Uyên	5		5		5	5		5		
1338	9	DH46FB011	31201024574	Thân Thị Ai	Vy	6.5		8		6	6		6		
1339	9	DH46FB011	31201024965	Mai Nguyễn Phú	Sang	6.5		6.5		7.5	7		8		
1340	10	DH46FB009	31201024237	Nguyễn Thị Xuân	Ái	7		8		5.5	5		6		
1341	10	DH46FB009	31201022006	Trần Thanh	An	5.5		6		7.5	7		8		
1342	10	DH46FB009	31201022463	Nguyễn Trần Trâm	Anh	8		6.5		7.5	7		8		
1343	10	DH46FB009	31201020077	Vòng Kim	Băng	6.5		7.5		6.5	5		8		
1344	10	DH46FB009	31201022105	Nguyễn Thành	Danh	7.5		7.5		6	5		7		

STT	C	Lớp SV	Mã SV	Họ	Tên	p1	TL p1	p2	TL p2	p3	p3LT	TL p3LT	p3TH	TL p3TH	Ghi chú
1345	10	DH46FB009	31201022228	Bùi Lê Trọng	Hiếu	8.5		7.5		6	5		7		
1346	10	DH46FB009	31201023841	Lý Kim	Hoa	9.5		9		5.5	5		6		
1347	10	DH46FB009	31201022246	Bùi Thị Hoa	Hồng	7		7		6.5	6		7		
1348	10	DH46FB009	31201022325	Nguyễn Thị Phương	Khanh	8		7		6	5		7		
1349	10	DH46FB009	31201020458	Đoàn Trần Anh	Linh	8.5		5		8	7		9		
1350	10	DH46FB009	31201026878	Trương Lê Bảo	Ly	7.5		6.5		8	7		9		
1351	10	DH46FB009	31201023902	Trần Phan Thủy	Nga	8.5		10		8	7		9		
1352	10	DH46FB009	31201022474	Hà Kim	Ngân	9		8		7.5	8		7		
1353	10	DH46FB009	31201022477	Huỳnh Hoàng	Ngân	9.5		6.5		7.5	7		8		
1354	10	DH46FB009	31201022506	Nguyễn Trọng	Nghĩa	6		5		6	4		8		
1355	10	DH46FB009	31201023432	Đoàn Hồng	Ngọc	8.5		9.5		7.5	5		10		
1356	10	DH46FB009	31201022512	Đỗ Minh	Ngọc	7.5		6		6	6		6		
1357	10	DH46FB009	31201024018	Huỳnh Thị Ánh	Ngọc	10		8		7.5	7		8		
1358	10	DH46FB009	31201023434	Mai Lê Minh	Ngọc	9		6		7.5	6		9		
1359	10	DH46FB009	31201024030	Đặng Ngọc Yên	Nhi	10		7.5		8	6		10		
1360	10	DH46FB009	31201022574	Nguyễn Thành	Nhật	9		4	3.5	6.5	7		6		
1361	10	DH46FB009	31201022590	Nguyễn Hà Xuân	Phúc	8		5		7	6		8		
1362	10	DH46FB009	31201026164	Nguyễn Hoàng	Phúc	7.5		8.5		7	5		9		
1363	10	DH46FB009	31201021809	Nguyễn Thu	Phuong	8.5		7		6	5		7		
1364	10	DH46FB009	31201023324	Nguyễn Thị Ánh	Quỳnh	8		7.5		8	7		9		
1365	10	DH46FB009	31201022643	Đông Hoàng	Son	8		8		7	6		8		
1366	10	DH46FB009	31201022719	Nguyễn Quang	Thái	8		5.5		7.5	8		7		
1367	10	DH46FB009	31201022723	Nguyễn Đức	Thành	6		7		7.5	7		8		
1368	10	DH46FB009	31201022728	Bùi Thị Phương	Thảo	7.5		10		7.5	6		9		
1369	10	DH46FB009	31201022734	Lê Thị Phương	Thảo	10		7.5		6.5	5		8		
1370	10	DH46FB009	31201023867	Nguyễn Tái	Thiệt	6		6.5		5.5	4		7		
1371	10	DH46FB009	31201025978	Trịnh Thị	Thư	7		6.5		6.5	5		8		
1372	10	DH46FB009	31201022783	Trần Thị Diệu	Thúy	7		6.5		6.5	5		8		
1373	10	DH46FB009	31201021016	Đoàn Bảo	Thy	9		9.5		6	4		8		
1374	10	DH46FB009	31201022867	Nguyễn Thu	Uyên	9		6.5		6	4		8		
1375	10	DH46FB009	31201022911	Đào Ngọc Kim	Vy	6		7		5	3		7		
1376	10	DH46FB015	31201022010	Bùi Trịnh Minh	Anh	7		8.5		5	3		7		

STT	C	Lớp SV	Mã SV	Họ	Tên	p1	TL p1	p2	TL p2	p3	p3LT	TL p3LT	p3TH	TL p3TH	Ghi chú
1377	10	DH46FB015	31201026155	Nguyễn Hồng Xuân	Anh	6.5		8		5.5	4		7		
1378	10	DH46FB015	31201020075	Trương Ngọc	Ánh	9		6		6.5	5		8		
1379	10	DH46FB015	31201022069	Lê Chí	Bảo	9		6.5		7.5	7		8		
1380	10	DH46FB015	31201022070	Lê Trần Nhật	Bảo	7		7.5		6	4		8		
1381	10	DH46FB015	31201023556	Lê Phan Hiếu	Bình	7.5		7		6	4		8		
1382	10	DH46FB015	31201022747	Huỳnh Anh	Đào	8.5		8.5		7.5	7		8		
1383	10	DH46FB015	31201023357	Vì Ngọc	Diễm	7.5		8		6.5	6		7		
1384	10	DH46FB015	31201022111	Trương Thị Thanh	Diệu	9		7.5		6	6		6		
1385	10	DH46FB015	31201022133	Nguyễn Thị	Duyên	7		8.5		5	3		7		
1386	10	DH46FB015	31201022212	Lương Trần Hạ	Giang	7.5		7		7	6		8		
1387	10	DH46FB015	31201026412	Phạm Phúc	Hậu	9		6.5		6	7		5		
1388	10	DH46FB015	31201022230	Nguyễn Minh	Hiếu	8.5		7		8	7		9		
1389	10	DH46FB015	31201022296	Hoàng Diệu	Hương	6.5		7.5		7	5		9		
1390	10	DH46FB015	31201022323	Nguyễn Gia	Khang	6.5		7		5	4		6		
1391	10	DH46FB015	31201021715	Lê Thị Kim	Lài	6.5		8		5.5	6		5		
1392	10	DH46FB015	31201022390	Ta Thùy	Linh	5		8		6.5	5		8		
1393	10	DH46FB015	31201022399	Đặng Xuân	Lộc	6		6		7	6		8		
1394	10	DH46FB015	31201022440	Nguyễn Thị Ngọc	Minh	9		8.5		5.5	4		7		
1395	10	DH46FB015	31201021744	Nguyễn Thị Trúc	My	7		6		6.5	6		7		
1396	10	DH46FB015	31201022545	Nguyễn Hoàng Thiên	Nhã	7		3.5	5	6.5	1	6	7		
1397	10	DH46FB015	31201023089	Nguyễn Thị Mỹ	Nhiên	7.5		10		8.5	10		7		
1398	10	DH46FB015	31201025813	Phan Ngọc Vân	Như	7		8.5		6.5	6		7		
1399	10	DH46FB015	31201022577	Lê Đức	Phát	7.5		8		8.5	7		10		
1400	10	DH46FB015	31201022582	Trương Quang	Phô	8.5		7		7	7		7		
1401	10	DH46FB015	31201026479	Trần Minh	Phúc	8.5		7.5		7	5		9		
1402	10	DH46FB015	31201022593	Dương Mỹ	Phương	7		5.5		7	5		9		
1403	10	DH46FB015	31201022612	Nguyễn Khắc Minh	Quốc	KH		KH		kh	KH		kh		
1404	10	DH46FB015	31201023474	Nguyễn Tấn	Tài	5.5		7.5		6.5	5		8		
1405	10	DH46FB015	31201021827	Lại Minh	Thắng	7		8		6.5	5		8		
1406	10	DH46FB015	31201022761	Trần Anh	Thơ	7.5		7		8	7		9		
1407	10	DH46FB015	31201023510	Nguyễn Mạnh	Trà	10		5.5		7.5	6		9		
1408	10	DH46FB015	31201024114	Nguyễn Thị Ngọc	Trần	6		6.5		6.5	2	5	8		

STT	C	Lớp SV	Mã SV	Họ	Tên	p1	TL p1	p2	TL p2	p3	p3LT	TL p3LT	p3TH	TL p3TH	Ghi chú
1409	10	DH46FB015	31201022814	Nguyễn Thị Đoan	Trang	5.5		9		7	8		6		
1410	10	DH46FB015	31201022861	Huỳnh Phước	Trung	9		6.5		8	8		8		
1411	10	DH46FB015	31201023531	Lê Thị Ngân	Tuyền	8.5		8		7.5	8		7		
1412	10	DH46FB015	31201023532	Phan Thanh	Tuyền	8		7		8	8		8		
1413	10	DH46FB015	31201022886	Nguyễn Thị Thảo	Vân	8		6.5		6	5		7		
1414	10	DH46FB016	31201022028	Lê Đức	Anh	7		7.5		7	5		9		
1415	10	DH46FB016	31201022029	Lê Tuấn	Anh	6		8		7.5	7		8		
1416	10	DH46FB016	31201027023	Phan Hoài Vân	Anh	8.5		8		7.5	7		8		
1417	10	DH46FB016	31201022054	Trần Quang	Anh	8.5		7.5		5.5	3		8		
1418	10	DH46FB016	31201025819	Nguyễn Hoàng Ngân	Bình	7		7.5		6.5	6		7		
1419	10	DH46FB016	31201022104	Tông Bá	Chương	8		8		7.5	8		7		
1420	10	DH46FB016	31201022162	Triệu Xuân	Đông	8		5.5		6.5	7		6		
1421	10	DH46FB016	31201023824	Phan Thanh	Dung	8.5		5.5		7	6		8		
1422	10	DH46FB016	31201022126	Phạm Nhật	Duy	7.5		5.5		7	6		8		
1423	10	DH46FB016	31201022308	Phạm Thị Thu	Hương	8.5		6.5		7.5	7		8		
1424	10	DH46FB016	31201022272	Nguyễn Gia	Huy	8		7		6.5	7		6		
1425	10	DH46FB016	31201022327	Hoàng Minh	Khánh	5.5		6.5		7	7		7		
1426	10	DH46FB016	31201025790	Nguyễn Vân	Khánh	7		8.5		6.5	5		8		
1427	10	DH46FB016	31201022392	Trần Hữu	Linh	8.5		5		5	3		7		
1428	10	DH46FB016	31201022395	Trần Thị Mỹ	Linh	9.5		8		8	9		7		
1429	10	DH46FB016	31201021405	Bùi Đình	Long	8		6.5		6	3		9		
1430	10	DH46FB016	31201022489	Trương Kim	Ngân	8.5		6		7	5		9		
1431	10	DH46FB016	31201021533	Lý Bảo	Ngọc	7		7.5		7.5	7		8		
1432	10	DH46FB016	31201024166	Dương Minh	Nhâm	7.5		8		7.5	8		7		
1433	10	DH46FB016	31201022550	Nguyễn Đăng	Nhật	10		8		6.5	3		10		
1434	10	DH46FB016	31201022553	Huỳnh Yên	Nhi	8.5		kh		kh	kh		kh		
1435	10	DH46FB016	31201022592	Bùi Thị Hoài	Phương	6.5		6.5		6.5	5		8		
1436	10	DH46FB016	31201022604	Trịnh Đăng	Phương	8		6.5		7.5	5		10		
1437	10	DH46FB016	31201022606	Vũ Đăng	Quang	6		6		7	5		9		
1438	10	DH46FB016	31201022627	Huỳnh Tân	Quyên	8.5		6.5		9.5	9		10		
1439	10	DH46FB016	31201022660	Lê Ngọc Minh	Tâm	6.5		8		5	3		7		
1440	10	DH46FB016	31201024834	Nguyễn Minh	Tâm	8		8.5		7	5		9		

STT	C	Lớp SV	Mã SV	Họ	Tên	p1	TL p1	p2	TL p2	p3	p3LT	TL p3LT	p3TH	TL p3TH	Ghi chú
1441	10	DH46FB016	31201026428	Hồ Trúc	Thanh	5.5		8		6.5	5		8		
1442	10	DH46FB016	31201022731	Đinh Thị Phương	Thảo	6.5		7		8	8		8		
1443	10	DH46FB016	31201022797	Võ Minh	Thư	7		5		6	4		8		
1444	10	DH46FB016	31201027052	Nguyễn Minh	Tiến	6.5		6		5.5	4		7		
1445	10	DH46FB016	31201022807	Đào Thị Mỹ	Trà	7.5		6.5		7	6		8		
1446	10	DH46FB016	31201022832	Hà Kiều	Trâm	7		7.5		8	7		9		
1447	10	DH46FB016	31201021460	Lê Thị Bích	Trâm	9		8		6	4		8		
1448	10	DH46FB016	31201022863	Nguyễn Đức	Trung	8.5		6.5		8.5	8		9		
1449	10	DH46FB016	31201022701	Trần Thị Minh	Tú	9		7.5		8	9		7		
1450	10	DH46FB016	31201023333	Nguyễn Thị Hồng	Tuyết	8.5		6.5		6	5		7		
1451	10	DH46FB016	31201023551	Đỗ Thị Ngọc	Yên	7.5		7.5		6	4		8		
1452	10	DH46FB017	31201026778	Đoàn Mai Tuấn	Anh	6.5		7.5		9	8		10		
1453	10	DH46FB017	31201022022	Đường Lâm Vân	Anh	9.5		5		7.5	6		9		
1454	10	DH46FB017	31201022074	Nguyễn Gia	Bảo	7		6.5		5.5	4		7		
1455	10	DH46FB017	31191025939	Bùi Ngọc	Đức	7.5		7.5		6	6		6		
1456	10	DH46FB017	31201022128	Hồ Thị Ngọc	Duyên	9		6.5		6.5	6		7		
1457	10	DH46FB017	31201026175	Lê Thị Phương	Hiên	5.5		6		6	4		8		
1458	10	DH46FB017	31191026060	Nguyễn Hữu	Hòa	9		7.5		9	9		9		
1459	10	DH46FB017	31201022283	Nguyễn Thị Mỹ	Huyền	8		8.5		8.5	9		8		
1460	10	DH46FB017	31201022401	Võ Tân	Lộc	9.5		10		8.5	9		8		
1461	10	DH46FB017	31191023506	Huỳnh Tài	Long	7		6.5		5.5	4		7		
1462	10	DH46FB017	31181021957	Hứa Thành	Long	KH		KH		kh	KH		kh		
1463	10	DH46FB017	31201022403	Võ Thành	Luân	9		5		7	2	6	8		
1464	10	DH46FB017	31201022447	Phan Thị Cẩm	Minh	7		5		6.5	5		8		
1465	10	DH46FB017	31201026779	Trần Huệ	My	9		6.5		7	6		8		
1466	10	DH46FB017	31201022452	Trần Thị Thảo	My	9.5		8.5		7.5	6		9		
1467	10	DH46FB017	31201022456	Đinh Thị Kiều	Nam	8		7		8	2	8	8		
1468	10	DH46FB017	31191025695	Trần Thanh	Ngân	8.5		8.5		7.5	5		10		
1469	10	DH46FB017	31191026080	Nguyễn Kim Tiêu	Ngọc	KH		KH		kh	KH		kh		
1470	10	DH46FB017	31201023907	Nguyễn Thị Yên	Nhi	7.5		8.5		7	6		8		
1471	10	DH46FB017	31181021600	Nguyễn Huỳnh	Như	7.5		7		6.5	2	4	9		
1472	10	DH46FB017	31201027143	Trần Ngọc Hoài	Phương	6.5		6.5		7.5	7		8		

STT	C	Lớp SV	Mã SV	Họ	Tên	p1	TL p1	p2	TL p2	p3	p3LT	TL p3LT	p3TH	TL p3TH	Ghi chú
1473	10	DH46FB017	31201022635	Đậu Trương Diễm	Quỳnh	6.5		8		7	5		9		
1474	10	DH46FB017	31201022642	Lý Phạm Ngọc	Sinh	6.5		5.5		7	4		10		
1475	10	DH46FB017	31191024851	Lê Tân	Tài	7.5		9.5		8	8		8		
1476	10	DH46FB017	31201022727	Nguyễn Tiến	Thành	7		7		6.5	4		9		
1477	10	DH46FB017	31201025899	Nguyễn Thị Thanh	Thảo	8.5		7		8.5	7		10		
1478	10	DH46FB017	31201024352	Trần Thị Bích	Thị	8.5		6.5		6.5	4		9		
1479	10	DH46FB017	31201022765	Lê Gia	Thuận	8		6.5		7.5	6		9		
1480	10	DH46FB017	31201022782	Trần Thị Diệu	Thúy	8		7.5		6	3		9		
1481	10	DH46FB017	31201027177	Nguyễn Đỗ Thanh	Thùy	9		8.5		7.5	7		8		
1482	10	DH46FB017	31201022684	Đậu Quang	Tiến	7.5		5		6	3		9		
1483	10	DH46FB017	31201022686	Lê Nguyễn Quốc	Tiến	7.5		5		6.5	vt	5	8		
1484	10	DH46FB017	31201027059	Hồ Quỳnh	Trang	8		7		5	3		7		
1485	10	DH46FB017	31201022812	Lê Thị Thu	Trang	6.5		7		7	7		7		
1486	10	DH46FB017	31201026196	Hoàng Minh	Tú	5.5		5.5		6	3		9		
1487	10	DH46FB017	31191025969	Cao Nhật	Văn	6.5		5.5		7.5	7		8		
1488	11	DH46FB012	31201022066	Gian Thiện	Ăn	8.5		9		8	8		8		
1489	11	DH46FB012	31201022459	Đặng Nguyễn Thế	Anh	7		7		8	8		8		
1490	11	DH46FB012	31201023557	Lê Ngọc Minh	Châu	9		8.5		7.5	8		7		
1491	11	DH46FB012	31201022632	Võ Đình	Chương	7.5		9.5		7	8		6		
1492	11	DH46FB012	31201022166	Nguyễn Trương Đại	Đức	5.5		8.5		6.5	6		7		
1493	11	DH46FB012	31201022117	Nguyễn Thị Thùy	Dung	5		8.5		8	8		8		
1494	11	DH46FB012	31201027153	Trần Triều	Dương	6.5		9		8.5	9		8		
1495	11	DH46FB012	31201021377	Lục Thị Minh	Huệ	6		5		6.5	5		8		
1496	11	DH46FB012	31201022306	Nguyễn Thị Thu	Hương	5.5		10		8.5	9		8		
1497	11	DH46FB012	31201027335	Dương Thế	Khải	5		8.5		7.5	7		8		
1498	11	DH46FB012	31201020378	Huỳnh Minh	Khải	9.5		9.5		9.5	10		9		
1499	11	DH46FB012	31201022386	Phan Phương	Linh	8.5		9		7	6		8		
1500	11	DH46FB012	31201022424	Nguyễn Thị Xuân	Mai	6.5		7.5		6.5	5		8		
1501	11	DH46FB012	31201023416	Lê Mai Thuý	My	7		8.5		8	8		8		
1502	11	DH46FB012	31201023246	Lê Phương Kiều	My	7		8.5		6	5		7		
1503	11	DH46FB012	31201021757	Nguyễn Phương Thảo	Ngân	7		8		6	7		5		
1504	11	DH46FB012	31201025868	Lê Trần Khôi	Nguyễn	7		8		5.5	4		7		

STT	C	Lớp SV	Mã SV	Họ	Tên	p1	TL p1	p2	TL p2	p3	p3LT	TL p3LT	p3TH	TL p3TH	Ghi chú
1505	11	DH46FB012	31201022435	Nguyễn Hoàng	Nhân	7.5		8		5	5		5		
1506	11	DH46FB012	31201023454	Nguyễn Thị Cẩm	Nhung	5.5		9		7.5	7		8		
1507	11	DH46FB012	31201026748	Phạm Hoàng	Phát	8.5		10		6	4		8		
1508	11	DH46FB012	31201021437	Nguyễn Thị Lan	Phương	9		9.5		8	8		8		
1509	11	DH46FB012	31201022599	Nguyễn Thị Như	Phương	6		7.5		6	4		8		
1510	11	DH46FB012	31201023591	Trần Thị Đan	Phượng	7.5		8.5		9	9		9		
1511	11	DH46FB012	31201022639	Trần Thị Như	Quỳnh	6		9		8	8		8		
1512	11	DH46FB012	31201020943	Thiều Thị Mỹ	Thảo	6.5		7		6.5	6		7		
1513	11	DH46FB012	31201020949	Nguyễn Thị Vân	Thiên	8		7.5		6.5	7		6		
1514	11	DH46FB012	31201023600	Nguyễn Thị Mỹ	Tho	7.5		9		8.5	10		7		
1515	11	DH46FB012	31201022794	Nguyễn Thị Minh	Thư	6		7.5		8.5	8		9		
1516	11	DH46FB012	31201023788	Bùi Hoài	Thương	6.5		5.5		5.5	4		7		
1517	11	DH46FB012	31201025191	Ngụy Thị	Thúy	8		7		7.5	7		8		
1518	11	DH46FB012	31201023871	Trịnh Thảo	Trâm	6		7		7	7		7		
1519	11	DH46FB012	31201022827	Vương Thuỳ	Trang	7.5		6		6.5	5		8		
1520	11	DH46FB012	31201022150	Nguyễn Khả	Tú	8.5		7.5		9.5	10		9		
1521	11	DH46FB012	31201022702	Huỳnh Khắc	Tuân	7.5		7.5		7	6		8		
1522	11	DH46FB012	31201022706	Đặng Anh	Tuân	6		9		7	5		9		
1523	11	DH46FB012	31201022713	Trương Quang	Tuân	8		7		7.5	7		8		
1524	11	DH46FB012	31201025278	Nguyễn Hoàng	Văn	7.5		9		8	7		9		
1525	11	DH46FB012	31201024696	Nguyễn Thị Thường	Vi	6.5		6.5		7.5	6		9		
1526	11	DH46FB013	31201022048	Phan Thị Vân	Anh	9		7		6.5	5		8		
1527	11	DH46FB013	31201023945	Lê Thị Mộng	Cầm	6.5		6.5		7	4		10		
1528	11	DH46FB013	31201022192	Trần Ngọc	Cần	7		6.5		6.5	5		8		
1529	11	DH46FB013	31201023837	Hồng Chấn	Chênh	7.5		9		7	8		6		
1530	11	DH46FB013	31201020133	Đinh Nhựt	Cường	5.5		7		7.5	7		8		
1531	11	DH46FB013	31201023561	Trương Anh	Đào	7		8.5		7	6		8		
1532	11	DH46FB013	31201026870	Nguyễn Thị Kiều	Diễm	6		8.5		8.5	9		8		
1533	11	DH46FB013	31201024588	Hoàng Thị Thùy	Dung	8		10		7.5	8		7		
1534	11	DH46FB013	31201022185	Phạm Thị Thuý	Hà	7		8		7	7		7		
1535	11	DH46FB013	31201022189	Nguyễn Hò An	Hạnh	9		10		7.5	8		7		
1536	11	DH46FB013	31201023002	Tiết Vĩ	Hào	6		8.5		6	5		7		

STT	C	Lớp SV	Mã SV	Họ	Tên	p1	TL p1	p2	TL p2	p3	p3LT	TL p3LT	p3TH	TL p3TH	Ghi chú
1537	11	DH46FB013	31201022008	Võ Quang	Hùng	7.5		7		7.5	5		10		
1538	11	DH46FB013	31201022274	Trần Đức	Huy	6		5.5		8	7		9		
1539	11	DH46FB013	31201020372	Lê Thị Thanh	Huyền	7.5		8.5		6	7		5		
1540	11	DH46FB013	31201022347	Đỗ Nguyễn Hương	Lan	5.5		6.5		6	6		6		
1541	11	DH46FB013	31201022654	Nguyễn Thị Ngọc	Lê	8		7		7.5	7		8		
1542	11	DH46FB013	31201022396	Vũ Thị Ngọc	Linh	8		10		8	9		7		
1543	11	DH46FB013	31201022406	Nguyễn Đức	Lương	8.5		10		7	8		6		
1544	11	DH46FB013	31201022253	Đoàn Nguyễn Anh	Ly	7.5		8.5		7	6		8		
1545	11	DH46FB013	31201023573	Huỳnh Ngọc Xuân	Mai	7		8.5		7.5	8		7		
1546	11	DH46FB013	31201022260	Huỳnh Thị Kiều	Mi	6.5		6.5		6	6		6		
1547	11	DH46FB013	31201022448	Trần Ngọc	Minh	7.5		8		5	3		7		
1548	11	DH46FB013	31201023828	Lê Thị Kiều	My	7.5		8		6.5	5		8		
1549	11	DH46FB013	31201022478	Lê Đoàn Thanh	Ngân	5		8.5		6.5	6		7		
1550	11	DH46FB013	31201022480	Nguyễn Ngọc Bảo	Ngân	8		7.5		7	4		10		
1551	11	DH46FB013	31201023424	Phan Kim	Ngân	7		9		7.5	8		7		
1552	11	DH46FB013	31201022516	Lê Thị Minh	Ngọc	6.5		7.5		7	7		7		
1553	11	DH46FB013	31201022538	Trần Thị Như	Nguyễn	8		8.5		7.5	6		9		
1554	11	DH46FB013	31201022295	Trương Thị Hà	Như	8		7.5		6.5	7		6		
1555	11	DH46FB013	31201023462	Nguyễn Thị Yên	Phương	7		9.5		5.5	4		7		
1556	11	DH46FB013	31201022646	Nguyễn Đức Xuân	Sơn	7		9		6.5	7		6		
1557	11	DH46FB013	31201022729	Đàm Thị	Thảo	6.5		7.5		7.5	7		8		
1558	11	DH46FB013	31201022772	Lê Thị Thanh	Thủy	5.5		8.5		6.5	5		8		
1559	11	DH46FB013	31201022682	Lê Thị Thủy	Tiên	7		8		7	6		8		
1560	11	DH46FB013	31201022135	Đặng Thị Kiều	Trâm	6.5		6		9	10		8		
1561	11	DH46FB013	31201022931	Vì Thị Diệu	Trình	8.5		9.5		9.5	9		10		
1562	11	DH46FB013	31201021164	Đỗ Thuý	Vì	6.5		7		8	8		8		
1563	11	DH46FB013	31201022898	Lê Hoàng	Vinh	7		8		7	6		8		
1564	11	DH46FB014	31201022416	Mai Ngọc Châu	Băng	9		9.5		8	7		9		
1565	11	DH46FB014	31201022100	Hoàng Lê	Chinh	7.5		7.5		9.5	9		10		
1566	11	DH46FB014	31201026983	Dương Quỳnh	Giao	6.5		8.5		8	8		8		
1567	11	DH46FB014	31201022187	Trịnh Thị Nguyên	Hà	7.5		8.5		6.5	6		7		
1568	11	DH46FB014	31201022188	Tạ Thị	Hải	5.5		9.5		6	5		7		

STT	C	Lớp SV	Mã SV	Họ	Tên	p1	TL p1	p2	TL p2	p3	p3LT	TL p3LT	p3TH	TL p3TH	Ghi chú
1569	11	DH46FB014	31201022238	Nguyễn Minh	Hoàng	7		9.5		6.5	5		8		
1570	11	DH46FB014	31201022290	Nguyễn Quốc	Hưng	7.5		9.5		9	10		8		
1571	11	DH46FB014	31201020354	Nguyễn Thị Ngọc	Hương	6.5		8.5		6	4		8		
1572	11	DH46FB014	31201022382	Phạm Thị Thùy	Linh	7		7.5		8.5	9		8		
1573	11	DH46FB014	31201022413	Lê Hoàng Cẩm	Ly	5.5		10		7	6		8		
1574	11	DH46FB014	31201022429	Trần Thị Ngọc	Mai	6.5		8		8.5	8		9		
1575	11	DH46FB014	31201022055	Kiều Việt	Mỹ	7		8.5		9	9		9		
1576	11	DH46FB014	31201021527	Đoàn Thị Thúy	Ngân	7.5		8.5		8	8		8		
1577	11	DH46FB014	31201022518	Nguyễn Nguyên	Ngọc	5		7		8	8		8		
1578	11	DH46FB014	31201022846	Trương Thị Nhật	Ngọc	6.5		9		9.5	9		10		
1579	11	DH46FB014	31201022543	Nguyễn Châu Phương	Nhã	6.5		8.5		8	8		8		
1580	11	DH46FB014	31201023859	Phan Tuyết	Nhi	5		7		6	3		9		
1581	11	DH46FB014	31201020795	Nguyễn Thanh	Phước	7.5		9.5		9.5	10		9		
1582	11	DH46FB014	31201023486	Nguyễn Nhật	Thanh	7		8		9.5	9		10		
1583	11	DH46FB014	31201022732	Hoàng Thị Thanh	Thảo	5.5		8		6.5	5		8		
1584	11	DH46FB014	31201022753	Nguyễn Mai	Thị	7		7.5		6.5	6		7		
1585	11	DH46FB014	31201022756	Trần Hữu	Thịnh	5		8		8	8		8		
1586	11	DH46FB014	31201022904	Nguyễn Thị Anh	Thư	8		9		7	6		8		
1587	11	DH46FB014	31201022770	Trần Cẩm	Thùy	6.5		9.5		7	4		10		
1588	11	DH46FB014	31201025584	Võ Thới Cẩm	Tiên	6		9		8.5	9		8		
1589	11	DH46FB014	31201021043	Nguyễn Ngọc Phương	Trâm	5		9		8	8		8		
1590	11	DH46FB014	31201024113	Nguyễn Thị Bích	Trân	7.5		6.5		5	4		5		
1591	11	DH46FB014	31201021878	Mai Thị Thùy	Trang	9		9.5		8.5	8		9		
1592	11	DH46FB014	31201022857	Dương Ngọc Thanh	Trúc	5.5		8.5		8.5	7		10		
1593	11	DH46FB014	31201022858	Nguyễn Thanh	Trúc	6.5		8		8	9		7		
1594	11	DH46FB014	31201022859	Vũ Nguyễn Thanh	Trúc	8		9.5		9	9		9		
1595	11	DH46FB014	31201022388	Đỗ Ngọc Kim	Tuyền	8		6		6	3		9		
1596	11	DH46FB014	31201022864	Nguyễn Hoàng Tú	Uyên	KH		KH		kh	KH		kh		
1597	11	DH46FB014	31201027205	Nguyễn Trần Khánh	Vân	9.5		8		6	4		8		
1598	11	DH46FB014	31201025597	Nguyễn Tường	Vĩ	6		9.5		5.5	4		7		
1599	11	DH46FB014	31201022928	Nguyễn Thị Trúc	Vy	5.5		8		8	9		7		
1600	11	DH46FB014	31201022930	Nguyễn Yên	Vy	8.5		8.5		8.5	10		7		

STT	C	Lớp SV	Mã SV	Họ	Tên	p1	TL p1	p2	TL p2	p3	p3LT	TL p3LT	p3TH	TL p3TH	Ghi chú
1601	11	DH46FB014	31201021922	Phạm Tường	Vy	8		7.5		7.5	7		8		
1602	11	DH46KQ005	31201021644	Bùi Thị	Ánh	5		6		5.5	4		7		
1603	11	DH46KQ005	31201021343	Lê Thị Thêm	Bình	5.5		8		7.5	9		6		
1604	11	DH46KQ005	31201025769	Lê Huỳnh	Đức	10		10		9.5	10		9		
1605	11	DH46KQ005	31201025845	Dương Thị Thùy	Dung	9		8.5		7.5	8		7		
1606	11	DH46KQ005	31201025113	Hồ Thị Ngọc	Hân	6		7		8	7		9		
1607	11	DH46KQ005	31201021689	Lý Tú	Hân	8		8.5		6.5	6		7		
1608	11	DH46KQ005	31201024264	Võ Thị	Hằng	8.5		7		9	8		10		
1609	11	DH46KQ005	31201025630	Nguyễn Ngọc Như	Hào	9		7		7	6		8		
1610	11	DH46KQ005	31201022496	Trần Thị	Hoa	5		6.5		7	6		8		
1611	11	DH46KQ005	31201024275	Nguyễn Huy	Hoàng	3.5	8.5	8.5		7.5	6		9		
1612	11	DH46KQ005	31201027347	Nguyễn Văn	Hoàng	6		6		8	9		7		
1613	11	DH46KQ005	31201025125	Trần Diệu	Khánh	7.5		7.5		7	6		8		
1614	11	DH46KQ005	31201021705	Nguyễn Thị Yên	Khoa	7.5		9		6.5	6		7		
1615	11	DH46KQ005	31201024298	Từ Thị Kim	Luyên	7.5		8.5		7.5	9		6		
1616	11	DH46KQ005	31201027350	Đàm Lưu	Ly	7		7		8.5	8		9		
1617	11	DH46KQ005	31201025050	Lê Thị Thanh	Ngân	9		9		9	9		9		
1618	11	DH46KQ005	31201026326	Đào Ngọc	Nhiên	6.5		8		7	6		8		
1619	11	DH46KQ005	31201026426	Võ An	Nhiên	8		6		8.5	9		8		
1620	11	DH46KQ005	31201024042	Lê Quỳnh	Như	7		10		7	6		8		
1621	11	DH46KQ005	31201026284	Trần Thị Mai	Phuong	5		7		5	3		7		
1622	11	DH46KQ005	31201020824	Lâm Trung	Quân	6		8		6	5		7		
1623	11	DH46KQ005	31201025975	Đặng Thảo	Quyên	7		7.5		5.5	6		5		
1624	11	DH46KQ005	31201025872	Nguyễn Ngọc Kiều	Quyên	6.5		9		6.5	6		7		
1625	11	DH46KQ005	31201022569	Nguyễn Phan Bảo	Quỳnh	6		7.5		8	9		7		
1626	11	DH46KQ005	31201023832	Nguyễn Đăng Khánh	Tâm	7.5		8.5		6.5	5		8		
1627	11	DH46KQ005	31201025391	Nguyễn Đăng	Tân	8.5		8		6	5		7		
1628	11	DH46KQ005	31201023598	Nguyễn Anh	Thi	6		7.5		10	10		10		
1629	11	DH46KQ005	31201021766	Bê Thị Mai	Thư	5		6.5		8	7		9		
1630	11	DH46KQ005	31201026139	Bùi Nguyễn Minh	Thư	7		9		8.5	9		8		
1631	11	DH46KQ005	31201024666	Hoàng Anh	Thư	7		6.5		8	9		7		
1632	11	DH46KQ005	31201021763	Đoàn Vi	Thuật	8.5		10		8.5	9		8		

STT	C	Lớp SV	Mã SV	Họ	Tên	p1	TL p1	p2	TL p2	p3	p3LT	TL p3LT	p3TH	TL p3TH	Ghi chú
1633	11	DH46KQ005	31201026857	Lưu Phương	Uyên	7.5		8		6.5	5		8		
1634	11	DH46KQ005	31201023288	Nguyễn Ngọc Tường	Vi	8		8.5		8	8		8		
1635	11	DH46KQ005	31201026379	Nguyễn Ngọc Tường	Vy	7.5		9		8	8		8		
1636	11	DH46KQ005	31201027337	Võ Thị Thu	Yên	7		9.5		7.5	7		8		
1637	12	DH46KQ001	31201021647	Nguyễn Thị Hoài	Ăn	9		9		8.5	9		8		
1638	12	DH46KQ001	31201020031	Lê Hoàng Văn	Anh	9		8		6.5	7		6		
1639	12	DH46KQ001	31201021636	Lê Ngọc Văn	Anh	8		9		7	7		7		
1640	12	DH46KQ001	31201025921	Lương Hoàng Duy	Anh	8.5		7.5		7.5	6		9		
1641	12	DH46KQ001	31201021639	Phạm Quế	Anh	7		6		6.5	4		9		
1642	12	DH46KQ001	31201021668	Lê Phạm Anh	Đào	8.5		6.5		6.5	7		6		
1643	12	DH46KQ001	31201021670	Dương Thành	Đạt	10		10		8	7		9		
1644	12	DH46KQ001	31201021656	Lữ Thị Hồng	Diệu	10		8		8	7		9		
1645	12	DH46KQ001	31201022633	Võ Ngọc Tường	Đoan	7		6		6.5	7		6		
1646	12	DH46KQ001	31201026988	Hồ Hữu	Duy	9		9		8.5	7		10		
1647	12	DH46KQ001	31201021660	Lê Bùi Thảo	Duyên	9		7		6	5		7		
1648	12	DH46KQ001	31201026522	Nguyễn Ngọc	Duyên	6		7		7	7		7		
1649	12	DH46KQ001	31201023970	Trần Thị Hồng	Gâm	8.5		7		7.5	8		7		
1650	12	DH46KQ001	31201020249	Liu Sý	Hải	7		8		8.5	8		9		
1651	12	DH46KQ001	31201025870	Trần Thị Thu	Hằng	6.5		9.5		7	6		8		
1652	12	DH46KQ001	31201020332	Hà Uyên	Huệ	KH		KH		kh	KH		kh		
1653	12	DH46KQ001	31201025000	Đặng Thị Thanh	Huyền	8		7		6	6		6		
1654	12	DH46KQ001	31201025122	Trần Thanh	Huyền	6.5		7.5		7	5		9		
1655	12	DH46KQ001	31201021704	Phạm Kiều	Khanh	6		6.5		6	6		6		
1656	12	DH46KQ001	31201024780	Huỳnh Minh	Lưu	7		6.5		6.5	6		7		
1657	12	DH46KQ001	31201026358	Huỳnh Hải	Mẫn	6		7		6.5	5		8		
1658	12	DH46KQ001	31201024786	Võ Thị Quỳnh	Mi	6.5		7.5		6.5	5		8		
1659	12	DH46KQ001	31201025140	Nguyễn Tăng Thảo	Ngân	8.5		10		6	4		8		
1660	12	DH46KQ001	31201021783	Huỳnh Tuyết	Nhi	10		9.5		8	8		8		
1661	12	DH46KQ001	31201026984	Trần Bội	Nhu	9		6.5		6.5	6		7		
1662	12	DH46KQ001	31201021731	Nguyễn Anh	Phi	9.5		8		8	7		9		
1663	12	DH46KQ001	31201021734	Hoàng Thị Như	Phương	9		7.5		8	7		9		
1664	12	DH46KQ001	31201026872	Đỗ Thị Thu	Thảo	9.5		7		7.5	7		8		

STT	C	Lớp SV	Mã SV	Họ	Tên	p1	TL p1	p2	TL p2	p3	p3LT	TL p3LT	p3TH	TL p3TH	Ghi chú
1665	12	DH46KQ001	31201023275	Hoàng Lê Ngọc	Thảo	8		8		6.5	5		8		
1666	12	DH46KQ001	31201025794	Ngô Thị Thanh	Thảo	8		8.5		7	6		8		
1667	12	DH46KQ001	31201021759	Lê Hoàng Bảo	Thi	9		7.5		8	8		8		
1668	12	DH46KQ001	31201026792	Nguyễn Ngọc Anh	Thi	6		5.5		5.5	4		7		
1669	12	DH46KQ001	31201027049	Trần Thị Mai	Thi	8.5		7		6.5	6		7		
1670	12	DH46KQ001	31201024850	Lê Phương	Thục	7		9		8	8		8		
1671	12	DH46KQ001	31201024365	Mai Thu	Trâm	8.5		10		8.5	8		9		
1672	12	DH46KQ001	31201025424	Nguyễn Minh	Trang	6.5		6.5		6.5	4		9		
1673	12	DH46KQ001	31201027357	Phan Thị Thanh	Uyên	6.5		8.5		5.5	4		7		
1674	12	DH46KQ001	31201027119	Nguyễn Ngọc Tường	Vy	8.5		9		8	7		9		
1675	12	DH46KQ002	31201021610	Lê Huỳnh Tuấn	Anh	5		7		5	3		7		
1676	12	DH46KQ002	31201021637	Lê Thị Hồng	Anh	8		6		6	5		7		
1677	12	DH46KQ002	31201022726	Nguyễn Huỳnh	Anh	10		10		8.5	10		7		
1678	12	DH46KQ002	31201020104	Nguyễn Đắc Mạnh	Cang	KH		KH		kh	KH		kh		
1679	12	DH46KQ002	31201025099	Nguyễn Minh	Châu	7		8.5		6.5	5		8		
1680	12	DH46KQ002	31201025101	Nguyễn Ngọc Khánh	Chi	8.5		7.5		6	4		8		
1681	12	DH46KQ002	31201027349	Nguyễn Thị Linh	Chi	8		9.5		8.5	8		9		
1682	12	DH46KQ002	31201024585	Trịnh Thị Kim	Chi	8.5		8.5		7	7		7		
1683	12	DH46KQ002	31201025017	Trần Vĩnh	Đức	8		10		8	6		10		
1684	12	DH46KQ002	31201025679	Đoàn Thị Bích	Duyên	9.5		9		8	9		7		
1685	12	DH46KQ002	31201021681	Lê Thị Quỳnh	Giang	8		7.5		5	5		5		
1686	12	DH46KQ002	31201026149	Nguyễn Thị Thanh	Hằng	6.5		9.5		9	8		10		
1687	12	DH46KQ002	31201025834	Nguyễn Phương	Hanh	6		8		6.5	4		9		
1688	12	DH46KQ002	31201024267	Hà Phan Nguyễn	Hảo	6		8		5.5	5		6		
1689	12	DH46KQ002	31201022507	Nguyễn Hoài	Khanh	7		9.5		6.5	3		10		
1690	12	DH46KQ002	31201025041	Hoàng Thị Khánh	Linh	9		9		6	3		9		
1691	12	DH46KQ002	31201026683	Nguyễn Lê Nhật	Linh	7		7		8.5	9		8		
1692	12	DH46KQ002	31201025988	Trần Nguyễn Yến	Linh	8		8.5		5	4		5		
1693	12	DH46KQ002	31201026173	Võ Thị Kim	Ngân	7		8		7	4		10		
1694	12	DH46KQ002	31201021725	Lê Thị Thảo	Nguyễn	8		9.5		6	3		9		
1695	12	DH46KQ002	31201021726	Phan Thị Hạnh	Nguyễn	5.5		6.5		7	7		7		
1696	12	DH46KQ002	31201027062	Võ Anh Minh	Nhật	7		9.5		9	8		10		

STT	C	Lớp SV	Mã SV	Họ	Tên	p1	TL p1	p2	TL p2	p3	p3LT	TL p3LT	p3TH	TL p3TH	Ghi chú
1697	12	DH46KQ002	31201026942	Lê Nguyễn Ý	Như	5.5		8		5.5	3		8		
1698	12	DH46KQ002	31201027031	Phan Huỳnh Thiên	Phụng	8.5		10		8.5	10		7		
1699	12	DH46KQ002	31201020808	Nguyễn Huỳnh Diễm	Phương	8		8.5		8.5	8		9		
1700	12	DH46KQ002	31201026861	Phạm Thị Thu	Phương	7		7.5		6.5	8		5		
1701	12	DH46KQ002	31201020919	Võ Ngọc Đan	Thanh	6		9.5		7.5	7		8		
1702	12	DH46KQ002	31201023125	Hồ Huỳnh Công	Thành	5.5		6.5		6	4		8		
1703	12	DH46KQ002	31201024086	Nguyễn Phạm Hữu	Thiên	8.5		8		8.5	8		9		
1704	12	DH46KQ002	31201023280	Trương Thiên	Thuận	7.5		10		8	7		9		
1705	12	DH46KQ002	31201027342	Trần Thị Mỹ	Thương	8		9		5.5	3		8		
1706	12	DH46KQ002	31201021754	Bùi Duy	Tông	8.5		7.5		7	6		8		
1707	12	DH46KQ002	31201026703	Trương Thị Quê	Trân	7.5		8		5.5	5		6		
1708	12	DH46KQ002	31201021776	Phạm Thị Huyền	Trang	9		8.5		8.5	9		8		
1709	12	DH46KQ002	31201026667	Nguyễn Hữu	Trọng	8.5		7.5		9	9		9		
1710	12	DH46KQ002	31201026169	Nguyễn Hà Đình	Trung	5.5		8		5.5	3		8		
1711	12	DH46KQ002	31201024982	Đặng Thị Cẩm	Tú	6		6.5		6	4		8		
1712	12	DH46KQ002	31201022400	Đoàn Lý Phương	Vy	6.5		10		7.5	7		8		
1713	12	DH46KQ003	31201026875	Đào Thái	Bảo	8		9		9	10		8		
1714	12	DH46KQ003	31201026047	Vũ Tất	Chiến	9		10		9	10		8		
1715	12	DH46KQ003	31201021651	Phạm Thê	Cường	7.5		8		7	8		6		
1716	12	DH46KQ003	31201022476	Nguyễn Sỹ	Đan	5		9		8	10		6		
1717	12	DH46KQ003	31201025693	Liêu Ngọc	Đẹp	8.5		9		6	5		7		
1718	12	DH46KQ003	31201021686	Hoàng Lê	Hải	5.5		7		6.5	8		5		
1719	12	DH46KQ003	31201026293	Bùi Thị Diệu	Hiên	8		10		6.5	5		8		
1720	12	DH46KQ003	31201025033	Trần Thị Thu	Hương	8.5		8		7	9		5		
1721	12	DH46KQ003	31201020357	Vương Thu	Hương	9		9		7.5	8		7		
1722	12	DH46KQ003	31201026201	Nguyễn Gia	Khánh	8.5		8.5		8.5	10		7		
1723	12	DH46KQ003	31201026833	Phạm Nguyễn Minh	Khoa	7		8		8.5	10		7		
1724	12	DH46KQ003	31201026334	Hàn Tiêu	Linh	9		9		9	10		8		
1725	12	DH46KQ003	31201024886	Nguyễn Thị Quỳnh	Linh	9		8.5		7	5		9		
1726	12	DH46KQ003	31201021713	Lê Mai Hiên	Lương	7		10		7.5	7		8		
1727	12	DH46KQ003	31201026742	Võ Yến	Minh	7		8.5		7	5		9		
1728	12	DH46KQ003	31201021719	Đinh Quỳnh	Nga	8		8		5.5	5		6		

STT	C	Lớp SV	Mã SV	Họ	Tên	p1	TL p1	p2	TL p2	p3	p3LT	TL p3LT	p3TH	TL p3TH	Ghi chú
1729	12	DH46KQ003	31201027199	Lê Lý Thanh	Ngân	6.5		9.5		9	9		9		
1730	12	DH46KQ003	31201026536	Nguyễn Võ Kim	Ngân	9		6		7.5	8		7		
1731	12	DH46KQ003	31201021722	Phạm Thanh	Ngân	7.5		8		8.5	8		9		
1732	12	DH46KQ003	31201024322	Phan Vũ Minh	Nguyệt	8		7.5		8	9		7		
1733	12	DH46KQ003	31201026356	Nguyễn Hoài	Nhi	5		7		5.5	4		7		
1734	12	DH46KQ003	31201027345	Hoàng Trang	Nhung	6.5		8		7	5		9		
1735	12	DH46KQ003	31201027042	Cao Hạ	Phuong	9		8.5		8	7		9		
1736	12	DH46KQ003	31201027187	Nguyễn Ngọc Diễm	Quỳnh	8		6.5		8	8		8		
1737	12	DH46KQ003	31201025385	Nguyễn Thị Như	Quỳnh	6.5		9		8.5	9		8		
1738	12	DH46KQ003	31201025707	Nguyễn Hữu	Tài	7.5		9.5		9	8		10		
1739	12	DH46KQ003	31201027137	Trần Quốc	Thái	9.5		7		8	6		10		
1740	12	DH46KQ003	31201026996	Đỗ Thị	Thư	9		8		9.5	9		10		
1741	12	DH46KQ003	31201026989	Nguyễn Lê Anh	Thư	5.5		8.5		7.5	5		10		
1742	12	DH46KQ003	31201024355	Tạ Anh	Thư	6.5		8.5		9.5	10		9		
1743	12	DH46KQ003	31201027348	Lê Thủy	Tiên	9.5		10		9	8		10		
1744	12	DH46KQ003	31201026350	Lê Thị Ngọc	Trang	8		8.5		7	6		8		
1745	12	DH46KQ003	31201022932	Ngô Minh Thanh	Trúc	6.5		9.5		5.5	4		7		
1746	12	DH46KQ003	31201025925	Huỳnh Phạm Khả	Tú	9		10		7.5	8		7		
1747	12	DH46KQ003	31201027231	Trần Ngọc Cát	Tường	5.5		8.5		7.5	7		8		
1748	12	DH46KQ003	31201026409	Nguyễn Tường	Vi	8		9.5		7	7		7		
1749	12	DH46KQ004	31201026289	Phan Quang	Anh	7		6.5		5	2	5	5		
1750	12	DH46KQ004	31201023953	Huỳnh Thành	Đạt	6.5		7		6.5	7		6		
1751	12	DH46KQ004	31201021688	Lý Khánh	Hân	6.5		8		6.5	7		6		
1752	12	DH46KQ004	31201021690	Quách Trịnh	Hân	8		9		7	7		7		
1753	12	DH46KQ004	31201025325	Võ Ngọc Việt	Hằng	6		8		7.5	9		6		
1754	12	DH46KQ004	31201021687	Lý Nhật	Hào	7		9		6.5	8		5		
1755	12	DH46KQ004	31201020416	Lê Uyên	Khôi	7		8.5		7.5	8		7		
1756	12	DH46KQ004	31201021706	Võ Tiên	Khởi	7		8		6	6		6		
1757	12	DH46KQ004	31201026658	Đoàn Tuấn	Kiệt	5		5		8.5	9		8		
1758	12	DH46KQ004	31201021712	Nguyễn Quỳnh	Loan	5.5		8		7.5	7		8		
1759	12	DH46KQ004	31201026012	Nguyễn Hoàng Phước	Lộc	5.5		7		7	6		8		
1760	12	DH46KQ004	31201021716	Bach Thị Hằng	Mai	7.5		9		8	8		8		

STT	C	Lớp SV	Mã SV	Họ	Tên	p1	TL p1	p2	TL p2	p3	p3LT	TL p3LT	p3TH	TL p3TH	Ghi chú
1761	12	DH46KQ004	31201024198	Nguyễn Tiểu	My	8.5		8.5		8	9		7		
1762	12	DH46KQ004	31201021718	Mai Nguyễn Hoài	Nam	8.5		6.5		7	8		6		
1763	12	DH46KQ004	31201022662	Lê Bảo	Ngân	5		7.5		7.5	9		6		
1764	12	DH46KQ004	31201027118	Phan Thị Kim	Ngân	7		7.5		6	4		8		
1765	12	DH46KQ004	31201026958	Đào Chân	Nghi	7		8		6.5	8		5		
1766	12	DH46KQ004	31201021730	Nguyễn Quỳnh	Như	7		8.5		7.5	8		7		
1767	12	DH46KQ004	31201027145	Bùi Thị Hồng	Nhung	7		8.5		8.5	9		8		
1768	12	DH46KQ004	31201025708	Võ Thành	Phước	7		9		7	7		7		
1769	12	DH46KQ004	31201026540	Cao Bích	Phương	7.5		8		8	7		9		
1770	12	DH46KQ004	31201025568	Đặng Thị Thu	Phương	7.5		7.5		7.5	8		7		
1771	12	DH46KQ004	31201021736	Nguyễn Thị Thu	Phương	9		8		8	8		8		
1772	12	DH46KQ004	31201026520	Võ Mỹ	Quyên	7		7.5		7	7		7		
1773	12	DH46KQ004	31201021747	Võ Ngọc	Quỳnh	9		8.5		6.5	7		6		
1774	12	DH46KQ004	31201026373	Vương Thoại	Quỳnh	7.5		6		6	7		5		
1775	12	DH46KQ004	31201027356	Tôn Thất Nhật	Tân	6.5		7.5		6	4		8		
1776	12	DH46KQ004	31201023482	Đinh Thị Kim	Thanh	9.5		10		7	8		6		
1777	12	DH46KQ004	31201026015	Huỳnh Thị Thanh	Thảo	6.5		9		7	5		9		
1778	12	DH46KQ004	31201024083	Trần Lê Quốc	Thi	7.5		8		6.5	8		5		
1779	12	DH46KQ004	31201025854	Nguyễn Thanh	Thúy	9		8.5		7	6		8		
1780	12	DH46KQ004	31201023795	Liêu Kim	Toà	10		9.5		7.5	9		6		
1781	12	DH46KQ004	31201026008	Lê Trương Ngọc	Trang	9		9.5		7.5	8		7		
1782	12	DH46KQ004	31201024559	Nguyễn Thị Bảo	Trang	6.5		6.5		6	7		5		
1783	12	DH46KQ004	31201026124	Chung Cẩm	Xuân	7		9		8.5	9		8		
1784	12	DH46KQ004	31201026277	Lê Nguyễn Như	Ý	7		9.5		7	8		6		
1785	13	DH46HT001	31201021612	Lê Nhật	Anh	7		7.5		7.5	8		7		
1786	13	DH46HT001	31201023937	Trương Ngọc	Ánh	7.5		9		9	10		8		
1787	13	DH46HT001	31201024248	Đỗ Văn	Ca	7		7		6.5	6		7		
1788	13	DH46HT001	31201023810	Mai Thị Thùy	Dương	7		8.5		8	7		9		
1789	13	DH46HT001	31201023829	Nguyễn Thị Thúy	Hằng	6.5		6.5		7.5	8		7		
1790	13	DH46HT001	31201023830	Phan Lê Nhật	Hằng	6		7		6.5	6		7		
1791	13	DH46HT001	31201023834	Đặng Hoàng Yên	Hoa	8.5		6		8.5	9		8		
1792	13	DH46HT001	31201023836	Lê Hoàng Huỳnh	Hoa	5.5		8.5		6	5		7		

STT	C	Lớp SV	Mã SV	Họ	Tên	p1	TL p1	p2	TL p2	p3	p3LT	TL p3LT	p3TH	TL p3TH	Ghi chú
1793	13	DH46HT001	31201023848	Nguyễn Thị Khánh	Huệ	7		7		6.5	6		7		
1794	13	DH46HT001	31201023855	Bùi Thị Thanh	Hương	8		6.5		6.5	6		7		
1795	13	DH46HT001	31201023862	Trần Thị Đình	Hương	5		7.5		5	4		6		
1796	13	DH46HT001	31201023853	Phạm Văn	Huy	7		6		7	6		8		
1797	13	DH46HT001	31201023876	Đinh Trọng	Khuong	7.5		7		6	6		6		
1798	13	DH46HT001	31201023866	Phạm Tuấn	Kiệt	6.5		9		5.5	4		7		
1799	13	DH46HT001	31201022808	Nguyễn Thị Phương	Linh	7.5		7.5		8	8		8		
1800	13	DH46HT001	31201023904	Nguyễn Thị Trà	My	7.5		6		5.5	5		6		
1801	13	DH46HT001	31201023909	Đinh Thúy	Nga	5.5		7		8	8		8		
1802	13	DH46HT001	31201021751	Trương Cô Kiều	Nga	7		7		5	3		7		
1803	13	DH46HT001	31201023656	Lâm Nguyễn Diễm	Ngọc	6.5		8.5		6.5	5		8		
1804	13	DH46HT001	31201023930	Thái Lê Thảo	Nguyên	9		7.5		7.5	8		7		
1805	13	DH46HT001	31201023942	Lê Phương	Nhi	8		7.5		6.5	6		7		
1806	13	DH46HT001	31201027316	Nguyễn Ngọc Hiền	Nhi	9		9		7.5	7		8		
1807	13	DH46HT001	31201020798	Hà Uyên	Phương	5.5		9		7	8		6		
1808	13	DH46HT001	31201022688	Nguyễn Thanh	Tâm	6		9		6	3		9		
1809	13	DH46HT001	31201024011	Lê Nguyễn Thanh	Thảo	7		8		6.5	6		7		
1810	13	DH46HT001	31201024016	Trần Mai	Thi	7.5		6		7.5	8		7		
1811	13	DH46HT001	31201024017	Võ Đăng	Thi	6.5		5.5		6.5	2	6	7		
1812	13	DH46HT001	31201024035	Quang Hoài	Thương	8		7.5		7.5	8		7		
1813	13	DH46HT001	31201024036	Nguyễn Lê Mai	Thy	7.5		7		8	8		8		
1814	13	DH46HT001	31201024061	Nguyễn Ngọc Bảo	Trâm	7		7		7.5	8		7		
1815	13	DH46HT001	31201024056	Trương Ngọc Thùy	Trang	7.5		7		8	8		8		
1816	13	DH46HT001	31201022158	Trần Quốc	Tuân	7		8.5		7	7		7		
1817	13	DH46HT001	31201024006	Nguyễn Thị Ánh	Tuyết	7.5		4	8	9.5	10		9		
1818	13	DH46HT001	31201024079	Trần Ngọc Bảo	Uyên	7		6		7	7		7		
1819	13	DH46HT001	31201022952	Lê Thị Thanh	Vy	8.5		9		8	6		10		
1820	13	DH46HT001	31201021927	Trương Thúy	Vy	6		6		7.5	8		7		
1821	13	DH46HT002	31201025451	Mai Trâm	Anh	6		6.5		6.5	6		7		
1822	13	DH46HT002	31201023789	Trần Minh Nhật	Anh	5.5		8.5		5.5	1	4	7		
1823	13	DH46HT002	31201020067	Huỳnh Lê Xuân	Ánh	8		8.5		7.5	7		8		
1824	13	DH46HT002	31201023797	Lê Kiều Hoàng	Châu	8.5		7.5		7	7		7		

STT	C	Lớp SV	Mã SV	Họ	Tên	p1	TL p1	p2	TL p2	p3	p3LT	TL p3LT	p3TH	TL p3TH	Ghi chú
1825	13	DH46HT002	31201023798	Nguyễn Hữu Minh	Châu	7		6		6.5	6		7		
1826	13	DH46HT002	31201023799	Trần Minh	Châu	8		7		7.5	8		7		
1827	13	DH46HT002	31201023956	Nguyễn Trí Minh	Đạt	7.5		8.5		9	9		9		
1828	13	DH46HT002	31201022200	Châu Ngọc	Diễm	8.5		9		6.5	6		7		
1829	13	DH46HT002	31201020266	Trần Ngọc Bảo	Hân	7.5		7.5		7	8		6		
1830	13	DH46HT002	31201023845	Phạm Thị Thu	Hồng	7.5		5		6	5		7		
1831	13	DH46HT002	31201023852	Lê Ngọc	Huy	7		9		5.5	4		7		
1832	13	DH46HT002	31201021709	Nguyễn Đăng	Khoa	8.5		9		6.5	6		7		
1833	13	DH46HT002	31201025291	Bùi Xuân	Mai	5.5		4	5	7	8		6		
1834	13	DH46HT002	31201023891	Hồ Nhật	Minh	9.5		8.5		8	6		10		
1835	13	DH46HT002	31201026031	Nguyễn Tuấn	Minh	6		8		6.5	7		6		
1836	13	DH46HT002	31201023894	Phạm Hoàng	Minh	8		9		9.5	9		10		
1837	13	DH46HT002	31201023916	Nguyễn Quỳnh	Nga	7.5		7.5		5.5	4		7		
1838	13	DH46HT002	31201022661	Huỳnh Trúc	Ngân	6		6.5		8.5	9		8		
1839	13	DH46HT002	31201022665	Trần Thảo	Ngân	6.5		8		7	5		9		
1840	13	DH46HT002	31201023933	Trần Đức Khôi	Nguyên	5.5		7		6	2	5	7		
1841	13	DH46HT002	31201024531	Phạm Thị Phương	Nữ	5.5		8		6	4		8		
1842	13	DH46HT002	31201023963	Huỳnh Trương Minh	Quang	6.5		8.5		8	9		7		
1843	13	DH46HT002	31201023112	Khách Đô	Quang	5		9.5		6.5	6		7		
1844	13	DH46HT002	31201020849	Lê Ngọc Như	Quỳnh	8		8.5		8.5	10		7		
1845	13	DH46HT002	31201023985	Cao Văn	Son	6.5		7		7.5	8		7		
1846	13	DH46HT002	31201024012	Nguyễn Cao Nguyên	Thảo	6.5		6.5		7	5		9		
1847	13	DH46HT002	31201024014	Nguyễn Thị Phương	Thảo	7		8.5		7.5	2	7	8		
1848	13	DH46HT002	31201021838	Trần Thanh	Thảo	7.5		8		8	9		7		
1849	13	DH46HT002	31201023599	Nguyễn Thị Anh	Thị	7		8		8	8		8		
1850	13	DH46HT002	31201024027	Nguyễn Ngọc Anh	Thư	9		7.5		7.5	7		8		
1851	13	DH46HT002	31201020990	Phạm Thị Minh	Thư	7.5		7		6.5	7		6		
1852	13	DH46HT002	31201024064	Hoàng Thị Bảo	Trân	9		8		7.5	7		8		
1853	13	DH46HT002	31201024065	Nguyễn Thị Thùy	Trân	7		7		6	5		7		
1854	13	DH46HT002	31201024069	Phan Công Minh	Triết	8		10		8	8		8		
1855	13	DH46HT002	31201024070	Nguyễn Ngọc Bảo	Trinh	9		8		7.5	8		7		
1856	13	DH46HT002	31201024090	Chung Thủy	Vy	6		8.5		7	6		8		

STT	C	Lớp SV	Mã SV	Họ	Tên	p1	TL p1	p2	TL p2	p3	p3LT	TL p3LT	p3TH	TL p3TH	Ghi chú
1857	13	DH46HT002	31201024091	Trần Nhật	Vy	8		9.5		5.5	3		8		
1858	13	DH46HT002	31201024092	Lê Thị Ngọc	Ý	7.5		9		8.5	10		7		
1859	13	DH46HT004	31201024582	Trương Trung	Anh	7.5		5		5.5	3		8		
1860	13	DH46HT004	31201023949	Nguyễn Hải	Đăng	7.5		8		6	5		7		
1861	13	DH46HT004	31201024722	Huỳnh Trọng	Danh	5.5		6.5		7	7		7		
1862	13	DH46HT004	31201023800	Bùi Phương	Diễm	7		6		7.5	6		9		
1863	13	DH46HT004	31201023803	Man Thị Thanh	Diệu	7.5		7.5		6	5		7		
1864	13	DH46HT004	31201027227	Nguyễn Tùng	Đức	6		5.5		6.5	3		10		
1865	13	DH46HT004	31201023808	Phạm Xuân	Duy	7		7.5		5.5	4		7		
1866	13	DH46HT004	31201023823	Trương Thị Ngọc	Hà	8		6.5		5.5	4		7		
1867	13	DH46HT004	31201023309	Hồ Như	Hào	7		6.5		8	8		8		
1868	13	DH46HT004	31201023833	Nguyễn Thị Mai	Hiền	5		6		6	4		8		
1869	13	DH46HT004	31201020308	Nguyễn Xuân	Hiếu	6.5		8		5	3		7		
1870	13	DH46HT004	31201023842	Nguyễn Phú	Hòa	6		9.5		6	5		7		
1871	13	DH46HT004	31201025335	Đỗ Thị Diệu	Hương	5.5		6.5		5.5	5		6		
1872	13	DH46HT004	31201023863	Hồ Thị Thu	Hường	7		8.5		9	10		8		
1873	13	DH46HT004	31201023869	Lê Duy	Khang	6.5		5		6	6		6		
1874	13	DH46HT004	31201023872	Trần Nguyễn Duy	Khánh	7		7		8	6		10		
1875	13	DH46HT004	31201023878	Vi Ngọc	Lam	7		5.5		7	6		8		
1876	13	DH46HT004	31201023884	Lê Đức	Long	3.5	8.5	6		6.5	6		7		
1877	13	DH46HT004	31201023889	Lê Thị Thanh	Mai	6		5		6.5	4		9		
1878	13	DH46HT004	31201021408	Vũ Thị	Mai	6.5		6.5		6.5	7		6		
1879	13	DH46HT004	31201024013	Võ Thanh	Ngân	7.5		7		5.5	3		8		
1880	13	DH46HT004	31201024805	Nguyễn Tự Trung	Nhã	6		7		6	4		8		
1881	13	DH46HT004	31201023954	Trần Cao Hanh	Nhi	7.5		6.5		7	7		7		
1882	13	DH46HT004	31201023957	Dương Thị Quỳnh	Như	8		8		6.5	7		6		
1883	13	DH46HT004	31201023119	Nguyễn Hữu Nhân	Tài	7.5		7		5.5	3		8		
1884	13	DH46HT004	31201023121	Lê Thị Thu	Tâm	6		8		8.5	8		9		
1885	13	DH46HT004	31201027196	Lê Văn	Tâm	8.5		7		7.5	7		8		
1886	13	DH46HT004	31201023994	Trương Thị Hoài	Tâm	5		7		7.5	6		9		
1887	13	DH46HT004	31201023492	Quang Thị Diệu	Thiện	7.5		8		7.5	8		7		
1888	13	DH46HT004	31201024019	Nguyễn Thị Hoài	Thu	4	9	6		6	5		7		

STT	C	Lớp SV	Mã SV	Họ	Tên	p1	TL p1	p2	TL p2	p3	p3LT	TL p3LT	p3TH	TL p3TH	Ghi chú
1889	13	DH46HT004	31201024031	Võ Minh	Thư	7.5		8		6	4		8		
1890	13	DH46HT004	31201021867	Nguyễn Thị Phương	Thy	6.5		7.5		8.5	8		9		
1891	13	DH46HT004	31201024049	Trần Lê Quỳnh	Trang	5.5		6		6.5	5		8		
1892	13	DH46HT004	31201026058	Hoàng Ngọc	Tú	8		6		6	4		8		
1893	13	DH46HT004	31201024005	Nguyễn Thị Anh	Tuyết	7.5		8.5		6	5		7		
1894	13	DH46HT004	31201024075	Nguyễn Tú	Uyên	6.5		7		8.5	8		9		
1895	13	DH46HT004	31201024080	Nguyễn Thị Bích	Vân	7.5		7		6.5	6		7		
1896	13	DH46HT004	31201022958	Nguyễn Thị	Yên	7		6		9	10		8		
1897	13	DH46KQ006	31201026214	Hoàng Mai	Anh	10		7		8.5	9		8		
1898	13	DH46KQ006	31201021650	Đặng Quốc	Bảo	6		6.5		5	2	3	7		
1899	13	DH46KQ006	31201025857	La Quốc	Đạt	6		5		8	7		9		
1900	13	DH46KQ006	31201027135	Nguyễn Thị Hương	Giang	5		5		6.5	5		8		
1901	13	DH46KQ006	31201025700	Phạm Thị Ngọc	Hà	7.5		7		6.5	5		8		
1902	13	DH46KQ006	31201026498	Mai Thị Ngọc	Hà	5		5		6	4		8		
1903	13	DH46KQ006	31201021370	Dương Hiều	Hạnh	7.5		6		7	7		7		
1904	13	DH46KQ006	31201026641	Lê Ngọc Bảo	Lam	7.5		8		7.5	7		8		
1905	13	DH46KQ006	31201026856	Nguyễn Thị	Liên	2	8	3	6.5	5.5	3		8		
1906	13	DH46KQ006	31201026292	Võ Nhật	Linh	8		8		6	5		7		
1907	13	DH46KQ006	31201023408	Huỳnh Thị Trúc	Mai	5.5		5.5		5.5	4		7		
1908	13	DH46KQ006	31201026320	Đoàn Thị Trà	My	9		9		7	6		8		
1909	13	DH46KQ006	31201025698	Đỗ Thị Trà	My	6		7		7	4		10		
1910	13	DH46KQ006	31201027355	Nguyễn Huỳnh Trúc	My	7.5		5		5	3		7		
1911	13	DH46KQ006	31201022663	Nguyễn Minh Huyền	Ngân	6		6.5		7	6		8		
1912	13	DH46KQ006	31201025957	Nguyễn Trần Kim	Ngân	5.5		5		5.5	5		6		
1913	13	DH46KQ006	31201023752	Quách Thụy Kim	Ngân	7.5		6.5		6.5	5		8		
1914	13	DH46KQ006	31201026881	Lê Bảo Phương	Nghi	8.5		8.5		8	10		6		
1915	13	DH46KQ006	31201024021	Lương Thanh	Ngọc	9		7.5		8.5	9		8		
1916	13	DH46KQ006	31201026219	Trần Lê Hồng	Ngọc	7.5		6.5		6	4		8		
1917	13	DH46KQ006	31201025663	Đào Duy	Nhật	5		6		6.5	3		10		
1918	13	DH46KQ006	31201026275	Lê Thị Thảo	Như	7		6		6.5	6		7		
1919	13	DH46KQ006	31201021549	Lê Thị	Phượng	6.5		8		7	6		8		
1920	13	DH46KQ006	31201021738	Nguyễn Ngọc	Quang	3.5	7.5	5		7	4		10		

STT	C	Lớp SV	Mã SV	Họ	Tên	p1	TL p1	p2	TL p2	p3	p3LT	TL p3LT	p3TH	TL p3TH	Ghi chú
1921	13	DH46KQ006	31201027339	Phạm	Quốc	8		8		7.5	7		8		
1922	13	DH46KQ006	31201026982	Thái Bảo	Quyên	7.5		6.5		7	7		7		
1923	13	DH46KQ006	31201022571	Trần Thị Như	Quỳnh	6		7.5		8	8		8		
1924	13	DH46KQ006	31201022102	Ngô Thị Thanh	Tâm	7		7		7	7		7		
1925	13	DH46KQ006	31201021752	Nguyễn Đức	Tân	7.5		6.5		7.5	5		10		
1926	13	DH46KQ006	31201026987	Đặng Đình Gia	Thảo	5.5		5.5		6.5	5		8		
1927	13	DH46KQ006	31201026502	Phạm Anh	Thư	7		6.5		6.5	6		7		
1928	13	DH46KQ006	31201025931	Lâm Hoàng Bảo	Trâm	7		5		6	3		9		
1929	13	DH46KQ006	31201026017	Trần Quỳnh	Trân	5		6		5.5	3		8		
1930	13	DH46KQ006	31201023802	Lâm Thái Thảo	Trang	7		6.5		6	3		9		
1931	13	DH46KQ006	31201021594	Tăng Tâm	Tuệ	7.5		7.5		5.5	3		8		
1932	13	DH46KQ006	31201026859	Trần Lê	Uyên	8.5		9		7	6		8		
1933	13	DH46HT001	31201023165	Nguyễn Minh	Trí	6		6.5		5	3		7		
1934	14	DH46KE003	31201026444	Nguyễn Khiết	An	5.5		7.5		7.5	8		7		
1935	14	DH46KE003	31201021607	Nguyễn Thị Thúy	An	8		7.5		6	4		8		
1936	14	DH46KE003	31201020167	Lê Huyền Vân	Anh	7.5		7		5.5	4		7		
1937	14	DH46KE003	31191023093	Trương Nhật	Bá	9		6		8	8		8		
1938	14	DH46KE003	31201026392	Nguyễn Thùy Bảo	Châu	7.5		8		8	9		7		
1939	14	DH46KE003	31201020237	Lâm Quốc	Đại	8		7		6	6		6		
1940	14	DH46KE003	31201020204	Hồ Thị Tâm	Diệu	7.5		7		6.5	6		7		
1941	14	DH46KE003	31201020244	Dương Nhã	Đình	7.5		9.5		8	7		9		
1942	14	DH46KE003	31201020250	Nguyễn Thị Hương	Giang	7		5.5		5.5	3		8		
1943	14	DH46KE003	31201020252	Nguyễn Thị Hương	Giang	4	5.5	7		7.5	1	7	8		
1944	14	DH46KE003	31201027032	Lương Thị Ngọc	Hà	6		7.5		6.5	5		8		
1945	14	DH46KE003	31201020254	Trần Ngọc Triều	Ha	7		8		8	9		7		
1946	14	DH46KE003	31201022218	Lê Thị Ngọc	Hân	7.5		8		8	8		8		
1947	14	DH46KE003	31201020275	Trần Thị Ngọc	Hiếu	6		6		6	4		8		
1948	14	DH46KE003	31201022009	Nguyễn Hòa	Hưng	5.5		6		5.5	5		6		
1949	14	DH46KE003	31201020309	Nguyễn Võ Khánh	Huyền	9		9.5		7.5	8		7		
1950	14	DH46KE003	31201020343	Chu Hải	Linh	5		7		5.5	3		8		
1951	14	DH46KE003	31201022251	Nguyễn Thị Thúy	Linh	7		7.5		8	7		9		
1952	14	DH46KE003	31201020388	Trần Thị Lê	Na	8.5		9		10	10		10		

STT	C	Lớp SV	Mã SV	Họ	Tên	p1	TL p1	p2	TL p2	p3	p3LT	TL p3LT	p3TH	TL p3TH	Ghi chú
1953	14	DH46KE003	31201020401	Lê Hiếu	Ngân	6		5		6	5		7		
1954	14	DH46KE003	31201025690	Vũ Đào Kim	Ngân	8		7		7	6		8		
1955	14	DH46KE003	31201020429	Tôn Nữ Hoàng	Nhi	5.5		8.5		8	8		8		
1956	14	DH46KE003	31201022084	Trần Đông	Nhi	5.5		5		6	6		6		
1957	14	DH46KE003	31201022304	Lưu Vĩnh	Phúc	8		5.5		6	4		8		
1958	14	DH46KE003	31201020470	Nguyễn Thuận Yên	Phương	5		7.5		5.5	4		7		
1959	14	DH46KE003	31201024059	Nguyễn Thành	Quang	5.5		9		8	8		8		
1960	14	DH46KE003	31201020889	Phan Thanh	Tâm	8		7.5		7	6		8		
1961	14	DH46KE003	31201020535	Huỳnh Phương	Thảo	6		7		7	6		8		
1962	14	DH46KE003	31201026675	Đỗ Nguyễn Ngọc	Tiến	3.5	7.5	6		7.5	7		8		
1963	14	DH46KE003	31201020511	Trần Nguyễn Nhật	Tiến	9		8.5		6	5		7		
1964	14	DH46KE003	31201020516	Lê Ngọc	Toàn	7.5		9		6.5	5		8		
1965	14	DH46KE003	31201021462	Nguyễn Thị Quỳnh	Trâm	6.5		6		6	4		8		
1966	14	DH46KE003	31201021308	Thái Ngọc Bích	Trâm	8.5		8.5		8	8		8		
1967	14	DH46KE003	31201020577	Trần Thị Hồng	Trang	7.5		7.5		6.5	5		8		
1968	14	DH46KE003	31201025598	Trịnh Thị Ngọc	Vi	7		8		7	7		7		
1969	14	DH46KE003	31201020631	Nguyễn Thị	Vinh	7		7		7	8		6		
1970	14	DH46KE003	31201024571	Chê Lê Tường	Vy	6.5		6.5		7	6		8		
1971	14	DH46KE003	31201023191	Nguyễn Trần Phương	Vy	6.5		7.5		6	4		8		
1972	14	DH46KE004	31201021963	Phạm Vân	Anh	8		8		8	8		8		
1973	14	DH46KE004	31201020185	Huỳnh Ngọc	Bích	6.5		7.5		5	4		6		
1974	14	DH46KE004	31201025924	Võ Ngọc	Diệp	8		7		8	7		9		
1975	14	DH46KE004	31201024261	Phan Thị Thu	Hà	8.5		8		8	8		8		
1976	14	DH46KE004	31201024922	Nguyễn Quốc	Hưng	3.5	5	2.5	6	5	4		6		
1977	14	DH46KE004	31201020310	Nguyễn Văn	Hưng	6		6.5		5	4		6		
1978	14	DH46KE004	31201023844	Phạm Thúy	Huỳnh	8		6.5		7.5	7		8		
1979	14	DH46KE004	31201020318	Nguyễn Hoàng	Hy	8		6.5		6.5	4		9		
1980	14	DH46KE004	31201023029	Lại Kim	Khánh	6		8.5		5.5	5		6		
1981	14	DH46KE004	31201021403	Nguyễn Hoàng Yên	Linh	7		5		6	4		8		
1982	14	DH46KE004	31201020347	Nguyễn Thị Thùy	Linh	8		7		7.5	7		8		
1983	14	DH46KE004	31201020384	Nguyễn Công Quỳnh	My	7.5		6.5		9	10		8		
1984	14	DH46KE004	31201020402	Phạm Ngọc Khánh	Ngân	7		7		7	5		9		

STT	C	Lớp SV	Mã SV	Họ	Tên	p1	TL p1	p2	TL p2	p3	p3LT	TL p3LT	p3TH	TL p3TH	Ghi chú
1985	14	DH46KE004	31201020411	Cao Vũ Hạnh	Nguyên	7		6		6.5	5		8		
1986	14	DH46KE004	31201026205	Lê Hồ Uyên	Nhi	4	7.5	5.5		6.5	6		7		
1987	14	DH46KE004	31201024032	Lê Yên	Nhi	6.5		7		8	7		9		
1988	14	DH46KE004	31201026800	Nguyễn Thị	Nhi	7		7		5	3		7		
1989	14	DH46KE004	31201021790	Đoàn Thị Quỳnh	Như	6.5		6		7.5	7		8		
1990	14	DH46KE004	31201020469	Võ Thị Kim	Phụng	6		8.5		7.5	7		8		
1991	14	DH46KE004	31201020476	Nguyễn Đình Nhật	Quang	8		9		7.5	9		6		
1992	14	DH46KE004	31201024658	Phan Thị Như	Quỳnh	5.5		6		8	8		8		
1993	14	DH46KE004	31201020491	Hoàng Quang	Sáng	5.5		6		7	7		7		
1994	14	DH46KE004	31201020547	Trần Hữu	Thắng	6		6.5		5.5	5		6		
1995	14	DH46KE004	31201023677	Nguyễn Thị Thanh	Thảo	7		4	6.5	6	4		8		
1996	14	DH46KE004	31201025164	Phạm Thị Anh	Thơ	7.5		7		5.5	3		8		
1997	14	DH46KE004	31201025409	Nguyễn Lê Anh	Thư	5.5		7		7	7		7		
1998	14	DH46KE004	31201024975	Lê Việt	Tiến	6		9.5		7.5	7		8		
1999	14	DH46KE004	31201020512	Đỗ Trọng	Tính	7		6.5		7	7		7		
2000	14	DH46KE004	31201023804	Khuru Thị Tú	Trinh	6.5		7.5		8	8		8		
2001	14	DH46KE004	31201023523	Phạm Thị Huê	Trinh	7.5		5.5		6.5	5		8		
2002	14	DH46KE004	31201020596	Nguyễn Huỳnh Anh	Trúc	5.5		5.5		6	4		8		
2003	14	DH46KE004	31201020521	Vũ Anh	Tuân	7.5		6		6.5	5		8		
2004	14	DH46KE004	31201020525	Trần Thị Hồng	Tươi	7.5		7.5		7	6		8		
2005	14	DH46KE004	31201024129	Nguyễn Ngọc	Tuyết	8.5		8		7.5	6		9		
2006	14	DH46KE004	31201020612	Nguyễn Phương	Uyên	7		8		6	4		8		
2007	14	DH46KE004	31201022616	Nguyễn Thị Kiều	Vân	5.5		6		7	6		8		
2008	14	DH46KE004	31201023880	Nguyễn Trần Thanh	Vy	7.5		7.5		7	7		7		
2009	14	DH46KE004	31201023549	Trương Thị Yên	Vy	6.5		9		7.5	7		8		
2010	14	DH46KE004	31201020653	Trần Nguyễn Trâm	Yên	7		8		7	6		8		
2011	14	DH46KE011	31181023126	Đặng Thiên	Ân	KH		KH		kh	KH		kh		
2012	14	DH46KE011	31201026654	Nguyễn Ngọc Vân	Anh	8		7.5		7	6		8		
2013	14	DH46KE011	31201026128	Nguyễn Thị Minh	Anh	6		6.5		7	2	6	8		
2014	14	DH46KE011	31201020184	Hồng Gia	Bảo	7		6.5		7	6		8		
2015	14	DH46KE011	31201020216	Lê Tấn	Dũng	9		9.5		7	7		7		
2016	14	DH46KE011	31201020231	Nguyễn Xuân	Dương	7		6.5		7.5	7		8		

STT	C	Lớp SV	Mã SV	Họ	Tên	p1	TL p1	p2	TL p2	p3	p3LT	TL p3LT	p3TH	TL p3TH	Ghi chú
2017	14	DH46KE011	31201020233	Trần Đăng	Dương	3.5	5	6		7	7		7		
2018	14	DH46KE011	31201026070	Nguyễn Lê Ngọc	Hân	5.5		6.5		6.5	5		8		
2019	14	DH46KE011	31201025768	Phạm Thúy	Hiên	5		7		6	6		6		
2020	14	DH46KE011	31201020274	Phạm Trung	Hiếu	5.5		8		5	3		7		
2021	14	DH46KE011	31201020277	Hồ Thị Mỹ	Hoa	7.5		7		6.5	2	5	8		
2022	14	DH46KE011	31201020301	Nguyễn Mạnh	Huy	5.5		7		6.5	5		8		
2023	14	DH46KE011	31201020323	Nguyễn Kim	Kha	6		5		5	3		7		
2024	14	DH46KE011	31201020334	Lê Quốc	Khoa	8.5		7		6	4		8		
2025	14	DH46KE011	31201022038	Phạm Trần Phương	Linh	6.5		7.5		6	4		8		
2026	14	DH46KE011	31191026796	Trần Khánh	Linh	8		7		7	6		8		
2027	14	DH46KE011	31201020359	Trương Võ Diễm	Loan	5		6.5		5.5	3		8		
2028	14	DH46KE011	31191025420	Nguyễn Minh	Nghiêm	6		8.5		8	7		9		
2029	14	DH46KE011	31201020405	Lục Thị Bích	Ngọc	8		6		6	4		8		
2030	14	DH46KE011	31201020409	Trần Đăng Hồng	Ngọc	7.5		8		8	8		8		
2031	14	DH46KE011	31201026374	Mai Thị Yên	Nhi	6		7.5		6	4		8		
2032	14	DH46KE011	31201020446	Nguyễn Thị Quỳnh	Như	5.5		6.5		7	2	6	8		
2033	14	DH46KE011	31201020462	Bùi Văn	Phúc	7.5		5.5		6	5		7		
2034	14	DH46KE011	31201026359	Nguyễn Mạnh	Phúc	5.5		5		7.5	7		8		
2035	14	DH46KE011	31201020481	Lương Trung	Quốc	7.5		7.5		7.5	7		8		
2036	14	DH46KE011	31201020484	Phan Nguyễn Phương	Quyên	7.5		7.5		7	6		8		
2037	14	DH46KE011	31191023864	Không Trung	Quyết	KH		KH		kh	KH		kh		
2038	14	DH46KE011	31201020493	Hoàng Võ Cao	Sơn	5.5		7.5		7	6		8		
2039	14	DH46KE011	31201020503	Ta Nguyễn Thu	Tâm	7.5		6.5		5.5	3		8		
2040	14	DH46KE011	31201020527	Hoàng Công	Thái	7.5		5.5		5.5	4		7		
2041	14	DH46KE011	31201024068	Nguyễn Đức	Thắng	8		8		7.5	7		8		
2042	14	DH46KE011	31201020548	Trần Quốc	Thắng	6		7.5		8	8		8		
2043	14	DH46KE011	31201020555	Nguyễn Đức	Thuận	9		8.5		7.5	7		8		
2044	14	DH46KE011	31201020559	Lê Thu	Thủy	5.5		5		1	2	1	7		
2045	14	DH46KE011	31201026700	Dương Châu Thiên	Tú	5.5		7.5		6	4		8		
2046	14	DH46KE011	31201020636	Lương Trần Quốc	Vũ	7		7		6.5	6		7		
2047	14	DH46KE011	31201020645	Lâm Thị Kiều	Vy	7.5		7.5		7	6		8		
2048	14	DH46KE011	31191025229	Đinh Thị Ngọc	Yên	7.5		6.5		6.5	5		8		

STT	C	Lớp SV	Mã SV	Họ	Tên	p1	TL p1	p2	TL p2	p3	p3LT	TL p3LT	p3TH	TL p3TH	Ghi chú
2049	14	DH46KQ007	31201027312	Nguyễn Việt Vân	Anh	8		5		6	5		7		
2050	14	DH46KQ007	31201021652	Dìn Tăng	Chánh	6.5		5.5		5	3		7		
2051	14	DH46KQ007	31201021661	Ngô Phương	Duyên	6		7		7.5	6		9		
2052	14	DH46KQ007	31201021678	Hoàng Thị Trà	Giang	8		6		7.5	5		10		
2053	14	DH46KQ007	31201025656	Hà Trần Tuấn	Hải	8.5		5.5		7	5		9		
2054	14	DH46KQ007	31201022492	Cao Hồng	Hân	9		8		7.5	7		8		
2055	14	DH46KQ007	31201022493	Lê Khánh	Hân	7		6		7.5	7		8		
2056	14	DH46KQ007	31201026024	Lê Huỳnh Thanh	Hằng	8.5		8		5.5	4		7		
2057	14	DH46KQ007	31201026666	Thái Thị Thảo	Hiên	7.5		8		8	8		8		
2058	14	DH46KQ007	31201026248	Trương Thị Mỹ	Hoa	7.5		9		6.5	4		9		
2059	14	DH46KQ007	31201027266	Nguyễn Châu Gia	Hy	9		5		6	4		8		
2060	14	DH46KQ007	31201022514	Trần Hoàng Trung	Kiên	7		5.5		6	3		9		
2061	14	DH46KQ007	31201023896	Nguyễn Thị Trúc	Linh	8		9		8.5	9		8		
2062	14	DH46KQ007	31201025995	Phan Thành	Lợi	8		9		7	6		8		
2063	14	DH46KQ007	31201027027	Nguyễn Tuyết	Nga	9		8		7.5	7		8		
2064	14	DH46KQ007	31201021720	Nguyễn Thị Mỹ	Ngân	7.5		7.5		6	4		8		
2065	14	DH46KQ007	31201021721	Nguyễn Thị Thanh	Ngân	6		7		5.5	3		8		
2066	14	DH46KQ007	31201027344	Lê Trương Quỳnh	Như	7.5		7		6.5	5		8		
2067	14	DH46KQ007	31201025972	Trần Tấn	Phúc	6		8.5		7	5		9		
2068	14	DH46KQ007	31201021741	Nguyễn Thị	Quỳnh	7		8		6	4		8		
2069	14	DH46KQ007	31201021745	Phan Nguyễn Xuân	Quỳnh	8		7		8	7		9		
2070	14	DH46KQ007	31201026806	Nguyễn Hoàng Thủy	Tiên	7.5		6.5		5.5	3		8		
2071	14	DH46KQ007	31201022445	Võ Ngọc Bảo	Trần	8		8.5		7	6		8		
2072	14	DH46KQ007	31201025075	Cao Thị Huyền	Trang	6.5		8		6	4		8		
2073	14	DH46KQ007	31201021773	Nguyễn Thị Thanh	Trang	5.5		8		6.5	2	5	8		
2074	14	DH46KQ007	31181022649	Lê Thị Tú	Trinh	5.5		7.5		6.5	5		8		
2075	14	DH46KQ007	31191026548	Lê Hiếu	Trung	6.5		7		6	4		8		
2076	14	DH46KQ007	31201026133	Trần Quốc	Tuân	5.5		5.5		5.5	2	4	7		
2077	14	DH46KQ007	31201021779	Nguyễn Thảo	Uyên	8		6		6	4		8		
2078	14	DH46KQ007	31201025665	Danh Thị Thu	Vân	6.5		5		6	4		8		
2079	14	DH46KQ007	31201027178	Đinh Văn Quốc	Việt	6.5		6		6.5	5		8		
2080	14	DH46KQ007	31201021793	Trương Thái	Vượng	6		5.5		6	4		8		

STT	C	Lớp SV	Mã SV	Họ	Tên	p1	TL p1	p2	TL p2	p3	p3LT	TL p3LT	p3TH	TL p3TH	Ghi chú
2081	14	DH46KQ007	31201021799	Khê Nguyễn Thị Thanh	Xuân	7		7.5		7	6		8		
2082	15	DH46HM002	31201023710	Lê Thành	Đạt	5		7.5		7	7		7		
2083	15	DH46HM002	31201021356	Phạm Thạch Khả	Doanh	6.5		7.5		7.5	8		7		
2084	15	DH46HM002	31201024707	Nguyễn Chân	Đông	8		9		6	7		5		
2085	15	DH46HM002	31201024709	Dương Thị Đà	Giang	8.5		7		7	7		7		
2086	15	DH46HM002	31201024719	Dương Ngọc	Hân	KH		KH		kh	KH		kh		
2087	15	DH46HM002	31201024725	Nguyễn Thanh	Hiên	6		8		7.5	8		7		
2088	15	DH46HM002	31201024740	Nguyễn Thị Ngọc	Huyền	6.5		8		7.5	8		7		
2089	15	DH46HM002	31201023989	Nguyễn Thị Ngọc	Huyền	6		8.5		6	5		7		
2090	15	DH46HM002	31201026964	Lê Quang	Khải	7		7.5		5	4		6		
2091	15	DH46HM002	31201026892	Nguyễn Minh Thiên	Kim	6.5		7.5		7	7		7		
2092	15	DH46HM002	31201024745	Phan Lê Anh	Kim	6.5		6		6.5	5		8		
2093	15	DH46HM002	31201027193	Võ Hoàng Hiếu	Lam	7.5		6		8	9		7		
2094	15	DH46HM002	31201023406	Đỗ Gia	Linh	7.5		8.5		9	10		8		
2095	15	DH46HM002	31201024766	Phạm Ái Cẩm	Ly	5		8		7	7		7		
2096	15	DH46HM002	31201023075	Nguyễn Minh	Ngọc	7.5		6.5		9	9		9		
2097	15	DH46HM002	31201027297	Nguyễn Thị Kim	Ngọc	7		8		5	4		6		
2098	15	DH46HM002	31201024784	Văn Chân	Nguyên	8		7		6	5		7		
2099	15	DH46HM002	31201022866	Nguyễn Thảo	Nhung	3.5	6	8		5	3		7		
2100	15	DH46HM002	31201022557	Nguyễn Thúy	Nhung	7		5		7.5	8		7		
2101	15	DH46HM002	31201022298	Ngô Thị Hoài	Ni	6.5		7.5		7	7		7		
2102	15	DH46HM002	31201026033	Lê Trịnh Tú	Phương	6		8		7.5	8		7		
2103	15	DH46HM002	31201024809	Nguyễn Như	Quyên	5		8.5		7.5	7		8		
2104	15	DH46HM002	31201024813	Nguyễn Thị Như	Quỳnh	6		5		6	6		6		
2105	15	DH46HM002	31201023912	Lê Nguyễn Hà	Thanh	8		7		7.5	7		8		
2106	15	DH46HM002	31201024820	Nguyễn Trọng	Thanh	6.5		8		8	8		8		
2107	15	DH46HM002	31201025523	Dương Ngọc Quỳnh	Thi	5		7.5		5.5	5		6		
2108	15	DH46HM002	31201024836	Lâm Quốc	Thiệu	5		6.5		6.5	7		6		
2109	15	DH46HM002	31201024840	Hồ Phương	Thùy	9		8		6	5		7		
2110	15	DH46HM002	31201025781	Lê Nguyễn Anh	Thy	7.5		7.5		7.5	5		10		
2111	15	DH46HM002	31201024458	Lê Thủy	Tiên	7		8.5		7	7		7		
2112	15	DH46HM002	31201025964	Nguyễn Vương Việt	Trung	6.5		7		7	7		7		

STT	C	Lớp SV	Mã SV	Họ	Tên	p1	TL p1	p2	TL p2	p3	p3LT	TL p3LT	p3TH	TL p3TH	Ghi chú
2113	15	DH46HM002	31201021113	Lê Nguyên	Tú	7		7		7	7		7		
2114	15	DH46HM002	31201021116	Nguyễn Thị Cẩm	Tú	7.5		8.5		7	7		7		
2115	15	DH46HM002	31201022385	Phạm Trần Cẩm	Tú	8.5		6.5		7.5	8		7		
2116	15	DH46HM002	31201023925	Trần Phương	Uyên	8		6		8	8		8		
2117	15	DH46HM002	31201024859	Thái Đình Tường	Vy	7		8		7.5	8		7		
2118	15	DH46HM002	31201026229	Nguyễn Huỳnh Thanh	Xuân	7		7		7	6		8		
2119	15	DH46HM005	31201027253	Nguyễn Thị Hải	Châu	6.5		8		8	9		7		
2120	15	DH46HM005	31201027122	Nguyễn Quốc	Chương	7.5		8		8	8		8		
2121	15	DH46HM005	31201024705	Phạm Cao	Đăng	5		5.5		6.5	5		8		
2122	15	DH46HM005	31201024700	Huỳnh Kỳ	Đạt	7.5		8		6	4		8		
2123	15	DH46HM005	31201024704	Vũ Tiến	Đạt	7.5		6		6.5	5		8		
2124	15	DH46HM005	31201024708	Huỳnh Đỗ Mai	Đường	6		3.5	3	5	4		6		
2125	15	DH46HM005	31201024711	Đinh Gia Kiệt	Giang	6		5.5		7	7		7		
2126	15	DH46HM005	31201024720	Tạ Vũ Ngọc	Hân	6		7		6.5	5		8		
2127	15	DH46HM005	31201024726	Trần Thị	Hoa	7		8.5		6.5	6		7		
2128	15	DH46HM005	31201024737	Nguyễn Thị Khánh	Hòa	9.5		7.5		7.5	8		7		
2129	15	DH46HM005	31201024742	Lê Nguyễn Lan	Hương	6.5		6.5		7.5	8		7		
2130	15	DH46HM005	31201024743	Võ Thị Hoài	Hương	8.5		8		6	5		7		
2131	15	DH46HM005	31201024746	Võ Phúc	Khang	6.5		7		6.5	5		8		
2132	15	DH46HM005	31201024749	Phan Nguyễn Bảo	Khoa	8		7		5.5	6		5		
2133	15	DH46HM005	31201020438	Hoàng Hải	Lam	6.5		7		7	6		8		
2134	15	DH46HM005	31201024753	Lê Ngọc Khánh	Linh	7		7		7	7		7		
2135	15	DH46HM005	31201024754	Lê Nguyễn Thùy	Linh	6		7		6	5		7		
2136	15	DH46HM005	31201024758	Nguyễn Thị Kiều	Linh	7		6.5		7	7		7		
2137	15	DH46HM005	31201024759	Chương Hồng	Loan	5		6		6	2	5	7		
2138	15	DH46HM005	31201024763	Kiều Phi	Long	6.5		8.5		5	5		5		
2139	15	DH46HM005	31201024777	Ngô Thị	Ngọc	7		6.5		7	5		9		
2140	15	DH46HM005	31201024781	Lại Thị Thảo	Nguyên	8.5		8		7.5	8		7		
2141	15	DH46HM005	31191027081	Đào Thị Yến	Nhi	7		7.5		7	7		7		
2142	15	DH46HM005	31201026054	Đặng Thị Thê	Nhi	6		8.5		7	7		7		
2143	15	DH46HM005	31201025803	Thạch Băng	Nhi	6		8.5		5.5	5		6		
2144	15	DH46HM005	31201024792	Vòng Tuyết	Nhi	5		6.5		7	7		7		

STT	C	Lớp SV	Mã SV	Họ	Tên	p1	TL p1	p2	TL p2	p3	p3LT	TL p3LT	p3TH	TL p3TH	Ghi chú
2145	15	DH46HM005	31201024799	Trần Thị Kiều	Oanh	7		7		8	9		7		
2146	15	DH46HM005	31201024800	Trần Thanh	Phong	5.5		7.5		6.5	7		6		
2147	15	DH46HM005	31201024801	Phạm Phong	Phú	5.5		6		7	6		8		
2148	15	DH46HM005	31201024808	Nguyễn Trung	Quốc	7.5		7.5		7.5	8		7		
2149	15	DH46HM005	31201024810	Lê Thị	Quỳnh	7.5		5		8.5	7		10		
2150	15	DH46HM005	31201026760	Phan Minh	Thư	6		6		5	3		7		
2151	15	DH46HM005	31201026828	Nguyễn Thị Huyền	Thương	5.5		8.5		6	3		9		
2152	15	DH46HM005	31201024819	Lâm Đỗ Minh	Tuân	7		6.5		7.5	6		9		
2153	15	DH46HM005	31201026853	Nguyễn Trần Phương	Uyên	7		7		6.5	6		7		
2154	15	DH46HM005	31201026274	Kha Hoàng	Vy	6.5		6		7.5	8		7		
2155	15	DH46HM005	31201023701	Huỳnh Thảo	Yên	5.5		5		5	3		6		
2156	15	DH46HT003	31201023782	Phan Trần Bảo	An	6		8		6.5	7		6		
2157	15	DH46HT003	31201023785	Nguyễn Thị Xuân	Anh	6		7.5		7.5	8		7		
2158	15	DH46HT003	31201023792	Lê Thị Ngọc	Anh	8.5		8.5		7.5	8		7		
2159	15	DH46HT003	31201023304	Ninh Gia	Bảo	9		8.5		9	9		9		
2160	15	DH46HT003	31201025195	Lê Cẩm	Châu	9		5.5		6	5		7		
2161	15	DH46HT003	31201023818	Cao Nhật	Đô	6		7		6	4		8		
2162	15	DH46HT003	31201023860	Nguyễn Thị Lan	Hương	5.5		6.5		7	7		7		
2163	15	DH46HT003	31201023870	Phan Trần Vân	Khánh	7.5		8		8	9		7		
2164	15	DH46HT003	31201020400	Trương Nhật	Khánh	6.5		7		8	9		7		
2165	15	DH46HT003	31201024293	Đỗ Thị Minh	Kim	7.5		7		7.5	7		8		
2166	15	DH46HT003	31201023879	Nguyễn Thị Ngọc	Lan	7.5		7		7	7		7		
2167	15	DH46HT003	31201023883	Ngô Thị Thùy	Linh	3.5	3.5	7		6	5		7		
2168	15	DH46HT003	31201023893	Lê Nhật	Minh	8		9		6	6		6		
2169	15	DH46HT003	31201023897	Tạ Đức	Minh	7.5		8.5		7	4		10		
2170	15	DH46HT003	31201020606	Nguyễn Ngọc Kim	Ngân	7.5		7		7	7		7		
2171	15	DH46HT003	31201023917	Phạm Văn	Nghĩa	7		5.5		7.5	7		8		
2172	15	DH46HT003	31201024431	Đoàn Nguyễn Khôi	Nguyên	7.5		7		5.5	4		7		
2173	15	DH46HT003	31201023924	Nguyễn Hoàng Long	Nguyên	7.5		7		7.5	8		7		
2174	15	DH46HT003	31201023934	Đặng Minh	Nhân	6		7.5		8	8		8		
2175	15	DH46HT003	31201023083	Lê Thị Thanh	Nhi	6.5		7		7	7		7		
2176	15	DH46HT003	31201023959	Nguyễn Thị Quỳnh	Như	6		9		8	9		7		

STT	C	Lớp SV	Mã SV	Họ	Tên	p1	TL p1	p2	TL p2	p3	p3LT	TL p3LT	p3TH	TL p3TH	Ghi chú
2177	15	DH46HT003	31201023960	Trần Nguyễn Tâm	Như	7		5		5.5	4		7		
2178	15	DH46HT003	31201023968	Lê Minh	Quân	8.5		7		7	9		5		
2179	15	DH46HT003	31201023969	Thái Bảo	Quân	7.5		10		5.5	4		7		
2180	15	DH46HT003	31201023971	Nguyễn Thị Diễm	Quỳnh	4	5	6.5		6	5		7		
2181	15	DH46HT003	31201024825	Lê Ngọc	Quỳnh	5		6.5		6	5		7		
2182	15	DH46HT003	31201023984	Vũ Phan Như	Quỳnh	7.5		8		5.5	4		7		
2183	15	DH46HT003	31201020890	Quách Minh	Tâm	7.5		6.5		6	5		7		
2184	15	DH46HT003	31201024089	Nguyễn Phú	Thịnh	9.5		9.5		6.5	7		6		
2185	15	DH46HT003	31201022903	Nguyễn Ngọc Anh	Thư	7.5		7.5		7.5	8		7		
2186	15	DH46HT003	31201023914	Lê Thị	Thương	8.5		7		7	7		7		
2187	15	DH46HT003	31201023995	Nguyễn Thị Kim	Tiền	9		7.5		8	8		8		
2188	15	DH46HT003	31201021069	Nguyễn Thị Thùy	Trang	8		8		8	9		7		
2189	15	DH46HT003	31201024039	Phan Nguyễn Thùy	Trang	6		6		7	7		7		
2190	15	DH46HT003	31201024072	Trần Thị Thảo	Trình	9.5		7.5		7	7		7		
2191	15	DH46HT003	31201024004	Ngô Đình	Tùng	8.5		8		6.5	6		7		
2192	15	DH46HT003	31201023612	Võ Minh	Tuyết	5		6		8.5	8		9		
2193	15	DH46HT005	31201025791	Võ Thê	Anh	6		9		7.5	8		7		
2194	15	DH46HT005	31201023793	Nguyễn Văn	Bang	5		8.5		6.5	2	6	7		
2195	15	DH46HT005	31201023811	Lê Thành	Đạt	6.5		5		5.5	3		8		
2196	15	DH46HT005	31201023813	Nguyễn Lê Duy	Đạt	6		7.5		5.5	4		7		
2197	15	DH46HT005	31201025016	Phạm Đức	Đạt	9		8		8.5	8		9		
2198	15	DH46HT005	31201022982	Phạm Tuấn	Đạt	7.5		7.5		7	7		7		
2199	15	DH46HT005	31201026339	Lê Xuân	Diệu	6		9		8	9		7		
2200	15	DH46HT005	31201023805	Lê Mạnh	Dũng	5.5		8		6	5		7		
2201	15	DH46HT005	31201023849	Cao Tân	Hùng	6.5		7		6.5	7		6		
2202	15	DH46HT005	31201027338	Nguyễn Võ Thu	Hương	7.5		8		7	6		8		
2203	15	DH46HT005	31201021697	Võ Quốc	Huy	8		6.5		7.5	6		9		
2204	15	DH46HT005	31201023882	Trần Thị Hà	Lan	6.5		9		8.5	10		7		
2205	15	DH46HT005	31201022806	Nguyễn Khánh	Linh	7		7.5		7.5	8		7		
2206	15	DH46HT005	31201023885	Võ Hiền Diệu	Ly	7.5		9		7	7		7		
2207	15	DH46HT005	31201023887	Lại Thanh	Mai	7.5		7.5		7.5	8		7		
2208	15	DH46HT005	31201023900	Võ Hồng	Minh	5.5		6		6	6		6		

STT	C	Lớp SV	Mã SV	Họ	Tên	p1	TL p1	p2	TL p2	p3	p3LT	TL p3LT	p3TH	TL p3TH	Ghi chú
2209	15	DH46HT005	31201023071	Trần Trọng	Nghĩa	8.5		9		6.5	7		6		
2210	15	DH46HT005	31201020659	Trần Bảo	Ngọc	8		7.5		9	10		8		
2211	15	DH46HT005	31201023938	Hà Yên	Nhi	8		8		7	6		8		
2212	15	DH46HT005	31201026904	Phan Thanh	Nhi	6.5		7.5		7	6		8		
2213	15	DH46HT005	31201023961	Huỳnh Lan	Phuong	6.5		6		6	5		7		
2214	15	DH46HT005	31201023962	Nguyễn Thị Thu	Phuong	10		9		9	8		10		
2215	15	DH46HT005	31201021814	Lê Minh	Quý	8.5		10		9	10		8		
2216	15	DH46HT005	31201023981	Huỳnh Thái	Quyên	7.5		8.5		8	6		10		
2217	15	DH46HT005	31201023991	Nguyễn Ngọc Hoài	Tâm	7		8		7	7		7		
2218	15	DH46HT005	31201020896	Trần Thanh	Tân	8		8		8	6		10		
2219	15	DH46HT005	31201024010	Đỗ Võ Hương	Thảo	8.5		6.5		8	9		7		
2220	15	DH46HT005	31201024015	Phạm Thị	Thảo	6.5		8		6	5		7		
2221	15	DH46HT005	31201024024	Nguyễn Anh	Thư	5		6.5		5.5	4		7		
2222	15	DH46HT005	31201024028	Nguyễn Thị Anh	Thư	5		6.5		6.5	4		9		
2223	15	DH46HT005	31201024029	Tạ Thị Minh	Thư	8		9.5		6	5		7		
2224	15	DH46HT005	31201022360	Nguyễn Thị Minh	Tiền	6		6.5		6	6		6		
2225	15	DH46HT005	31201024057	Dương Thị Bảo	Trâm	7		5.5		6.5	5		8		
2226	15	DH46HT005	31201024038	Nguyễn Thị Hà	Trang	7.5		6.5		7.5	8		7		
2227	15	DH46HT005	31201024076	Quảng Thị Thanh	Uyên	7		5.5		6	4		8		
2228	15	DH46HT005	31201024085	Võ Bảo	Vi	6.5		8		5.5	5		6		
2229	15	DH46HT005	31201024087	Đỗ Đặng Quốc	Việt	6		5.5		6	5		7		
2230	16	DH46HM001	31201025879	Lê Đỗ Hoàng	Anh	5.5		7.5		7.5	8		7		
2231	16	DH46HM001	31201025284	Trần Thị Ngọc	Anh	8		8		7.5	9		6		
2232	16	DH46HM001	31201025836	Đỗ Ngọc	Dung	7.5		8		7.5	8		7		
2233	16	DH46HM001	31201025322	Huỳnh Vũ Thủy	Hằng	7.5		9		7	7		7		
2234	16	DH46HM001	31201023973	Lâm Thị Diễm	Hằng	6		7		7	7		7		
2235	16	DH46HM001	31201024717	Nguyễn Thị Minh	Hằng	8		9		7.5	7		8		
2236	16	DH46HM001	31201021677	Nguyễn Thị	Hạnh	9		8		8	8		8		
2237	16	DH46HM001	31201020286	Trần Chí	Hào	8.5		9		6.5	7		6		
2238	16	DH46HM001	31201021685	Nguyễn Trọng	Hiếu	8.5		7.5		8.5	10		7		
2239	16	DH46HM001	31201024739	Đỗ Nguyễn Đan	Huyền	7.5		7		8.5	9		8		
2240	16	DH46HM001	31201024747	Trần Thị Vân	Khanh	KH		KH		kh	KH		kh		

STT	C	Lớp SV	Mã SV	Họ	Tên	p1	TL p1	p2	TL p2	p3	p3LT	TL p3LT	p3TH	TL p3TH	Ghi chú
2241	16	DH46HM001	31201026823	Phạm Thị Xuân	Mai	8.5		10		6	3		9		
2242	16	DH46HM001	31201026378	Nguyễn Quỳnh	Nghi	7.5		6.5		8	8		8		
2243	16	DH46HM001	31201024789	Huỳnh Huệ	Nhi	7.5		8		7	7		7		
2244	16	DH46HM001	31201025365	Huỳnh Thị Yến	Nhi	9		8		5.5	4		7		
2245	16	DH46HM001	31201025256	Nguyễn Quỳnh	Nhi	7		7		6	6		6		
2246	16	DH46HM001	31201024793	Đặng Thị Hồng	Nhung	8.5		7		8	8		8		
2247	16	DH46HM001	31201022875	Nguyễn Mai	Phuong	KH		KH		kh	KH		kh		
2248	16	DH46HM001	31201023107	Trương Minh	Phuong	8.5		8.5		7	6		8		
2249	16	DH46HM001	31201022318	Nguyễn Thị Tô	Quyên	7.5		8.5		7	6		8		
2250	16	DH46HM001	31201022879	Đỗ Diễm	Quỳnh	7		8		7	7		7		
2251	16	DH46HM001	31201022322	Nguyễn Thị Ngò	Rí	7		8		6	6		6		
2252	16	DH46HM001	31201024821	Vũ Thị Hà	Thanh	7.5		7.5		6	6		6		
2253	16	DH46HM001	31201024822	Hoàng Thị Thanh	Thảo	6.5		7.5		8.5	9		8		
2254	16	DH46HM001	31201024827	Nguyễn Ngọc Thanh	Thảo	9		9		7.5	8		7		
2255	16	DH46HM001	31201026136	Nguyễn Ngọc Vy	Thảo	9		9.5		6.5	4		9		
2256	16	DH46HM001	31201022112	Trần Thị Ngọc	Thảo	5.5		6.5		6	5		7		
2257	16	DH46HM001	31201025937	Lê Thị Trang	Thi	5.5		9.5		8	9		7		
2258	16	DH46HM001	31201024841	Trương Kim	Thủy	7		7.5		7.5	6		9		
2259	16	DH46HM001	31201024851	Từ Quê	Trâm	7.5		7.5		8	8		8		
2260	16	DH46HM001	31201022375	Trần Huỳnh Minh	Trí	9		8		7.5	7		8		
2261	16	DH46HM001	31201021087	Bùi Nguyễn Thanh	Trúc	8		5		6	6		6		
2262	16	DH46HM001	31201024856	Lê Thanh	Trúc	7		7.5		8	9		7		
2263	16	DH46HM001	31201023815	Huỳnh Ngọc Hương	Vy	7.5		8		8	8		8		
2264	16	DH46HM001	31201024860	Võ Thị Tường	Vy	7.5		8		6.5	4		9		
2265	16	DH46HM001	31201024147	Nguyễn Như	Ý	7.5		8.5		7	6		8		
2266	16	DH46HM003	31201024686	Hứa Thị Gia	Ánh	8		6.5		6	5		7		
2267	16	DH46HM003	31201024405	Lưu Công	Đức	7.5		7		7	7		7		
2268	16	DH46HM003	31201024695	Đặng Thị Mỹ	Duyên	8.5		8		7.5	7		8		
2269	16	DH46HM003	31201024712	Nguyễn Hà	Giang	6.5		9		7.5	8		7		
2270	16	DH46HM003	31201024734	Đỗ Thái	Hòa	7		7		5	3		7		
2271	16	DH46HM003	31201027296	Huỳnh Thái	Hòa	8.5		8.5		5.5	4		7		
2272	16	DH46HM003	31201024748	Hồ Đăng	Khoa	7		7.5		7	7		7		

STT	C	Lớp SV	Mã SV	Họ	Tên	p1	TL p1	p2	TL p2	p3	p3LT	TL p3LT	p3TH	TL p3TH	Ghi chú
2273	16	DH46HM003	31201023230	Trình Thị Yên	Khoa	5		7		6	6		6		
2274	16	DH46HM003	31201024751	Trần Cẩm	Lam	8		8.5		5	3		7		
2275	16	DH46HM003	31201024765	Mạch Gia	Long	7.5		7.5		8	9		7		
2276	16	DH46HM003	31201023053	Liêu Hoàng Dương	Trưởng Minh	9		8.5		7	6		8		
2277	16	DH46HM003	31201024771	Nguyễn Ngọc Hồng	Minh	5.5		6.5		7	6		8		
2278	16	DH46HM003	31201024313	Nguyễn Hiếu	Ngân	8		8		6.5	6		7		
2279	16	DH46HM003	31201027015	Bùi Nhã	Nghi	7.5		7		7	6		8		
2280	16	DH46HM003	31201026511	Nguyễn Thị Ánh	Ngọc	6.5		6.5		8	8		8		
2281	16	DH46HM003	31201024783	Lê Thị Thảo	Nguyên	7		7		7.5	8		7		
2282	16	DH46HM003	31201024785	Lê Thanh	Nhã	7		7.5		6.5	7		6		
2283	16	DH46HM003	31201024787	Lâm Mỹ	Nhân	6.5		6		7	7		7		
2284	16	DH46HM003	31201024788	Đoàn Thị Yên	Nhi	7.5		7.5		6.5	7		6		
2285	16	DH46HM003	31201021791	Nguyễn Đình	Như	7.5		8		6.5	6		7		
2286	16	DH46HM003	31201025509	Nguyễn Hoài Thanh	Như	6.5		7		8.5	10		7		
2287	16	DH46HM003	31201024794	Nguyễn Thị Triệu	Như	8		8.5		8	8		8		
2288	16	DH46HM003	31201026883	Lê Ngọc Mỹ	Phung	6.5		8.5		7.5	6		9		
2289	16	DH46HM003	31201024802	Nguyễn Hà	Phuong	6.5		8.5		6	5		7		
2290	16	DH46HM003	31201023771	Trần Xuân	Phuong	8		9.5		8.5	7		10		
2291	16	DH46HM003	31201024815	Phạm Thị Thảo	Suong	6		9		7.5	7		8		
2292	16	DH46HM003	31201024831	Trần Như	Thắng	7		7		5.5	5		6		
2293	16	DH46HM003	31201024833	Phạm Thuận	Thiên	6.5		8.5		5.5	4		7		
2294	16	DH46HM003	31201024843	Nguyễn Thị Quỳnh	Thư	7		8.5		5.5	3		8		
2295	16	DH46HM003	31201025202	Trần Mai	Thùy	7.5		7.5		6	5		7		
2296	16	DH46HM003	31201022364	Hà Dương Bảo	Trân	6		7		6.5	6		7		
2297	16	DH46HM003	31201024845	Lê Trần Đoan	Trang	8		8		6.5	7		6		
2298	16	DH46HM003	31201025966	Nguyễn Hoàng	Tuân	8.5		7.5		5	4		6		
2299	16	DH46HM003	31201021499	Trần Thị Thùy	Vân	5.5		5		6	4		8		
2300	16	DH46HM003	31201024143	Nguyễn Tường	Vy	5.5		7		6.5	5		8		
2301	16	DH46HM003	31201026994	Trần Thị Ái	Vy	8.5		8		6.5	7		6		
2302	16	DH46HM004	31201022730	Phan Thị Ngọc	Anh	8.5		9		8	8		8		
2303	16	DH46HM004	31201026113	Vũ Thị Minh	Anh	7.5		7		7	6		8		
2304	16	DH46HM004	31201024480	Nguyễn Thị Ngọc	Ánh	8.5		5		7.5	7		8		

STT	C	Lớp SV	Mã SV	Họ	Tên	p1	TL p1	p2	TL p2	p3	p3LT	TL p3LT	p3TH	TL p3TH	Ghi chú
2305	16	DH46HM004	31201024687	Cao Minh	Châu	6		9		6	5		7		
2306	16	DH46HM004	31201020135	Đào Trang	Đài	8.5		6.5		6	6		6		
2307	16	DH46HM004	31201024688	Trương Công	Danh	9		8		7	6		8		
2308	16	DH46HM004	31201024703	Nguyễn Văn Tiên	Đạt	8		6.5		7.5	8		7		
2309	16	DH46HM004	31201024690	Đặng Thanh	Dũ	8		8		6.5	6		7		
2310	16	DH46HM004	31201025831	Lương Ngọc Khánh	Dung	6.5		7		6.5	6		7		
2311	16	DH46HM004	31201027204	Hà Gia	Hân	7		6.5		7.5	8		7		
2312	16	DH46HM004	31201024741	Nguyễn Thị Thanh	Huyền	6.5		6.5		6.5	6		7		
2313	16	DH46HM004	31201024757	Nguyễn Khắc Nhật	Linh	8.5		9		8	8		8		
2314	16	DH46HM004	31201026995	Trần Hoàng Gia	Linh	7.5		6		5	4		6		
2315	16	DH46HM004	31201024768	Hồ Hồng	Mạnh	7.5		9		9.5	9		10		
2316	16	DH46HM004	31201024774	Lê Thị Kim	Ngân	7.5		6.5		7	8		6		
2317	16	DH46HM004	31201022668	Nguyễn Bảo	Ngọc	7.5		8		7	7		7		
2318	16	DH46HM004	31201024795	Trần Thị Tâm	Như	8		7.5		8.5	10		7		
2319	16	DH46HM004	31201024652	Lữ Thị Kim	Oanh	7		6.5		7.5	7		8		
2320	16	DH46HM004	31201026719	Huỳnh Nguyễn	Phát	5		7.5		7	6		8		
2321	16	DH46HM004	31201023764	Lê Minh	Phên	7.5		8.5		8	8		8		
2322	16	DH46HM004	31201025209	Võ Minh	Quang	5		5		8	9		7		
2323	16	DH46HM004	31201024816	Lê Nguyễn Duy	Tân	7		6		6.5	5		8		
2324	16	DH46HM004	31201021830	Nguyễn Nhật	Thanh	8		9		8	7		9		
2325	16	DH46HM004	31201024824	Lê Thị Xuân	Thảo	9		8.5		6.5	5		8		
2326	16	DH46HM004	31201024830	Vũ Nguyễn Thanh	Thảo	6		8.5		7.5	9		6		
2327	16	DH46HM004	31201024105	Nguyễn Trung	Tín	6.5		7.5		6	5		7		
2328	16	DH46HM004	31201024849	Lâm Ngọc	Trâm	6.5		4	6	7.5	7		8		
2329	16	DH46HM004	31201026170	Đoàn Thị Huyền	Trân	8		8.5		7.5	8		7		
2330	16	DH46HM004	31201024846	Nguyễn Thị Bích	Trang	7		9		7.5	7		8		
2331	16	DH46HM004	31201025904	Nguyễn Thị Hồng	Trang	7		5		6.5	6		7		
2332	16	DH46HM004	31201024852	Bùi Diễm Ngọc	Trinh	7.5		9.5		9	10		8		
2333	16	DH46HM004	31201026564	Nguyễn Ngọc Đoan	Trinh	7		8		6.5	5		8		
2334	16	DH46HM004	31201024854	Lâm Nguyễn Thanh	Trúc	7.5		7.5		8.5	10		7		
2335	16	DH46HM004	31201024818	Phạm Thanh Mỹ	Tú	7		5.5		6.5	6		7		
2336	16	DH46HM004	31201026471	Nguyễn Thị Tú	Uyên	6.5		7		7	6		8		

STT	C	Lớp SV	Mã SV	Họ	Tên	p1	TL p1	p2	TL p2	p3	p3LT	TL p3LT	p3TH	TL p3TH	Ghi chú
2337	16	DH46HM004	31201024858	Lý Thanh	Vân	6.5		6.5		7	6		8		
2338	16	DH46HM004	31201026187	Nguyễn Phan Bảo	Vy	8.5		6.5		7.5	7		8		
2339	16	DH46HM004	31201022955	Ngô Hoàng Kim	Xuân	5		7.5		8.5	8		9		
2340	16	DH46KE006	31201023935	Trần Đào Lan	Anh	7		8		6.5	6		7		
2341	16	DH46KE006	31201025621	Đào Ngọc Bảo	Châu	9		7.5		7	7		7		
2342	16	DH46KE006	31201020240	Vũ Hải	Đăng	6		8		6	5		7		
2343	16	DH46KE006	31201026030	Chung Gia	Doanh	6.5		7.5		6	5		7		
2344	16	DH46KE006	31201024909	Trần Minh	Đức	8		4	3.5	6.5	6		7		
2345	16	DH46KE006	31201023723	Nguyễn Xuân	Hiên	8.5		5		5.5	3		8		
2346	16	DH46KE006	31201023010	Huỳnh Thị Tuyết	Hoa	5		5.5		6	5		7		
2347	16	DH46KE006	31201020283	Trịnh Thạch	Hoàng	6.5		7.5		9	8		10		
2348	16	DH46KE006	31201023980	Đặng Thị Linh	Huệ	5		8.5		7.5	8		7		
2349	16	DH46KE006	31201023826	Trương Hoàng	Kha	5.5		8		9.5	9		10		
2350	16	DH46KE006	31201023737	Trần Thủy	Lam	9		8		7.5	7		8		
2351	16	DH46KE006	31201023404	Nguyễn Thị Thanh	Lan	6.5		8		7.5	8		7		
2352	16	DH46KE006	31201026553	Lê Phương	Linh	8		8.5		7.5	8		7		
2353	16	DH46KE006	31201025351	Phạm Thùy	Loan	4	7.5	8		7	5		9		
2354	16	DH46KE006	31201020369	Hoàng Thị Minh	Lý	6		5		6.5	7		6		
2355	16	DH46KE006	31201022525	Chu Tuyết	Mai	8		7.5		7.5	7		8		
2356	16	DH46KE006	31201025943	Huỳnh Nhật	Minh	7		8.5		7.5	5		10		
2357	16	DH46KE006	31201020588	Cao Thanh	Ngân	7.5		8		7	6		8		
2358	16	DH46KE006	31201022060	Dương Thị Kim	Ngân	6.5		8.5		6.5	4		9		
2359	16	DH46KE006	31201023658	Nguyễn Thị Huỳnh	Ngọc	8		8		6.5	6		7		
2360	16	DH46KE006	31201020443	Lê Kiều Linh	Như	8.5		5		6	5		7		
2361	16	DH46KE006	31201020445	Nguyễn Quỳnh	Như	7.5		6		7	7		7		
2362	16	DH46KE006	31201027146	Trần Ngọc Quỳnh	Như	7.5		8		6.5	6		7		
2363	16	DH46KE006	31201023114	Chiêm Xuân	Quỳnh	9		7.5		7	6		8		
2364	16	DH46KE006	31201020485	Lê Ngọc Như	Quỳnh	8		7		7.5	7		8		
2365	16	DH46KE006	31201025392	Phạm Thị Phương	Thanh	7.5		6.5		8	8		8		
2366	16	DH46KE006	31201020546	Vũ Thị	Thảo	6.5		9.5		6.5	6		7		
2367	16	DH46KE006	31201025726	Trương Võ Anh	Thi	5		5.5		5.5	5		6		
2368	16	DH46KE006	31201020505	Nguyễn Thị Thủy	Tiên	6		6.5		8	8		8		

STT	C	Lớp SV	Mã SV	Họ	Tên	p1	TL p1	p2	TL p2	p3	p3LT	TL p3LT	p3TH	TL p3TH	Ghi chú
2369	16	DH46KE006	31201020508	Lê Hữu	Tiến	7.5		10		9.5	10		9		
2370	16	DH46KE006	31201020572	Trần Thị Thanh	Trà	7		5.5		8.5	9		8		
2371	16	DH46KE006	31201024122	Hồ Thị Thanh	Trúc	8		7.5		7	7		7		
2372	16	DH46KE006	31201025787	Trần Kim	Tuyền	9.5		8.5		7	7		7		
2373	16	DH46KE006	31201025840	Võ Vĩnh Ngọc	Uyên	7.5		8		6	6		6		
2374	16	DH46KE006	31201021912	Trần Khánh	Vân	8		7.5		6.5	7		6		
2375	16	DH46KE006	31201020640	Bùi Thị Trúc	Vy	8		7.5		7.5	8		7		
2376	16	DH46KE006	31201020648	Nguyễn Lê Khánh	Vy	6		7		7	8		6		
2377	16	DH46KE006	31201021920	Nguyễn Thị Phương	Vy	9		8		5.5	4		7		
2378	16	DH46KE006	31201021322	Nguyễn Thị Tường	Vy	7.5		7.5		6	5		7		
2379	17	DH46HT006	31201023783	Ngô Thị	Anh	5.5		6		6	5		7		
2380	17	DH46HT006	31201023796	Lê Ngọc	Bích	7.5		8		6	4		8		
2381	17	DH46HT006	31201020176	Chu Văn	Đức	8		7		8	7		9		
2382	17	DH46HT006	31191025528	Huỳnh Anh	Duy	8		8.5		6.5	8		5		
2383	17	DH46HT006	31201023831	Trần Thị Thúy	Hằng	7		8.5		8	8		8		
2384	17	DH46HT006	31201023856	Nguyễn Như	Hương	7		5.5		6	4		8		
2385	17	DH46HT006	31201023850	Đoàn Minh	Huy	9		8.5		7.5	6		9		
2386	17	DH46HT006	31201023868	Nguyễn Văn	Khải	7		8		6.5	5		8		
2387	17	DH46HT006	31201023875	Đoàn Minh	Khoa	8.5		8		7.5	5		10		
2388	17	DH46HT006	31201023865	Liêng Trung	Kiên	5.5		8.5		7.5	6		9		
2389	17	DH46HT006	31191024709	Huỳnh Thị	Lan	7		7.5		6.5	8		5		
2390	17	DH46HT006	31201023886	Đinh Thị Ngọc	Mai	6.5		5.5		7	6		8		
2391	17	DH46HT006	31201025360	Lương Thị	Mỹ	8		8.5		7.5	5		10		
2392	17	DH46HT006	31201023906	Tô Ngọc	Nam	7.5		6.5		8	6		10		
2393	17	DH46HT006	31201023919	Hoàng Bảo	Nguyên	5.5		4	5	7.5	2	5	10		
2394	17	DH46HT006	31201023926	Phạm Thị Anh	Nguyên	6		9.5		8.5	8		9		
2395	17	DH46HT006	31201023936	Nguyễn Đức	Nhân	5		9		7.5	6		9		
2396	17	DH46HT006	31201023940	Huỳnh Nữ Phương	Nhi	7.5		8.5		8.5	8		9		
2397	17	DH46HT006	31201023944	Quách Bảo	Nhi	6.5		6.5		7	4		10		
2398	17	DH46HT006	31201025057	Trần Thị Yến	Nhi	9.5		8.5		9	9		9		
2399	17	DH46HT006	31201024041	Lâm Tâm	Như	8		9.5		9	8		10		
2400	17	DH46HT006	31201023955	Nguyễn Minh	Nhuân	7.5		7.5		7.5	7		8		

STT	C	Lớp SV	Mã SV	Họ	Tên	p1	TL p1	p2	TL p2	p3	p3LT	TL p3LT	p3TH	TL p3TH	Ghi chú
2401	17	DH46HT006	31201020800	Hứa Tuệ	Phuong	7		8.5		8	2	7	9		
2402	17	DH46HT006	31201023965	Trần	Quang	6.5		7.5		6	5		7		
2403	17	DH46HT006	31201023979	Truong Ngọc	Quyên	6.5		9.5		9	9		9		
2404	17	DH46HT006	31201026330	Hà Quang	Tín	5.5		5.5		8	8		8		
2405	17	DH46HT006	31201023997	Trần Trung	Tính	4	6	5.5		6	4		8		
2406	17	DH46HT006	31201024067	Nguyễn Văn Minh	Trí	9		6		8.5	8		9		
2407	17	DH46HT006	31201024073	Nguyễn Trọng	Trung	6.5		4	6	5.5	4		7		
2408	17	DH46HT006	31201023999	Lê Anh	Tú	4	7	6.5		7	6		8		
2409	17	DH46HT006	31201024008	Trần Lê	Tử	6.5		8.5		6	5		7		
2410	17	DH46HT006	31201024001	Nguyễn Văn	Tuân	9		8.5		7.5	6		9		
2411	17	DH46HT006	31201024081	Trần Thị Bích	Vân	9		6		5.5	3		8		
2412	17	DH46LU001	31201024094	Nguyễn Thị Giang	An	6		8		7	6		8		
2413	17	DH46LU001	31201024098	Nguyễn Ngọc Lan	Anh	6		7.5		7.5	8		7		
2414	17	DH46LU001	31201024101	Thái Thảo	Anh	7		8		7.5	8		7		
2415	17	DH46LU001	31201024110	Nguyễn Thị Phương	Ánh	7		8.5		7	7		7		
2416	17	DH46LU001	31201024124	Đinh Thị Yên	Chi	9.5		8		7.5	7		8		
2417	17	DH46LU001	31201023966	Nguyễn Thị Thúy	Duy	6		6.5		8	8		8		
2418	17	DH46LU001	31201022137	Trần Thị Mỹ	Duyên	8.5		9		8.5	9		8		
2419	17	DH46LU001	31201024148	Đỗ Nguyễn Diệu	Hiên	5.5		7		6.5	7		6		
2420	17	DH46LU001	31201024162	Võ Thị Thu	Hương	6		6.5		6	5		7		
2421	17	DH46LU001	31201024157	Nguyễn Việt	Huy	5		6		8.5	10		7		
2422	17	DH46LU001	31201024159	Đỗ Phạm Khánh	Huyền	7.5		3.5	8	6	5		7		
2423	17	DH46LU001	31201023232	Trần Thị Anh	Khôi	8		9		8	8		8		
2424	17	DH46LU001	31201024164	Lê Nguyễn Thanh	Kiều	7.5		5.5		6.5	8		5		
2425	17	DH46LU001	31201024165	Vũ Thiên	Kiều	7		7.5		5.5	5		6		
2426	17	DH46LU001	31201025349	Nguyễn Thị Kiều	Linh	7		8		6.5	8		5		
2427	17	DH46LU001	31201024196	Nguyễn Chung Xuân	Mai	7.5		8		9.5	10		9		
2428	17	DH46LU001	31201021733	Nguyễn Thị Ngọc	Mai	8		9		6.5	7		6		
2429	17	DH46LU001	31201024197	Phạm Thị Ngọc	Mai	6		7		7	7		7		
2430	17	DH46LU001	31201022047	Trần Thị Xuân	Mai	6.5		7		6	7		5		
2431	17	DH46LU001	31201021746	Trần Nguyễn Kiều	My	7		7.5		6.5	8		5		
2432	17	DH46LU001	31201024202	Diệp Kim	Ngân	9		8.5		9	8		10		

STT	C	Lớp SV	Mã SV	Họ	Tên	p1	TL p1	p2	TL p2	p3	p3LT	TL p3LT	p3TH	TL p3TH	Ghi chú
2433	17	DH46LU001	31201024209	Lê Minh	Ngọc	5		6.5		5	5		5		
2434	17	DH46LU001	31201023255	Nguyễn Thị	Ngọc	7		8		6.5	4		9		
2435	17	DH46LU001	31201024210	Nguyễn Thị Hồng	Ngọc	8		8.5		9	9		9		
2436	17	DH46LU001	31201021774	Nguyễn Thị Thảo	Nguyên	7.5		9		7	5		9		
2437	17	DH46LU001	31201025263	Nguyễn Quỳnh Như	Quý	9		9		6	7		5		
2438	17	DH46LU001	31201024270	Nguyễn Thị Ngọc	Quỳnh	8.5		8		6.5	4		9		
2439	17	DH46LU001	31201024271	Trần Lê Mỹ	Quỳnh	8.5		8.5		8.5	8		9		
2440	17	DH46LU001	31201024274	Nguyễn Thanh	Sang	5.5		8.5		9	8		10		
2441	17	DH46LU001	31201024280	Hồ Ngọc	Tài	6		7.5		7	6		8		
2442	17	DH46LU001	31201024303	Trần Thị Trang	Thư	7.5		5.5		7	6		8		
2443	17	DH46LU001	31201023150	Nguyễn Hoàng Ngọc	Trâm	7.5		9.5		9	8		10		
2444	17	DH46LU001	31201024316	Phan Ngọc	Trâm	6		5.5		8.5	7		10		
2445	17	DH46LU001	31201024308	Lê Quỳnh Thùy	Trang	6		8.5		7	6		8		
2446	17	DH46LU001	31201026761	Nguyễn Thị Hồng	Trang	7		9.5		7.5	6		9		
2447	17	DH46LU001	31201024337	Lê Thục	Uyên	7.5		7.5		5.5	3		8		
2448	17	DH46LU001	31201024385	Trần Kim	Yên	7.5		7		6.5	6		7		
2449	17	DH46LU003	31201024095	Bùi Hoàng Lộc	Anh	8		8		7	6		8		
2450	17	DH46LU003	31201024112	Phan Ngọc	Ánh	6.5		6		5.5	4		7		
2451	17	DH46LU003	31201024121	Huỳnh Văn	Cường	7		6.5		8	6		10		
2452	17	DH46LU003	31201021982	Trần Thị Hồng	Đào	8		6		7	9		5		
2453	17	DH46LU003	31201024137	Nguyễn Quang Tiểu	Đạt	5		7		8	1	7	9		
2454	17	DH46LU003	31201024128	Nguyễn Ngọc Mỹ	Dung	7.5		8		7.5	6		9		
2455	17	DH46LU003	31201024144	Lê Thị Phương	Hà	6		5.5		8	7		9		
2456	17	DH46LU003	31201022220	Tạ Huỳnh Tú	Hảo	8		7		7	6		8		
2457	17	DH46LU003	31201024149	Nguyễn Thị Kim	Hiền	8		6		8.5	9		8		
2458	17	DH46LU003	31201024151	Ngũ Lê Việt	Hoàng	7		8.5		8.5	8		9		
2459	17	DH46LU003	31201026723	Đặng Thị Khánh	Linh	5.5		8		7	5		9		
2460	17	DH46LU003	31201024186	Nguyễn Trúc	Linh	6.5		9.5		7	6		8		
2461	17	DH46LU003	31201024191	Nguyễn Hồng	Loan	7.5		8		7.5	7		8		
2462	17	DH46LU003	31201024193	Lê Thị Cẩm	Ly	6.5		8		6.5	5		8		
2463	17	DH46LU003	31201024194	Trần Nguyễn Hương	Ly	10		5.5		7.5	7		8		
2464	17	DH46LU003	31201024199	Nguyễn Khắc	Mạnh	4	5	6		7	5		9		

STT	C	Lớp SV	Mã SV	Họ	Tên	p1	TL p1	p2	TL p2	p3	p3LT	TL p3LT	p3TH	TL p3TH	Ghi chú
2465	17	DH46LU003	31201024200	Bùi Nguyễn Tuệ	Minh	5.5		7.5		6.5	4		9		
2466	17	DH46LU003	31201021742	Nguyễn Thị Diễm	My	6.5		5.5		7	6		8		
2467	17	DH46LU003	31201024206	Nguyễn Lê Đông	Nghi	7		8.5		7	5		9		
2468	17	DH46LU003	31201024212	Phan Thành	Nguyên	5.5		9		8.5	7		10		
2469	17	DH46LU003	31201024224	Nguyễn Lê Yên	Như	5		6		6.5	5		8		
2470	17	DH46LU003	31201024234	Lê Hoàng	Oanh	8.5		10		7	7		7		
2471	17	DH46LU003	31201024241	Lê Minh	Phúc	5.5		7.5		5	5		5		
2472	17	DH46LU003	31201024251	Nguyễn Hoàng Gia	Quý	7.5		8		7.5	5		10		
2473	17	DH46LU003	31201023479	Huỳnh Quốc	Thái	7		10		7.5	5		10		
2474	17	DH46LU003	31201024296	Tạ Gia	Thọ	7		5.5		6	5		7		
2475	17	DH46LU003	31201024301	Bùi Thị Minh	Thư	8		8.5		8.5	10		7		
2476	17	DH46LU003	31201024306	Trần Thị Ngọc	Thương	9		8		6	5		7		
2477	17	DH46LU003	31201024300	Lê Diệu	Thúy	7.5		10		7	6		8		
2478	17	DH46LU003	31201024282	Đỗ Chí	Tín	5.5		8		9	8		10		
2479	17	DH46LU003	31201024311	Nguyễn Thùy	Trang	7.5		8.5		5.5	6		5		
2480	17	DH46LU003	31201024327	Nguyễn Phương	Trinh	7.5		7.5		5.5	5		6		
2481	17	DH46LU003	31201024328	Nguyễn Thị Việt	Trinh	5.5		7.5		6.5	6		7		
2482	17	DH46LU003	31201026302	Đoàn Vũ Thanh	Tú	7		5		7	4		10		
2483	17	DH46LU003	31201024290	Tô Nguyễn Cát	Tường	7.5		8.5		7.5	6		9		
2484	17	DH46LU003	31201024338	Nguyễn Hoàng Ngọc	Uyên	8.5		8.5		6.5	5		8		
2485	17	DH46LU003	31201024341	Trần Tú	Uyên	6.5		8		8.5	7		10		
2486	17	DH46LU003	31201022410	Trần Tú	Vy	8.5		7		8.5	9		8		
2487	17	DH46LU003	31201024382	Đinh Thị Hải	Yên	7.5		8		7.5	7		8		
2488	17	DH46LU003	31201024383	Lê Hoàng	Yên	7.5		6		7.5	7		8		
2489	17	DH46LU004	31201024104	Trần Minh	Anh	6		6		7.5	7		8		
2490	17	DH46LU004	31201024115	Võ Quốc	Bảo	5.5		7		7.5	7		8		
2491	17	DH46LU004	31201024126	Phạm Thị Tú	Chi	7.5		6.5		8	7		9		
2492	17	DH46LU004	31201025677	Võ Ngọc Xuân	Đào	8.5		5.5		6	5		7		
2493	17	DH46LU004	31201024130	Lê Việt Mạnh	Dũng	7		8.5		5.5	5		6		
2494	17	DH46LU004	31201024141	Phan Nguyễn Xuân	Giao	7.5		7.5		6	4		8		
2495	17	DH46LU004	31201024142	Hoàng Việt	Hà	6		6.5		7	6		8		
2496	17	DH46LU004	31201024146	Nguyễn Thị Ngọc	Hân	5		6.5		6.5	6		7		

STT	C	Lớp SV	Mã SV	Họ	Tên	p1	TL p1	p2	TL p2	p3	p3LT	TL p3LT	p3TH	TL p3TH	Ghi chú
2497	17	DH46LU004	31201024152	Nguyễn Thị	Hồng	6.5		7		6.5	5		8		
2498	17	DH46LU004	31181021104	Hoàng Thị Thùy	Linh	KH		KH		kh	KH		kh		
2499	17	DH46LU004	31201024182	Nguyễn Khánh	Linh	4	5.5	5.5		7.5	7		8		
2500	17	DH46LU004	31201027256	Trương Ngọc Hà	Nam	6		7.5		7	6		8		
2501	17	DH46LU004	31201024207	Lê Đại Hoàng	Nghiêm	9		8		8	8		8		
2502	17	DH46LU004	31201024211	Trần Kim	Ngọc	7		7.5		7	6		8		
2503	17	DH46LU004	31201024214	Nguyễn Lâm	Nhi	7		6.5		8.5	9		8		
2504	17	DH46LU004	31201024243	Mô Lô Thanh	Phuong	8		6.5		7.5	6		9		
2505	17	DH46LU004	31201024244	Nguyễn Uyên	Phuong	8		9.5		7.5	6		9		
2506	17	DH46LU004	31201024258	Cao Xuân Phuong	Quỳnh	8.5		8.5		6	4		8		
2507	17	DH46LU004	31201024272	Lê Hải	Sang	8		7		6.5	5		8		
2508	17	DH46LU004	31201020898	Dương Hoàng	Thái	7		8		7.5	7		8		
2509	17	DH46LU004	31201024292	Trần Thị Thanh	Thảo	7.5		6.5		6.5	5		8		
2510	17	DH46LU004	31201023493	Lê Thị Kim	Thoa	7.5		7		7.5	7		8		
2511	17	DH46LU004	31201024297	Nguyễn Phạm Hoàng	Thuy	6		9		6	4		8		
2512	17	DH46LU004	31201022129	Lê Thị Thanh	Thủy	6		8		7	6		8		
2513	17	DH46LU004	31201023918	H' Mai Anh A	Tô	7		5		6.5	5		8		
2514	17	DH46LU004	31201023514	Ngô Thị Huyền	Trần	7.5		7.5		8	8		8		
2515	17	DH46LU004	31201024326	Võ Hoàng	Triều	8		7.5		7	5		9		
2516	17	DH46LU004	31201024329	Vũ Kiều	Trình	7.5		7.5		7.5	6		9		
2517	17	DH46LU004	31201024334	Thái Văn	Trung	6.5		6		6.5	5		8		
2518	17	DH46LU004	31201024289	Nông Thị Ngọc	Tú	6.5		5		8	8		8		
2519	17	DH46LU004	31201024350	Lê Thị Hồng	Vân	KH		KH		kh	KH		kh		
2520	17	DH46LU004	31201024351	Nguyễn Thị Bích	Vân	6		10		7	6		8		
2521	17	DH46LU004	31201024342	Phan Thị Cẩm	Vang	3.5	8	6		7.5	7		8		
2522	17	DH46LU004	31201024344	Nguyễn Thị	Vàng	6.5		8		7	5		9		
2523	17	DH46LU004	31201024353	Hồ Thị Kim	Vi	6		7		6	4		8		
2524	17	DH46LU004	31201024362	Cao Lê Yên	Vy	5		8.5		6	4		8		
2525	17	DH46LU004	31201024366	Dương Thị Thúy	Vy	7.5		8.5		9	10		8		
2526	17	DH46LU004	31201024373	Nguyễn Hoài Bảo	Vy	5		6		6.5	5		8		
2527	17	DH46LU004	31191026920	Nguyễn Thị Hiền	Vy	6.5		5.5		6.5	2	4	9		
2528	18	DH46KE009	31201020010	Phan Văn	An	7.5		5.5		5.5	4		7		

STT	C	Lớp SV	Mã SV	Họ	Tên	p1	TL p1	p2	TL p2	p3	p3LT	TL p3LT	p3TH	TL p3TH	Ghi chú
2529	18	DH46KE009	31201020160	Chu Thị Lan	Anh	9		9.5		7.5	7		8		
2530	18	DH46KE009	31201026227	Nguyễn Thanh	Bình	4	5	5.5		5	3		7		
2531	18	DH46KE009	31201021624	Phạm Hoài	Bửu	5.5		7		7.5	8		7		
2532	18	DH46KE009	31201020201	Nguyễn Ngọc Phương	Chi	7.5		8.5		8	8		8		
2533	18	DH46KE009	31201025456	Đặng Hữu	Chiến	8.5		3	8	8.5	9		8		
2534	18	DH46KE009	31201027250	Lê Quốc	Đạt	7		9		8	7		9		
2535	18	DH46KE009	31201020209	Trần Hoài	Diệu	5.5		6		7.5	6		9		
2536	18	DH46KE009	31201020217	Nguyễn Hùng	Dũng	6		6		7.5	1	7	8		
2537	18	DH46KE009	31201020228	Nguyễn	Dương	6.5		7.5		6.5	5		8		
2538	18	DH46KE009	31201020261	Trần Quốc	Hào	7		6		6	5		7		
2539	18	DH46KE009	31201023976	Lê Phạm Mỹ	Hiên	8		6.5		5	3		7		
2540	18	DH46KE009	31201022781	Nguyễn Đỗ Thúy	Hoa	6.5		7		5	3		7		
2541	18	DH46KE009	31201020278	Vì Thị Thúy	Hoa	8.5		8		8.5	7		10		
2542	18	DH46KE009	31201020280	Trần Thanh	Hòa	8.5		8		7	5		9		
2543	18	DH46KE009	31201020284	Trương Ai	Huê	6.5		6.5		5	3		7		
2544	18	DH46KE009	31201020285	Bá Nữ Kim	Huệ	7.5		5		8	8		8		
2545	18	DH46KE009	31201020312	Bùi Thụy Cẩm	Hương	7		6		5.5	4		7		
2546	18	DH46KE009	31201025034	Hoàng Lê Xuân	Huy	5		6		5	3		7		
2547	18	DH46KE009	31201020321	H' Kim Niê	Kdăm	7.5		8		8	7		9		
2548	18	DH46KE009	31201023992	Nguyễn Chí	Khang	6.5		5.5		6	4		8		
2549	18	DH46KE009	31201020338	Ngô Nguyễn Mai	Lan	6.5		7.5		6.5	7		6		
2550	18	DH46KE009	31201020383	Ngô Ai	My	5		5.5		5.5	4		7		
2551	18	DH46KE009	31201022269	Nguyễn Thị Thanh	Ngân	6.5		6.5		5	3		7		
2552	18	DH46KE009	31201023253	Đinh Như	Ngọc	8		6.5		8	2	7	9		
2553	18	DH46KE009	31201024323	Lương Thị Thanh	Nhàn	7.5		5		7.5	7		8		
2554	18	DH46KE009	31201026075	Đặng Hoàng	Phát	5		6		6.5	5		8		
2555	18	DH46KE009	31201023910	Vũ Văn	Phong	8		4	7.5	7	6		8		
2556	18	DH46KE009	31201020486	Lê Xuân	Quỳnh	9		9.5		8.5	9		8		
2557	18	DH46KE009	31201025914	Trần Bảo	Tâm	7		8.5		7	7		7		
2558	18	DH46KE009	31201020541	Nguyễn Thị	Thảo	6.5		6.5		6.5	5		8		
2559	18	DH46KE009	31201022349	Lê Anh	Thư	3.5	7.5	8		7.5	5		10		
2560	18	DH46KE009	31201020556	Nguyễn Đức	Thuận	7		7.5		5.5	4		7		

STT	C	Lớp SV	Mã SV	Họ	Tên	p1	TL p1	p2	TL p2	p3	p3LT	TL p3LT	p3TH	TL p3TH	Ghi chú
2561	18	DH46KE009	31201025965	Nguyễn Thị Thanh	Tiền	8		7.5		7.5	7		8		
2562	18	DH46KE009	31201026041	Võ Thị Ngọc	Trâm	8		6		6	5		7		
2563	18	DH46KE009	31201020605	Ngô Minh	Uyên	9		5		6	4		8		
2564	18	DH46KE009	31201020620	Nguyễn Dương Khánh	Văn	6		6.5		7	4		10		
2565	18	DH46KE009	31201025170	Văn Thị Thanh	Xuân	7		7.5		7.5	6		9		
2566	18	DH46KE009	31201021932	Lê Thị Như	Ý	8		8		7	6		8		
2567	18	DH46TO001	31201020730	Chu Tuyết	Anh	5		6.5		6.5	5		8		
2568	18	DH46TO001	31201020732	Hoàng Trần Tú	Anh	5.5		8		8	6		10		
2569	18	DH46TO001	31201020734	Lê Vy Thảo	Anh	7.5		7		7	6		8		
2570	18	DH46TO001	31201020044	Nguyễn Ngọc	Anh	7.5		7.5		2	2	2	9		
2571	18	DH46TO001	31201020737	Nguyễn Ngọc	Anh	8		7		6	4		8		
2572	18	DH46TO001	31201020740	Nguyễn Ngọc	Anh	8		5.5		7.5	5		10		
2573	18	DH46TO001	31201020749	Nguyễn Quốc	Bình	6.5		5.5		6.5	5		8		
2574	18	DH46TO001	31201020752	Phạm Đào Huy	Bình	6.5		6		6	4		8		
2575	18	DH46TO001	31201020760	Nguyễn Trung	Chánh	6		7		8.5	8		9		
2576	18	DH46TO001	31201020777	Nguyễn Thị Hồng	Đào	8		6.5		7	6		8		
2577	18	DH46TO001	31201020170	Trang Thư	Đình	5.5		8		5.5	5		6		
2578	18	DH46TO001	31201020192	Nguyễn Thị Thùy	Dương	5		5.5		6	4		8		
2579	18	DH46TO001	31201020775	Lê Thị Thùy	Duyên	6.5		8.5		7	6		8		
2580	18	DH46TO001	31201020783	Nguyễn Quỳnh	Giang	5		7.5		5.5	2	3	8		
2581	18	DH46TO001	31201020785	Lê Hoàng Gia	Hân	7		5.5		8	8		8		
2582	18	DH46TO001	31201020790	Lê Đăng Minh	Hòa	5		7.5		7	6		8		
2583	18	DH46TO001	31201020805	Lê Quang	Hưng	KH		KH		kh	KH		kh		
2584	18	DH46TO001	31201020813	Trần	Jenny	8		7		7.5	7		8		
2585	18	DH46TO001	31201020819	Huỳnh Thị Thanh	Lam	5.5		5		6	4		8		
2586	18	DH46TO001	31201020439	Lê Thị Quỳnh	Lam	8		8.5		5	3		6		
2587	18	DH46TO001	31201020822	Phan Thị Anh	Lin	8.5		9		7.5	6		9		
2588	18	DH46TO001	31201022804	Lê Thị Kim	Linh	6		7		6.5	4		9		
2589	18	DH46TO001	31201020828	Phạm Thị Mai	Linh	6.5		8		7.5	7		8		
2590	18	DH46TO001	31201020495	Nguyễn Ngọc Kim	Loan	7		7		7	5		9		
2591	18	DH46TO001	31201020834	Nguyễn Việt	Nam	7.5		8.5		8	7		9		
2592	18	DH46TO001	31201020842	Nguyễn Thanh Bảo	Ngọc	5.5		7.5		6.5	4		9		

STT	C	Lớp SV	Mã SV	Họ	Tên	p1	TL p1	p2	TL p2	p3	p3LT	TL p3LT	p3TH	TL p3TH	Ghi chú
2593	18	DH46TO001	31201025258	Phạm Tân	Phát	6.5		8		7.5	7		8		
2594	18	DH46TO001	31201020857	Phạm Nguyễn Ngọc	Phương	6		8		6	4		8		
2595	18	DH46TO001	31201020864	Phan Thị	Quỳnh	8		7.5		6.5	5		8		
2596	18	DH46TO001	31201020866	Trần Sử Minh	Tài	KH		KH		kh	KH		kh		
2597	18	DH46TO001	31201022113	Võ Ngọc Thanh	Thảo	6.5		7		7.5	7		8		
2598	18	DH46TO001	31201020880	Lê Phúc	Thịnh	9		9		9	8		10		
2599	18	DH46TO001	31201020884	Nguyễn Quỳnh Anh	Thư	8		7		8	7		9		
2600	18	DH46TO001	31201020881	Nguyễn Nam	Thuận	6		6		7.5	7		8		
2601	18	DH46TO001	31201020891	Lê Thị	Thương	6		7		6.5	6		7		
2602	18	DH46TO001	31201022587	Nguyễn Thụy Đan	Thùy	4	6.5	7.5		6.5	4		9		
2603	18	DH46TO001	31201020869	Lê Phước Công	Toại	8.5		7		6.5	6		7		
2604	18	DH46TO001	31201021182	Đỗ Huy Yên	Vy	7.5		8		8	8		8		
2605	18	DH46TO001	31201020906	Hồ Trịnh Thúy	Vy	7		7.5		8	8		8		
2606	18	DH46TO002	31201025534	Nguyễn Thế	Anh	8.5		6		6	4		8		
2607	18	DH46TO002	31201020741	Trần Lan	Anh	5.5		8.5		7	6		8		
2608	18	DH46TO002	31201020063	Võ Văn	Anh	5.5		6		6.5	6		7		
2609	18	DH46TO002	31201020753	Liêu Vĩnh	Cường	3.5	7.5	5.5		7	5		9		
2610	18	DH46TO002	31201020142	Phạm Lý Hải	Đặng	8		7		7.5	6		9		
2611	18	DH46TO002	31201023952	Đặng Thành	Đạt	6.5		6.5		6.5	5		8		
2612	18	DH46TO002	31201020153	Nguyễn Bá	Đạt	5		7		8	8		8		
2613	18	DH46TO002	31201020781	Đặng Tấn	Đô	5.5		6.5		5.5	3		8		
2614	18	DH46TO002	31201020780	Dương Thị Bảo	Đoan	7		7		7	6		8		
2615	18	DH46TO002	31201020789	Lê Thái	Hiên	6.5		5		7.5	7		8		
2616	18	DH46TO002	31201023988	Phan Hoàng	Huy	4	6.5	8		6	3		9		
2617	18	DH46TO002	31201020803	Phạm Thị Thu	Huyền	8		8		6	4		8		
2618	18	DH46TO002	31201020816	Phạm Anh	Khoa	6		7.5		6.5	4		9		
2619	18	DH46TO002	31201020821	Nguyễn Huỳnh Tú	Lan	8.5		7.5		9	9		9		
2620	18	DH46TO002	31201023648	Nguyễn Thị Ngọc	Lý	7.5		7.5		7.5	7		8		
2621	18	DH46TO002	31201020530	Đoàn Thị Huệ	Mẫn	8		7		6	4		8		
2622	18	DH46TO002	31201020831	Cao Thu	Minh	8.5		9		8.5	9		8		
2623	18	DH46TO002	31201020567	Huỳnh Nhật	Nam	7.5		6		7.5	7		8		
2624	18	DH46TO002	31201020837	Trương Phương	Nam	6		6.5		7	5		9		

STT	C	Lớp SV	Mã SV	Họ	Tên	p1	TL p1	p2	TL p2	p3	p3LT	TL p3LT	p3TH	TL p3TH	Ghi chú
2625	18	DH46TO002	31201020844	Phạm Hồng	Nhân	5		5.5		6	1	4	8		
2626	18	DH46TO002	31201020846	Nguyễn Đông	Nhi	7		7.5		6	4		8		
2627	18	DH46TO002	31201021283	Nguyễn Thị Yên	Nhi	4	7	7		7	4		10		
2628	18	DH46TO002	31201020848	Trần Yên	Nhi	7		8.5		9	8		10		
2629	18	DH46TO002	31201020851	Trần Đình Thảo	Nhiên	8.5		8		9	8		10		
2630	18	DH46TO002	31201020854	Nguyễn Ngọc Quỳnh	Như	6		7		5.5	3		8		
2631	18	DH46TO002	31201023104	Trần Huy	Phúc	6.5		5		6	5		7		
2632	18	DH46TO002	31201020812	Nguyễn Việt	Phương	6		5		5.5	3		8		
2633	18	DH46TO002	31201020858	Võ Thanh	Phương	6.5		7		6	4		8		
2634	18	DH46TO002	31201023773	Lưu Mỹ	Quê	5		5.5		7	6		8		
2635	18	DH46TO002	31201020905	Bùi Việt	Thắng	6.5		7.5		8.5	8		9		
2636	18	DH46TO002	31201020875	Nguyễn Hùng	Thanh	6.5		4	7	7	5		9		
2637	18	DH46TO002	31201020876	Đặng Thu	Thảo	3.5	5	3	4	7	5		9		
2638	18	DH46TO002	31201020868	Lê Ngọc Mỹ	Tiên	8		6		8.5	8		9		
2639	18	DH46TO002	31201020870	Phan Quốc	Toàn	6		5		7.5	1	5	10		
2640	18	DH46TO002	31201024977	Nguyễn Thị	Trang	7		6.5		7	2	6	8		
2641	18	DH46TO002	31201020899	Lê Trung	Trực	8		8		5.5	3		8		
2642	18	DH46TO002	31201020903	Nguyễn Phan Thiên	Vũ	6		6.5		6.5	5		8		
2643	18	DH46TO003	31201020733	Lê Hoàng	Anh	8.5		8		7	5		9		
2644	18	DH46TO003	31201021480	Nguyễn Huỳnh Phương	Anh	7		8.5		9	8		10		
2645	18	DH46TO003	31201020736	Nguyễn Kim	Anh	7.5		8		8.5	7		10		
2646	18	DH46TO003	31201020742	Nguyễn Ngọc	Ánh	6		5		6	4		8		
2647	18	DH46TO003	31201020765	Lê Văn	Chí	7		8.5		7.5	7		8		
2648	18	DH46TO003	31201020755	Phạm Xuân	Cường	7		8		8.5	8		9		
2649	18	DH46TO003	31201020779	Lê Việt	Đạt	6		6		7	4		10		
2650	18	DH46TO003	31201020773	Phạm Thanh	Duy	6.5		6.5		6.5	4		9		
2651	18	DH46TO003	31201020784	Trần Quỳnh	Hải	5		7		6	4		8		
2652	18	DH46TO003	31201020811	Bùi Thức	Hữu	5		5.5		7	6		8		
2653	18	DH46TO003	31201020802	Nguyễn Nhật	Huy	6		6.5		6	2	3	9		
2654	18	DH46TO003	31201023387	Nguyễn Trần Quang	Huy	7		8		7.5	6		9		
2655	18	DH46TO003	31201020817	Nguyễn Đăng	Khôi	4	6.5	7.5		7	5		9		
2656	18	DH46TO003	31201020818	Đoàn	Khuê	5.5		6		6	3		9		

STT	C	Lớp SV	Mã SV	Họ	Tên	p1	TL p1	p2	TL p2	p3	p3LT	TL p3LT	p3TH	TL p3TH	Ghi chú
2657	18	DH46TO003	31201020826	Nguyễn Tiên Duy	Linh	5.5		6		6.5	4		9		
2658	18	DH46TO003	31201020829	Bùi Nguyễn Thanh	Mai	3.5	6.5	7.5		7.5	5		10		
2659	18	DH46TO003	31201020840	Nguyễn Thị Thúy	Nga	5.5		7		6	3		9		
2660	18	DH46TO003	31201020843	Hồ Khang	Nguyên	6.5		5		7.5	2	6	9		
2661	18	DH46TO003	31201020845	Hoàng Văn	Nhật	4	6.5	5.5		6.5	4		9		
2662	18	DH46TO003	31201021550	Nguyễn Thị Hồng	Phượng	6		7.5		6	3		9		
2663	18	DH46TO003	31201020861	Nguyễn Hứa Hữu	Quân	5		6.5		6	3		9		
2664	18	DH46TO003	31201020862	Nguyễn Công	Quốc	6.5		6.5		7	5		9		
2665	18	DH46TO003	31201020863	Lê Thị Như	Quỳnh	6		6.5		6	4		8		
2666	18	DH46TO003	31201020874	Đoàn Trần Sơn	Thạch	5.5		5		7	4		10		
2667	18	DH46TO003	31201020877	Nguyễn Xuân	Thắng	8.5		7		6.5	3		10		
2668	18	DH46TO003	31201020885	Trần Thị Anh	Thư	8.5		7.5		6.5	4		9		
2669	18	DH46TO003	31191024021	Nguyễn Thị Thanh	Thúy	5.5		6		6.5	5		8		
2670	18	DH46TO003	31201020893	Lê Thị Huyền	Trang	6.5		7		6	3		9		
2671	18	DH46TO003	31201020895	Nguyễn Ngọc	Trọng	9.5		8		7.5	5		10		
2672	18	DH46TO003	31201020897	Trần Quốc	Trung	5		6.5		1	2	1	9		
2673	18	DH46TO003	31201020872	Trương Quang	Tùng	9.5		7.5		8	6		10		
2674	18	DH46TO003	31201020873	Đỗ Ngọc Minh	Tuyền	5		8.5		5.5	3		8		
2675	18	DH46TO003	31201020900	Trần Minh	Vũ	8.5		8.5		7.5	5		10		
2676	18	DH46TO003	31201021321	Dương Thị Tường	Vy	5.5		5.5		2	2	2	8		
2677	18	DH46TO003	31201020907	Nguyễn Thị Tiêu	Yên	6		8		7.5	7		8		
2678	19	DH46KE001	31201020155	Đỗ Huỳnh Quê	An	7		7		7.5	7		8		
2679	19	DH46KE001	31201020179	Trần Lan	Anh	6.5		5		6	4		8		
2680	19	DH46KE001	31201020200	Lê Thị Kim	Chi	8.5		7		7.5	6		9		
2681	19	DH46KE001	31201020149	Huỳnh Tân	Đạt	9.5		7.5		5.5	5		6		
2682	19	DH46KE001	31201025934	Phạm Thị Hồng	Hạnh	8		8		6	3		9		
2683	19	DH46KE001	31201020276	Đinh Nguyễn Nguyên	Hoa	6		7.5		6.5	5		8		
2684	19	DH46KE001	31201022227	Lưu Thị Kim	Hồng	7.5		9.5		8.5	10		7		
2685	19	DH46KE001	31201026461	Đỗ Ngọc Quỳnh	Hương	5		7.5		6.5	6		7		
2686	19	DH46KE001	31201021692	Nguyễn Ngọc Quỳnh	Hương	6		8.5		8	8		8		
2687	19	DH46KE001	31201023389	Phạm Nguyễn Thanh	Huy	8.5		8		7	5		9		
2688	19	DH46KE001	31201020333	Huỳnh Vũ Đình	Khiêm	9		8.5		9	10		8		

STT	C	Lớp SV	Mã SV	Họ	Tên	p1	TL p1	p2	TL p2	p3	p3LT	TL p3LT	p3TH	TL p3TH	Ghi chú
2689	19	DH46KE001	31201020320	Nguyễn Tuấn	Kiệt	10		9.5		9.5	9		10		
2690	19	DH46KE001	31201020358	Nguyễn Thị Châu	Loan	10		8		8.5	9		8		
2691	19	DH46KE001	31201020360	Nguyễn Hoàng	Long	8.5		7		8.5	8		9		
2692	19	DH46KE001	31201022659	Nguyễn Công	Minh	9		7.5		8.5	8		9		
2693	19	DH46KE001	31201020404	Nguyễn Thừa	Nghi	6.5		7.5		7	5		9		
2694	19	DH46KE001	31201021767	Nguyễn Thị Kim	Ngoan	8.5		9.5		6.5	5		8		
2695	19	DH46KE001	31201022676	Nguyễn Nữ Phương	Nhiên	8.5		10		8.5	9		8		
2696	19	DH46KE001	31201020441	Huỳnh Tuyết	Như	9.5		9		8.5	10		7		
2697	19	DH46KE001	31201024043	Nguyễn Huỳnh	Như	8.5		6		7	6		8		
2698	19	DH46KE001	31201025513	Lê Thị Đăng	Phúc	5		8.5		6	5		7		
2699	19	DH46KE001	31201020473	Trần Thị Thu	Phương	8		6.5		7.5	6		9		
2700	19	DH46KE001	31201020477	Phan Mỹ	Quân	8		7.5		8.5	7		10		
2701	19	DH46KE001	31201020480	Trần Đăng Anh	Quân	8		7		6.5	5		8		
2702	19	DH46KE001	31201021824	Đặng Phát	Tài	8		8		8.5	9		8		
2703	19	DH46KE001	31201024839	Nguyễn Bình Phương	Thanh	7		8		6	4		8		
2704	19	DH46KE001	31201023913	Nguyễn Lê	Thảo	7.5		8.5		8	9		7		
2705	19	DH46KE001	31201025185	Vũ Thị Mai	Thảo	7.5		9.5		8.5	9		8		
2706	19	DH46KE001	31201022694	Đỗ Thị Minh	Thư	7		6.5		6.5	5		8		
2707	19	DH46KE001	31201022352	Nguyễn Ngọc Minh	Thư	9		8.5		7	7		7		
2708	19	DH46KE001	31201020988	Nguyễn Võ Quỳnh	Thư	8.5		9.5		8.5	8		9		
2709	19	DH46KE001	31201020557	Bùi Trần Thu	Thủy	7		8.5		8.5	9		8		
2710	19	DH46KE001	31201020581	Nguyễn Thị Huyền	Trân	6.5		7.5		8	9		7		
2711	19	DH46KE001	31201020595	Lâm Nguyệt	Trúc	7.5		7.5		7.5	8		7		
2712	19	DH46KE001	31201023285	Lê Mỹ	Uyên	8		7		7	6		8		
2713	19	DH46KE001	31201020615	Nguyễn Thị Phương	Uyên	5		7		6.5	5		8		
2714	19	DH46KE001	31201023286	Tông Nhật	Uyên	6		8.5		5.5	3		8		
2715	19	DH46KE001	31201021910	Ngô Thị Trúc	Vân	8		9		7	5		9		
2716	19	DH46KE001	31201020617	Phạm Thị Linh	Vang	9		9.5		8.5	9		8		
2717	19	DH46KE001	31201020644	Hoàng Lê Tường	Vy	8		7		9.5	10		9		
2718	19	DH46KE001	31201021189	Mai Huỳnh Yến	Vy	9.5		8.5		8.5	8		9		
2719	19	DH46KE002	31201021664	Nguyễn Thị Quỳnh	Giao	7		8.5		9	8		10		
2720	19	DH46KE002	31201021666	Nguyễn Thị Ngọc	Giàu	9.5		10		9	9		9		

STT	C	Lớp SV	Mã SV	Họ	Tên	p1	TL p1	p2	TL p2	p3	p3LT	TL p3LT	p3TH	TL p3TH	Ghi chú
2721	19	DH46KE002	31201020262	Nguyễn Thị Ngọc	Hân	7		8		5.5	5		6		
2722	19	DH46KE002	31201020258	Phạm Nhựt	Hào	6		8		9	8		10		
2723	19	DH46KE002	31201027352	Đỗ Thị Thuý	Hiên	8		6		7.5	6		9		
2724	19	DH46KE002	31201027291	Hoàng Lê Ngọc	Hiên	7.5		8.5		7	6		8		
2725	19	DH46KE002	31201022223	Trần Đức	Hiên	8		7		9.5	10		9		
2726	19	DH46KE002	31201022508	Nguyễn Thị Vân	Khánh	8.5		7		6	7		5		
2727	19	DH46KE002	31201026813	Nguyễn Thị Tuyết	Lam	5.5		8		6	3		9		
2728	19	DH46KE002	31201025345	Mai Xuân Thanh	Lâm	5		8		7	6		8		
2729	19	DH46KE002	31201020339	Lê Thị Bích	Lê	10		7		7.5	7		8		
2730	19	DH46KE002	31201026089	Vũ Trúc	Linh	7		8.5		8.5	9		8		
2731	19	DH46KE002	31201022817	Nguyễn Thị Thảo	Ly	8		8		7.5	8		7		
2732	19	DH46KE002	31201021749	Nguyễn Đồng Nhật	Nam	7.5		6.5		7	7		7		
2733	19	DH46KE002	31201024020	Lê Trần Bảo	Ngọc	8		7		7.5	7		8		
2734	19	DH46KE002	31201025604	Trương Thị Như	Ngọc	8		7		7.5	7		8		
2735	19	DH46KE002	31201022865	Lý Thị Hồng	Nhung	7.5		9.5		7.5	7		8		
2736	19	DH46KE002	31201020464	Nguyễn Võ Bảo	Phúc	8		8.5		8	8		8		
2737	19	DH46KE002	31201024535	Trần Lan	Phương	7		8		6.5	6		7		
2738	19	DH46KE002	31201020488	Nguyễn Bá	Sách	4	6.5	5.5		6	6		6		
2739	19	DH46KE002	31201021825	Phan Thanh	Tâm	7.5		6		6.5	5		8		
2740	19	DH46KE002	31201020892	Trương Lê Mỹ	Tâm	9		9		9	9		9		
2741	19	DH46KE002	31201020528	Trần Hoàng	Thái	7		6.5		6	4		8		
2742	19	DH46KE002	31201022334	Huỳnh Thị Thanh	Thảo	6.5		7.5		6.5	8		5		
2743	19	DH46KE002	31201020538	Lê Thị Thanh	Thảo	8.5		6		7.5	7		8		
2744	19	DH46KE002	31201020545	Vũ Thị	Thảo	8.5		7.5		7	6		8		
2745	19	DH46KE002	31201020552	Lò Thị Ý	Thơ	5		7.5		6.5	5		8		
2746	19	DH46KE002	31201022116	Bùi Thị Anh	Thư	7.5		8		7.5	7		8		
2747	19	DH46KE002	31201024673	Đào Thị Bích	Thủy	9		8.5		7.5	7		8		
2748	19	DH46KE002	31201023682	Đặng Quang	Tín	9.5		7.5		9	9		9		
2749	19	DH46KE002	31201021870	Trần Hữu Trung	Tín	5.5		8		7	7		7		
2750	19	DH46KE002	31201020578	Lưu Trà Quỳnh	Trâm	9		8.5		6.5	6		7		
2751	19	DH46KE002	31201022920	Trần Nguyễn Ngọc	Trâm	6.5		8.5		7	6		8		
2752	19	DH46KE002	31201025423	Bùi Lê Thùy	Trang	6.5		7.5		5.5	4		7		

STT	C	Lớp SV	Mã SV	Họ	Tên	p1	TL p1	p2	TL p2	p3	p3LT	TL p3LT	p3TH	TL p3TH	Ghi chú
2753	19	DH46KE002	31201020574	Lê Thị Quỳnh	Trang	7		6.5		7.5	8		7		
2754	19	DH46KE002	31201023166	Bùi Phạm Diễm	Trinh	7.5		7.5		8.5	9		8		
2755	19	DH46KE002	31201020522	Nguyễn Thị Gia	Tùng	8.5		7.5		9	9		9		
2756	19	DH46KE002	31201020523	Dương Thanh	Tuyền	8		8		7.5	7		8		
2757	19	DH46KE002	31201020637	Trương Hoàng Long	Vũ	7		9		5	5		5		
2758	19	DH46KE002	31201023697	Trương Phan Đình	Vũ	9		7.5		8	8		8		
2759	19	DH46KE002	31201021204	Phạm Hiền	Vy	6.5		8		8	8		8		
2760	19	DH46KE005	31201023929	Hà Thị Phương	Anh	7.5		6		8	8		8		
2761	19	DH46KE005	31201021234	Ngô Thị Ngọc	Anh	6		8		5.5	3		8		
2762	19	DH46KE005	31201020175	Nguyễn Thị Phương	Anh	7.5		8		7.5	7		8		
2763	19	DH46KE005	31201020071	Nguyễn Thị Kim	Ánh	9.5		8.5		8	8		8		
2764	19	DH46KE005	31201020197	Nguyễn Bảo	Châu	5.5		7.5		6	5		7		
2765	19	DH46KE005	31201020198	Nguyễn Hoàng Ngọc	Châu	7.5		7		8	7		9		
2766	19	DH46KE005	31201020159	Tiền Thành	Đạt	8		7		8.5	9		8		
2767	19	DH46KE005	31201022748	Trần Thị Xuân	Diệu	8		8.5		8	8		8		
2768	19	DH46KE005	31201020220	Nguyễn Hoàng Nhật	Duy	9		8.5		9	10		8		
2769	19	DH46KE005	31201024253	Đoàn Hương	Duyên	6.5		7.5		7	7		7		
2770	19	DH46KE005	31201020256	Trương Thị Mỹ	Hạnh	7.5		6.5		8	7		9		
2771	19	DH46KE005	31201021679	Lê Đào Ngọc	Hậu	10		9.5		8	8		8		
2772	19	DH46KE005	31201020292	Nguyễn Thị Ngọc	Hiền	7		8		6	5		7		
2773	19	DH46KE005	31201020272	Dương Nhật	Hiếu	6.5		6		6	5		7		
2774	19	DH46KE005	31201020281	Nguyễn Kim	Hoàn	7		9.5		8	8		8		
2775	19	DH46KE005	31201022236	Nguyễn Hoàng	Khải	9		5.5		9.5	10		9		
2776	19	DH46KE005	31201020350	Trần Thị Diệu	Linh	7.5		8		8	8		8		
2777	19	DH46KE005	31201020490	Trần Trương Thùy	Linh	7.5		10		8.5	10		7		
2778	19	DH46KE005	31201020370	Đô Fa Ti	Máh	6		8.5		7.5	8		7		
2779	19	DH46KE005	31201024944	Hà Thị	Mây	7		6.5		6.5	5		8		
2780	19	DH46KE005	31201022830	Hoàng Ngọc	My	7		6.5		8.5	7		10		
2781	19	DH46KE005	31201021410	Hoàng Thị Trà	My	7		9.5		6.5	5		8		
2782	19	DH46KE005	31201020385	Trương Phạm Trà	My	8		9.5		7	6		8		
2783	19	DH46KE005	31201020386	Dương Hồng	Mỹ	7.5		9		7	6		8		
2784	19	DH46KE005	31201023426	Nguyễn Ngọc Xuân	Nghi	8.5		7.5		7.5	7		8		

STT	C	Lớp SV	Mã SV	Họ	Tên	p1	TL p1	p2	TL p2	p3	p3LT	TL p3LT	p3TH	TL p3TH	Ghi chú
2785	19	DH46KE005	31201024026	Phạm Thị Bích	Nguyên	6.5		8.5		7.5	7		8		
2786	19	DH46KE005	31201025785	Tường Ngọc Bích	Nguyệt	7.5		7		9.5	9		10		
2787	19	DH46KE005	31201020421	Trần Thu	Nguyệt	5.5		9		8.5	9		8		
2788	19	DH46KE005	31201022078	Phạm Thanh	Nhàn	7		8.5		6.5	8		5		
2789	19	DH46KE005	31201025565	Nguyễn Lâm Quỳnh	Như	9.5		9		9	9		9		
2790	19	DH46KE005	31201026936	Nguyễn Thị	Phân	6		8		6	4		8		
2791	19	DH46KE005	31201022301	Mai Tân	Phát	7		7.5		8	6		10		
2792	19	DH46KE005	31201025746	Đặng Thị Kim	Thư	5.5		7		7.5	7		8		
2793	19	DH46KE005	31201020565	Dương Nữ Khánh	Thương	6		8.5		6.5	5		8		
2794	19	DH46KE005	31201021031	Hồng Thuận	Tiên	9.5		8.5		8	8		8		
2795	19	DH46KE005	31201020590	Nguyễn Thị Thùy	Trình	5		8.5		7	7		7		
2796	19	DH46KE005	31201026483	Võ Ngọc Phương	Trình	6.5		9		8	8		8		
2797	19	DH46KE005	31201022608	Nguyễn Thị Thanh	Trúc	6.5		6		7	6		8		
2798	19	DH46KE005	31201024467	Tạ Hồng	Trúc	6.5		8		7.5	7		8		
2799	19	DH46KE005	31201021136	Đỗ Tường Phương	Uyên	6.5		9		9	10		8		
2800	19	DH46KE007	31201020168	Đặng Ý	Dinh	6		6		6	7		5		
2801	19	DH46KE007	31201020203	Nguyễn Lê Trung Bách	Dân	7.5		7.5		7	6		8		
2802	19	DH46KE007	31201020210	Trần Thị Thu	Diệu	7.5		5		7.5	6		9		
2803	19	DH46KE007	31201020251	Trần Quý	Hải	6.5		8		8	7		9		
2804	19	DH46KE007	31201020265	Huỳnh Thị Xuân	Hiền	8.5		6		8	8		8		
2805	19	DH46KE007	31201020313	Huỳnh Thị	Hương	7		6.5		7.5	7		8		
2806	19	DH46KE007	31201020330	Trương Nguyễn Quang	Khánh	7		5		8.5	7		10		
2807	19	DH46KE007	31201020387	Ksor Lê	Na	6		5.5		2	1	2	7		
2808	19	DH46KE007	31201020394	Đỗ Thị	Nga	7.5		8.5		6	4		8		
2809	19	DH46KE007	31201020396	Nguyễn Thị Thủy	Nga	5.5		7.5		7	6		8		
2810	19	DH46KE007	31201020451	Nguyễn Hoàng Đại	Phát	7		8		5	3		7		
2811	19	DH46KE007	31201020482	Nguyễn Lê Diệu	Quyên	5		9		6.5	6		7		
2812	19	DH46KE007	31201020499	Phạm Yên	Sương	8		7.5		7.5	7		8		
2813	19	DH46KE007	31201020539	Nguyễn Thị Thanh	Thảo	8		8.5		5.5	4		7		
2814	19	DH46KE007	31201020576	Nguyễn Thị Hoài	Trang	8.5		6.5		7	6		8		
2815	19	DH46KE007	31201020594	Huỳnh Thị Ngọc	Trúc	7		9		9	9		9		
2816	19	DH46KE007	31201020597	Trần Thanh	Trúc	6		7		6	5		7		

STT	C	Lớp SV	Mã SV	Họ	Tên	p1	TL p1	p2	TL p2	p3	p3LT	TL p3LT	p3TH	TL p3TH	Ghi chú
2817	19	DH46KE007	31201020616	Trần Thái Mỹ	Uyên	9		9.5		8.5	8		9		
2818	19	DH46KE007	31201020624	Kiều Ái	Vi	6.5		6.5		7	6		8		
2819	19	DH46KE007	31201020639	Nguyễn Thị Minh	Vương	8.5		7		6	5		7		
2820	19	DH46KE007	31201021012	Nguyễn Thị Ngọc	Thủy	5		6.5		7.5	6		9		
2821	19	DH46KE007	31201021244	Hoàng	Hải	5		5		9.5	9		10		
2822	19	DH46KE007	31201021904	Võ Thị Thanh	Tuyền	5.5		8.5		6.5	6		7		
2823	19	DH46KE007	31201022317	Lê Thị Thủy	Quyên	7		9		8.5	9		8		
2824	19	DH46KE007	31201022354	Võ Thị Anh	Thư	8		9.5		7	6		8		
2825	20	DH46KE007	31201022484	Lê Nguyễn Ngọc	Duy	kh		kh		kh	kh		kh		
2826	20	DH46KE007	31201022838	Hoàng Thị Thanh	Ngân	9		7.5		7.5	7		8		
2827	20	DH46KE007	31201023126	Đỗ Thị Thanh	Thảo	5.5		7		8	8		8		
2828	20	DH46KE007	31201023202	Trương Mỹ	Anh	6.5		8		7.5	7		8		
2829	20	DH46KE007	31201023446	Phan Ngô Khả	Nhi	10		10		9.5	10		9		
2830	20	DH46KE007	31201023819	Nguyễn Như	Ý	9.5		8.5		7.5	6		9		
2831	20	DH46KE007	31201024285	Hà Thị Thu	Huyền	5		8.5		8	8		8		
2832	20	DH46KE007	31201024343	Lê HoàNg Minh	Tâm	7		6.5		5.5	3		8		
2833	20	DH46KE007	31201024363	Dương Thùy	Trâm	8.5		8		8.5	8		9		
2834	20	DH46KE007	31201024540	Nguyễn Minh	Tâm	5.5		8		5	4		6		
2835	20	DH46KE007	31201024699	Phạm Thị Thảo	Vy	5.5		7		6.5	6		7		
2836	20	DH46KE007	31201026440	Phan Thị Mỹ	Phượng	6.5		7		7	5		9		
2837	20	DH46KE007	31201026480	Hoàng Lê Diễm	Hà	7		6		7	7		7		
2838	20	DH46KE007	31201026646	Nguyễn Đức	Trung	7		7.5		8	9		7		
2839	20	DH46KE007	31201027192	Lê Thu	Trang	6		8		5.5	4		7		
2840	20	DH46KE008	31201022961	Đặng Đức	An	8		8.5		8	7		9		
2841	20	DH46KE008	31201020162	Đặng Quốc	Anh	7		8		6	6		6		
2842	20	DH46KE008	31201024242	Võ Kim	Ánh	6		6		7.5	6		9		
2843	20	DH46KE008	31201023350	Nguyễn Thị Ngọc	Bên	7		6		8.5	8		9		
2844	20	DH46KE008	31201021347	Bùi Thanh	Chung	7.5		7		6.5	6		7		
2845	20	DH46KE008	31201020224	Thiều Thị Mỹ	Duyên	7.5		6.5		7.5	7		8		
2846	20	DH46KE008	31201020226	Trần Thị Mỹ	Duyên	5		6.5		6	3		9		
2847	20	DH46KE008	31201020288	Cao Thanh	Hùng	8.5		6.5		7	7		7		
2848	20	DH46KE008	31201020289	Nguyễn Lệnh	Hùng	6.5		8		7	5		9		

STT	C	Lớp SV	Mã SV	Họ	Tên	p1	TL p1	p2	TL p2	p3	p3LT	TL p3LT	p3TH	TL p3TH	Ghi chú
2849	20	DH46KE008	31201023014	Trần Trương	Hưng	5		6		7	6		8		
2850	20	DH46KE008	31201020296	Bùi Quang	Huy	6.5		6		6	5		7		
2851	20	DH46KE008	31201020329	Trần Quốc	Khánh	8.5		8.5		7	5		9		
2852	20	DH46KE008	31201024931	Trần Nguyệt	Lam	3.5	6	6.5		7	7		7		
2853	20	DH46KE008	31201022521	Ngô Đỗ Khánh	Linh	4	7.5	7		7	6		8		
2854	20	DH46KE008	31201023040	Nguyễn Giao	Linh	7		6		7	7		7		
2855	20	DH46KE008	31201020356	Vũ Thị Phương	Linh	5.5		7		6	3		9		
2856	20	DH46KE008	31201026476	Nguyễn Thị Hồng	Loan	7.5		7.5		8	9		7		
2857	20	DH46KE008	31201020371	Hoàng Xuân	Mai	7		5		5.5	4		7		
2858	20	DH46KE008	31201023060	Cao Nguyễn Đô	Na	5.5		6.5		8.5	9		8		
2859	20	DH46KE008	31201020392	Nguyễn Văn	Nam	7.5		7		7	8		6		
2860	20	DH46KE008	31201025049	Lê Thúy	Nga	6.5		5.5		6	5		7		
2861	20	DH46KE008	31201020395	Nguyễn Thị Hồng	Nga	8.5		7		6.5	7		6		
2862	20	DH46KE008	31201020399	La Tuyết	Ngân	7		8		7	7		7		
2863	20	DH46KE008	31201020420	Tân Ái	Nguyệt	6.5		7		8	8		8		
2864	20	DH46KE008	31201026946	Hà Xuân	Nhi	9		7.5		6.5	6		7		
2865	20	DH46KE008	31201026736	Nguyễn Nữ Quỳnh	Nhi	6		5.5		6.5	6		7		
2866	20	DH46KE008	31201023861	Trần Thị Hồng	Nhiên	6.5		7.5		8	8		8		
2867	20	DH46KE008	31201020447	Trần Thị Quỳnh	Như	8		7		7.5	7		8		
2868	20	DH46KE008	31201020771	Trần Tiên	Phát	8.5		6.5		7	7		7		
2869	20	DH46KE008	31201024443	Nguyễn Đình	Phúc	6.5		5		5	3		6		
2870	20	DH46KE008	31201025620	Lưu Thị Thu	Phương	8.5		8		6	6		6		
2871	20	DH46KE008	31201027230	Nguyễn Thị Minh	Tâm	6.5		7		7.5	7		8		
2872	20	DH46KE008	31201020543	Trần Thị Thanh	Thảo	7		8		6	6		6		
2873	20	DH46KE008	31201020558	Đặng Huỳnh Như	Thủy	6		7.5		6	5		7		
2874	20	DH46KE008	31201024855	Phạm Nguyên Thục	Trâm	6		7		6	5		7		
2875	20	DH46KE008	31201026115	Phạm Nguyễn Ngọc	Trâm	6.5		6		5	4		6		
2876	20	DH46KE008	31201027282	Nguyễn Thủy Yên	Trang	8.5		7.5		6.5	6		7		
2877	20	DH46KE008	31201020630	Điền Trí	Vinh	7		6.5		6	4		8		
2878	20	DH46KE008	31201020651	Võ Thị Phương	Vy	7		7		7	9		5		
2879	20	DH46KE010	31201022462	Nguyễn Thục Phi	Anh	7		6		7.5	8		7		
2880	20	DH46KE010	31201022741	Nguyễn Như	Bình	8		8.5		6	6		6		

STT	C	Lớp SV	Mã SV	Họ	Tên	p1	TL p1	p2	TL p2	p3	p3LT	TL p3LT	p3TH	TL p3TH	Ghi chú
2881	20	DH46KE010	31201020191	Lưu Chí	Công	KH		KH		kh	KH		kh		
2882	20	DH46KE010	31201020214	Lê Thị Hạnh	Dung	6.5		8.5		8.5	8		9		
2883	20	DH46KE010	31201020221	Phạm Minh	Duy	7		6.5		6.5	7		6		
2884	20	DH46KE010	31201020225	Trần Ngọc	Duyên	7		7.5		6.5	7		6		
2885	20	DH46KE010	31201022494	Nguyễn Bảo	Hân	6.5		9		7.5	7		8		
2886	20	DH46KE010	31201027320	Trần Ngọc	Hiếu	7		7.5		7	6		8		
2887	20	DH46KE010	31201020316	Phạm Vũ Quỳnh	Hương	6		5.5		6	5		7		
2888	20	DH46KE010	31201022799	Trần Minh	Khánh	8		6		5.5	4		7		
2889	20	DH46KE010	31201020344	Đặng Thị Mỹ	Linh	8		6.5		5	4		6		
2890	20	DH46KE010	31201020364	Phạm Trần Gia	Luật	5		7.5		6.5	5		8		
2891	20	DH46KE010	31201020367	Phùng Thị Khánh	Ly	5		6		5.5	4		7		
2892	20	DH46KE010	31201023410	Trương Xuân	Mai	7		7		8	8		8		
2893	20	DH46KE010	31201020382	Vũ Thị Ngọc	Minh	6.5		6.5		7	7		7		
2894	20	DH46KE010	31201022428	Nguyễn Trần Thanh	My	9		7.5		7.5	8		7		
2895	20	DH46KE010	31201022840	Nguyễn Bích	Ngân	7		7		6.5	6		7		
2896	20	DH46KE010	31201025946	Phùng Thị Bích	Ngọc	6.5		5		6.5	6		7		
2897	20	DH46KE010	31201020415	Lê Hoàng	Nguyên	6.5		4	5.5	6.5	6		7		
2898	20	DH46KE010	31201023903	Lê Thị Minh	Nguyệt	6		7.5		7	7		7		
2899	20	DH46KE010	31201020422	Nguyễn Hữu	Nhân	10		7		8	9		7		
2900	20	DH46KE010	31201020427	Nguyễn Ngọc Yên	Nhi	5.5		7.5		6.5	6		7		
2901	20	DH46KE010	31201020434	Trần Thị Kim	Nho	6		6.5		7	6		8		
2902	20	DH46KE010	31201025912	Nguyễn Tâm	Như	5		7.5		7	7		7		
2903	20	DH46KE010	31201026150	Phan Ngọc Cẩm	Nhung	7		9.5		6.5	5		8		
2904	20	DH46KE010	31201024048	Lê Hữu	Phát	8		8		7	7		7		
2905	20	DH46KE010	31201026517	Chau Sa	Rình	7.5		6		7	5		9		
2906	20	DH46KE010	31201025820	Lê Phương	Thảo	6.5		8.5		6.5	4		9		
2907	20	DH46KE010	31201020550	Phan Mậu	Thiện	7.5		6		7	6		8		
2908	20	DH46KE010	31201020974	Lê Võ Anh	Thư	8.5		7		6	5		7		
2909	20	DH46KE010	31201020987	Nguyễn Thụy Anh	Thư	5.5		5.5		7	6		8		
2910	20	DH46KE010	31201024103	Trần Thị Thủy	Tiên	6.5		8		7.5	8		7		
2911	20	DH46KE010	31201020580	Lý Mỹ	Trân	7		6		8	8		8		
2912	20	DH46KE010	31201023686	Nguyễn Gia Bích	Trân	6.5		7		7.5	8		7		

STT	C	Lớp SV	Mã SV	Họ	Tên	p1	TL p1	p2	TL p2	p3	p3LT	TL p3LT	p3TH	TL p3TH	Ghi chú
2913	20	DH46KE010	31201020575	Nguyễn Song	Hạnh Trang	7.5		5.5		7	6		8		
2914	20	DH46KE010	31201025835	Trần Thị Minh	Trang	8		8		7.5	7		8		
2915	20	DH46KE010	31191020437	Trần Minh	Triết	6		7		8	8		8		
2916	20	DH46KE010	31201020602	Đặng Lê Tấn	Trường	5		6		6	5		7		
2917	20	DH46KE010	31201020517	Võ Cẩm	Tú	6		8.5		6.5	6		7		
2918	20	DH46KE010	31201023527	Nguyễn Lý Anh	Tuân	6		8		8	8		8		
2919	20	DH46KE010	31201025918	Huỳnh Thị Kim	Yên	5.5		8		6.5	5		8		
2920	20	DH46LU002	31201024099	Nguyễn Tuấn	Anh	8		6.5		5.5	2	3	8		
2921	20	DH46LU002	31201024106	Trương Trịnh Huệ	Anh	8		8		8	8		8		
2922	20	DH46LU002	31201024139	Phạm Minh	Đạt	7		6.5		6.5	5		8		
2923	20	DH46LU002	31201020193	Nguyễn Thu	Dương	9		6.5		8	8		8		
2924	20	DH46LU002	31201020219	Nguyễn Lư Tấn	Giang	7		9		7.5	7		8		
2925	20	DH46LU002	31201024140	Phan Nguyễn Hương	Giang	5		7		7	6		8		
2926	20	DH46LU002	31201023838	Nguyễn Quỳnh	Giao	9.5		8.5		7.5	7		8		
2927	20	DH46LU002	31201021250	Phạm Ngọc	Hạnh	6		7.5		8	9		7		
2928	20	DH46LU002	31201024161	Nguyễn Ngọc Lan	Hương	7		8.5		7.5	6		9		
2929	20	DH46LU002	31201024160	Thái Thị Thu	Huyền	8.5		7.5		7.5	6		9		
2930	20	DH46LU002	31201024173	Lê Gia	Khang	7.5		6.5		7	6		8		
2931	20	DH46LU002	31201024174	Thái Đình	Khánh	5		7		6.5	6		7		
2932	20	DH46LU002	31201024179	Lê Thị Mai	Linh	8.5		7.5		7	6		8		
2933	20	DH46LU002	31201024203	Nguyễn Hồng	Ngân	7.5		7		6	5		7		
2934	20	DH46LU002	31201021775	Võ Hồ Thanh	Nguyên	9.5		6		7	6		8		
2935	20	DH46LU002	31201024215	Nguyễn Ngọc Yên	Nhi	5		6		6	5		7		
2936	20	DH46LU002	31201024226	Nguyễn Thị Thanh	Như	9		5		8	8		8		
2937	20	DH46LU002	31201024230	Phan Trịnh Yên	Như	8.5		7.5		8	7		9		
2938	20	DH46LU002	31201024231	Thái Thị Quỳnh	Như	5.5		8.5		7	6		8		
2939	20	DH46LU002	31201024218	Hồ Thảo	Nhung	6		7.5		6.5	5		8		
2940	20	DH46LU002	31201024256	Văn Tú	Quyên	7		6.5		7.5	7		8		
2941	20	DH46LU002	31201022319	Châu Thúy	Quỳnh	6		7		6.5	5		8		
2942	20	DH46LU002	31201024269	Nguyễn Thị Hương	Quỳnh	8		8.5		7.5	8		7		
2943	20	DH46LU002	31201024294	Nguyễn Trần Xuân	Thi	8		6		6	5		7		
2944	20	DH46LU002	31201024667	Lê Thị Anh	Thư	8		7.5		7.5	8		7		

STT	C	Lớp SV	Mã SV	Họ	Tên	p1	TL p1	p2	TL p2	p3	p3LT	TL p3LT	p3TH	TL p3TH	Ghi chú
2945	20	DH46LU002	31201024302	Phạm Anh	Thư	5		7		7.5	7		8		
2946	20	DH46LU002	31201024305	Lê Thị Hiền	Thương	8		7		6.5	6		7		
2947	20	DH46LU002	31201024359	Nguyễn Phạm Thu	Thúy	9.5		9.5		7.5	8		7		
2948	20	DH46LU002	31201024286	Nguyễn Trí	Toàn	6.5		9		6.5	5		8		
2949	20	DH46LU002	31201023873	Lê Phạm Trần	Trần	5		7		7.5	7		8		
2950	20	DH46LU002	31201024680	Nguyễn Đình Bảo	Trần	7.5		7.5		7	5		9		
2951	20	DH46LU002	31201024318	Trưng Tuệ	Trần	8		8.5		6.5	6		7		
2952	20	DH46LU002	31201022142	Nguyễn Thị Kim	Trang	7.5		7		7.5	7		8		
2953	20	DH46LU002	31201024310	Nguyễn Thị Thu	Trang	7		6		7.5	7		8		
2954	20	DH46LU002	31201024330	Bùi Lâm Bảo	Trúc	8		6.5		7	7		7		
2955	20	DH46LU002	31201021896	Võ Lê Nhã	Trúc	8.5		10		8.5	8		9		
2956	20	DH46LU002	31201022159	Nguyễn Ngọc Phương	Tuyền	7.5		6.5		7	7		7		
2957	20	DH46LU002	31201024370	Lữ Thị Nhật	Vy	5.5		6.5		8.5	9		8		
2958	20	DH46LU002	31201024379	Trần Nguyễn Bảo	Vy	8		7.5		7.5	7		8		
2959	20	DH46LU002	31201027225	Đào Thị Hoàng	Yên	10		10		10	10		10		
1	1	DH44ISB01	31181020657	Đinh Ngọc Hồng	Ăn	6		7.5		7	6		8		
2	1	DH44ISB01	31181021953	Nguyễn Thái	Anh	6.5		7.5		8	7		9		
3	1	DH44ISB01	31181020018	Hoàng Trung	Anh	8		8		9	9		9		
4	1	DH44ISB01	31181020556	Bùi Phúc Trâm	Anh	8		8.5		9	10		8		
5	1	DH44ISB01	31181020159	Bùi Hồng	Anh	8		8.5		7	6		8		
6	1	DH44ISB01	31181021366	Nguyễn Ngọc Linh	Đan	6.5		7.5		7.5	7		8		
7	1	DH44ISB01	31181021231	Nguyễn Hải	Đăng	8.5		8		7.5	8		7		
8	1	DH44ISB01	31181020119	Trần Mỹ	Duyên	7		8.5		8	8		8		
9	1	DH44ISB01	31181020979	Lê Vũ Thái	Hòa	5.5		7		7.5	7		8		
10	1	DH44ISB01	31181023138	Nguyễn Thị Thanh	Hương	5.5		7		7	6		8		
11	1	DH44ISB01	31181022725	Trương Đình	Huy	7		7.5		7.5	8		7		
12	1	DH44ISB01	31181021955	Đào Đức	Huy	8.5		7		7	6		8		
13	1	DH44ISB01	31181025122	Văng Quốc	Khang	5.5		7		6	4		8		
14	1	DH44ISB01	31181025956	Lê Tuấn	Kiệt	5.5		7		6.5	7		6		
15	1	DH44ISB01	31181020823	Vũ Bảo	Nam	7.5		7.5		6.5	7		6		
16	1	DH44ISB01	31181025476	Đặng Minh	Ngọc	7.5		9		8.5	10		7		
17	1	DH44ISB01	31181021589	Hoàng Nguyên	Ngọc	8.5		8		7	7		7		

STT	C	Lớp SV	Mã SV	Họ	Tên	p1	TL p1	p2	TL p2	p3	p3LT	TL p3LT	p3TH	TL p3TH	Ghi chú
18	1	DH44ISB01	31181023916	Lê Hương	Nguyên	7		6		6.5	6		7		
19	1	DH44ISB01	31181021597	Từ Trọng	Nhân	8		8.5		8	8		8		
20	1	DH44ISB01	31181020306	Trương Võ Thảo	Nhi	9		9.5		6	5		7		
21	1	DH44ISB01	31181020120	Dương Tâm	Như	8		8.5		7	7		7		
22	1	DH44ISB01	31181024254	Nguyễn Thị Hồng	Như	9.5		7.5		6	6		6		
23	1	DH44ISB01	31181020863	Nguyễn Hoàng	Quân	8.5		10		7.5	9		6		
24	1	DH44ISB01	31181020108	Lê Thị Trúc	Quy	7		5.5		7	7		7		
25	1	DH44ISB01	31181021972	Hồ Bích	San	10		8		7.5	8		7		
26	1	DH44ISB01	31181021879	Chung Cẩm	Tiên	9.5		8.5		7.5	8		7		
27	1	DH44ISB01	31181023930	Nguyễn Ngọc Hiền	Trâm	8		6.5		7.5	8		7		
28	1	DH44ISB01	31181023657	Nguyễn Thị Diệu	Trâm	8.5		5.5		6.5	6		7		
29	1	DH44ISB01	31181021811	Nguyễn Minh	Trí	7		8		6	5		7		
30	1	DH44ISB01	31181022015	Bùi Phương	Uyên	7.5		8		8.5	10		7		
31	1	DH44ISB01	31181020101	Bùi Vũ Tường	Vy	8		9		9	9		9		
32	1	DH44ISB01	31181025909	Nguyễn Thị Diễm	Xuân	8.5		8.5		6.5	5		8		
33	1	DH44ISB01	31181022841	Trần Thanh	Xuân	6.5		6.5		6.5	5		8		
34	1	DH44ISB05	31181021357	Nghiêm Quỳnh	Anh	9		7		7.5	7		8		
35	1	DH44ISB05	31181024804	Nguyễn Thị Kiều	Anh	6.5		7		8	8		8		
36	1	DH44ISB05	31181021296	Đoàn Thị Quỳnh	Anh	8		7		8	8		8		
37	1	DH44ISB05	31181021474	Nguyễn Kim Nguyệt	Ánh	8.5		9		8	8		8		
38	1	DH44ISB05	31181020048	Nguyễn Lê Bảo	Châu	8		7		7.5	8		7		
39	1	DH44ISB05	31181020231	Trần Anh	Đức	8		7		5.5	4		7		
40	1	DH44ISB05	31181022966	Văn Ai	Hân	8		9		5.5	4		7		
41	1	DH44ISB05	31181025716	Phan Nguyễn Minh	Hạnh	9		9		7	6		8		
42	1	DH44ISB05	31181020846	Huỳnh Kim	Hương	10		9		7.5	8		7		
43	1	DH44ISB05	31181024236	Đinh Hoàng Bảo	Khang	7.5		6		8	9		7		
44	1	DH44ISB05	31181023739	Phạm Nguyễn Minh	Khôi	6.5		7.5		7.5	8		7		
45	1	DH44ISB05	31181022100	Đào Thanh	Lâm	kh		kh		kh	kh		kh		
46	1	DH44ISB05	31181021555	Đặng Hồng	Loan	8.5		7.5		7.5	8		7		
47	1	DH44ISB05	31181021840	Trần Hoàng	Long	8		7		8	9		7		
48	1	DH44ISB05	31181020715	Nguyễn Hoài Nhật	Minh	7		7.5		8	8		8		
49	1	DH44ISB05	31181020766	Phạm Thị Ngọc	Minh	7		8		5.5	4		7		

STT	C	Lớp SV	Mã SV	Họ	Tên	p1	TL p1	p2	TL p2	p3	p3LT	TL p3LT	p3TH	TL p3TH	Ghi chú
50	1	DH44ISB05	31181020533	Trần Nguyễn Thảo	My	7		8		6	6		6		
51	1	DH44ISB05	31181025322	Vũ Bảo	Ngân	8		7		7	6		8		
52	1	DH44ISB05	31181021389	Trịnh Yên	Nhi	8.5		8.5		7.5	9		6		
53	1	DH44ISB05	31181021447	Nguyễn Hữu Hoàng	Phúc	7.5		8.5		6	5		7		
54	1	DH44ISB05	31181024265	Lê Trần Thanh	Tâm	10		6		7	7		7		
55	1	DH44ISB05	31181020020	Trần	Tân	7.5		5.5		6.5	7		6		
56	1	DH44ISB05	31181020632	Hồ Minh	Thư	6		5		5	4		6		
57	1	DH44ISB05	31181024275	Phan Thị Anh	Thư	9.5		8		7.5	9		6		
58	1	DH44ISB05	31181021977	Tổng Trần Khánh	Toàn	9		6.5		7.5	8		7		
59	1	DH44ISB05	31181020801	Lê Thanh	Trà	7.5		7		8	9		7		
60	1	DH44ISB05	31181021987	Nguyễn Thị Phi	Vân	8		7.5		6	5		7		
61	1	DH46KM001	31201026671	Lê Hà	An	8.5		6.5		6.5	6		7		
62	1	DH46KM001	31201022724	Nguyễn Đức	Anh	8.5		7		7	7		7		
63	1	DH46KM001	31201020060	Trần Nguyễn Minh	Anh	9		5		7.5	7		8		
64	1	DH46KM001	31201021807	Nguyễn Ngọc	Bích	9		6.5		6.5	6		7		
65	1	DH46KM001	31201021813	Nguyễn Quyết	Chính	10		8		7	6		8		
66	1	DH46KM001	31201021834	Đặng Duy	Đạt	9.5		9		9	8		10		
67	1	DH46KM001	31201021817	Hồ Thanh	Diễm	9.5		7		8.5	9		8		
68	1	DH46KM001	31201021818	Trần Nguyễn Ngọc	Diễm	9.5		8.5		8	9		7		
69	1	DH46KM001	31201023216	Nguyễn Thị Ngân	Hà	9		6.5		7	5		9		
70	1	DH46KM001	31201025225	Huỳnh Phan Gia	Hân	8		8.5		6	5		7		
71	1	DH46KM001	31201025323	Nguyễn Thanh	Hằng	8		8		7	6		8		
72	1	DH46KM001	31201021843	Nguyễn Thị Thúy	Hằng	9.5		8		8.5	9		8		
73	1	DH46KM001	31201020315	Nguyễn Hồng	Hoa	9.5		9.5		7	7		7		
74	1	DH46KM001	31201024503	Trương Vương Kim	Hồng	9.5		8		7	7		7		
75	1	DH46KM001	31201021853	Trần Ngọc Khánh	Huyền	8.5		7.5		7	6		8		
76	1	DH46KM001	31201021856	Võ Trần Lê	Huyền	8.5		7.5		7.5	8		7		
77	1	DH46KM001	31201021862	Nguyễn Hoàng Phi	Lân	7.5		7		8	8		8		
78	1	DH46KM001	31201021861	Trần Thị	Lành	8		7.5		7.5	8		7		
79	1	DH46KM001	31201021868	Nguyễn Phương	Linh	9.5		7.5		7	6		8		
80	1	DH46KM001	31201021883	Bùi Đức	Lợi	9		6		8	7		9		
81	1	DH46KM001	31201021885	Nguyễn Võ Anh	Minh	6.5		7.5		7	7		7		

STT	C	Lớp SV	Mã SV	Họ	Tên	p1	TL p1	p2	TL p2	p3	p3LT	TL p3LT	p3TH	TL p3TH	Ghi chú
82	1	DH46KM001	31201021886	Bùi Thị Kiều	My	10		8		8.5	10		7		
83	1	DH46KM001	31201021897	Đỗ Trần Kim	Ngân	7.5		7		7	7		7		
84	1	DH46KM001	31201023755	Ký Thảo	Nghi	7.5		7		6.5	6		7		
85	1	DH46KM001	31201021902	Hồ Hải	Nguyên	8.5		9		7	7		7		
86	1	DH46KM001	31201021924	Nguyễn Thị Kim	Phung	9		10		7.5	7		8		
87	1	DH46KM001	31201027035	Nguyễn Thị Hồng	Phuong	6.5		7		6.5	5		8		
88	1	DH46KM001	31201021937	Nguyễn Thị	Quyên	9		7.5		6.5	6		7		
89	1	DH46KM001	31201021938	Phan Thị Phương	Quyên	9		7.5		6.5	6		7		
90	1	DH46KM001	31201023269	Phạm Thị Diễm	Quỳnh	9		9		6.5	6		7		
91	1	DH46KM001	31201021446	Phan Thúy	Thanh	6		5		5	3		7		
92	1	DH46KM001	31201026280	Nguyễn Trần Quốc	Thành	9.5		8.5		7	6		8		
93	1	DH46KM001	31201021953	Lương Phương	Thư	8.5		8		6.5	6		7		
94	1	DH46KM001	31201021958	Nguyễn Thị Ngọc	Thư	9		7		7.5	8		7		
95	1	DH46KM001	31201024358	Lê Huỳnh Ý	Thương	10		7		8.5	10		7		
96	1	DH46KM001	31201021949	Nguyễn Thị Thanh	Thúy	9.5		7.5		6.5	6		7		
97	1	DH46KM001	31201022134	Phạm Trần Khánh	Trà	7.5		6		6.5	6		7		
98	1	DH46KM001	31201022370	Trần Lê Thảo	Trần	8		7.5		7.5	7		8		
99	1	DH46KM001	31201021973	Phan Thị Thanh	Trúc	8.5		6.5		6	5		7		
100	1	DH46KM001	31201026825	Lê Trung Bá	Văn	6.5		6.5		8.5	9		8		
101	1	DH46KM001	31201025444	Nguyễn Phương	Vũ	8		8		7.5	8		7		
102	1	DH46KM002	31201022183	Lê Ngọc Trâm	Anh	10		9.5		10	10		10		
103	1	DH46KM002	31201021804	Phan Thị Phương	Anh	8		8		7	7		7		
104	1	DH46KM002	31201021237	Phan Thị Thùy	Anh	7		9.5		8	8		8		
105	1	DH46KM002	31201021835	Nguyễn Quốc	Đạt	8		5		7	7		7		
106	1	DH46KM002	31201024402	Cao Thị Hồng	Diệu	8		7.5		7.5	7		8		
107	1	DH46KM002	31201021819	Thái Thùy	Diệu	8.5		7.5		7	7		7		
108	1	DH46KM002	31201021833	Phạm Thị Lê	Duyên	9.5		10		7.5	8		7		
109	1	DH46KM002	31201024184	Nguyễn Thị Thanh	Hà	7.5		8.5		7.5	8		7		
110	1	DH46KM002	31201021841	Phan Thị Hồng	Hà	8.5		9.5		8.5	9		8		
111	1	DH46KM002	31201021994	Đỗ Hoàng Ngọc	Hân	9		9		7.5	8		7		
112	1	DH46KM002	31201023839	Nguyễn Lê	Hiền	6.5		8		8	7		9		
113	1	DH46KM002	31201023987	Nguyễn Hoàng	Huy	6.5		9.5		8	7		9		

STT	C	Lớp SV	Mã SV	Họ	Tên	p1	TL p1	p2	TL p2	p3	p3LT	TL p3LT	p3TH	TL p3TH	Ghi chú
114	1	DH46KM002	31201021857	Đặng Thị Như	Huỳnh	7		8		9	10		8		
115	1	DH46KM002	31201020380	Trần Quang	Khải	7		7		6.5	6		7		
116	1	DH46KM002	31201021860	Nguyễn Ngọc Lưu	Lan	9.5		9.5		9	9		9		
117	1	DH46KM002	31201021866	Lê Thị Cẩm	Linh	10		10		8	7		9		
118	1	DH46KM002	31201026023	Lê Thị Mỹ	Linh	10		9		7.5	8		7		
119	1	DH46KM002	31201021869	Nguyễn Thị Kiều	Linh	9.5		7.5		7	7		7		
120	1	DH46KM002	31201021411	Lê Đỗ Hà	My	7.5		7		7	6		8		
121	1	DH46KM002	31201022059	Nguyễn Thúy	Nga	8		9		6.5	6		7		
122	1	DH46KM002	31201025182	Vũ Thu	Ngân	6.5		8		6.5	6		7		
123	1	DH46KM002	31201024439	Nguyễn Hoàng	Nhi	8.5		6.5		7	7		7		
124	1	DH46KM002	31201026410	Trần Hồng	Nhi	7.5		8.5		6	5		7		
125	1	DH46KM002	31201021916	Trần Thị Bích	Nhi	7.5		7		6.5	6		7		
126	1	DH46KM002	31201020750	Trần Quỳnh	Như	9.5		9		9	10		8		
127	1	DH46KM002	31201021431	Đặng Ngọc Hồng	Nhung	9.5		9		8	8		8		
128	1	DH46KM002	31201020820	Võ Trần Mai	Phương	9.5		7.5		8	9		7		
129	1	DH46KM002	31201021940	Rơ Mah H'	Sa	8		8.5		7	7		7		
130	1	DH46KM002	31201026232	Lê Thị Phương	Thảo	7.5		7.5		7.5	8		7		
131	1	DH46KM002	31201027326	Đặng Nguyễn Hoài	Thương	6		7.5		7	6		8		
132	1	DH46KM002	31201021960	Nguyễn Thị Thu	Thương	8.5		7		7	7		7		
133	1	DH46KM002	31201025415	Nguyễn Thị Thanh	Thùy	8		7.5		8	7		9		
134	1	DH46KM002	31201022356	Hà Khánh	Thuyền	8.5		5.5		7	7		7		
135	1	DH46KM002	31201021964	Lê Phan Thùy	Trang	7.5		9		7.5	8		7		
136	1	DH46KM002	31201021965	Lê Vũ Thùy	Trang	8.5		9.5		7	7		7		
137	1	DH46KM002	31201022372	Nguyễn Huỳnh Thùy	Trang	9.5		9		7	7		7		
138	1	DH46KM002	31201023688	Nguyễn Ngọc Thanh	Trang	9		8.5		8	9		7		
139	1	DH46KM002	31201021967	Phạm Thị Thùy	Trang	9.5		7.5		7.5	8		7		
140	1	DH46KM002	31201021971	Ngô Khánh	Trúc	8		7.5		7.5	8		7		
141	1	DH46KM002	31201021975	Vũ Đăng	Trùng	6.5		7		6.5	5		8		
142	1	DH46KM002	31201021978	Lê Nguyễn Ánh	Vi	9		9.5		7	7		7		
143	1	DH46KM002	31201021225	Cao Hoàng	Yên	9		9.5		8.5	9		8		
144	1	DH44ISB05	31181021380	Đặng Phương	Nam	7		8.5		5.5	4		7		
145	2	DH44ISB02	31181024200	Đào Tuyết	Anh	8.5		8		6.5	6		7		

STT	C	Lớp SV	Mã SV	Họ	Tên	p1	TL p1	p2	TL p2	p3	p3LT	TL p3LT	p3TH	TL p3TH	Ghi chú
146	2	DH44ISB02	31181021473	Trương Mai	Anh	8		7		6	5		7		
147	2	DH44ISB02	31181024213	Nguyễn Huỳnh	Anh	7		7.5		9	9		9		
148	2	DH44ISB02	31181021166	Võ Thị Phương	Anh	9		7		6	6		6		
149	2	DH44ISB02	31181020570	Lê Ngọc	Anh	8.5		6.5		7.5	8		7		
150	2	DH44ISB02	31181020103	Phạm Huỳnh Vi	Anh	9		7		7	8		6		
151	2	DH44ISB02	31181021752	Hồ Phạm Phương	Dung	9.5		7		7.5	6		9		
152	2	DH44ISB02	31181024884	Nguyễn Phan Trường	Hải	9		9		7	8		6		
153	2	DH44ISB02	31181020107	Nguyễn Ngọc Bảo	Hân	8		7		8.5	9		8		
154	2	DH44ISB02	31181020183	Đỗ Hoàng Minh	Huy	8.5		5		5	3		7		
155	2	DH44ISB02	31181020584	Nguyễn Phạm Huy	Khang	7		6.5		7.5	10		5		
156	2	DH44ISB02	31181022499	Đoàn Hiền	Khanh	7.5		5.5		8	9		7		
157	2	DH44ISB02	31181022359	Trần Hoàng	Khánh	8		7.5		7.5	7		8		
158	2	DH44ISB02	31181024979	Nguyễn Thị Bạch	Kim	7		5		7.5	9		6		
159	2	DH44ISB02	31181023911	Phạm Thị Quý	Minh	6.5		8.5		8.5	9		8		
160	2	DH44ISB02	31181021251	Nguyễn Hoàng	Minh	9		8		8	7		9		
161	2	DH44ISB02	31181023749	Lê Nhật	Minh	6.5		7		5.5	6		5		
162	2	DH44ISB02	31181024699	Nguyễn Nhật	Nguyên	9		9		9	8		10		
163	2	DH44ISB02	31181022887	Trương Võ Quỳnh	Như	8.5		7.5		8.5	9		8		
164	2	DH44ISB02	31181021602	Nguyễn Quỳnh	Như	8.5		7.5		7	7		7		
165	2	DH44ISB02	31181020613	Nguyễn Ngọc Quỳnh	Như	8.5		6.5		7.5	9		6		
166	2	DH44ISB02	31181021331	Nguyễn Đức	Phú	10		9		8	8		8		
167	2	DH44ISB02	31181020682	Nguyễn Phạm Minh	Phúc	4	8	9		5.5	6		5		
168	2	DH44ISB02	31181024628	Võ Kim	Quy	8.5		9		7	8		6		
169	2	DH44ISB02	31181021645	Lý Ngọc Thảo	Tiên	7.5		5.5		5	5		5		
170	2	DH44ISB02	31181024283	Trần Thị Bảo	Trâm	9		8		7	7		7		
171	2	DH44ISB02	31181025141	Lê Huỳnh	Trân	9.5		8.5		8.5	8		9		
172	2	DH44ISB02	31181021980	Phan Huỳnh Châu	Trân	6.5		6		7	7		7		
173	2	DH44ISB02	31181022090	Nguyễn Minh	Trang	9		7.5		7	6		8		
174	2	DH44ISB02	31181021785	Nguyễn Thanh	Trúc	7		8		7.5	7		8		
175	2	DH44ISB02	31181021186	Trần Quốc	Trung	8.5		8.5		6	4		8		
176	2	DH44ISB02	31181021675	Nguyễn Đỗ Phương	Uyên	7		8		7	2	8	6		
177	2	DH44ISB07	31181020838	Trần Duy	Anh	8		8.5		8.5	8		9		

STT	C	Lớp SV	Mã SV	Họ	Tên	p1	TL p1	p2	TL p2	p3	p3LT	TL p3LT	p3TH	TL p3TH	Ghi chú
178	2	DH44ISB07	31181020010	Danh Phuong	Anh	7		9		7.5	8		7		
179	2	DH44ISB07	31181021818	Nguyễn Hoàng Kiều	Anh	6.5		8.5		8.5	9		8		
180	2	DH44ISB07	31181020753	Phạm Hồ Hoàng	Dung	9.5		6		6.5	6		7		
181	2	DH44ISB07	31181023714	Nguyễn Trần Thuỳ	Dương	8		8.5		7.5	9		6		
182	2	DH44ISB07	31181021823	Nguyễn Đình	Duy	8.5		10		8	6		10		
183	2	DH44ISB07	31181020166	Lê Nguyễn Ngọc	Duyên	5.5		6.5		6.5	5		8		
184	2	DH44ISB07	31181020843	Trần Chí	Hào	8.5		9.5		9.5	9		10		
185	2	DH44ISB07	31181022690	Nguyễn Trung	Hậu	9		7.5		6.5	5		8		
186	2	DH44ISB07	31181020069	Nguyễn Ánh	Hoà	5.5		7		7	7		7		
187	2	DH44ISB07	31181022273	Trần Thương	Huyền	8.5		9		8	8		8		
188	2	DH44ISB07	31181024917	Huỳnh Mai	Huỳnh	kh		kh		kh	kh		kh		
189	2	DH44ISB07	31181021570	Đỗ Quỳnh	Mai	9		8.5		7.5	8		7		
190	2	DH44ISB07	31181021322	Lê Hạ Thiên	Minh	8.5		8.5		8.5	10		7		
191	2	DH44ISB07	31181020767	Đậu Hoàng	My	9		7.5		8	8		8		
192	2	DH44ISB07	31181020177	Lê Nguyễn Trúc	Ngân	10		9		7.5	8		7		
193	2	DH44ISB07	31181021065	Trần Thái Gia	Nghi	9.5		9		8.5	9		8		
194	2	DH44ISB07	31181021593	Trần Mỹ	Ngọc	8		9.5		8.5	9		8		
195	2	DH44ISB07	31181021970	Trần Phương	Nhi	8.5		8.5		7	7		7		
196	2	DH44ISB07	31181023324	Nguyễn Thị Quỳnh	Nhi	6		9.5		8	9		7		
197	2	DH44ISB07	31181020860	Phan Thị Uyên	Nhi	8		7		6.5	6		7		
198	2	DH44ISB07	31181021632	Lê Nguyễn Ngọc	Thảo	9		10		6.5	6		7		
199	2	DH44ISB07	31181020093	Lư Thương	Thương	10		8		7	7		7		
200	2	DH44ISB07	31181024632	Đỗ Hoàng	Thy	9		9		8	7		9		
201	2	DH44ISB07	31181025258	Nguyễn Vũ Thuỳ	Trang	7.5		9		7.5	8		7		
202	2	DH44ISB07	31181021650	Hoàng Ngọc Uyên	Trang	8.5		7.5		7	6		8		
203	2	DH44ISB07	31181024930	Lê Nguyễn Sơn	Trúc	7		7.5		7	6		8		
204	2	DH44ISB07	31181021677	Phạm Thị Mỹ	Uyên	9		7		7	7		7		
205	2	DH44ISB07	31181024320	Nguyễn Anh	Vũ	7		7		8	6		10		
206	2	DH44ISB07	31181023609	Phạm Thị Thảo	Vy	8		8		6	5		7		
207	2	DH46KM003	31201021800	Đỗ Lê Thành	An	8		7.5		8	6		10		
208	2	DH46KM003	31201021336	Nguyễn Phạm Quỳnh	Anh	8		8.5		8	9		7		
209	2	DH46KM003	31201021623	Văn Nguyễn Thanh	Bình	8		6.5		6	6		6		

STT	C	Lớp SV	Mã SV	Họ	Tên	p1	TL p1	p2	TL p2	p3	p3LT	TL p3LT	p3TH	TL p3TH	Ghi chú
210	2	DH46KM003	31201021831	Đinh Việt	Dũng	6		7.5		7.5	8		7		
211	2	DH46KM003	31201021832	Vàng Minh	Duy	8		5.5		8.5	9		8		
212	2	DH46KM003	31201021837	Nguyễn Quỳnh	Giang	9.5		7.5		7.5	7		8		
213	2	DH46KM003	31201021364	Ngô Thị Quỳnh	Giao	7		8		7	7		7		
214	2	DH46KM003	31201024498	Nguyễn Nhật	Hành	9.5		8.5		6.5	6		7		
215	2	DH46KM003	31201026725	Đặng Hồ Quỳnh	Hoa	7.5		7.5		6.5	6		7		
216	2	DH46KM003	31201021845	Nguyễn Đình	Hùng	9.5		7.5		6.5	5		8		
217	2	DH46KM003	31201026040	Trương Nhật	Hưng	9		7		7.5	9		6		
218	2	DH46KM003	31201024283	Phạm Thị Hồng	Huyền	10		10		8.5	10		7		
219	2	DH46KM003	31201023643	Từ Thị Ngọc	Huyền	9.5		8.5		6	7		5		
220	2	DH46KM003	31201021399	Cáp Thị Mỹ	Lê	9		8.5		6.5	7		6		
221	2	DH46KM003	31201025347	Lê Nguyễn Mai	Linh	8		5.5		6.5	6		7		
222	2	DH46KM003	31201021875	Nguyễn Thị	Linh	8.5		5		7	5		9		
223	2	DH46KM003	31201021880	Trần Mỹ	Linh	7		8.5		6.5	5		8		
224	2	DH46KM003	31201021881	Vũ Bảo	Linh	7.5		7		7	8		6		
225	2	DH46KM003	31201021884	Đặng Thị Trúc	Mai	8		7.5		8	8		8		
226	2	DH46KM003	31201021737	Trần Thị Hồng	Mai	8		8		5.5	5		6		
227	2	DH46KM003	31201027284	Đoàn Huỳnh Anh	Nghĩa	8.5		10		9	9		9		
228	2	DH46KM003	31201025821	Nguyễn Hà Duy	Ngọc	10		7		9	9		9		
229	2	DH46KM003	31201021771	Trần Thị Thu	Ngọc	6.5		8.5		5	3		7		
230	2	DH46KM003	31201021905	Võ Thị Khánh	Nguyễn	8.5		6.5		8.5	8		9		
231	2	DH46KM003	31201021909	Nguyễn Hữu	Nhật	7		8		8.5	8		9		
232	2	DH46KM003	31201021914	Cao Uyên	Nhi	8.5		7.5		5	4		5		
233	2	DH46KM003	31201024529	Trần Lê Thái	Như	10		9.5		7	8		6		
234	2	DH46KM003	31201021917	Đinh Thị Hồng	Nhung	9		7.5		7.5	9		6		
235	2	DH46KM003	31201021545	Lương Văn	Phú	9		8		6	5		7		
236	2	DH46KM003	31201021936	Hoàng Thục	Quyên	8		9		8	9		7		
237	2	DH46KM003	31201024823	Lê Diệu	Quyên	9.5		8		7.5	8		7		
238	2	DH46KM003	31201024347	Dương Thị Thu	Thảo	9		8.5		8	8		8		
239	2	DH46KM003	31201021943	Nguyễn Trần Thuỷ	Tiên	8		7		6.5	6		7		
240	2	DH46KM003	31201021970	Trang Bảo	Trân	9		8		6	6		6		
241	2	DH46KM003	31201021968	Võ Thị Quyền	Trang	9.5		7		8.5	9		8		

STT	C	Lớp SV	Mã SV	Họ	Tên	p1	TL p1	p2	TL p2	p3	p3LT	TL p3LT	p3TH	TL p3TH	Ghi chú
242	2	DH46KM003	31201024371	Nguyễn Thị Tuyết	Trinh	8		9		7.5	6		9		
243	2	DH46KM003	31201026868	Nguyễn Ngọc Thiên	Trúc	5		8		6.5	7		6		
244	2	DH46KM003	31201021124	Võ Mạnh	Tuân	7		6.5		6.5	4		9		
245	2	DH46KM003	31201026640	Nguyễn Bá	Túc	7		6		7.5	7		8		
246	2	DH46KM003	31201026909	Vũ Thị Cẩm	Vân	6.5		6.5		8.5	8		9		
247	2	DH46KM003	31201023542	Nguyễn Ngọc Khánh	Vy	7		9		8	8		8		
248	2	DH46KM003	31201026835	Trần Kim	Xuyến	9		8		7.5	8		7		
249	2	DH46KM004	31201021803	Nguyễn Ngọc Trâm	Anh	7		5		5.5	4		7		
250	2	DH46KM004	31201023347	Võ Hùng	Anh	7		8		8.5	9		8		
251	2	DH46KM004	31201021812	Nguyễn Thị Tú	Chi	9		8		8	6		10		
252	2	DH46KM004	31201026091	Lê Thanh	Hà	9.5		7.5		8.5	10		7		
253	2	DH46KM004	31201021842	Nguyễn Phú	Hào	8		7		7.5	7		8		
254	2	DH46KM004	31201020294	Phạm Thảo	Hiền	9		5		7.5	7		8		
255	2	DH46KM004	31201023890	Trần Thị	Huệ	6		8		8	8		8		
256	2	DH46KM004	31201027324	Huỳnh Thị Liên	Hương	6		3.5	5.5	6.5	6		7		
257	2	DH46KM004	31201027172	Nguyễn Thị Quỳnh	Hương	8		7		5.5	5		6		
258	2	DH46KM004	31201021846	Đỗ Phú	Huy	7.5		7.5		9	8		10		
259	2	DH46KM004	31201021851	Nguyễn Thị	Huyền	8.5		8		7.5	8		7		
260	2	DH46KM004	31201023898	Đinh Thị Mỹ	Lý	8		7.5		6.5	6		7		
261	2	DH46KM004	31201026664	Nguyễn Thị Xuân	Mai	8.5		6.5		7	6		8		
262	2	DH46KM004	31201020531	Huỳnh Khắc	Mẫn	9		8.5		7	8		6		
263	2	DH46KM004	31201025658	Bá Nữ Diễm	Mi	8		8.5		7	5		9		
264	2	DH46KM004	31201021887	Đinh Thị Diễm	My	10		10		8	9		7		
265	2	DH46KM004	31201025659	Son Nguyễn Huyền	My	8		7.5		6.5	6		7		
266	2	DH46KM004	31201026192	Dương Hồ Thái	Mỹ	7.5		6.5		8	6		10		
267	2	DH46KM004	31201022833	Đỗ Thụy Tuyết	Nga	7.5		5.5		7	7		7		
268	2	DH46KM004	31201021892	Nguyễn Thị Tuyết	Nga	8		7.5		7	8		6		
269	2	DH46KM004	31201024163	Lương Lê Ngọc	Ngân	7		7.5		7	7		7		
270	2	DH46KM004	31201021899	Nguyễn Thị Hà	Ngân	9.5		8		8	8		8		
271	2	DH46KM004	31201023436	Nguyễn Minh	Ngọc	9.5		9		7.5	8		7		
272	2	DH46KM004	31201021906	Dương Nguyễn Minh	Nguyệt	9		8		7	7		7		
273	2	DH46KM004	31201024167	Hồ Thị Anh	Nhật	7.5		7		6	4		8		

STT	C	Lớp SV	Mã SV	Họ	Tên	p1	TL p1	p2	TL p2	p3	p3LT	TL p3LT	p3TH	TL p3TH	Ghi chú
274	2	DH46KM004	31201027293	Lâm Tuyết	Nhi	9		7.5		7.5	8		7		
275	2	DH46KM004	31201021915	Nguyễn Ngọc Hân	Nhi	8.5		6.5		7.5	7		8		
276	2	DH46KM004	31201021918	Tô Vy	Như	8		6		7	6		8		
277	2	DH46KM004	31201027328	Bùi Thị Kiều	Oanh	7		8		7.5	5		10		
278	2	DH46KM004	31201023127	Lê Uyên	Thảo	8		8		7.5	7		8		
279	2	DH46KM004	31201026843	Từ Sỹ Hưng	Thịnh	10		8.5		8	6		10		
280	2	DH46KM004	31201022584	Nguyễn Thị	Thư	6		6.5		8.5	7		10		
281	2	DH46KM004	31201022594	Lê Thị Minh	Trâm	9		9		7	7		7		
282	2	DH46KM004	31201026855	Phạm Nguyễn Thị Ngọc	Trâm	8.5		6		7.5	8		7		
283	2	DH46KM004	31201021969	Ba Đoàn Bảo	Trân	7.5		7.5		6.5	7		6		
284	2	DH46KM004	31201026496	Nguyễn Thị Kim	Tuyền	7		5		7.5	8		7		
285	2	DH46KM004	31201021471	Phùng Lê	Vân	9.5		6.5		8	8		8		
286	2	DH46KM004	31201024697	Lê Nhật	Vy	10		9		8.5	9		8		
287	2	DH46KM004	31201021990	Nguyễn Hồng	Xuân	7.5		6.5		7.5	8		7		
288	2	DH46KM004	31201021995	Nguyễn Thị Thanh	Xuân	7		8.5		6	5		7		
289	3	DH43ISB02	31171020812	Vũ Quỳnh	Giang	7		6.5		8.5	2	8	9		
290	3	DH44ISB03	31181021226	Nguyễn Thụy Lan	Anh	8.5		7.5		6.5	7		6		
291	3	DH44ISB03	31181025986	Trần Ngọc Quỳnh	Anh	8		7.5		7.5	6		9		
292	3	DH44ISB03	31181020578	Trần Quang	Dzin	8		7.5		7	8		6		
293	3	DH44ISB03	31181021234	Bùi Phú	Hào	8.5		10		9.5	9		10		
294	3	DH44ISB03	31181024295	Bùi Anh	Huy	9		6		6.5	7		6		
295	3	DH44ISB03	31181022831	Hồ Đức	Huy	8		7.5		6.5	6		7		
296	3	DH44ISB03	31181020848	Huỳnh Lê Quý	Khoa	9		6.5		8	8		8		
297	3	DH44ISB03	31181021847	Nguyễn Nữ My	My	9.5		9		6.5	6		7		
298	3	DH44ISB03	31181021387	Tăng Ngọc	Nhân	10		8		6.5	7		6		
299	3	DH44ISB03	31181020680	Nguyễn Trọng	Nhân	9.5		6.5		7.5	7		8		
300	3	DH44ISB03	31181020776	Huỳnh Quang	Nhật	9.5		9.5		8	8		8		
301	3	DH44ISB03	31181021391	Nguyễn Hoàng	Oanh	9		9.5		8	10		6		
302	3	DH44ISB03	31181020094	Phạm Đức	Phát	8		8.5		8.5	9		8		
303	3	DH44ISB03	31181023349	Hoàng Trần Minh	Thảo	9.5		10		8.5	9		8		
304	3	DH44ISB03	31181022404	Lương Thị Phương	Thảo	9		6.5		6.5	5		8		
305	3	DH44ISB03	31181024404	Nguyễn Trường	Thịnh	7.5		5.5		5	3	4	5		

STT	C	Lớp SV	Mã SV	Họ	Tên	p1	TL p1	p2	TL p2	p3	p3LT	TL p3LT	p3TH	TL p3TH	Ghi chú
306	3	DH44ISB03	31181022094	Đoàn Lê Bảo	Trâm	8		7.5		7.5	7		8		
307	3	DH44ISB03	31181021408	Dương Thu	Trang	9.5		9		5	4		6		
308	3	DH44ISB03	31181020007	Võ Nguyễn Thuý	Trang	9.5		7		7	7		7		
309	3	DH44ISB03	31181020025	Nguyễn Ngọc Phương	Trinh	10		9.5		7.5	6		9		
310	3	DH44ISB03	31181021662	Bùi Văn Hoài	Trung	9.5		10		9	10		8		
311	3	DH44ISB03	31181022127	Nguyễn Thị Thu	Uyên	9.5		7		7	7		7		
312	3	DH44ISB03	31181020204	Nguyễn Thị Thuý	Vân	8.5		7		8	8		8		
313	3	DH44ISB03	31181021898	Hồ Thị Thanh	Vân	9		10		6.5	5		8		
314	3	DH44ISB03	31181025484	Võ Thành	Vinh	8		6.5		6	6		6		
315	3	DH44ISB03	31181020815	Trương Ai	Vy	9		7		7.5	9		6		
316	3	DH44ISB04	31181020077	Diệp Ngọc	Anh	9.5		9		8	9		7		
317	3	DH44ISB04	31181021753	Phạm Thị Kim	Anh	9.5		8.5		8	7		9		
318	3	DH44ISB04	31181020654	Phạm Minh	Anh	8.5		8		8	8		8		
319	3	DH44ISB04	31181020689	Ngô Quang Hải	Anh	8.5		8.5		9	9		9		
320	3	DH44ISB04	31181025119	Quách Ngọc Bảo	Châu	8		7		8	8		8		
321	3	DH44ISB04	31181021005	Khắc Thị Phương	Dung	6.5		8		6.5	6		7		
322	3	DH44ISB04	31181022011	Trần Hoàng	Gia	8		9		6.5	7		6		
323	3	DH44ISB04	31181025685	Vũ Thị Ngân	Giang	8.5		7.5		8.5	9		8		
324	3	DH44ISB04	31181021369	Khuông Thị Thu	Hiên	9.5		8.5		8.5	8		9		
325	3	DH44ISB04	31181020031	Quan Minh	Hiếu	10		10		8	7		9		
326	3	DH44ISB04	31181023199	Đặng Nguyễn Thu	Hoài	8		8		5	4		6		
327	3	DH44ISB04	31181021018	Đào Công	Khanh	7		8		6	5		7		
328	3	DH44ISB04	31181020526	Nguyễn Quốc	Khanh	kh		kh		kh	kh		kh		
329	3	DH44ISB04	31181025124	Lưu Trường	Khánh	9.5		8.5		6	5		7		
330	3	DH44ISB04	31181024615	Quách Hoàng	Kim	9		7.5		7	6		8		
331	3	DH44ISB04	31181023147	Quách Trần Phương	Linh	8		6.5		7	6		8		
332	3	DH44ISB04	31181023008	Nguyễn Ngọc Trúc	Linh	7.5		6		6	5		7		
333	3	DH44ISB04	31181025126	Nguyễn Thị Thiện	Minh	6.5		6.5		7.5	7		8		
334	3	DH44ISB04	31181023752	Đỗ Cao Hoàng	Ngân	9.5		7		7	6		8		
335	3	DH44ISB04	31181020062	Nguyễn Quốc Hạnh	Nguyễn	8		8.5		8	9		7		
336	3	DH44ISB04	31181021859	Đặng	Phú	8		6.5		8	9		7		
337	3	DH44ISB04	31181022836	Nguyễn Thuý	Quỳnh	7.5		8		8	7		9		

STT	C	Lớp SV	Mã SV	Họ	Tên	p1	TL p1	p2	TL p2	p3	p3LT	TL p3LT	p3TH	TL p3TH	Ghi chú
338	3	DH44ISB04	31181020864	Long Bội	San	10		8		8.5	9		8		
339	3	DH44ISB04	31181020627	Phạm Phương	Thảo	7.5		8		7.5	3	8	7		
340	3	DH44ISB04	31181023777	Vũ Ngọc	Thọ	7		9		7	8		6		
341	3	DH44ISB04	31181020059	Trần Tuệ	Thư	8		7.5		8	9		7		
342	3	DH44ISB04	31181020878	Châu Kiều	Tiên	8.5		9		6.5	6		7		
343	3	DH44ISB04	31181021206	Nguyễn Thanh	Tùng	8.5		7.5		7.5	7		8		
344	3	DH44ISB04	31181020066	Lương Thị Thanh	Tuyền	8.5		8		6.5	5		8		
345	3	DH44ISB04	31181020648	Phạm Lê Phương	Vy	8.5		8		8	9		7		
346	3	DH44ISB04	31181020299	Lương Triều	Vỹ	9		7.5		7.5	7		8		
347	3	DH44ISB06	31181021095	Tăng Thị Lan	Anh	9		9		7	8		6		
348	3	DH44ISB06	31181022286	Bùi Ngọc	Ánh	10		7		8	8		8		
349	3	DH44ISB06	31181021297	Nguyễn Mai	Anh	7.5		8		5.5	5		6		
350	3	DH44ISB06	31181025449	Nguyễn Ngọc Bảo	Châu	9.5		9		7	7		7		
351	3	DH44ISB06	31181020694	Trương Ngô Ái	Dân	7		8		5.5	4		7		
352	3	DH44ISB06	31181021495	Vũ Thị Anh	Đào	9		8.5		6.5	6		7		
353	3	DH44ISB06	31181025175	Huỳnh Hoa Hồng	Hân	8		8		6	5		7		
354	3	DH44ISB06	31181022832	Nguyễn Khánh	Huyền	9		7.5		7	6		8		
355	3	DH44ISB06	31181025717	Lê Gia	Khánh	8.5		6		5.5	3		8		
356	3	DH44ISB06	31181024616	Nguyễn Vũ Đăng	Linh	10		6.5		8.5	8		9		
357	3	DH44ISB06	31181021568	Lê Kiều Thiên	Lý	9		9		7.5	7		8		
358	3	DH44ISB06	31181021378	Từ Thị Thanh	Mai	8		7.5		9.5	10		9		
359	3	DH44ISB06	31181021810	Huỳnh Công	Minh	6		7		7	6		8		
360	3	DH44ISB06	31171022219	Võ Thị Kiều	My	9		9		8	9		7		
361	3	DH44ISB06	31181020717	Bùi Nhật	Nam	9		8.5		8	8		8		
362	3	DH44ISB06	31181025248	Hồ Thu	Nga	8		7		9	9		9		
363	3	DH44ISB06	31181020599	Nguyễn Đắc Phương	Nghi	9.5		7		7	9		5		
364	3	DH44ISB06	31181020861	Trang Dương Thiên	Nhi	9		7		6.5	5		8		
365	3	DH44ISB06	31181020089	Bùi Thị Hà	Phương	9.5		9		7.5	7		8		
366	3	DH44ISB06	31171023773	Huỳnh Võ Quỳnh	Phương	8.5		7		8.5	8		9		
367	3	DH44ISB06	31181020239	Lê Chí	Thành	9.5		8.5		9	10		8		
368	3	DH44ISB06	31181020971	Hà Ngọc	Thảo	8		6		5	3		7		
369	3	DH44ISB06	31181021974	Nguyễn Thị Thanh	Thư	9.5		10		8	8		8		

STT	C	Lớp SV	Mã SV	Họ	Tên	p1	TL p1	p2	TL p2	p3	p3LT	TL p3LT	p3TH	TL p3TH	Ghi chú
370	3	DH44ISB06	31181022557	Võ Nguyên Hoài	Thương	8.5		5		7.5	7		8		
371	3	DH44ISB06	31181025982	Nguyễn Phi	Vân	7.5		8.5		6.5	4		9		
372	3	DH44ISB06	31181020568	Viên Nhật	Vi	10		9.5		7	7		7		
373	3	DH44ISB06	31181025517	Huỳnh Trần Thảo	Vy	8		9		8.5	8		9		
374	3	DH46PM001	31201023676	Nguyễn Thiên	Bình	8.5		8.5		8	6		10		
375	3	DH46PM001	31201023678	Trần Thị Minh	Châu	7		7		6	4		8		
376	3	DH46PM001	31201023680	Võ Ngọc Kim	Chi	8.5		8.5		6.5	5		8		
377	3	DH46PM001	31201022745	Lương Thị Thu	Cúc	9		8.5		8	7		9		
378	3	DH46PM001	31201023683	Trần Công	Danh	6.5		vt		ct	ct		ct		
379	3	DH46PM001	31201023692	Hà Quang	Đạt	8		5.5		6.5	7		6		
380	3	DH46PM001	31201023694	Lê Đình	Đô	7.5		6		7.5	6		9		
381	3	DH46PM001	31201023691	Vũ Thùy	Dương	7.5		8.5		7.5	6		9		
382	3	DH46PM001	31201023685	Nguyễn Đức	Duy	9		8		7	6		8		
383	3	DH46PM001	31201023687	Nguyễn Đức	Duy	5		8		6	6		6		
384	3	DH46PM001	31201021662	Võ Thị Kim	Duyên	7.5		9		7	7		7		
385	3	DH46PM001	31201023695	Nguyễn Thị Quỳnh	Giang	9		6		6	3		9		
386	3	DH46PM001	31201023698	Nguyễn Ngọc	Hải	7		6.5		7	8		6		
387	3	DH46PM001	31201023700	Nguyễn Minh	Hạnh	8		7		7.5	6		9		
388	3	DH46PM001	31201023703	Nguyễn Đình	Hóa	8		9.5		10	10		10		
389	3	DH46PM001	31201023704	Nguyễn Minh	Hoàng	7		7		7	6		8		
390	3	DH46PM001	31201023706	Nguyễn Sinh	Hùng	7.5		8		6.5	6		7		
391	3	DH46PM001	31201023707	Nguyễn Quốc	Huy	5		6.5		6.5	2	5	8		
392	3	DH46PM001	31201023708	Đặng Thu	Huyền	9.5		8		7.5	8		7		
393	3	DH46PM001	31201023709	Lê Thị Minh	Huyền	8.5		6.5		7	6		8		
394	3	DH46PM001	31201023892	Nguyễn Trần Ngọc	Huyền	8.5		6.5		6	3	7	5		
395	3	DH46PM001	31201023711	Nguyễn Vũ Thanh	Huyền	5.5		6.5		9.5	10		9		
396	3	DH46PM001	31201023713	Nguyễn Tiên	Huỳnh	8.5		8.5		6	7		5		
397	3	DH46PM001	31201023718	Hà Nhân Quốc	Long	7.5		6.5		7	8		6		
398	3	DH46PM001	31201023719	Lương Thị Trúc	Ly	8.5		6.5		6.5	5		8		
399	3	DH46PM001	31201023726	Trần Công	Minh	6.5		7.5		7.5	7		8		
400	3	DH46PM001	31201023727	Nguyễn Thị Hồng	Ngân	9		7.5		7	5		9		
401	3	DH46PM001	31201023728	Đỗ Trọng	Nghiêm	9.5		7		6.5	6		7		

STT	C	Lớp SV	Mã SV	Họ	Tên	p1	TL p1	p2	TL p2	p3	p3LT	TL p3LT	p3TH	TL p3TH	Ghi chú
402	3	DH46PM001	31201023657	Nguyễn Huỳnh Minh	Ngọc	8.5		7		7	7		7		
403	3	DH46PM001	31201023729	Trần Phương Bảo	Ngọc	9		7		7.5	6		9		
404	3	DH46PM001	31201023732	Trịnh Trần Kim	Ngọc	6.5		5.5		5	3		6		
405	3	DH46PM001	31201023733	Nguyễn Đức Trường	Nguyên	8		8		7	6		8		
406	3	DH46PM001	31201023734	Phạm Phước Minh	Nhật	8.5		8.5		6	6		6		
407	3	DH46PM001	31201023735	Nguyễn Hồng	Nhi	9.5		7.5		7	7		7		
408	3	DH46PM001	31201023736	Hoàng Ngọc	Phát	5.5		6		6.5	5		8		
409	3	DH46PM001	31201023738	Nguyễn Hữu	Phát	7.5		7		7.5	8		7		
410	3	DH46PM001	31201023739	Dương Thanh	Phụng	9.5		9		8	8		8		
411	3	DH46PM001	31201023740	Trần Thanh	Phước	7		6.5		7.5	6		9		
412	3	DH46PM001	31201023743	Huỳnh Thị Minh	Phương	8		7		7.5	8		7		
413	3	DH46PM001	31201023744	Lê Thị Thu	Quyên	6		5		5	3		7		
414	3	DH46PM001	31201023745	Phạm Minh Hạ	Quyên	9		7		5	3		7		
415	3	DH46PM001	31201023747	Nguyễn Lê Diễm	Quỳnh	6		5		6.5	5		8		
416	3	DH46PM001	31201021442	Trần Như	Quỳnh	7		8		8	8		8		
417	3	DH46PM001	31201023760	Nguyễn Duy	Thái	8.5		9.5		7	7		7		
418	3	DH46PM001	31201023761	Bùi Thị Huyền	Thanh	7		6.5		6.5	2	5	8		
419	3	DH46PM001	31191023950	Huỳnh Thu	Thảo	9.5		9.5		7.5	8		7		
420	3	DH46PM001	31201023763	Lê Thu	Thảo	7.5		8		8.5	7		10		
421	3	DH46PM001	31201023769	Trương Phước	Thịnh	7		5.5		7	6		8		
422	3	DH46PM001	31201023770	Võ Anh	Thư	7.5		5.5		7.5	6		9		
423	3	DH46PM001	31201023749	Nguyễn Thị Thủy	Tiên	9		7.5		7	6		8		
424	3	DH46PM001	31201023750	Nguyễn Thị Thủy	Tiên	10		9		9.5	9		10		
425	3	DH46PM001	31201023772	Mai Thị Ngọc	Trâm	8		7		6.5	4		9		
426	3	DH46PM001	31201024978	Phan Quỳnh	Trang	8.5		6.5		6	3		9		
427	3	DH46PM001	31201023757	Đinh Quốc	Tuân	9		8		7.5	5		10		
428	3	DH46PM001	31201023776	Nguyễn Thị Phương	Uyên	7		7.5		7	6		8		
429	3	DH46PM001	31201023777	Võ Thị Cẩm	Vân	9.5		5		6.5	5		8		
430	3	DH46PM001	31201023780	Đào Văn	Võ	7.5		8		6.5	5		8		
431	4	DH46ADC03	31201026980	Nguyễn Hoàng	Anh	8		7		8	7		9		
432	4	DH46ADC03	31201025095	Nguyễn Trần Phương	Anh	8.5		7.5		7	6		8		
433	4	DH46ADC03	31201023201	Tạ Huỳnh	Anh	7		8		9	8		10		

STT	C	Lớp SV	Mã SV	Họ	Tên	p1	TL p1	p2	TL p2	p3	p3LT	TL p3LT	p3TH	TL p3TH	Ghi chú
434	4	DH46ADC03	31201024479	Trần Thị Kim	Anh	9.5		7.5		8	7		9		
435	4	DH46ADC03	31201023633	Lương Quốc	Bảo	9.5		10		9	9		9		
436	4	DH46ADC03	31201020966	Phạm Đình	Chương	7		7.5		8	9		7		
437	4	DH46ADC03	31201026643	Nguyễn Cao	Cường	5		7.5		5.5	6		5		
438	4	DH46ADC03	31201023958	Dương Ngọc	Diệu	8.5		9		8.5	9		8		
439	4	DH46ADC03	31201020208	Đặng Thị Mỹ	Duyên	8		8		7	9		5		
440	4	DH46ADC03	31201021000	Nguyễn Ngọc Lam	Giang	9.5		7.5		5.5	5		6		
441	4	DH46ADC03	31201020232	Chung Sở	Hà	8.5		7		6.5	8		5		
442	4	DH46ADC03	31201023641	Dương Vĩnh	Hào	8.5		8		7.5	7		8		
443	4	DH46ADC03	31201021028	Phạm Ngọc	Hằng	8.5		6.5		7	6		8		
444	4	DH46ADC03	31201024416	Đoàn Nguyễn Huy	Hoàng	6.5		8		8	7		9		
445	4	DH46ADC03	31201021120	Nguyễn Thị	Lâm	8.5		7.5		8.5	10		7		
446	4	DH46ADC03	31201020455	Trần Thị Ngọc	Liên	9.5		10		8.5	10		7		
447	4	DH46ADC03	31201020465	Lâm Trúc	Linh	9.5		9.5		7.5	10		5		
448	4	DH46ADC03	31201026084	Đỗ Uyên	My	7		7		6.5	6		7		
449	4	DH46ADC03	31201021186	Lê Hoàng	Nam	9		8		6	5		7		
450	4	DH46ADC03	31201021526	Trần Thị	Nga	8		8.5		6.5	6		7		
451	4	DH46ADC03	31201023076	Tăng Bảo	Ngọc	8		6.5		6	4		8		
452	4	DH46ADC03	31201021224	Nguyễn Hoàng	Nguyên	8.5		8		6.5	8		5		
453	4	DH46ADC03	31201021238	Đặng Uyên	Nhi	7.5		8.5		7.5	9		6		
454	4	DH46ADC03	31201021544	Đoàn Thuận	Phát	8.5		8		9.5	10		9		
455	4	DH46ADC03	31201025373	Lê Phước	Phú	8.5		8.5		6.5	7		6		
456	4	DH46ADC03	31201021276	Ngô Ngọc Thu	Phuong	9.5		8.5		7.5	7		8		
457	4	DH46ADC03	31201021307	Trần Nguyễn Tô	Quỳnh	9		9		8	10		6		
458	4	DH46ADC03	31201022687	Nguyễn Đắc	Tâm	7.5		8.5		6.5	7		6		
459	4	DH46ADC03	31201025395	Hà Thị Thu	Thảo	8		8.5		7.5	10		5		
460	4	DH46ADC03	31201021413	Võ Thanh	Thảo	7		5.5		6.5	6		7		
461	4	DH46ADC03	31201023132	Dương Chí	Thiện	9.5		8.5		7.5	7		8		
462	4	DH46ADC03	31201021008	Nguyễn Bích	Thủy	8.5		7.5		7	7		7		
463	4	DH46ADC03	31201025418	Đinh Thị Cẩm	Tiên	8.5		9		7.5	6		9		
464	4	DH46ADC03	31201021889	Phạm Ngọc Đoan	Trinh	9		8.5		8.5	9		8		
465	4	DH46ADC03	31201021482	Dương Nguyễn Thanh	Trúc	9		8.5		8	9		7		

STT	C	Lớp SV	Mã SV	Họ	Tên	p1	TL p1	p2	TL p2	p3	p3LT	TL p3LT	p3TH	TL p3TH	Ghi chú
466	4	DH46ADC03	31201021171	Trần Ngọc Tường	Vi	8.5		8.5		7.5	7		8		
467	4	DH46ADC04	31201022963	Lê Hoàng Vân	Anh	7		9		8	9		7		
468	4	DH46ADC04	31201023932	Phạm Ngọc Vân	Anh	8.5		6.5		7.5	8		7		
469	4	DH46ADC04	31201022742	Nguyễn Trác Thanh	Bình	7		6.5		6	7		5		
470	4	DH46ADC04	31201025741	Lê Võ Hữu	Dinh	8.5		7		7	6		8		
471	4	DH46ADC04	31201022989	Võ Mỹ	Dung	8		6.5		6	7		5		
472	4	DH46ADC04	31201027220	Từ Nguyễn Thục	Đoan	5.5		6		6	7		5		
473	4	DH46ADC04	31201020998	Trần Nguyễn Quỳnh	Gia	8		8		7.5	10		5		
474	4	DH46ADC04	31201021006	Nguyễn Thị Thu	Hà	9		9		8	7		9		
475	4	DH46ADC04	31201020253	Dương Mỹ Ngọc	Hân	9.5		7		5.5	6		5		
476	4	DH46ADC04	31201021046	Trần Trung	Hiếu	10		8.5		7	6		8		
477	4	DH46ADC04	31201021071	Nguyễn Đình	Huy	6.5		7		7	7		7		
478	4	DH46ADC04	31201023013	Nguyễn Thiên	Hưng	10		9.5		9.5	10		9		
479	4	DH46ADC04	31201021710	Phạm Đăng	Khoa	8.5		9		8	8		8		
480	4	DH46ADC04	31201026615	Trịnh Thùy	Linh	8.5		8.5		7	8		6		
481	4	DH46ADC04	31201024620	Lê Phước Thành	Long	9.5		8		8.5	9		8		
482	4	DH46ADC04	31201021212	Mai Bảo	Ngọc	8		9.5		8	10		6		
483	4	DH46ADC04	31201021232	Châu Thúy	Nhi	9		8		6.5	8		5		
484	4	DH46ADC04	31201021233	Dương Tuyết	Nhi	10		9		7.5	8		7		
485	4	DH46ADC04	31201026879	Nguyễn Hồng	Nhung	6		9		8.5	8		9		
486	4	DH46ADC04	31201021266	Hoàng Bá	Phúc	6.5		5.5		7.5	9		6		
487	4	DH46ADC04	31201024051	Huỳnh Lê Hoàng	Phúc	8		7		6	6		6		
488	4	DH46ADC04	31201023767	Lê Trần Hồng	Phúc	8		7.5		6	7		5		
489	4	DH46ADC04	31201022678	Lư Nữ Thu	Phương	9.5		7		7.5	10		5		
490	4	DH46ADC04	31201021291	Lê Minh	Quân	7.5		7.5		6	7		5		
491	4	DH46ADC04	31201021552	Nguyễn Mai	Quỳnh	8.5		7		7	9		5		
492	4	DH46ADC04	31201021313	Huỳnh Lê	San	8		9.5		8	8		8		
493	4	DH46ADC04	31201022691	Phan Huỳnh Vân	Thảo	10		8.5		7.5	5		10		
494	4	DH46ADC04	31201026492	Võ Thanh	Thư	9.5		8		6	6		6		
495	4	DH46ADC04	31201021358	Lê Nguyễn Ý	Tiên	8		8		7	8		6		
496	4	DH46ADC04	31201024981	Trần Huy	Trình	7.5		6.5		6.5	6		7		
497	4	DH46ADC04	31201025808	Nguyễn Minh	Trí	7.5		5		7	7		7		

STT	C	Lớp SV	Mã SV	Họ	Tên	p1	TL p1	p2	TL p2	p3	p3LT	TL p3LT	p3TH	TL p3TH	Ghi chú
498	4	DH46ADC04	31201021483	Nguyễn Hữu Hoàng	Trung	7		7		5.5	3		8		
499	4	DH46ADC04	31201021494	Phạm Ngọc Uyên	Uyên	7.5		7.5		7	6		8		
500	4	DH46ADC04	31201023192	Phạm Ngọc Tường	Vy	8		8		7	9		5		
501	4	DH46ADC04	31201021513	Trần Khánh	Vy	8		6.5		8	9		7		
502	4	DH46ADC04	31201021518	Hồ Hải	Yên	7.5		6.5		6	6		6		
503	4	DH46ADC05	31201020933	Nguyễn Phương	Anh	10		7		8	10		6		
504	4	DH46ADC05	31201020946	Hồ Gia	Bảo	8		6		7	8		6		
505	4	DH46ADC05	31201026602	Nguyễn Văn	Bi	8.5		7		7.5	7		8		
506	4	DH46ADC05	31201024397	Phan Hoàng Minh	Châu	5		5.5		7	8		6		
507	4	DH46ADC05	31201025218	Trần Minh	Châu	8		8		7.5	6		9		
508	4	DH46ADC05	31201020951	Trần Nguyễn Thành	Công	8		9.5		5.5	6		5		
509	4	DH46ADC05	31201025106	Từ Trang	Dung	9		7.5		8	10		6		
510	4	DH46ADC05	31201024590	Trần Đại	Dương	9.5		7		7	9		5		
511	4	DH46ADC05	31201020136	Nguyễn Ngọc Kim	Đài	6		9		8	7		9		
512	4	DH46ADC05	31201020992	Lê Tuấn	Đạt	8.5		7		7	9		5		
513	4	DH46ADC05	31201020229	Phan Thị Ngọc	Giàu	9		8.5		6.5	8		5		
514	4	DH46ADC05	31201023001	Lưu Vĩ	Hào	8		8.5		8	8		8		
515	4	DH46ADC05	31201021684	Nguyễn Thị Thanh	Hiền	9		7		5.5	6		5		
516	4	DH46ADC05	31201021079	Nguyễn Thị Phương	Huyền	9		7.5		5.5	6		5		
517	4	DH46ADC05	31201024885	Nguyễn Tiến	Hung	8.5		8		7	8		6		
518	4	DH46ADC05	31201023243	Đặng Ngọc	Long	8.5		8.5		7.5	5		10		
519	4	DH46ADC05	31201020537	Dương Đức	Minh	8		7.5		7	8		6		
520	4	DH46ADC05	31201023422	Nguyễn Thị Kim	Ngân	9.5		8		6.5	7		6		
521	4	DH46ADC05	31201021200	Cái Nhân	Nghĩa	8.5		8.5		8	8		8		
522	4	DH46ADC05	31201021201	Trần Trung	Nghĩa	7		6.5		6.5	6		7		
523	4	DH46ADC05	31201021208	Lâm Châu	Ngọc	8.5		6.5		6.5	8		5		
524	4	DH46ADC05	31201024022	Lưu Trần Nguyên	Ngọc	9		8		8	10		6		
525	4	DH46ADC05	31201024434	Trần Khánh	Nguyên	7.5		7		9	8		10		
526	4	DH46ADC05	31201021260	Hà Quốc	Phát	10		9.5		8.5	9		8		
527	4	DH46ADC05	31201021275	Lê Mai Quốc	Phương	5		8		7	9		5		
528	4	DH46ADC05	31201021287	Huỳnh Anh	Quân	8.5		8		6.5	7		6		
529	4	DH46ADC05	31201020920	Võ Thái	Thanh	8		5.5		7.5	8		7		

STT	C	Lớp SV	Mã SV	Họ	Tên	p1	TL p1	p2	TL p2	p3	p3LT	TL p3LT	p3TH	TL p3TH	Ghi chú
530	4	DH46ADC05	31201021398	Nguyễn Thị Phương	Thảo	9.5		9		7.5	10		5		
531	4	DH46ADC05	31201026056	Trịnh Thị Thu	Thảo	9		7		6.5	3	8	5		
532	4	DH46ADC05	31201020968	Lê Anh	Thư	8.5		6.5		8	8		8		
533	4	DH46ADC05	31201026624	Võ Phạm Thủy	Tiên	7.5		9		8	8		8		
534	4	DH46ADC05	31201024118	Lê Nguyễn Đoan	Trang	8		6		6	7		5		
535	4	DH46ADC05	31201022923	Nguyễn Thị Huyền	Trân	8		7.5		7	6		8		
536	4	DH46ADC05	31201021487	Lê Vũ Minh	Uyên	5.5		5		6.5	5		8		
537	4	DH46ADC05	31201021160	Nguyễn Lê Thanh	Vân	9.5		10		7.5	9		6		
538	4	DH46ADC05	31201024135	Võ Phạm Phương	Vì	8		6		7.5	7		8		
539	4	DH46ADC06	31201020908	Lê Phương	An	9.5		6		7.5	5		10		
540	4	DH46ADC06	31201026388	Ngô Thanh Trâm	Anh	7		7		8	8		8		
541	4	DH46ADC06	31201025302	Nguyễn Thị Quỳnh	Anh	9		7		5.5	5		6		
542	4	DH46ADC06	31201020942	Nguyễn Kim	Bách	7		6.5		8.5	9		8		
543	4	DH46ADC06	31201024153	Tôn Thị Kim	Bình	8.5		5		8	7		9		
544	4	DH46ADC06	31201027340	Lê Thị Thủy	Dung	7		7		6	7		5		
545	4	DH46ADC06	31201023211	Trần Phương	Dung	9		8.5		6.5	4		9		
546	4	DH46ADC06	31201020973	Đoàn Đức	Duy	6.5		4	5.5	7.5	7		8		
547	4	DH46ADC06	31201021041	Nguyễn Thị Thanh	Hiên	8		5.5		7.5	7		8		
548	4	DH46ADC06	31201025114	Phan Phi	Hoàng	7		7		7.5	2	7	8		
549	4	DH46ADC06	31201021063	Phan Văn	Huân	7.5		5.5		5	5		5		
550	4	DH46ADC06	31201026619	Phạm Gia	Huy	5		7		6	6		6		
551	4	DH46ADC06	31201023023	Nguyễn Phan Tường	Khải	9.5		8.5		8	6		10		
552	4	DH46ADC06	31201026923	Nguyễn Đăng	Khoa	5		7		6	2	5	7		
553	4	DH46ADC06	31201025129	Hoàng Bảo	Linh	7.5		8		6	7		5		
554	4	DH46ADC06	31201025673	Nguyễn Tấn	Lợi	7		8.5		6	5		7		
555	4	DH46ADC06	31201022052	Hà Nguyễn Kiều	My	8.5		7		7	7		7		
556	4	DH46ADC06	31201021528	Trần Thị Kim	Ngân	8		7.5		6.5	6		7		
557	4	DH46ADC06	31201022079	Nguyễn Thị	Nhạn	8		7.5		5.5	3		8		
558	4	DH46ADC06	31201027216	Trần Ngọc Tú	Nhi	8		6.5		7.5	7		8		
559	4	DH46ADC06	31201025368	Đinh Thị Quỳnh	Như	8		7.5		8	9		7		
560	4	DH46ADC06	31201024812	Nguyễn Kỳ	Phô	8		7.5		8	8		8		
561	4	DH46ADC06	31201023911	Đoàn Thị Thu	Phương	9		7.5		8	7		9		

STT	C	Lớp SV	Mã SV	Họ	Tên	p1	TL p1	p2	TL p2	p3	p3LT	TL p3LT	p3TH	TL p3TH	Ghi chú
562	4	DH46ADC06	31201020878	Phạm Phú	Tài	9.5		8		6.5	7		6		
563	4	DH46ADC06	31201027265	Nguyễn Ngọc Thiên	Thanh	8		7.5		8	7		9		
564	4	DH46ADC06	31201020922	Trần Tiêu	Thành	6		8		7	6		8		
565	4	DH46ADC06	31201021436	Lê Quan Châu	Thới	5		7.5		7	6		8		
566	4	DH46ADC06	31201020980	Nguyễn Minh	Thư	7.5		7.5		7.5	6		9		
567	4	DH46ADC06	31201022132	Hoàng Ngọc Mỹ	Tiên	5.5		7.5		6.5	7		6		
568	4	DH46ADC06	31201021025	Lê Thị Cẩm	Tiên	8.5		8.5		6	5		7		
569	4	DH46ADC06	31201027333	Nguyễn Thanh	Toàn	7.5		7.5		6	4		8		
570	4	DH46ADC06	31201025422	Trần Thị Thùy	Trâm	7		5		7	5		9		
571	4	DH46ADC06	31201021380	Nguyễn Thanh	Tùng	6		5		5.5	4		7		
572	4	DH46ADC06	31201021473	Lê Ngọc Phương	Vi	6		7.5		7.5	6		9		
573	4	DH46ADC06	31201021163	Lê Hồ Thảo	Vy	8.5		6.5		6.5	4		9		
574	5	DH46ADC01	31201023553	Ngô Tú	Anh	7.5		7		5.5	4		7		
575	5	DH46ADC01	31201021330	Hoàng Thiên	Ăn	7		8.5		8.5	8		9		
576	5	DH46ADC01	31201027327	Đặng Anh	Cường	6		7.5		5	4		5		
577	5	DH46ADC01	31201021005	Đặng Xuân	Giao	7.5		7		6	6		6		
578	5	DH46ADC01	31201020238	Nguyễn Ngọc	Hà	9		6		7	6		8		
579	5	DH46ADC01	31201021010	Nguyễn Thị Thúy	Hà	9		8.5		8	9		7		
580	5	DH46ADC01	31201021042	Đinh Hoàng	Hiệp	6.5		9		7.5	8		7		
581	5	DH46ADC01	31201025717	Lê Huy	Hoàng	6.5		6.5		6	2	6	6		
582	5	DH46ADC01	31201020335	Tăng Lê Thanh	Hùng	9.5		10		8.5	10		7		
583	5	DH46ADC01	31201020393	Phạm Ngọc Đan	Khanh	9		7.5		7	7		7		
584	5	DH46ADC01	31201021110	Phạm Ngọc	Khánh	7.5		8		7	7		7		
585	5	DH46ADC01	31201020424	Mai Trung	Kiên	7.5		8.5		7.5	7		8		
586	5	DH46ADC01	31201021118	Dương Bảo Nhật	Lam	8		8		7.5	9		6		
587	5	DH46ADC01	31201020467	Lê Cát Gia	Linh	9		8		6.5	7		6		
588	5	DH46ADC01	31201021128	Lê Thị Mỹ	Linh	9.5		8.5		7	7		7		
589	5	DH46ADC01	31201021145	Vũ Nguyễn Thảo	Linh	8		9.5		7.5	10		5		
590	5	DH46ADC01	31201021152	Nguyễn Thị Vy	Lộc	9.5		8.5		8	7		9		
591	5	DH46ADC01	31201023052	Bùi Gia	Minh	9.5		8		9	8		10		
592	5	DH46ADC01	31201023055	Trần Phan Nhật	Minh	6.5		6		7	7		7		
593	5	DH46ADC01	31201021216	Trần Lạc Bảo	Ngọc	9.5		9.5		9	10		8		

STT	C	Lớp SV	Mã SV	Họ	Tên	p1	TL p1	p2	TL p2	p3	p3LT	TL p3LT	p3TH	TL p3TH	Ghi chú
594	5	DH46ADC01	31201021269	Trần Hữu	Phúc	9		6		6.5	7		6		
595	5	DH46ADC01	31201021281	Trần Thị Mỹ	Phương	9		9.5		7	8		6		
596	5	DH46ADC01	31201023594	Phan Võ Như	Quỳnh	8.5		6.5		8	8		8		
597	5	DH46ADC01	31201020888	Nguyễn Thị Thanh	Tâm	9		7		8	8		8		
598	5	DH46ADC01	31201022889	Đoàn Công	Thái	6		7		6.5	6		7		
599	5	DH46ADC01	31201021453	Bùi Ngọc Bảo	Thy	10		7.5		5.5	6		5		
600	5	DH46ADC01	31201021478	Bùi Hải	Triều	8.5		9		8	8		8		
601	5	DH46ADC01	31201021102	Dương Quang	Trung	5.5		7.5		6.5	6		7		
602	5	DH46ADC01	31201024378	Võ Duy	Trương	8		10		8.5	8		9		
603	5	DH46ADC01	31201021375	Lưu Ngọc Khả	Tú	9.5		9.5		7	9		5		
604	5	DH46ADC01	31201021491	Nguyễn Hoàng	Uyên	9.5		8.5		7	8		6		
605	5	DH46ADC01	31201025885	Nguyễn Thị	Uyên	9		9		8.5	10		7		
606	5	DH46ADC01	31201023536	Trần Khả	Uyên	7.5		8.5		8.5	9		8		
607	5	DH46ADC01	31201021495	Nguyễn Ngọc	Vân	7.5		9		9	10		8		
608	5	DH46ADC02	31201020080	Lê Gia	Bảo	8		7		6.5	7		6		
609	5	DH46ADC02	31201020086	Nguyễn Ngọc	Bích	8.5		8.5		8	8		8		
610	5	DH46ADC02	31201020956	Hà Bảo	Châu	8		8.5		6.5	6		7		
611	5	DH46ADC02	31201020957	Lê Hồng	Châu	8.5		6.5		8.5	9		8		
612	5	DH46ADC02	31201021017	Vũ Xuân	Hải	8		9.5		8	8		8		
613	5	DH46ADC02	31201023566	Lê Minh	Hoa	7.5		7		8.5	9		8		
614	5	DH46ADC02	31201024752	Nguyễn Phan Minh	Huy	6.5		8		7	6		8		
615	5	DH46ADC02	31201025234	Trần Nhật	Huy	6.5		7.5		7	6		8		
616	5	DH46ADC02	31201021107	Nguyễn Thị Kim	Khánh	7.5		7.5		8	9		7		
617	5	DH46ADC02	31201020397	Trần Hồ Phương	Khánh	9.5		8.5		7.5	8		7		
618	5	DH46ADC02	31201026722	Nguyễn Anh	Khoa	8		9		8	8		8		
619	5	DH46ADC02	31201021155	Lê Thị Cẩm	Ly	8		9.5		7	7		7		
620	5	DH46ADC02	31201020549	Phạm	Minh	9		9		8	9		7		
621	5	DH46ADC02	31201021176	Lương Hoàng	My	9.5		8		7	7		7		
622	5	DH46ADC02	31201023057	Nguyễn Lê Trà	My	8.5		8		6	7		5		
623	5	DH46ADC02	31201025558	Phan Kim	Ngân	5.5		7		6.5	8		5		
624	5	DH46ADC02	31201026591	Nguyễn Ngọc Tuyết	Nhi	6		6		7.5	6		9		
625	5	DH46ADC02	31201026705	Đặng Tiên	Phát	9		7.5		8	6		10		

STT	C	Lớp SV	Mã SV	Họ	Tên	p1	TL p1	p2	TL p2	p3	p3LT	TL p3LT	p3TH	TL p3TH	Ghi chú
626	5	DH46ADC02	31201021262	Nguyễn Tân	Phát	7.5		7.5		6.5	5		8		
627	5	DH46ADC02	31201021272	Vũ Nguyễn Thiên	Phúc	7		6.5		7.5	6		9		
628	5	DH46ADC02	31201022874	Hồ Phạm Uyên	Phương	6.5		7.5		7	7		7		
629	5	DH46ADC02	31201022307	Lâm Ngọc	Phương	7.5		6		8.5	9		8		
630	5	DH46ADC02	31201021440	Nguyễn Trần Minh	Quân	9		8.5		8	8		8		
631	5	DH46ADC02	31201021297	Trần Phương	Quyên	9		8.5		7	6		8		
632	5	DH46ADC02	31201021390	Lê Nam	Thành	6		6		7	6		8		
633	5	DH46ADC02	31201021392	Nguyễn Thiện	Thành	6.5		6		7	7		7		
634	5	DH46ADC02	31201022890	Hoàng Cao	Thắng	KH		KH		kh	KH		kh		
635	5	DH46ADC02	31201021021	Nguyễn Võ Anh	Thy	9.5		7		6	4		8		
636	5	DH46ADC02	31201026953	Trần Đắc Bảo	Trân	6.5		7.5		6.5	5		8		
637	5	DH46ADC02	31201021056	Vũ Ngọc Bảo	Trân	6.5		7		7.5	8		7		
638	5	DH46ADC02	31201021479	Trần Huỳnh Thảo	Trinh	7		5		7	7		7		
639	5	DH46ADC02	31201023621	Nguyễn Lê Phương	Vy	9		6		6.5	5		8		
640	5	DH46ADC02	31201021512	Nguyễn Thị Tường	Vy	7.5		9.5		6.5	5		8		
641	5	DH46ADC08	31201020936	Trần Thị Lan	Anh	8		6		7	7		7		
642	5	DH46ADC08	31201020977	Huỳnh Mỹ	Duyên	8.5		7.5		7.5	7		8		
643	5	DH46ADC08	31201020989	Nguyễn Thị Linh	Đan	6.5		8		8	9		7		
644	5	DH46ADC08	31201020158	Nguyễn Văn	Đạt	KH		KH		kh	KH		kh		
645	5	DH46ADC08	31201026974	Giang Đình	Đình	7.5		9		8.5	10		7		
646	5	DH46ADC08	31201021044	Võ Đoàn Thị Ngọc	Hiệp	6.5		7		7	8		6		
647	5	DH46ADC08	31201021072	Nguyễn Đức	Huy	8.5		7.5		7.5	6		9		
648	5	DH46ADC08	31201026327	Tạ Gia	Huy	8.5		8		8.5	9		8		
649	5	DH46ADC08	31201021135	Trần Linh	Linh	7.5		7		6	5		7		
650	5	DH46ADC08	31201023742	Đoàn Vinh	Lộc	7		7.5		6	6		6		
651	5	DH46ADC08	31201026781	Nguyễn Thị Xuân	Mai	6.5		6.5		7	7		7		
652	5	DH46ADC08	31201023827	Hồ Tuyết	Minh	8.5		7.5		8.5	9		8		
653	5	DH46ADC08	31201024314	Nguyễn Thảo	Ngân	8.5		8.5		8	9		7		
654	5	DH46ADC08	31201026482	Nguyễn Thị Hồng	Ngọc	9		8.5		7.5	8		7		
655	5	DH46ADC08	31201022544	Trần Thị Hương	Nguyễn	8.5		9		8	8		8		
656	5	DH46ADC08	31201024033	Nguyễn Hồ Đông	Nhi	7.5		7		7.5	7		8		
657	5	DH46ADC08	31201021252	Nguyễn Thị Hồng	Nhung	7.5		8.5		8	10		6		

STT	C	Lớp SV	Mã SV	Họ	Tên	p1	TL p1	p2	TL p2	p3	p3LT	TL p3LT	p3TH	TL p3TH	Ghi chú
658	5	DH46ADC08	31201023093	Lê Huỳnh	Như	8		8		8	8		8		
659	5	DH46ADC08	31201026242	Nguyễn Thị Kim	Oanh	8		6.5		8.5	9		8		
660	5	DH46ADC08	31201027308	Huỳnh Tri	Phuong	6.5		8.5		7.5	8		7		
661	5	DH46ADC08	31201021282	Nguyễn Văn	Quang	8		6.5		7	7		7		
662	5	DH46ADC08	31201021323	Dương Quốc	Sỹ	7		7.5		7	8		6		
663	5	DH46ADC08	31201026906	Trương Hoàng	Thiên	7.5		5.5		6.5	7		6		
664	5	DH46ADC08	31201021422	Dương Gia	Thịnh	9.5		7.5		6.5	6		7		
665	5	DH46ADC08	31201024892	Lê Thị	Thức	5.5		7		8.5	8		9		
666	5	DH46ADC08	31201021371	Lê Văn	Toán	6.5		5.5		8.5	9		8		
667	5	DH46ADC08	31201021464	Nguyễn Ngọc	Trâm	9		7		6	5		7		
668	5	DH46ADC08	31201026908	Nguyễn Ngọc Minh	Trí	7		6.5		6	6		6		
669	5	DH46ADC08	31201022149	Nguyễn Thành	Trung	8		7.5		7.5	8		7		
670	5	DH46ADC08	31201023806	Huỳnh Thị	Trúc	9		6		7.5	7		8		
671	5	DH46ADC08	31201022707	Châu An	Tuyền	5.5		8.5		7.5	8		7		
672	5	DH46ADC08	31201023696	Lư Trường	Vĩ	8		8.5		9	9		9		
673	5	DH46ADC08	31201021517	Trần Thị Diễm	Xuân	8		6		5.5	3		8		
674	5	DH46ADC08	31201023195	Lê Thị Mộng	Ý	10		9		9	9		9		
675	5	DH46QB001	31201021521	Lê Lâm	Anh	7.5		7.5		8	8		8		
676	5	DH46QB001	31201021524	Vũ Minh	Anh	6.5		6.5		6.5	5		8		
677	5	DH46QB001	31201021525	Nguyễn Hoàng Ngọc	Bảo	6		8.5		7	6		8		
678	5	DH46QB001	31191022294	Ngọc Thành	Công	5.5		5.5		5.5	5		6		
679	5	DH46QB001	31201021531	Trần Châu	Doanh	6.5		6.5		7.5	7		8		
680	5	DH46QB001	31201020188	Phan Nguyễn Trung	Dũng	9		7		7.5	7		8		
681	5	DH46QB001	31201021534	Trần Vũ Cao	Duyên	8		9.5		8	9		7		
682	5	DH46QB001	31201026889	Trần Hồ Song	Hà	9		7		8	9		7		
683	5	DH46QB001	31201021536	Nguyễn Vũ Hồng	Hạnh	6.5		9.5		8	7		9		
684	5	DH46QB001	31201022779	Trần Cao Mai	Hiếu	9		8.5		9.5	10		9		
685	5	DH46QB001	31201021540	Lê Hoàng Ngân	Huệ	9		6		7	7		7		
686	5	DH46QB001	31201021541	Thái Ngọc	Huyền	5.5		7.5		7	6		8		
687	5	DH46QB001	31201021542	Trần Phương Bảo	Khánh	7		8		8	8		8		
688	5	DH46QB001	31201021543	Tạ Võ Trúc	Lam	8		7.5		8.5	10		7		
689	5	DH46QB001	31201021548	Nguyễn Thị Bích	Loan	6.5		6		8	2	8	8		

STT	C	Lớp SV	Mã SV	Họ	Tên	p1	TL p1	p2	TL p2	p3	p3LT	TL p3LT	p3TH	TL p3TH	Ghi chú
690	5	DH46QB001	31201021551	Nguyễn Thị Phương	Mai	6.5		6		8.5	9		8		
691	5	DH46QB001	31201021553	La Nhật	Minh	9.5		8		6	4		8		
692	5	DH46QB001	31201020608	Nguyễn Ngọc	Ngân	KH		KH		kh	KH		kh		
693	5	DH46QB001	31201021554	Trang Kim	Ngân	9		7		8	9		7		
694	5	DH46QB001	31201021555	Đỗ Thị Minh	Ngọc	8		7.5		7	7		7		
695	5	DH46QB001	31201020656	Nguyễn Thị Hồng	Ngọc	8.5		7.5		7	6		8		
696	5	DH46QB001	31201021557	Đoàn Lê Thảo	Nguyễn	9		7.5		5.5	4		7		
697	5	DH46QB001	31201021558	Phan Yên	Nhi	6		7.5		6	5		7		
698	5	DH46QB001	31201021560	Hồ Thị Huỳnh	Như	9.5		10		8	8		8		
699	5	DH46QB001	31201022872	Nguyễn Hữu	Phước	8.5		5.5		8.5	8		9		
700	5	DH46QB001	31201021563	Lại Nguyễn Như	Quỳnh	8		8		6.5	6		7		
701	5	DH46QB001	31201024062	Lê Mỹ	Quỳnh	6		7		6	5		7		
702	5	DH46QB001	31201021565	Nguyễn Như	Quỳnh	5		7		6.5	4		9		
703	5	DH46QB001	31201021573	Hoàng Huỳnh Anh	Thư	7		6		6.5	6		7		
704	5	DH46QB001	31201021451	Nguyễn Thị Anh	Thư	8.5		6		5	3		6		
705	5	DH46QB001	31201021566	Hồ Thủy	Tiên	8		7		6	5		7		
706	5	DH46QB001	31201021574	Lưu Trần Thùy	Trang	9.5		7.5		6	4		8		
707	5	DH46QB001	31201021576	Lê Trần Khánh	Trúc	8		7		5.5	4		7		
708	5	DH46QB001	31201022380	Nguyễn Xuân	Trúc	9		9		6.5	6		7		
709	5	DH46QB001	31201021568	Nguyễn Vũ	Tùng	KH		KH		kh	KH		kh		
710	5	DH46QB001	31191024206	Thiều Quang Cát	Tường	9		8		6.5	6		7		
711	5	DH46QB001	31201021570	Trần Thị Cát	Tường	6.5		8.5		7.5	7		8		
712	5	DH46QB001	31201021569	Nguyễn Thị Ngọc	Tuyền	7.5		8.5		9	9		9		
713	5	DH46QB001	31201021140	Lý Phương	Uyên	10		7.5		7.5	7		8		
714	5	DH46QB001	31201021577	Huỳnh Thủy	Vy	6.5		6		6.5	6		7		
715	5	DH46QB001	31201021578	Nguyễn Hoàng Thanh	Vy	9.5		7		8	8		8		
716	5	DH46QB001	31201021579	Võ Ngọc Thảo	Vy	6.5		9.5		7.5	8		7		
717	5	DH46QB001	31201021580	Bùi Trần Triệu	Vỹ	9		9		7.5	7		8		
718	5	DH46QB001	31201021523	Phạm Minh	Anh	8.5		7.5		7	6		8		
719	6	DH46ADC07	31201020923	Hà Vĩnh Quốc	Anh	8.5		7		9	10		8		
720	6	DH46ADC07	31201020930	Lê Quỳnh	Anh	6.5		7		5.5	5		6		
721	6	DH46ADC07	31201020932	Nguyễn Lan	Anh	7		6.5		6.5	7		6		

STT	C	Lớp SV	Mã SV	Họ	Tên	p1	TL p1	p2	TL p2	p3	p3LT	TL p3LT	p3TH	TL p3TH	Ghi chú
722	6	DH46ADC07	31201024990	Nguyễn Thị Kim	Anh	8		6		7	7		7		
723	6	DH46ADC07	31201022736	Ngô Thị Diệu	Ánh	7.5		5.5		6	5		7		
724	6	DH46ADC07	31201020954	Phạm Hoàng Minh	Cường	7		5.5		7	7		7		
725	6	DH46ADC07	31201026968	Nguyễn Thùy Tỏ	Diên	7		8.5		5.5	6		5		
726	6	DH46ADC07	31201022992	Hồ Thị Mỹ	Duyên	7		7.5		5.5	4		7		
727	6	DH46ADC07	31201021359	Bùi Ánh	Dương	6		5		5.5	4		7		
728	6	DH46ADC07	31201026309	Phong Sờ	Đình	8.5		8		6	6		6		
729	6	DH46ADC07	31201020993	Dương Quách Nhật	Đoan	7		7.5		5.5	6		5		
730	6	DH46ADC07	31201021019	Lê Nhật	Hào	5.5		7.5		7	7		7		
731	6	DH46ADC07	31201023374	Nguyễn Ngọc Quỳnh	Hân	KH		KH		kh	KH		kh		
732	6	DH46ADC07	31201021030	Nguyễn Phúc Gia	Hân	7.5		8.5		8.5	10		7		
733	6	DH46ADC07	31201021092	Huỳnh Tổng Vĩ	Kỳ	8		7		5.5	5		6		
734	6	DH46ADC07	31201026114	Phạm Đỗ Ngọc	Linh	7.5		5.5		7	7		7		
735	6	DH46ADC07	31201021183	Đoàn Văn	Mỹ	6.5		8.5		7.5	8		7		
736	6	DH46ADC07	31201020589	Đặng Thị Kim	Ngân	6		7		8	9		7		
737	6	DH46ADC07	31201025959	Huỳnh Trúc	Ngân	7		6		6.5	6		7		
738	6	DH46ADC07	31201024523	Cao Nguyễn Thảo	Nguyên	8.5		8		7	7		7		
739	6	DH46ADC07	31201021253	Bùi Thị Tuyết	Như	7.5		7.5		7.5	7		8		
740	6	DH46ADC07	31201024530	Võ Lâm	Như	8.5		7		7	7		7		
741	6	DH46ADC07	31201024046	Trịnh Thị Thái	Ninh	8.5		7		7.5	8		7		
742	6	DH46ADC07	31201021270	Trần Minh	Phúc	7.5		7.5		8.5	8		9		
743	6	DH46ADC07	31201026424	Chương Lập	Thiện	7.5		7		6.5	4		9		
744	6	DH46ADC07	31201021429	Nguyễn Gia Trường	Thịnh	10		6.5		7.5	7		8		
745	6	DH46ADC07	31201021456	Phông Kim	Thuyền	6.5		5.5		6.5	7		6		
746	6	DH46ADC07	31201025156	Lê Anh	Thư	10		4	4	6.5	6		7		
747	6	DH46ADC07	31201021449	Huỳnh Thị Cẩm	Thương	9.5		8.5		8	8		8		
748	6	DH46ADC07	31201021357	Nguyễn Thị	Tiểu	6.5		7.5		6.5	7		6		
749	6	DH46ADC07	31201021368	Nguyễn Văn	Tiến	6		4	7	5.5	5		6		
750	6	DH46ADC07	31201021466	Phan Thị Thùy	Trang	8.5		6		6.5	7		6		
751	6	DH46ADC07	31201023157	Nguyễn Đình Bảo	Trân	KH		KH		kh	KH		kh		
752	6	DH46ADC07	31201021509	Lê Vũ Tường	Vy	7.5		6.5		7	7		7		
753	6	DH46ADC07	31201023190	Ngô Thanh	Vy	8		7.5		6	5		7		

STT	C	Lớp SV	Mã SV	Họ	Tên	p1	TL p1	p2	TL p2	p3	p3LT	TL p3LT	p3TH	TL p3TH	Ghi chú
754	6	DH46FNC01	31201021333	Huỳnh Dương Tú	Anh	10		6.5		7	6		8		
755	6	DH46FNC01	31201020027	Lâm Phương	Anh	8.5		7		8	9		7		
756	6	DH46FNC01	31201022050	Trần Đức	Anh	9.5		8		7.5	8		7		
757	6	DH46FNC01	31201022083	Nguyễn Quốc	Bảo	9		7.5		8	8		8		
758	6	DH46FNC01	31201023943	Lê Kim	Bình	8.5		9		8	8		8		
759	6	DH46FNC01	31201020126	Nguyễn Quỳnh	Chi	9		8		8.5	10		7		
760	6	DH46FNC01	31201022091	Đoàn Phương	Cúc	7.5		7.5		6	5		7		
761	6	DH46FNC01	31201022131	Nguyễn Hà Mỹ	Duyên	8		8		6	5		7		
762	6	DH46FNC01	31201020305	Nguyễn Minh	Hiếu	9		10		8	9		7		
763	6	DH46FNC01	31201020363	Lý Minh	Huy	8		8		7	7		7		
764	6	DH46FNC01	31201022020	Đỗ Nguyên	Khang	6.5		7.5		7	8		6		
765	6	DH46FNC01	31201022333	Lê Phúc	Khoa	10		10		8	8		8		
766	6	DH46FNC01	31201020440	Lý Ngọc	Lam	7		7		6.5	6		7		
767	6	DH46FNC01	31201022656	Tạ Phương	Liên	8		6		5	3		7		
768	6	DH46FNC01	31201020498	Trần Quốc	Lộc	5		5		5.5	4		7		
769	6	DH46FNC01	31201020570	Nguyễn Hữu Hoài	Nam	7		8.5		6.5	7		6		
770	6	DH46FNC01	31201022472	Dương Thảo	Ngân	7.5		6		7.5	9		6		
771	6	DH46FNC01	31201022509	Võ Văn Hữu	Nghĩa	8		8		8.5	8		9		
772	6	DH46FNC01	31201022523	Nguyễn Thy Bảo	Ngọc	8.5		6.5		6.5	7		6		
773	6	DH46FNC01	31201022537	Tô Lý Khánh	Nguyên	7		7		7	7		m		M:TH
774	6	DH46FNC01	31201020747	Trần Đình	Như	6.5		9		8	10		6		
775	6	DH46FNC01	31201022869	Nguyễn Tân	Pháp	9		6.5		7.5	7		8		
776	6	DH46FNC01	31201024050	Huỳnh Quang	Phú	8		6		5	3		6		
777	6	DH46FNC01	31201020827	Phan Nguyễn Anh	Quân	8.5		8		6.5	6		7		
778	6	DH46FNC01	31201023473	Phạm Cát	Sơn	7.5		8.5		8.5	7		10		
779	6	DH46FNC01	31201022721	Nguyễn Thị Kim	Thanh	8.5		7.5		6.5	6		7		
780	6	DH46FNC01	31201021559	Trần Thị Kim	Thanh	6.5		8		6	6		6		
781	6	DH46FNC01	31201021039	Nguyễn Hồ Xuân	Trà	9		10		9	9		9		
782	6	DH46FNC01	31201022848	Phan Nguyễn Ngọc	Trân	8		9.5		7.5	9		6		
783	6	DH46FNC01	31201022880	Vũ Nhật	Uyên	8		5		6.5	6		7		
784	6	DH46FNC01	31201023616	Nguyễn Thúy	Vi	7.5		7.5		6.5	6		7		
785	6	DH46FNC01	31201022949	Doãn Ngọc	Vy	7		6		6.5	4		9		

STT	C	Lớp SV	Mã SV	Họ	Tên	p1	TL p1	p2	TL p2	p3	p3LT	TL p3LT	p3TH	TL p3TH	Ghi chú
786	6	DH46FNC01	31201022926	Nguyễn Thanh Thảo	Vy	8.5		6.5		7	7		7		
787	6	DH46FNC01	31201021209	Phan Tường	Vy	8.5		6.5		6	6		6		
788	6	DH46FNC04	31201025864	Hà Thị Thủy	An	8.5		7.5		8	10		6		
789	6	DH46FNC04	31201023199	Nguyễn Đăng Vân	Anh	8		7.5		8	8		8		
790	6	DH46FNC04	31201022039	Nguyễn Thị Lan	Anh	6		9		6	5		7		
791	6	DH46FNC04	31201022037	Nguyễn Tuấn	Anh	7.5		9		8.5	10		7		
792	6	DH46FNC04	31201023939	Nguyễn Đoàn Nhựt	Băng	7.5		6.5		6.5	7		6		
793	6	DH46FNC04	31201020166	Huỳnh Bội	Dinh	7		8		9	10		8		
794	6	DH46FNC04	31201021648	Lê Đức Trí	Dũng	8		8		6.5	7		6		
795	6	DH46FNC04	31201023715	Nguyễn Thùy	Dương	9.5		9.5		8	8		8		
796	6	DH46FNC04	31201022207	Lê Đăng Mai	Hân	7.5		9		7.5	8		7		
797	6	DH46FNC04	31201022001	Nguyễn Thu	Hoàng	8.5		7.5		8.5	9		8		
798	6	DH46FNC04	31201021255	Đinh Hoàng Nam	Khánh	9.5		10		7	7		7		
799	6	DH46FNC04	31201020413	Trịnh Thị Minh	Khoa	7.5		8		8	9		7		
800	6	DH46FNC04	31201022311	Nguyễn Tuấn	Kiệt	10		10		8	9		7		
801	6	DH46FNC04	31201022384	Phạm Vũ Nhật	Linh	5		9.5		8	8		8		
802	6	DH46FNC04	31201023043	Trần Yên	Linh	7		9		7.5	6		9		
803	6	DH46FNC04	31201022436	Lâm Phúc	Minh	9		5.5		7	7		7		
804	6	DH46FNC04	31201022482	Nguyễn Thị Tuyết	Ngân	5		8		6	5		7		
805	6	DH46FNC04	31201022517	Lý Bảo	Ngọc	8		7.5		7	7		7		
806	6	DH46FNC04	31201020713	Nguyễn Lan	Nhi	7.5		9.5		8	9		7		
807	6	DH46FNC04	31201020738	Nguyễn Hoàng Bảo	Như	8.5		9		6.5	6		7		
808	6	DH46FNC04	31201022573	Phan Quỳnh	Như	2	5	5.5		7.5	7		8		
809	6	DH46FNC04	31201022614	Lê Vĩnh Bảo	Quyên	8.5		8		8	9		7		
810	6	DH46FNC04	31201022881	Huỳnh Trần Trúc	Quỳnh	7.5		8.5		6.5	7		6		
811	6	DH46FNC04	31201024063	Nguyễn Ngọc Trúc	Quỳnh	9		8.5		7.5	8		7		
812	6	DH46FNC04	31201025396	Lê Thị Da	Thảo	7.5		8.5		7	7		7		
813	6	DH46FNC04	31201022738	Nguyễn Ngọc	Thảo	8.5		9		7.5	8		7		
814	6	DH46FNC04	31201022796	Trần Lê Anh	Thư	8.5		5.5		6.5	6		7		
815	6	DH46FNC04	31201022689	Lưu Quyết	Tiến	8		7		8	9		7		
816	6	DH46FNC04	31201022809	Cao Thị Huyền	Trang	7		9		5	4		6		
817	6	DH46FNC04	31201022373	Nguyễn Lê Uyên	Trang	8		9.5		7	7		7		

STT	C	Lớp SV	Mã SV	Họ	Tên	p1	TL p1	p2	TL p2	p3	p3LT	TL p3LT	p3TH	TL p3TH	Ghi chú
818	6	DH46FNC04	31201022843	Nguyễn Minh	Trâm	7.5		8		6.5	7		6		
819	6	DH46FNC04	31201021108	Nguyễn Ngọc Minh	Trường	10		10		9.5	10		9		
820	6	DH46FNC04	31201021317	Phan Võ Kim	Tuyền	8.5		7		8	9		7		
821	6	DH46FNC04	31201022714	Nguyễn Thanh	Tùng	KH		KH		kh	KH		kh		
822	6	DH46FNC04	31201021202	Nguyễn Thủy	Vy	8.5		9		7.5	8		7		
823	6	DH46FNC04	31201021217	Vũ Ngọc Hương	Vy	8.5		9.5		7.5	8		7		
824	6	DH46FNC05	31201020006	Nguyễn Phương Thủy	An	9		7		6	5		7		
825	6	DH46FNC05	31201022049	Thái Thị Vân	Anh	9.5		6		6	5		7		
826	6	DH46FNC05	31201022051	Trần Ngọc Lan	Anh	9.5		8		8.5	7		10		
827	6	DH46FNC05	31201022080	Nguyễn Huy	Bảo	10		7.5		7.5	7		8		
828	6	DH46FNC05	31201022086	Trần Thủy	Bình	7.5		5		5	5		5		
829	6	DH46FNC05	31201021633	Cao Kim	Cương	9		9.5		7.5	8		7		
830	6	DH46FNC05	31201025102	Nguyễn Năng Hải	Đăng	8		7		6.5	6		7		
831	6	DH46FNC05	31201024731	Nguyễn Minh	Đức	9		8		7	7		7		
832	6	DH46FNC05	31201022177	Trần Đình Hạnh	Giang	8.5		8		7.5	6		9		
833	6	DH46FNC05	31201020242	Nguyễn Vĩnh	Hà	7		8.5		7.5	8		7		
834	6	DH46FNC05	31201022201	Nguyễn Thủy	Hằng	10		5		7	7		7		
835	6	DH46FNC05	31201022209	Ngô Hoàng Bảo	Hân	7.5		8		6.5	6		7		
836	6	DH46FNC05	31201022234	Kiều Huy	Hoàng	8		6.5		7	7		7		
837	6	DH46FNC05	31201022287	Trần Thị Diệu	Huyền	8		9		7	7		7		
838	6	DH46FNC05	31201020351	Lê Thụy Diễm	Hương	9.5		10		9	9		9		
839	6	DH46FNC05	31201022309	Võ Song	Hương	7.5		6.5		7.5	8		7		
840	6	DH46FNC05	31201020412	Trần Ngọc Minh	Khoa	9		8.5		7	6		8		
841	6	DH46FNC05	31201022454	Cao Hoài	Nam	9.5		6		6.5	6		7		
842	6	DH46FNC05	31201024520	Nguyễn Hoàng	Nam	7.5		7		7	7		7		
843	6	DH46FNC05	31201020618	Văn Thị Khánh	Ngân	8		9		7.5	8		7		
844	6	DH46FNC05	31201022522	Nguyễn Phan Bảo	Ngọc	10		7.5		8	9		7		
845	6	DH46FNC05	31201022529	Trần Yên	Ngọc	7		6		6	6		6		
846	6	DH46FNC05	31201025059	Hoàng Phương	Nhung	8.5		8.5		7	7		7		
847	6	DH46FNC05	31201022568	Nguyễn Minh Hồng	Nhung	8.5		8		7	8		6		
848	6	DH46FNC05	31201022092	Bùi Hà	Phương	9		8		7	7		7		
849	6	DH46FNC05	31201023108	Võ Hà	Phương	8		5		5	3		7		

STT	C	Lớp SV	Mã SV	Họ	Tên	p1	TL p1	p2	TL p2	p3	p3LT	TL p3LT	p3TH	TL p3TH	Ghi chú
850	6	DH46FNC05	31201022672	Lê Nhật	Tân	7.5		7.5		8	9		7		
851	6	DH46FNC05	31201020926	Đinh Ngọc Phương	Thảo	8.5		6		6	3		9		
852	6	DH46FNC05	31201023273	Dương Đình	Thái	8.5		7.5		7.5	8		7		
853	6	DH46FNC05	31201022720	Võ Minh	Thái	8		8.5		7	8		6		
854	6	DH46FNC05	31201022787	Lê Hoàng Khánh	Thư	7		7		6.5	6		7		
855	6	DH46FNC05	31201022690	Phan Thanh	Tiến	8.5		7.5		6.5	6		7		
856	6	DH46FNC05	31201021879	Nguyễn Thị Bích	Trang	9.5		8		6	5		7		
857	6	DH46FNC05	31201022146	Vũ Quỳnh	Trang	7		8		5.5	5		6		
858	6	DH46FNC05	31201022831	Dương Thị Thanh	Trâm	8.5		9		7.5	8		7		
859	6	DH46FNC05	31201022703	Châu Duy	Tuân	10		7.5		7	7		7		
860	6	DH46FNC05	31201024698	Nguyễn Xuân Yên	Vy	8.5		7		7	8		6		
861	6	DH46FNC05	31201021226	Lê Kim	Yên	6		8.5		6.5	7		6		
862	7	DH46FNC02	31201022043	Phan Phạm Phương	Anh	9.5		6		7.5	7		8		
863	7	DH46FNC02	31201021966	Trương Ngọc Minh	Anh	7		8.5		6.5	6		7		
864	7	DH46FNC02	31201021976	Hồ Ngọc Linh	Chi	10		6.5		7.5	8		7		
865	7	DH46FNC02	31201022103	Lý Nguyên	Chương	8.5		8		7	6		8		
866	7	DH46FNC02	31201022163	Kha Nguyễn Trọng	Đức	5.5		6		7.5	7		8		
867	7	DH46FNC02	31201022174	Nguyễn Trương Cẩm	Giang	9		7		6	5		7		
868	7	DH46FNC02	31201024183	Nguyễn Thị Ngọc	Hà	KH		KH		kh	KH		kh		
869	7	DH46FNC02	31201021373	Nguyễn Đức Trung	Hiếu	9		10		8.5	7		10		
870	7	DH46FNC02	31201020331	Lê Gia	Huân	7.5		7.5		7.5	9		6		
871	7	DH46FNC02	31201022292	Đinh Nguyễn Quỳnh	Hương	8.5		8		8	9		7		
872	7	DH46FNC02	31201022297	Huỳnh Trần Bảo	Hương	8.5		6.5		6	6		6		
873	7	DH46FNC02	31201022300	Lê Thiên	Hương	6.5		7.5		6.5	7		6		
874	7	DH46FNC02	31201022316	Nguyễn Duy	Khang	9.5		8.5		6	5		7		
875	7	DH46FNC02	31201020407	Lê Vũ Châu	Khoa	7.5		8.5		8	9		7		
876	7	DH46FNC02	31201020417	Mai Ngọc Đăng	Khôi	7.5		8		6.5	5		8		
877	7	DH46FNC02	31201026295	Mai Hoàng Ái	Linh	7.5		9.5		7	7		7		
878	7	DH46FNC02	31201024775	Nguyễn Khánh	Linh	7.5		9.5		9	10		8		
879	7	DH46FNC02	31201020510	Đinh Phạm Yên	Ly	9.5		9		9	10		8		
880	7	DH46FNC02	31201022044	Nguyễn Xuân Quỳnh	Mai	9		6.5		5	4		6		
881	7	DH46FNC02	31201022433	Trương Hiếu	Mẫn	10		8.5		7	7		7		

STT	C	Lớp SV	Mã SV	Họ	Tên	p1	TL p1	p2	TL p2	p3	p3LT	TL p3LT	p3TH	TL p3TH	Ghi chú
882	7	DH46FNC02	31201027105	Lê	Minh	5.5		6		6.5	6		7		
883	7	DH46FNC02	31201026259	Phạm Nguyễn Kim	Ngân	7		7.5		6.5	7		6		
884	7	DH46FNC02	31201022533	Nguyễn Ngọc Thảo	Nguyên	6		5.5		6.5	6		7		
885	7	DH46FNC02	31201022541	Phạm Như	Nguyệt	8		5.5		6.5	6		7		
886	7	DH46FNC02	31201020689	Châu Lê Hoài	Nhã	8.5		9		8	9		7		
887	7	DH46FNC02	31201020754	Đào Thị Hồng	Nhung	10		9.5		7.5	8		7		
888	7	DH46FNC02	31201022649	Nguyễn Hoàng Minh	Sơn	8		7		8.5	7		10		
889	7	DH46FNC02	31201022107	Phan Thị Kim	Thanh	7		8.5		6	5		7		
890	7	DH46FNC02	31201022740	Võ Thị Phương	Thảo	8		8.5		8	10		6		
891	7	DH46FNC02	31201022785	Hoàng Đoàn Anh	Thư	6		8.5		6.5	6		7		
892	7	DH46FNC02	31201022824	Phạm Thu	Trang	8		6.5		8.5	9		8		
893	7	DH46FNC02	31201024865	Lê Hoàng Cẩm	Tú	8		8		7.5	9		6		
894	7	DH46FNC08	31201022085	Trần Vũ	Bảo	8		8		7	5		9		
895	7	DH46FNC08	31201022974	Trần Trương Nhã	Ca	8.5		8.5		6	6		6		
896	7	DH46FNC08	31201022145	Vũ Hải	Dương	7.5		7.5		5.5	5		6		
897	7	DH46FNC08	31201020145	Nguyễn Thị Hồng	Đào	8.5		10		9	10		8		
898	7	DH46FNC08	31201022168	Khuất Hương	Giang	8.5		8.5		6.5	6		7		
899	7	DH46FNC08	31201022178	Võ Thị Minh	Giang	10		7.5		6.5	6		7		
900	7	DH46FNC08	31201022767	Nguyễn Thị Thanh	Hà	7.5		9		7.5	9		6		
901	7	DH46FNC08	31201025176	Ngô Ngọc	Hân	8.5		9		8	8		8		
902	7	DH46FNC08	31201022215	Nguyễn Phan Huỳnh Phúc	Hậu	8		8.5		6	6		6		
903	7	DH46FNC08	31201022216	Nguyễn Trần Thu	Hiền	7.5		5.5		5.5	5		6		
904	7	DH46FNC08	31201022240	Nguyễn Võ Trọng	Hoàng	7.5		7		5.5	3		8		
905	7	DH46FNC08	31201025161	Phạm Quỳnh	Hương	5		7		6.5	5		8		
906	7	DH46FNC08	31201022337	Thiều Minh	Khôi	8		8.5		8.5	8		9		
907	7	DH46FNC08	31201025956	Hồ Thị Thanh	Mai	9		7.5		5	3		6		
908	7	DH46FNC08	31201022419	Lâm Ngọc	Mai	10		8.5		7.5	7		8		
909	7	DH46FNC08	31201021739	Nguyễn Thị Yến	Mi	8		6		6.5	7		6		
910	7	DH46FNC08	31201022437	Ngô Kim	Minh	7.5		7.5		7.5	8		7		
911	7	DH46FNC08	31201022466	Nguyễn Thị Thanh	Nga	9		10		7	6		8		
912	7	DH46FNC08	31201024521	Đào Ngọc	Ngân	7		7.5		7	6		8		
913	7	DH46FNC08	31201023854	Trương Hồng	Ngọc	7.5		7.5		6	4		8		

STT	C	Lớp SV	Mã SV	Họ	Tên	p1	TL p1	p2	TL p2	p3	p3LT	TL p3LT	p3TH	TL p3TH	Ghi chú
914	7	DH46FNC08	31201021535	Nguyễn Ngọc Thảo	Nguyên	8.5		7.5		7	7		7		
915	7	DH46FNC08	31201026087	Nguyễn Khắc Minh	Nhật	8		7.5		7	6		8		
916	7	DH46FNC08	31201020757	Lưu Thị Hồng	Nhung	10		9.5		7.5	8		7		
917	7	DH46FNC08	31201022580	Trương Thanh	Phong	8		6		7	7		7		
918	7	DH46FNC08	31201022607	Nguyễn Minh	Quân	8.5		5		6.5	7		6		
919	7	DH46FNC08	31201022634	Đặng Thị	Quỳnh	7		9		7	8		6		
920	7	DH46FNC08	31201025715	Trần Ngọc Xuân	Quỳnh	8		6.5		8	7		9		
921	7	DH46FNC08	31201022669	Ngô Như	Tâm	9.5		8.5		7.5	7		8		
922	7	DH46FNC08	31201021556	Trần Thiên	Tân	9		10		7	5		9		
923	7	DH46FNC08	31201027329	Phan Nguyễn Trà	Thu	7		7.5		7	7		7		
924	7	DH46FNC08	31201022810	Lại Nguyễn Quỳnh	Trang	8		7.5		7	8		6		
925	7	DH46FNC08	31201022811	Lê Thị Minh	Trang	9		9.5		7.5	8		7		
926	7	DH46FNC08	31201025298	Nguyễn Thị Quỳnh	Trang	6		8.5		6.5	7		6		
927	7	DH46FNC08	31201022697	Lê Lâm Cẩm	Tú	9		6		8.5	10		7		
928	7	DH46FNC08	31201022710	Lê Phương	Uyên	8		7.5		6.5	7		6		
929	7	DH46FNC08	31201022905	Lê Trường	Vũ	7		7		6	6		6		
930	7	DH46FNC08	31201021931	Đặng Thị Kim	Xuyến	7.5		7.5		7	7		7		
931	7	DH46FNC09	31201022013	Châu Kiều	Anh	10		8.5		7.5	7		8		
932	7	DH46FNC09	31201022014	Dương Trọng	Anh	8		7.5		8	2	7	9		
933	7	DH46FNC09	31201022033	Nguyễn Hoàng	Anh	6.5		6		6	5		7		
934	7	DH46FNC09	31201027108	Phạm Thị Hoàng	Anh	8		8		7.5	9		6		
935	7	DH46FNC09	31201023203	Vũ Thị Hiền	Anh	7.5		6.5		6.5	7		6		
936	7	DH46FNC09	31201022975	Dương Bảo	Châu	7.5		7.5		5	4		6		
937	7	DH46FNC09	31201022108	Lê Thị Kiều	Diễm	9.5		8		5.5	2	5	6		
938	7	DH46FNC09	31201022773	Thái Quang	Hào	9		7		7	7		7		
939	7	DH46FNC09	31201022195	Hứa Thị Nhật	Hảo	7.5		5		5	4		6		
940	7	DH46FNC09	31201022206	Huỳnh Ngọc	Hân	8		9.5		7	6		8		
941	7	DH46FNC09	31201027185	Nguyễn Lê Minh	Hiếu	7.5		6.5		6.5	5		8		
942	7	DH46FNC09	31201022259	Huỳnh Thị Hồng	Huệ	7.5		7.5		7	7		7		
943	7	DH46FNC09	31201021511	Nguyễn Gia	Huy	7		8.5		7.5	6		9		
944	7	DH46FNC09	31201023391	Nguyễn Thị Ngọc	Huyền	9.5		9.5		7	7		7		
945	7	DH46FNC09	31201025045	Từ Nhật	Mai	7.5		6		2	1	2	7		

STT	C	Lớp SV	Mã SV	Họ	Tên	p1	TL p1	p2	TL p2	p3	p3LT	TL p3LT	p3TH	TL p3TH	Ghi chú
946	7	DH46FNC09	31201022441	Phạm Đức	Minh	7.5		7		6.5	6		7		
947	7	DH46FNC09	31201026947	Nguyễn Thị Phương	Nam	8.5		5.5		5	4		6		
948	7	DH46FNC09	31201022473	Dương Thu	Ngân	8.5		5.5		5.5	5		6		
949	7	DH46FNC09	31201023401	Nguyễn Hà Minh	Ngọc	7.5		5.5		7.5	6		9		
950	7	DH46FNC09	31201022281	Võ Thị Mỹ	Ngọc	9		6.5		6	4		8		
951	7	DH46FNC09	31201021785	Nguyễn Đăng Tuyết	Nhi	8.5		8.5		8	8		8		
952	7	DH46FNC09	31201022567	Lê Phạm Phương	Nhung	7.5		5		5.5	5		6		
953	7	DH46FNC09	31201021395	Đặng Thanh	Thảo	8.5		7.5		7	7		7		
954	7	DH46FNC09	31201022758	Nguyễn Hoàng	Thông	5.5		7		5.5	5		6		
955	7	DH46FNC09	31201022789	Nguyễn Ngọc Anh	Thư	6.5		7.5		6	6		6		
956	7	DH46FNC09	31201022680	Lê Thị Cẩm	Tiên	9.5		8.5		6.5	5		8		
957	7	DH46FNC09	31201024107	Nguyễn Thành	Toàn	9.5		8.5		8	8		8		
958	7	DH46FNC09	31201021081	Nguyễn Lâm Ngọc	Trình	6.5		7.5		6.5	6		7		
959	7	DH46FNC09	31201021096	Nguyễn Thị Thanh	Trúc	9		8.5		6.5	6		7		
960	7	DH46FNC09	31201022709	Hắc Huỳnh Thanh	Tuân	7.5		6.5		6.5	7		6		
961	7	DH46FNC09	31201022715	Liêu Ngọc Khánh	Tuyền	8.5		9		9	10		8		
962	7	DH46FNC09	31201024381	Từ Thị Cẩm	Tuyền	8		6.5		7.5	7		8		
963	7	DH46FNC09	31201024893	Lê Thị	Vân	9		8		7.5	6		9		
964	7	DH46FNC09	31201022906	Nguyễn Trường Tiên	Vũ	8		6.5		5.5	3		8		
965	7	DH46FNC09	31201023816	Lê Thảo	Vy	5		7		5.5	5		6		
966	7	DH46FNC09	31201022917	Nguyễn Khánh	Vy	6		7.5		5.5	4		7		
967	7	DH46FNC09	31201022925	Nguyễn Thanh Tường	Vy	7		7		9	8		10		
968	7	DH46FNC09	31201022722	Phan Nguyễn Thiên	Thanh	5		6		7	6		8		
969	7	DH46FNC11	31201022016	Đặng Hoàng	Anh	8		6.5		6.5	7		6		
970	7	DH46FNC11	31201022073	Nguyễn Đình Nguyên	Bảo	7		9		7.5	8		7		
971	7	DH46FNC11	31201022099	Nguyễn Thị Minh	Chi	9.5		7.5		8	9		7		
972	7	DH46FNC11	31201022096	Võ Tiến	Cường	8		8		8	9		7		
973	7	DH46FNC11	31201020151	Lê Tấn	Đạt	7		8		7	8		6		
974	7	DH46FNC11	31201022154	Nguyễn Lê Thành	Đạt	7		6.5		7	8		6		
975	7	DH46FNC11	31201022155	Phạm Thành	Đạt	6.5		8.5		7.5	8		7		
976	7	DH46FNC11	31201020215	Hoàng	Giang	9		9		7	6		8		
977	7	DH46FNC11	31201024489	Bùi Dương	Hà	6.5		9.5		7.5	8		7		

STT	C	Lớp SV	Mã SV	Họ	Tên	p1	TL p1	p2	TL p2	p3	p3LT	TL p3LT	p3TH	TL p3TH	Ghi chú
978	7	DH46FNC11	31201022180	Đặng Thị Thu	Hà	9.5		7.5		7.5	7		8		
979	7	DH46FNC11	31201022199	Đặng Thị	Hằng	8.5		7		7	6		8		
980	7	DH46FNC11	31201022502	Phan Thị Thanh	Huệ	8		6.5		8.5	9		8		
981	7	DH46FNC11	31201022278	Trần Quang	Huy	6		6.5		6.5	6		7		
982	7	DH46FNC11	31181020706	Nguyễn Phúc Huy	Khang	6.5		8.5		6	6		6		
983	7	DH46FNC11	31201022362	Hoàng Phương	Liều	8		8		9	9		9		
984	7	DH46FNC11	31201020466	Lang Tăng Hoài	Linh	8		6		7	6		8		
985	7	DH46FNC11	31201024188	Phù Nữ Khánh	Linh	6.5		8		8	7		9		
986	7	DH46FNC11	31201022391	Tổng Gia	Linh	7.5		5		6	3		9		
987	7	DH46FNC11	31201022430	Đào Đức	Mạnh	7		9		7.5	9		6		
988	7	DH46FNC11	31201022432	Nguyễn Phạm Đức	Mạnh	7		6		6.5	5		8		
989	7	DH46FNC11	31201020534	Bùi Lê Quang	Minh	7		8.5		8.5	10		7		
990	7	DH46FNC11	31181021323	Trần Hứa Gia	Minh	7		6.5		5.5	3		8		
991	7	DH46FNC11	31201022455	Cao Trọng	Nam	7.5		6		6.5	5		8		
992	7	DH46FNC11	31201022526	Trần Hoàn Mỹ	Ngọc	7		7.5		6	6		6		
993	7	DH46FNC11	31201022536	Phan Phạm Ngọc	Nguyên	6		7.5		6	5		7		
994	7	DH46FNC11	31201020801	Huỳnh Mỹ	Phương	7.5		9.5		7.5	8		7		
995	7	DH46FNC11	31201020809	Nguyễn Ngọc	Phương	7		5		6.5	5		8		
996	7	DH46FNC11	31201022618	Nguyễn Hạ	Quyên	9		7		6.5	7		6		
997	7	DH46FNC11	31201022637	Nguyễn Thị Diễm	Quỳnh	7.5		6.5		6	5		7		
998	7	DH46FNC11	31201021296	Bùi Quang	Thắng	8		7		7	6		8		
999	7	DH46FNC11	31201022598	Lê Như	Trang	6.5		5.5		6	5		7		
1000	7	DH46FNC11	31201022822	Phạm Thị	Trang	7		9		5.5	5		6		
1001	7	DH46FNC11	31201027018	Chữ Minh	Tuân	6		9		6.5	7		6		
1002	7	DH46FNC11	31201023530	Lê Nhật Kim	Tuyên	8		8.5		8	8		8		
1003	7	DH46FNC11	31201022700	Trần Thanh	Tú	7		8.5		7.5	6		9		
1004	7	DH46FNC11	31201022913	Lê Nguyễn Hải	Vy	6.5		8.5		7.5	7		8		
1005	7	DH46FNC11	31201022918	Nguyễn Lê Khánh	Vy	9		8.5		7	6		8		
1006	8	DH46AV003	31201020002	Mạch Kim	Anh	9		8.5		7.5	7		8		
1007	8	DH46AV003	31201020015	Võ Phương Mỹ	Duyên	9.5		8.5		7.5	8		7		
1008	8	DH46AV003	31201020024	Lê Nguyễn Hương	Giang	9.5		9		9	10		8		
1009	8	DH46AV003	31201027033	Nguyễn Thị Ninh	Giang	9		9.5		9	9		9		

STT	C	Lớp SV	Mã SV	Họ	Tên	p1	TL p1	p2	TL p2	p3	p3LT	TL p3LT	p3TH	TL p3TH	Ghi chú
1010	8	DH46AV003	31201020028	Huỳnh Đăng Bảo	Hân	8		7.5		7	9		5		
1011	8	DH46AV003	31201020033	Nguyễn Ngọc Huỳnh	Hoa	8		4	6.5	6	5		7		
1012	8	DH46AV003	31201020035	Nguyễn Nam	Huy	9.5		9		6	6		6		
1013	8	DH46AV003	31201020038	Khuong Thị	Huyền	7		7.5		6	5		7		
1014	8	DH46AV003	31201020046	Nguyễn Huỳnh Phước	Khang	5		8.5		7	6		8		
1015	8	DH46AV003	31201023233	Khúc Nguyễn Bình	Kiên	7.5		7.5		8	8		8		
1016	8	DH46AV003	31201022655	Hồ Thị Thanh	Liêm	9		9		7.5	8		7		
1017	8	DH46AV003	31201020048	Đỗ Trần Ngọc	Linh	7		9.5		6.5	8		5		
1018	8	DH46AV003	31201020497	Nguyễn Trần Gia	Lộc	8		7.5		6.5	6		7		
1019	8	DH46AV003	31201020568	Liên Nhật	Nam	8		8.5		8.5	8		9		
1020	8	DH46AV003	31201020065	Nguyễn Thanh	Ngân	10		7		8.5	9		8		
1021	8	DH46AV003	31201022289	Mai Hoa	Nhi	9.5		8.5		7	7		7		
1022	8	DH46AV003	31201026960	Vũ Thị	Như	8		9		8	8		8		
1023	8	DH46AV003	31201020085	Lang Thị Hồng	Nhung	9		7.5		8.5	9		8		
1024	8	DH46AV003	31201026644	Phạm Đào Tuyết	Nhung	8.5		7		7	6		8		
1025	8	DH46AV003	31201025201	Lê Trần Hồng	Phúc	7		6.5		6	5		7		
1026	8	DH46AV003	31201020093	Phạm Nguyễn Hồng	Phúc	8		8.5		6.5	8		5		
1027	8	DH46AV003	31201020112	Nguyễn Thành	Thắng	7		10		6	4		8		
1028	8	DH46AV003	31201020120	Lâm Nguyễn Anh	Thư	7.5		7.5		7	6		8		
1029	8	DH46AV003	31201020123	Nguyễn Thị Anh	Thư	10		9.5		9.5	10		9		
1030	8	DH46AV003	31201022585	Phí Hoàn Nhã	Thư	9.5		9.5		9.5	10		9		
1031	8	DH46AV003	31201020124	Tô Thị Minh	Thư	9		6.5		8	7		9		
1032	8	DH46AV003	31201022907	Trần Hoàng Anh	Thư	8.5		8		7.5	7		8		
1033	8	DH46AV003	31201020098	Nguyễn Hoàng Thủy	Tiên	9		9.5		7	8		6		
1034	8	DH46AV003	31201024853	Ta Bích	Tiên	8		9		7.5	8		7		
1035	8	DH46AV003	31201025751	Nguyễn Thủy	Trang	7		7		8.5	10		7		
1036	8	DH46AV003	31201021100	Trần Lương Thu	Trúc	9		8.5		7	7		7		
1037	8	DH46AV003	31201020139	Nguyễn Thảo	Uyên	9		9		7.5	8		7		
1038	8	DH46AV003	31201020141	Diệp Thị Thanh	Vân	9.5		9.5		7.5	9		6		
1039	8	DH46AV004	31201021605	Dương Thị Thủy	An	9		9.5		7	9		5		
1040	8	DH46AV004	31201024896	Đặng Châu	Anh	7		8.5		7	6		8		
1041	8	DH46AV004	31201020019	Thái Khang	Đạt	8.5		8		7	5		9		

STT	C	Lớp SV	Mã SV	Họ	Tên	p1	TL p1	p2	TL p2	p3	p3LT	TL p3LT	p3TH	TL p3TH	Ghi chú
1042	8	DH46AV004	31201026220	Võ Đào Thảo	Duyên	5		8		8.5	9		8		
1043	8	DH46AV004	31201020022	Đặng Hương	Giang	7		9		8.5	9		8		
1044	8	DH46AV004	31191024551	Hoàng Thị	Hân	8.5		8		7.5	8		7		
1045	8	DH46AV004	31201026362	Ngô Gia	Hân	9		5.5		6.5	5		8		
1046	8	DH46AV004	31201020034	Quách Tú	Hồng	9.5		10		7.5	9		6		
1047	8	DH46AV004	31201020039	Bùi Thị Quỳnh	Hương	5.5		6		6	6		6		
1048	8	DH46AV004	31201020040	Phạm Quỳnh	Hương	6.5		7		9	10		8		
1049	8	DH46AV004	31201020042	Võ Thị Thanh	Hường	9.5		10		9.5	10		9		
1050	8	DH46AV004	31201020045	Nguyễn Phạm Như	Kha	7.5		7.5		7.5	7		8		
1051	8	DH46AV004	31201022249	Huỳnh Thị Yên	Linh	7		8.5		8.5	9		8		
1052	8	DH46AV004	31201025948	Lê Thị Mỹ	Linh	9		10		8	8		8		
1053	8	DH46AV004	31201020050	Nguyễn Thùy Trúc	Linh	7		7.5		7	7		7		
1054	8	DH46AV004	31201020052	Trần Phạm Tuyết	Minh	7		8		5	3		7		
1055	8	DH46AV004	31201020053	Lê Thị Hoài	My	6.5		8		7.5	7		8		
1056	8	DH46AV004	31201020054	Nguyễn Thị Hoài	My	8		9.5		7.5	7		8		
1057	8	DH46AV004	31201020061	Đặng Hoàng Thanh	Ngân	7.5		6.5		7	6		8		
1058	8	DH46AV004	31201020064	Nguyễn Ngọc	Ngân	8.5		7.5		6.5	7		6		
1059	8	DH46AV004	31201020079	Trần Phan Bảo	Ngọc	5.5		6.5		7	9		5		
1060	8	DH46AV004	31201027306	Nguyễn Huyền	Nhiệm	6.5		7		8	8		8		
1061	8	DH46AV004	31201020059	Huỳnh Khang	Ninh	5.5		6.5		6.5	6		7		
1062	8	DH46AV004	31201020108	Bùi Phương	Thảo	7		6.5		6	2	5	7		
1063	8	DH46AV004	31201020114	Nguyễn Thị Bảo	Thị	7		7.5		7.5	7		8		
1064	8	DH46AV004	31201020121	Ngô Anh	Thư	5.5		9.5		7.5	6		9		
1065	8	DH46AV004	31201020122	Nguyễn Anh	Thư	7.5		6		5	3	5	5		
1066	8	DH46AV004	31201020117	Đậu Thị Phương	Thúy	9		6.5		8	8		8		
1067	8	DH46AV004	31201026425	Phạm Phương Bảo	Trâm	8		5		7	6		8		
1068	8	DH46AV004	31201026787	Nguyễn Đình Khánh	Trình	6		8		5	5		3	4	
1069	8	DH46AV004	31201025997	Võ Thị	Trình	9		8.5		7.5	7		8		
1070	8	DH46AV004	31201025664	Hồ Thị	Uyên	7		5.5		6	6		6		
1071	8	DH46AV004	31201020143	Vạn Vy	Vân	7		6.5		6.5	7		6		
1072	8	DH46AV004	31201027060	Vũ Thanh	Vân	9.5		5.5		7.5	6		9		
1073	8	DH46FNC06	31201022031	Ngô Minh	Anh	9		8		6	5		7		

STT	C	Lớp SV	Mã SV	Họ	Tên	p1	TL p1	p2	TL p2	p3	p3LT	TL p3LT	p3TH	TL p3TH	Ghi chú
1074	8	DH46FNC06	31201023343	Nguyễn Ngọc Trâm	Anh	6.5		5		6	5		7		
1075	8	DH46FNC06	31201021980	Lê Văn	Chí	7.5		7.5		7	5		9		
1076	8	DH46FNC06	31201022101	Lê Min	Chu	8		8		7	6		8		
1077	8	DH46FNC06	31201022114	Đặng Nguyễn Kim	Dung	8		7.5		7.5	7		8		
1078	8	DH46FNC06	31201022115	Hoàng Thị Thùy	Dung	9.5		10		6.5	5		8		
1079	8	DH46FNC06	31201020138	Phạm Linh	Đan	7		7		7.5	8		7		
1080	8	DH46FNC06	31201022219	Trần Thủy	Hiên	8.5		5		7.5	8		7		
1081	8	DH46FNC06	31201022778	Dương Trung	Hiếu	8.5		9		7.5	5		10		
1082	8	DH46FNC06	31201025915	Cao Thị Thanh	Hoài	9		7.5		8.5	9		8		
1083	8	DH46FNC06	31201022017	Nguyễn Hoàng Xuân	Huy	10		7.5		7	7		7		
1084	8	DH46FNC06	31201022264	Nguyễn Phi	Hùng	8		8.5		8.5	8		9		
1085	8	DH46FNC06	31201022510	Trương Ngọc	Khánh	7.5		8.5		7.5	7		8		
1086	8	DH46FNC06	31201024762	Lê Đăng	Khoa	7.5		7		5	3		7		
1087	8	DH46FNC06	31201022338	Tạ Minh	Khuê	8.5		7.5		8.5	9		8		
1088	8	DH46FNC06	31201024622	Lê Thị Thủy	Ly	7.5		9		7	6		8		
1089	8	DH46FNC06	31201023415	Đỗ Thị Hoàng	My	9.5		5.5		8	7		9		
1090	8	DH46FNC06	31201022265	Đỗ Thanh	Ngân	9.5		7.5		7	6		8		
1091	8	DH46FNC06	31201022515	Lâm Gia	Ngọc	9.5		6		8	8		8		
1092	8	DH46FNC06	31201022531	Nguyễn Đông Phương	Nguyên	8		8		8.5	9		8		
1093	8	DH46FNC06	31201022555	Lê Ngọc Phương	Nhi	9.5		8.5		7.5	7		8		
1094	8	DH46FNC06	31201022558	Nguyễn Ngọc Xuân	Nhi	7		7		8	8		8		
1095	8	DH46FNC06	31201022564	Nguyễn Trần Uyên	Nhi	7		9		7.5	6		9		
1096	8	DH46FNC06	31201022619	Nguyễn Ngọc Thủy	Quyên	9.5		9		8	9		7		
1097	8	DH46FNC06	31201024071	Tiêu Thị Thiên	Thanh	9.5		9		8	8		8		
1098	8	DH46FNC06	31201022750	Đỗ Trần Anh	Thi	6		5		6.5	4		9		
1099	8	DH46FNC06	31201022908	Đỗ Quê	Thương	8.5		8		7.5	6		9		
1100	8	DH46FNC06	31201022800	Lương Thị Anh	Thương	9.5		8.5		9.5	9		10		
1101	8	DH46FNC06	31201022802	Nguyễn Vũ Minh	Thy	8.5		8		7.5	6		9		
1102	8	DH46FNC06	31201022803	Trương Nguyễn Quỳnh	Thy	8		5.5		7.5	8		7		
1103	8	DH46FNC06	31201021061	Cao Phương	Trang	9.5		9.5		8.5	9		8		
1104	8	DH46FNC06	31201024678	Võ Hương	Trà	9		8		5.5	3		8		
1105	8	DH46FNC06	31201022855	Lê Hoàng	Triều	7.5		8		7.5	7		8		

STT	C	Lớp SV	Mã SV	Họ	Tên	p1	TL p1	p2	TL p2	p3	p3LT	TL p3LT	p3TH	TL p3TH	Ghi chú
1106	8	DH46FNC06	31201022854	Lâm Minh	Triết	8.5		8		7.5	7		8		
1107	8	DH46FNC06	31201024983	Nguyễn Quốc	Việt	8		7		7	5		9		
1108	8	DH46FNC06	31201022912	Lê Hoàng	Vy	7.5		7		7	6		8		
1109	8	DH46FNC06	31201022916	Nguyễn Huyền	Vy	9		4	6	8.5	7		10		
1110	8	DH46FNC06	31201020650	Trịnh Thị Ai	Vy	7		9		5.5	4		7		
1111	8	DH46FNC07	31201022005	Thái Thị Thanh	An	7.5		4	8	6.5	5		8		
1112	8	DH46FNC07	31201021235	Nguyễn Phan Trâm	Anh	9		6.5		5.5	5		6		
1113	8	DH46FNC07	31201023118	Trần Hoa	Anh	9.5		7		8.5	9		8		
1114	8	DH46FNC07	31201027317	Nguyễn Trần Bảo	Châu	6.5		8.5		7.5	8		7		
1115	8	DH46FNC07	31201022106	Trần Nguyễn Khánh	Dân	7.5		8		6.5	6		7		
1116	8	DH46FNC07	31201025219	Lê Ngọc	Dung	7.5		7		6	4		8		
1117	8	DH46FNC07	31201022118	Thái Kim	Dung	8.5		8		6	5		7		
1118	8	DH46FNC07	31201022279	Vũ Nguyễn Quang	Huy	7.5		6.5		7	5		9		
1119	8	DH46FNC07	31201022302	Lý Thanh	Hương	9.5		9.5		7.5	7		8		
1120	8	DH46FNC07	31201022336	Vũ Anh	Khoa	6		3	5.5	8	7		9		
1121	8	DH46FNC07	31201022342	Lê Thảo	Lam	10		8		8.5	8		9		
1122	8	DH46FNC07	31201022348	Nguyễn Như Quang	Lâm	7.5		6.5		5.5	5		6		
1123	8	DH46FNC07	31201022421	Ngô Thị Phương	Mai	9.5		8		6.5	8		5		
1124	8	DH46FNC07	31201022422	Nguyễn Phương	Mai	7.5		7.5		7.5	7		8		
1125	8	DH46FNC07	31201022446	Phan Quốc	Minh	6.5		8		7	6		8		
1126	8	DH46FNC07	31201024791	Đặng Mạnh Gia	Ngân	7		6.5		7	6		8		
1127	8	DH46FNC07	31201020613	Phạm Kim	Ngân	6.5		8		6.5	6		7		
1128	8	DH46FNC07	31201022664	Phạm Lê Thanh	Ngân	8.5		6.5		6	6		6		
1129	8	DH46FNC07	31201022486	Phạm Ngọc	Ngân	9		9		8	7		9		
1130	8	DH46FNC07	31201027212	Diệp Ngọc Xuân	Nghi	7.5		6.5		8.5	9		8		
1131	8	DH46FNC07	31201020746	Phan Nguyễn Hoài	Như	10		9.5		7	6		8		
1132	8	DH46FNC07	31201022464	Lê Thị Ánh	Ninh	9		7		7.5	7		8		
1133	8	DH46FNC07	31201024446	Nguyễn Ngọc Hải	Quỳnh	6.5		4	8	7	8		6		
1134	8	DH46FNC07	31201022626	Võ Liều Mỹ	Quỳên	9.5		8.5		8.5	9		8		
1135	8	DH46FNC07	31201023672	Huỳnh Thanh	Tâm	8		8.5		7.5	9		6		
1136	8	DH46FNC07	31201022670	Nguyễn Trần Xuân	Tâm	8.5		6.5		7.5	8		7		
1137	8	DH46FNC07	31201022677	Phạm Nhật	Tân	7.5		5.5		7.5	vt	6	9		

STT	C	Lớp SV	Mã SV	Họ	Tên	p1	TL p1	p2	TL p2	p3	p3LT	TL p3LT	p3TH	TL p3TH	Ghi chú
1138	8	DH46FNC07	31201020972	Lê Minh	Thư	9		8		7.5	9		6		
1139	8	DH46FNC07	31201024228	Đỗ Thị Quỳnh	Thy	7.5		7.5		9.5	9		10		
1140	8	DH46FNC07	31201023689	Nguyễn Ngọc Vân	Trang	9		8		6.5	5		8		
1141	8	DH46FNC07	31201022597	Nguyễn Bảo	Trần	9		8		7.5	6		9		
1142	8	DH46FNC07	31201021894	Nguyễn Bình Nhã	Trúc	10		9		7.5	8		7		
1143	8	DH46FNC07	31201022156	Mai Anh	Tuân	8		6.5		6	4		8		
1144	8	DH46FNC07	31201022873	Trần Ngọc Thảo	Uyên	6.5		8		7.5	8		7		
1145	8	DH46FNC07	31201026014	Nguyễn Thanh	Việt	5.5		6.5		5.5	3		8		
1146	8	DH46FNC07	31201023184	Trương Thị Hoa	Vin	6.5		7.5		6.5	5		8		
1147	8	DH46FNC07	31201022170	Nguyễn Ngọc Thảo	Vy	9		7.5		6.5	4		9		
1148	8	DH46FNC07	31201021599	Nguyễn Trần Yên	Vy	8		9.5		8.5	9		8		
1149	9	DH46FNC03	31201023881	Lê Đăng Hà	An	6.5		7.5		6.5	7		6		
1150	9	DH46FNC03	31201022021	Đoàn Thị Kim	Anh	7		8		7.5	7		8		
1151	9	DH46FNC03	31201020030	Lê Chiêu	Anh	KH		KH		kh	KH		kh		
1152	9	DH46FNC03	31201021615	Phạm Nguyễn Phương	Anh	6.5		6		5.5	5		6		
1153	9	DH46FNC03	31201022087	Trần Trọng	Bình	6.5		7		7	2	5	9		
1154	9	DH46FNC03	31201020118	Nguyễn Yên Long	Châu	5.5		8		7.5	8		7		
1155	9	DH46FNC03	31201023308	Lê Hồng Minh	Duy	10		9		8	10		6		
1156	9	DH46FNC03	31201020307	Nguyễn Trung	Hiếu	9.5		8.5		8	9		7		
1157	9	DH46FNC03	31201020324	Phạm Công	Hoàng	8.5		6.5		6.5	6		7		
1158	9	DH46FNC03	31201022232	Nguyễn Quý	Hòa	7.5		7		5	3		6		
1159	9	DH46FNC03	31201025233	Nguyễn Thái Quang	Huy	7.5		7.5		7.5	5		10		
1160	9	DH46FNC03	31201022328	Lê Thị Ngọc	Khánh	5.5		6		7.5	8		7		
1161	9	DH46FNC03	31201020408	Lương Bảo Thanh	Khoa	6.5		8.5		8	10		6		
1162	9	DH46FNC03	31201020461	Hoàng Thị Phương	Linh	9.5		7		7.5	9		6		
1163	9	DH46FNC03	31201022397	Phan Hoàng	Long	8		5.5		5	3		7		
1164	9	DH46FNC03	31201022417	Trần Nguyễn Trà	Lý	8		5.5		8	8		8		
1165	9	DH46FNC03	31201022425	Trần Minh Tuyết	Mai	9.5		7		7.5	8		7		
1166	9	DH46FNC03	31201027292	Huỳnh Nhật Bảo	Ngọc	6.5		6.5		5	4		6		
1167	9	DH46FNC03	31201020646	Nguyễn Bích	Ngọc	8.5		8		6.5	5		8		
1168	9	DH46FNC03	31201022524	Tô Thị Bích	Ngọc	8		6.5		5.5	5		6		
1169	9	DH46FNC03	31201022548	Lê Quang Minh	Nhật	7.5		6		8	8		8		

STT	C	Lớp SV	Mã SV	Họ	Tên	p1	TL p1	p2	TL p2	p3	p3LT	TL p3LT	p3TH	TL p3TH	Ghi chú
1170	9	DH46FNC03	31201020772	Lâm Nhựt	Phi	9.5		8.5		9	9		9		
1171	9	DH46FNC03	31201020796	Đặng Dương Xuân	Phuong	8.5		6		7	6		8		
1172	9	DH46FNC03	31201022610	Nguyễn Minh	Quân	6.5		5.5		8	8		8		
1173	9	DH46FNC03	31201022877	Phan Minh	Quân	9		7		8	8		8		
1174	9	DH46FNC03	31201022620	Phan Thị Tú	Quyên	8.5		8.5		8.5	7		10		
1175	9	DH46FNC03	31201027298	Nguyễn Như	Quỳnh	5		7		5	3		7		
1176	9	DH46FNC03	31201022645	Lương Thái	Sơn	7		6.5		8.5	7		10		
1177	9	DH46FNC03	31201027068	Lê Minh	Thiện	7		6.5		5.5	6		5		
1178	9	DH46FNC03	31201022790	Nguyễn Ngọc Minh	Thư	7		8		8.5	9		8		
1179	9	DH46FNC03	31201026756	Nguyễn Hồ Thuỷ	Tiên	6.5		8		6.5	6		7		
1180	9	DH46FNC03	31201022820	Nguyễn Thu	Trang	9		8.5		7	6		8		
1181	9	DH46FNC10	31201021999	Bùi Quốc	An	6.5		7		7.5	6		9		
1182	9	DH46FNC10	31201022040	Phan Duy	Anh	8.5		7.5		7	6		8		
1183	9	DH46FNC10	31201024723	Ngô Diễm Anh	Đào	6.5		8		8	9		7		
1184	9	DH46FNC10	31201022148	Hoàng Tiến	Đạt	7.5		8		7.5	7		8		
1185	9	DH46FNC10	31201022152	Lê Thành	Đạt	8.5		6		6.5	5		8		
1186	9	DH46FNC10	31201026415	Võ Hoàng Bảo	Hân	9		7		6	6		6		
1187	9	DH46FNC10	31201022255	Đỗ Thị	Hồng	8		6.5		7	8		6		
1188	9	DH46FNC10	31201027221	Huỳnh Khiết	Hồng	8		7		8	7		9		
1189	9	DH46FNC10	31201022288	Phạm Thị Như	Huỳnh	8		8		8	7		9		
1190	9	DH46FNC10	31201026907	Trần Hiệp	Hưng	8.5		6.5		9	8		10		
1191	9	DH46FNC10	31201022503	Nguyễn Thị Ngọc	Hương	8		7		6.5	6		7		
1192	9	DH46FNC10	31201021510	Nguyễn Thị Thu	Hương	9		7.5		6.5	7		6		
1193	9	DH46FNC10	31201022357	Nguyễn Mai	Liên	9.5		9.5		8	9		7		
1194	9	DH46FNC10	31201022247	Đào Huyền Phi	Linh	8		7		8	7		9		
1195	9	DH46FNC10	31201022387	Quách Gia	Linh	9		6		6	5		7		
1196	9	DH46FNC10	31201022434	Nguyễn Thị Như	Mi	9.5		8.5		8.5	10		7		
1197	9	DH46FNC10	31201022481	Nguyễn Thị Kim	Ngân	8.5		7		7	7		7		
1198	9	DH46FNC10	31201021273	Võ Văn Hoàng	Ngân	9.5		8.5		9.5	9		10		
1199	9	DH46FNC10	31201022505	Hồ Việt	Nghĩa	5		6		5.5	4		7		
1200	9	DH46FNC10	31201024023	Lý Như	Ngọc	6.5		6		7	7		7		
1201	9	DH46FNC10	31201022547	Nguyễn Phong	Nhã	7.5		6		7	8		6		

STT	C	Lớp SV	Mã SV	Họ	Tên	p1	TL p1	p2	TL p2	p3	p3LT	TL p3LT	p3TH	TL p3TH	Ghi chú
1202	9	DH46FNC10	31201026368	Đỗ Trung	Nhân	8.5		7		5	3		7		
1203	9	DH46FNC10	31201022583	Lê Quang	Phú	8		7		7	6		8		
1204	9	DH46FNC10	31201022565	Phan Ủy	Phuong	9.5		8		7	8		6		
1205	9	DH46FNC10	31201020867	Phạm Nguyễn Mờ	Ray	7.5		6.5		8	8		8		
1206	9	DH46FNC10	31201022640	Đông Bình Ni	Sa	9		6		7	8		6		
1207	9	DH46FNC10	31201022883	Trần Kim	Sang	7.5		7.5		7	5		9		
1208	9	DH46FNC10	31201021822	Trần Tiên	Sang	8.5		6.5		7	7		7		
1209	9	DH46FNC10	31201022651	Hồ Thu	Suong	5.5		5.5		7	6		8		
1210	9	DH46FNC10	31201022764	Trần Thị	Thu	8.5		7.5		8	10		6		
1211	9	DH46FNC10	31201022443	Nguyễn Minh	Thư	9		8		6	7		5		
1212	9	DH46FNC10	31201022683	Trần Phan Thủy	Tiên	7		7.5		7	7		7		
1213	9	DH46FNC10	31201022596	Nguyễn Ngọc Thảo	Trâm	6		6		7	6		8		
1214	9	DH46FNC10	31201022695	Bùi Thị Cẩm	Tú	9		5.5		8	7		9		
1215	9	DH46FNC10	31201024473	Trịnh Lê	Vân	8		8.5		6.5	6		7		
1216	9	DH46FNC10	31201022914	Lương Tường	Vy	8.5		8.5		7	6		8		
1217	9	DH46FNC10	31201021923	Tiêu Thanh	Vy	8		8		7.5	8		7		
1218	9	DH46FNC10	31201022935	Trần Thị Hải	Yên	10		7.5		8.5	7		10		
1219	9	DH46KIC04	31201023099	Lê Hà Hiền	Anh	KH		KH		kh	KH		kh		
1220	9	DH46KIC04	31201020062	Trương Nguyễn Mỹ	Anh	7		7.5		5	4		5		
1221	9	DH46KIC04	31201023123	Đặng Thị Ngọc	Ánh	8.5		9.5		5	3		6		
1222	9	DH46KIC04	31201022467	Nguyễn Thị Ngọc	Ánh	8		9.5		8	8		8		
1223	9	DH46KIC04	31201021987	Nguyễn Trung	Dũng	10		10		8.5	8		9		
1224	9	DH46KIC04	31201023168	Nguyễn Bạch	Dương	8.5		8.5		7.5	7		8		
1225	9	DH46KIC04	31201024399	Đặng Tiên	Đạt	8		5		5	3		6		
1226	9	DH46KIC04	31201022996	Phạm Mỹ	Hà	KH		KH		kh	KH		kh		
1227	9	DH46KIC04	31201020247	Nguyễn Cao Nhật	Hạ	7		6		6	5		7		
1228	9	DH46KIC04	31201023235	Bùi Ngọc Phương	Hiếu	6		7.5		5.5	4		7		
1229	9	DH46KIC04	31201020303	Huỳnh Trung	Hiếu	7.5		7		5	3		6		
1230	9	DH46KIC04	31201023251	Trịnh Minh	Hoàng	6.5		8		7	4		10		
1231	9	DH46KIC04	31201023262	Phan Trần Nhật	Huy	7.5		8.5		6.5	5		8		
1232	9	DH46KIC04	31201020453	Ngân Thị Thu	Liên	6.5		9		8	8		8		
1233	9	DH46KIC04	31201020592	Đinh Thị Kim	Ngân	8.5		8.5		8.5	7		10		

STT	C	Lớp SV	Mã SV	Họ	Tên	p1	TL p1	p2	TL p2	p3	p3LT	TL p3LT	p3TH	TL p3TH	Ghi chú
1234	9	DH46KIC04	31201022068	Chu Bảo	Ngọc	8.5		8.5		6	4		8		
1235	9	DH46KIC04	31201023397	Hà Khánh	Ngọc	6.5		6.5		8	8		8		
1236	9	DH46KIC04	31201020674	Nguyễn Lê Hạnh	Nguyên	6.5		6		6	4		8		
1237	9	DH46KIC04	31201023421	Đoàn Thị Yến	Nhi	9		5.5		7	6		8		
1238	9	DH46KIC04	31201022088	Mai Hồng	Nhung	7.5		8.5		9	10		8		
1239	9	DH46KIC04	31201021792	Phạm Trần Khánh	Như	9		7.5		9	10		8		
1240	9	DH46KIC04	31201022862	Trần Hồng Khánh	Như	7.5		6		8.5	8		9		
1241	9	DH46KIC04	31201020782	Lê Thanh	Phúc	9		9		7	7		7		
1242	9	DH46KIC04	31201020806	Lê Hồng	Phuong	9		9		8.5	9		8		
1243	9	DH46KIC04	31201024966	Nguyễn Thị Mai	Sang	5.5		7		5	4		5		
1244	9	DH46KIC04	31201021298	Cao Nguyễn Thanh	Thảo	7		6		8	7		9		
1245	9	DH46KIC04	31201023558	Hồ Ngọc	Thảo	7		9.5		6	5		7		
1246	9	DH46KIC04	31201022339	Lê Duy	Thịnh	KH		KH		kh	KH		kh		
1247	9	DH46KIC04	31201023581	Nguyễn Đức	Thuật	6.5		9		7.5	6		9		
1248	9	DH46KIC04	31201023593	Nguyễn Thị Anh	Thư	8.5		10		8.5	9		8		
1249	9	DH46KIC04	31201023632	Trần Bùi Tú	Trinh	8		8.5		7.5	7		8		
1250	9	DH46KIC04	31201024566	Võ Duy	Trung	8		9		7	5		9		
1251	9	DH46KIC04	31201026720	Nguyễn Thị Phương	Uyên	8.5		7		5	3		7		
1252	9	DH46KIC04	31201021168	Nguyễn Ngọc Thụy	Vi	8.5		5.5		8.5	8		9		
1253	9	DH46KIC04	31201026740	Bùi Thị Cẩm	Viên	8		9.5		8	6		10		
1254	9	DH46KIC04	31201021174	Trần Thị Hiền	Vinh	8.5		8		9.5	10		9		
1255	9	DH46KIC04	31201023619	Huỳnh Mộng Phúc	Vy	6.5		7		8	9		7		
1256	9	DH46KIC04	31201025280	Nguyễn Nhật	Vy	9		7		7.5	9		6		
1257	9	DH46KIC06	31201020004	Lê Thái	An	8		7		5.5	5		6		
1258	9	DH46KIC06	31201023090	Phạm Ngọc Khánh	An	7.5		9		5	5		5		
1259	9	DH46KIC06	31201021334	Lê Nguyễn Hoàng	Anh	8.5		8		7.5	8		7		
1260	9	DH46KIC06	31201023117	Phạm Quốc	Anh	9		10		9.5	10		9		
1261	9	DH46KIC06	31201022191	Trần Thị Hồng	Cầm	7.5		6		9.5	10		9		
1262	9	DH46KIC06	31201020165	Diệp Bội	Dinh	9.5		8		8.5	10		7		
1263	9	DH46KIC06	31201022636	Huỳnh Thị Quỳnh	Duyên	7		4	6.5	7	6		8		
1264	9	DH46KIC06	31201023167	Lê Thị Thùy	Dương	9		5		5	4		6		
1265	9	DH46KIC06	31201023224	Dương Nguyễn Thu	Hiền	7.5		7.5		6.5	6		7		

STT	C	Lớp SV	Mã SV	Họ	Tên	p1	TL p1	p2	TL p2	p3	p3LT	TL p3LT	p3TH	TL p3TH	Ghi chú
1266	9	DH46KIC06	31201023003	Võ Kim	Hiên	8.5		7		8.5	10		7		
1267	9	DH46KIC06	31201023245	Nguyễn Kim	Hoàn	7.5		9		7	6		8		
1268	9	DH46KIC06	31201023247	Đào Lê	Hoàng	7.5		6		7.5	8		7		
1269	9	DH46KIC06	31201026077	Nguyễn Thị Quỳnh	Hương	8.5		6		8	6		10		
1270	9	DH46KIC06	31201027142	Nguyễn Trương Ngọc	Linh	8		7.5		6.5	5		8		
1271	9	DH46KIC06	31201023323	Trần Ngọc	Linh	8.5		7		7.5	6		9		
1272	9	DH46KIC06	31201020571	Phạm Phương	Nam	8		6		7.5	6		9		
1273	9	DH46KIC06	31201023081	Trần Thị Thu	Nguyệt	10		9		8	8		8		
1274	9	DH46KIC06	31201023418	Trần Bá	Nhân	10		10		8.5	7		10		
1275	9	DH46KIC06	31201023263	Nguyễn Thị Huỳnh	Như	8.5		8		8.5	7		10		
1276	9	DH46KIC06	31201020748	Trần Lê Yên	Như	9		6.5		9.5	10		9		
1277	9	DH46KIC06	31201027288	Phạm Thị Minh	Phương	7.5		6.5		7	6		8		
1278	9	DH46KIC06	31201023478	Đào Minh	Quang	8		7.5		7.5	5		10		
1279	9	DH46KIC06	31201020853	Nguyễn Khánh	Quỳnh	9		8.5		7.5	7		8		
1280	9	DH46KIC06	31201020882	Võ Anh	Tài	8.5		10		9	8		10		
1281	9	DH46KIC06	31201023128	Nguyễn Thanh	Thảo	7		7.5		8.5	9		8		
1282	9	DH46KIC06	31201025401	Phạm Nguyên	Thảo	9		10		9.5	10		9		
1283	9	DH46KIC06	31201023130	Phạm Phùng Thanh	Thảo	8.5		7		8	8		8		
1284	9	DH46KIC06	31201023584	Phạm Diệu	Thúy	9		7.5		8	6		10		
1285	9	DH46KIC06	31201023539	Huỳnh Trung	Tín	7.5		5		8.5	8		9		
1286	9	DH46KIC06	31201023607	Kim Thiên	Trang	8.5		8.5		7.5	7		8		
1287	9	DH46KIC06	31201023627	Hồ Quang	Triết	8.5		8.5		7	5		9		
1288	9	DH46KIC06	31201023170	Trần Khánh	Trúc	6.5		7		7	5		9		
1289	9	DH46KIC06	31201023541	Trịnh Đình Thanh	Tú	5.5		5		7	8		6		
1290	9	DH46KIC06	31201025883	Đông Ngọc Tường	Vy	6.5		6		6.5	7		6		
1291	9	DH46KIC06	31201021598	Hà Vũ Khánh	Vy	8.5		8.5		9	10		8		
1292	9	DH46KIC06	31201024478	Hoàng Hải	Yên	3.5	8	9.5		8.5	8		9		
1293	10	DH46AV001	31201021329	Nguyễn Thanh	An	8.5		7.5		9	8		10		
1294	10	DH46AV001	31201020003	Nguyễn Thị Kim	Anh	8.5		7.5		8.5	9		8		
1295	10	DH46AV001	31201025214	Trần Văn	Anh	7		7.5		5	4		6		
1296	10	DH46AV001	31201020008	Phan Thái	Bảo	8.5		8		7.5	7		8		
1297	10	DH46AV001	31201020011	Lê Nguyệt	Cát	8		8		7.5	7		8		

STT	C	Lớp SV	Mã SV	Họ	Tên	p1	TL p1	p2	TL p2	p3	p3LT	TL p3LT	p3TH	TL p3TH	Ghi chú
1298	10	DH46AV001	31201024713	Đào Giang	Châu	6		7.5		6	5		7		
1299	10	DH46AV001	31201023946	Lê Bảo	Châu	8		8.5		8.5	8		9		
1300	10	DH46AV001	31201023218	Tổng Gia	Hân	9		9.5		5.5	6		5		
1301	10	DH46AV001	31201020026	Trương Thị	Hào	7.5		9.5		5.5	6		5		
1302	10	DH46AV001	31201021696	Phạm Trần Gia	Huy	9		9		7.5	7		8		
1303	10	DH46AV001	31201025121	Nguyễn Khánh	Huyền	9		9		6.5	6		7		
1304	10	DH46AV001	31201020436	Trần Nguyễn Hoàng	Kim	8		6.5		7	8		6		
1305	10	DH46AV001	31201020444	Trần Thanh	Lâm	10		9.5		8.5	7		10		
1306	10	DH46AV001	31201020049	Nguyễn Thị Mai	Linh	7.5		6		6.5	4		9		
1307	10	DH46AV001	31201020478	Nguyễn Tường	Linh	7.5		8.5		6	4		8		
1308	10	DH46AV001	31201020051	Nguyễn Thị Hồng	Mai	8		8.5		7.5	6		9		
1309	10	DH46AV001	31201023433	Huỳnh Trần Ánh	Ngọc	9		7.5		6.5	4		9		
1310	10	DH46AV001	31201020635	Đoàn Ánh	Ngọc	7.5		8		8	9		7		
1311	10	DH46AV001	31201020731	Dương Tâm	Như	9		9		8	9		7		
1312	10	DH46AV001	31201020090	Lê Kiều	Oanh	8.5		8.5		7	6		8		
1313	10	DH46AV001	31201020094	Nguyễn Hoàng Kim	Phung	9.5		8		5.5	3		8		
1314	10	DH46AV001	31201020111	Nguyễn Thanh	Thảo	7.5		9		5.5	6		5		
1315	10	DH46AV001	31201025402	Phan Thị Thu	Thảo	7.5		8		7	6		8		
1316	10	DH46AV001	31201021051	Lý Dạ	Trân	8.5		6.5		6	6		6		
1317	10	DH46AV001	31201020130	Nguyễn Phương	Trúc	9.5		8		9.5	10		9		
1318	10	DH46AV001	31201024377	Đặng Quang	Trường	8.5		7		7.5	8		7		
1319	10	DH46AV001	31201020102	Nguyễn Thanh	Tùng	9		7		8.5	9		8		
1320	10	DH46AV001	31201020105	Đỗ Thị Thanh	Tuyền	8.5		7.5		7	7		7		
1321	10	DH46AV001	31201021900	Nguyễn Thị Ngọc	Tuyền	9.5		9		7.5	9		6		
1322	10	DH46AV001	31201021132	Trần Bá Minh	Tuyết	9.5		8.5		6.5	6		7		
1323	10	DH46AV001	31201020137	Cao Nữ Tâm	Uyên	8.5		7.5		6.5	5		8		
1324	10	DH46AV001	31201020140	Nguyễn Ngọc	Vàng	8.5		9		8.5	8		9		
1325	10	DH46AV001	31201023290	Đặng Hoài	Vũ	6.5		6		7	7		7		
1326	10	DH46AV001	31201025762	Lâm Thanh	Vy	8		8		7.5	7		8		
1327	10	DH46AV001	31201026154	Nguyễn Vô Lê	Vy	8		7.5		6	4		8		
1328	10	DH46AV001	31201020148	Lê Thị Bảo	Yên	10		9		8	7		9		
1329	10	DH46AV002	31201020005	Trần Ngọc Vân	Anh	7		7		7	7		7		

STT	C	Lớp SV	Mã SV	Họ	Tên	p1	TL p1	p2	TL p2	p3	p3LT	TL p3LT	p3TH	TL p3TH	Ghi chú
1330	10	DH46AV002	31201020007	Trần Vũ Tuấn	Anh	6		8.5		8.5	8		9		
1331	10	DH46AV002	31201020012	BNướcch Thị	Diễm	8.5		8		9	9		9		
1332	10	DH46AV002	31201024732	Trần Hoàng	Duy	8.5		10		9	9		9		
1333	10	DH46AV002	31201020025	Đỗ Thị	Hào	7		6		6.5	6		7		
1334	10	DH46AV002	31201027261	Trần Thu	Hiên	6.5		7		8	8		8		
1335	10	DH46AV002	31201026398	Phan Ngọc Kiến	Hoa	6.5		5.5		7	6		8		
1336	10	DH46AV002	31201023012	Nguyễn Gia	Hưng	6.5		8		6.5	8		5		
1337	10	DH46AV002	31201024925	Nguyễn Thị Thu	Huyền	9		6.5		8	8		8		
1338	10	DH46AV002	31201026282	Lê	Khanh	9		8.5		7.5	6		9		
1339	10	DH46AV002	31201020047	Nguyễn Công	Khôi	9.5		7.5		8.5	7		10		
1340	10	DH46AV002	31201020043	Huỳnh Mỹ Bạch	Kim	7.5		8.5		6	7		5		
1341	10	DH46AV002	31201024942	Vương Khánh	Linh	6.5		6		7	7		7		
1342	10	DH46AV002	31201026807	Trương Ngân	Mai	9		8		6	5		7		
1343	10	DH46AV002	31201020056	Nguyễn Thị Kiều	My	8		8		7.5	7		8		
1344	10	DH46AV002	31201020057	Lê Thị	Na	9.5		8.5		8	8		8		
1345	10	DH46AV002	31201020072	Hồ Đoàn Bảo	Ngọc	9		9		7	6		8		
1346	10	DH46AV002	31201024201	Phan Thị Khánh	Ngọc	8		7.5		6.5	3	8	5		
1347	10	DH46AV002	31201020081	Liên Uyên	Nhi	10		8.5		8	9		7		
1348	10	DH46AV002	31201020083	Nguyễn Khả	Nhi	9		8		9	9		9		
1349	10	DH46AV002	31201020084	Phan Nguyễn Phương	Nhi	7.5		8.5		8.5	8		9		
1350	10	DH46AV002	31201020089	Phan Tuyết	Như	9		8		8	9		7		
1351	10	DH46AV002	31201020097	Hoàng Thị Xuân	Sang	9		7		8.5	8		9		
1352	10	DH46AV002	31201020107	Nguyễn Nhật	Thành	6.5		8		9.5	10		9		
1353	10	DH46AV002	31201024548	Đỗ Anh	Thư	9		9.5		9	10		8		
1354	10	DH46AV002	31201023787	Liêu Quang	Thuận	8		7.5		6.5	6		7		
1355	10	DH46AV002	31201020127	Nguyễn Thị	Thương	9		8.5		6.5	8		5		
1356	10	DH46AV002	31201020125	Nguyễn Thị Ngọc	Thương	9		8.5		8	8		8		
1357	10	DH46AV002	31201020129	Mai Nguyễn Quỳnh	Trân	9		7		7	9		5		
1358	10	DH46AV002	31201024367	Nguyễn Vũ Tô	Trân	9		8		8.5	7		10		
1359	10	DH46AV002	31201020103	Đỗ Thị Anh	Tuyền	9.5		9		7	6		8		
1360	10	DH46AV002	31201022941	Nguyễn Quốc Phương	Uyên	8		7		7	5		9		
1361	10	DH46AV002	31201020144	Trần Huỳnh Trúc	Vì	9		8		6.5	7		6		

STT	C	Lớp SV	Mã SV	Họ	Tên	p1	TL p1	p2	TL p2	p3	p3LT	TL p3LT	p3TH	TL p3TH	Ghi chú
1362	10	DH46AV002	31201020147	Phan Ngọc	Vy	9		7.5		8	9		7		
1363	10	DH46KIC03	31201023120	Trần Lê Diệp	Anh	7		7.5		7	7		7		
1364	10	DH46KIC03	31201020211	Lê Nguyễn Mỹ	Duyên	7.5		5		5.5	6		5		
1365	10	DH46KIC03	31201022483	Đặng Nguyễn Thùy	Dương	8.5		7		7.5	6		9		
1366	10	DH46KIC03	31201023169	Nguyễn Thị Thùy	Dương	8		5.5		5.5	4		7		
1367	10	DH46KIC03	31201023183	Lê Thị Cẩm	Hà	7		8		7.5	6		9		
1368	10	DH46KIC03	31201023724	Giang Trần Trọng	Hiếu	6.5		8.5		7	6		8		
1369	10	DH46KIC03	31201023242	Phùng Thị Tuyết	Hoa	8		8		7	6		8		
1370	10	DH46KIC03	31201023287	Huỳnh Thị Thảo	Hương	9.5		9.5		9	10		8		
1371	10	DH46KIC03	31201022025	Trần Sỹ	Khôi	10		10		9	8		10		
1372	10	DH46KIC03	31201023035	Phạm Anh	Kiệt	6		6		7.5	7		8		
1373	10	DH46KIC03	31201020442	Vũ Hà	Lam	7.5		7		7	6		8		
1374	10	DH46KIC03	31201020479	Nguyễn Uyên	Linh	8		8		8	9		7		
1375	10	DH46KIC03	31201020628	Võ Tịnh	Nghi	7.5		6		8.5	8		9		
1376	10	DH46KIC03	31201020633	Đinh Hoàng	Ngọc	7.5		8.5		7	6		8		
1377	10	DH46KIC03	31201024435	Trương Văn Thành	Nguyễn	7.5		7.5		6.5	5		8		
1378	10	DH46KIC03	31201023435	Nguyễn Linh	Nhi	6.5		8		8	7		9		
1379	10	DH46KIC03	31201023438	Phạm Vũ Hồng	Nhi	8		7.5		6.5	7		6		
1380	10	DH46KIC03	31201020739	Nguyễn Quỳnh	Như	9.5		10		9.5	10		9		
1381	10	DH46KIC03	31201023460	Lê Mậu	Phú	6.5		8.5		7.5	7		8		
1382	10	DH46KIC03	31201023463	Trần Huỳnh Quế	Phương	8.5		7.5		6.5	7		6		
1383	10	DH46KIC03	31201020838	Mai Nhật	Quỳnh	8		6.5		6.5	5		8		
1384	10	DH46KIC03	31201023499	Hồ Thị Hồng	Quỳnh	8		9		8	7		9		
1385	10	DH46KIC03	31201020855	Nguyễn Lê Trúc	Quỳnh	7.5		7		5.5	4		7		
1386	10	DH46KIC03	31201023504	Nguyễn Phụng	Quỳnh	6		5.5		8	8		8		
1387	10	DH46KIC03	31201023517	Lê Mã	Siêu	8		8		6.5	7		6		
1388	10	DH46KIC03	31201020879	Phạm Thành	Tài	7		8.5		8	9		7		
1389	10	DH46KIC03	31201023563	Nguyễn Thị Phương	Thảo	5.5		5		7.5	6		9		
1390	10	DH46KIC03	31201021854	Nguyễn Minh	Thư	7.5		8		7.5	9		6		
1391	10	DH46KIC03	31201023604	Võ Thị	Trà	8.5		7.5		7	6		8		
1392	10	DH46KIC03	31201023624	Nguyễn Ngọc Huyền	Trân	7		8		6.5	6		7		
1393	10	DH46KIC03	31201021586	Nguyễn Kiên	Trung	7		7.5		7	6		8		

STT	C	Lớp SV	Mã SV	Họ	Tên	p1	TL p1	p2	TL p2	p3	p3LT	TL p3LT	p3TH	TL p3TH	Ghi chú
1394	10	DH46KIC03	31201023544	Đặng Thị Thanh	Tuyền	7.5		7.5		7.5	8		7		
1395	10	DH46KIC03	31201023611	Nguyễn Thị Thanh	Tuyền	9.5		9		7.5	7		8		
1396	10	DH46KIC03	31201021138	Lê Nguyễn Thu	Uyên	8		7		5.5	4		7		
1397	10	DH46KIC03	31201023538	Nguyễn Tường	Vi	8		6		7.5	7		8		
1398	10	DH46KIC03	31201023647	Hứa Thoại	Vy	8		6		6.5	5		8		
1399	10	DH46KIC03	31201021603	Đỗ Thị Hoàng	Yên	8.5		8		7	8		6		
1400	10	DH46KIC03	31201022414	Nguyễn Thị Ngọc	Yên	8.5		8.5		8	6		10		
1401	10	DH46KIC05	31201022182	Huỳnh Trâm	Anh	7		7		7	6		8		
1402	10	DH46KIC05	31201023115	Nguyễn Vũ Trâm	Anh	8		8.5		7.5	8		7		
1403	10	DH46KIC05	31201020017	Trần Hoàng	Ân	7		8		6	6		6		
1404	10	DH46KIC05	31201020018	Vi Uyên	Ân	7		7		7	7		7		
1405	10	DH46KIC05	31201023137	Ngô Trí	Bình	7		7.5		8	8		8		
1406	10	DH46KIC05	31201021654	Trương Minh	Duy	8		8		7	9		5		
1407	10	DH46KIC05	31201023162	Nguyễn Ngọc Hoàng	Duyên	7.5		8.5		7	5		9		
1408	10	DH46KIC05	31201024586	Trần Nguyễn Bảo	Đan	6		6		8.5	8		9		
1409	10	DH46KIC05	31201020234	Huỳnh Ngọc	Hà	9		8		8	8		8		
1410	10	DH46KIC05	31201023185	Nguyễn Thị Hồng	Hà	7		7.5		6.5	7		6		
1411	10	DH46KIC05	31201023241	Nguyễn Thị Hồng	Hoa	8.5		5		5.5	4		7		
1412	10	DH46KIC05	31201022000	Lê Minh	Hoàng	9.5		7.5		5.5	4		7		
1413	10	DH46KIC05	31201023277	Nguyễn Hồ Anh	Hung	9		7.5		8.5	9		8		
1414	10	DH46KIC05	31201026404	Hồ Tâm	Khanh	7.5		7.5		6.5	5		8		
1415	10	DH46KIC05	31201023326	Trần Nguyễn Khánh	Linh	7		7		7.5	8		7		
1416	10	DH46KIC05	31201023048	Nguyễn Trần Trúc	Ly	10		7		6.5	7		6		
1417	10	DH46KIC05	31201020519	Nguyễn Thanh	Mai	5		6.5		6.5	5		8		
1418	10	DH46KIC05	31201023362	Trần Nguyễn Tuệ	Minh	7		8		8.5	9		8		
1419	10	DH46KIC05	31201023363	Viên Lê Kha	Minh	7.5		9.5		9	8		10		
1420	10	DH46KIC05	31201023375	Huỳnh Nhật	Nam	8.5		10		9	8		10		
1421	10	DH46KIC05	31201023396	Đỗ Trần Bội	Ngọc	6		9		7	7		7		
1422	10	DH46KIC05	31201020675	Nguyễn Ngọc Mai	Nguyên	6.5		8.5		6	7		5		
1423	10	DH46KIC05	31201025501	Nguyễn Thị Như	Nguyệt	8		8.5		7	8		6		
1424	10	DH46KIC05	31201023261	Nguyễn Thiện	Nhi	7.5		7		8	8		8		
1425	10	DH46KIC05	31201026999	Ngô Thị Yên	Nhung	7.5		9		8.5	9		8		

STT	C	Lớp SV	Mã SV	Họ	Tên	p1	TL p1	p2	TL p2	p3	p3LT	TL p3LT	p3TH	TL p3TH	Ghi chú
1426	10	DH46KIC05	31201023466	Nguyễn Ngọc Lam	Phuong	8.5		8		7.5	7		8		
1427	10	DH46KIC05	31201023506	Trần Diễm	Quỳnh	5.5		7.5		8	7		9		
1428	10	DH46KIC05	31201025006	Hoàng Như	Thảo	8		7		7	6		8		
1429	10	DH46KIC05	31201026704	Phạm Long Minh	Thông	7		8.5		9	10		8		
1430	10	DH46KIC05	31201023617	Nguyễn Thị	Trâm	7		8.5		8	9		7		
1431	10	DH46KIC05	31201025083	Lê Thị Thanh	Trúc	6.5		8		7	6		8		
1432	10	DH46KIC05	31201024471	Trịnh Nguyễn Thu	Uyên	8		6.5		7.5	8		7		
1433	10	DH46KIC05	31201023660	Nguyễn Xuân Tường	Vy	6.5		6.5		7	7		7		
1434	10	DH46KIC05	31201021928	Võ Khắc Huyền	Vy	9		6.5		8	7		9		
1435	10	DH46KIC05	31201025602	Mai Hải	Yên	6		6.5		7.5	7		8		
1436	11	DH46IBC07	31201025900	Đào Thị Vân	Anh	6.5		8.5		6	5		7		
1437	11	DH46IBC07	31201026841	Nguyễn Lương	Bằng	6.5		6.5		6	6		6		
1438	11	DH46IBC07	31201020212	Trần Thị Mỹ	Duyên	6.5		7.5		7	7		7		
1439	11	DH46IBC07	31201024730	Huỳnh	Đức	8		7		6.5	6		7		
1440	11	DH46IBC07	31201027263	Nguyễn Thị Ngọc	Hân	6.5		8		5.5	5		6		
1441	11	DH46IBC07	31201026597	Nguyễn Duy	Hiếu	8		7		7.5	8		7		
1442	11	DH46IBC07	31201026076	Nguyễn Hữu	Hoàng	6.5		7		6.5	6		7		
1443	11	DH46IBC07	31201025119	Nguyễn Văn	Huy	9		8		6	6		6		
1444	11	DH46IBC07	31201023990	Lương Thị Như	Huỳnh	8		5		7	8		6		
1445	11	DH46IBC07	31201026153	Nguyễn Thị	Hương	7.5		7		8	9		7		
1446	11	DH46IBC07	31201022798	Đỗ Thị Ngọc	Khánh	7.5		7		7.5	8		7		
1447	11	DH46IBC07	31201026421	Nguyễn Trần Nhật	Lê	6.5		7		6	6		6		
1448	11	DH46IBC07	31201023061	Nguyễn Hoàng	Nam	8		8		8	9		7		
1449	11	DH46IBC07	31201020604	Nguyễn Huỳnh Thu	Ngân	6		9		7	8		6		
1450	11	DH46IBC07	31201025761	Vũ Bảo	Ngân	6.5		9		6	5		7		
1451	11	DH46IBC07	31201021425	Trần Thảo	Nguyên	6.5		8.5		7.5	10		5		
1452	11	DH46IBC07	31201027181	Võ Đại	Phúc	7.5		7.5		6	7		5		
1453	11	DH46IBC07	31201025961	Nguyễn Ngọc Minh	Phượng	6.5		6.5		8	9		7		
1454	11	DH46IBC07	31201025517	Hoàng Phước	Quân	7.5		9.5		9	8		10		
1455	11	DH46IBC07	31201026730	Nguyễn Phan Diễm	Quỳnh	7		8		7	7		7		
1456	11	DH46IBC07	31201026821	Nguyễn Nguyên	Thảo	7		8		6	5		7		
1457	11	DH46IBC07	31201026003	Nguyễn Phương	Thảo	5		5.5		8	8		8		

STT	C	Lớp SV	Mã SV	Họ	Tên	p1	TL p1	p2	TL p2	p3	p3LT	TL p3LT	p3TH	TL p3TH	Ghi chú
1458	11	DH46IBC07	31201025935	Nguyễn Thanh	Thảo	5.5		8.5		6.5	7		6		
1459	11	DH46IBC07	31201021762	Dương Trường	Thịnh	8.5		8.5		7.5	8		7		
1460	11	DH46IBC07	31201022123	Nguyễn Thị Anh	Thư	8.5		7.5		7	7		7		
1461	11	DH46IBC07	31201025617	Nguyễn Thị Minh	Thư	6		6.5		5.5	4		7		
1462	11	DH46IBC07	31201027182	Lê Thị Khánh	Trang	7		7		8	8		8		
1463	11	DH46IBC07	31201026018	Mai Nguyễn Khánh	Trân	7.5		7.5		7.5	7		8		
1464	11	DH46IBC07	31201021784	Phùng Mỹ	Uyên	7.5		6		7	7		7		
1465	11	DH46IBC07	31201026072	Trịnh Khánh	Vân	5		7		7	7		7		
1466	11	DH46IBC07	31201021188	Lương Nhật	Vy	7.5		8.5		7.5	8		7		
1467	11	DH46IBC07	31201021211	Trần Huỳnh Phương	Vy	7.5		7		8.5	10		7		
1468	11	DH46IBC08	31201026348	Nguyễn Minh	An	5		9		6.5	6		7		
1469	11	DH46IBC08	31201026814	Vương Quốc Thái	Bảo	7		6.5		9	10		8		
1470	11	DH46IBC08	31201026931	Đặng Quốc	Đạt	6.5		5		7	7		7		
1471	11	DH46IBC08	31201021682	Huỳnh Ngọc	Hà	8.5		10		7.5	8		7		
1472	11	DH46IBC08	31201026542	Từ Thị Mỹ	Hiền	7		6.5		7	8		6		
1473	11	DH46IBC08	31201026501	Lại Mạnh	Hiếu	6		6		6	5		7		
1474	11	DH46IBC08	31201026890	Phan Ngọc Anh	Hồng	5.5		7.5		6.5	7		6		
1475	11	DH46IBC08	31201020340	Nguyễn Minh	Hưng	7		10		7	7		7		
1476	11	DH46IBC08	31201025968	Nguyễn Thị Quỳnh	Hương	6.5		7.5		6.5	7		6		
1477	11	DH46IBC08	31201026721	Bồ Tường	Linh	8		7		7.5	9		6		
1478	11	DH46IBC08	31201027127	Lê Ngọc Ái	Linh	6		7.5		8	8		8		
1479	11	DH46IBC08	31201026632	Bùi Thanh	Mai	7.5		7		9	8		10		
1480	11	DH46IBC08	31201026567	Trần Thanh	Mai	8		7.5		6.5	7		6		
1481	11	DH46IBC08	31201020609	Nguyễn Ngọc Thu	Ngân	9		8		6	5		7		
1482	11	DH46IBC08	31201021421	Phạm Thị Bích	Ngân	9		8.5		5.5	4		7		
1483	11	DH46IBC08	31201026437	Trần Quỳnh	Như	8.5		9.5		7.5	8		7		
1484	11	DH46IBC08	31201021735	Nguyễn Ngọc Nguyên	Phương	7		7		7	7		7		
1485	11	DH46IBC08	31201021740	Vũ Lê	Quang	6		6		5.5	5		6		
1486	11	DH46IBC08	31201025736	Trần Thu	Tâm	5.5		5		7.5	7		8		
1487	11	DH46IBC08	31201027203	Nguyễn Hoàng Lan	Thảo	7.5		7.5		6	5		7		
1488	11	DH46IBC08	31201027238	Ngô Đình	Thắng	7.5		8		7	6		8		
1489	11	DH46IBC08	31201021001	Trương Quang	Thuân	9		9.5		9	10		8		

STT	C	Lớp SV	Mã SV	Họ	Tên	p1	TL p1	p2	TL p2	p3	p3LT	TL p3LT	p3TH	TL p3TH	Ghi chú
1490	11	DH46IBC08	31201025712	Trần Anh	Thư	8		7.5		8	9		7		
1491	11	DH46IBC08	31201027022	Nông Văn	Tiến	6		6		8	8		8		
1492	11	DH46IBC08	31201021753	Lê Hoàng	Tín	5		6		6	6		6		
1493	11	DH46IBC08	31201026151	Ngô Thị Huyền	Trân	9		6.5		8.5	10		7		
1494	11	DH46IBC08	31201021052	Phan Bảo	Trân	7.5		7		9	8		10		
1495	11	DH46IBC08	31201025865	Võ Phương	Trinh	7.5		6.5		7.5	8		7		
1496	11	DH46IBC08	31201021755	Lê Việt	Tuân	6		8.5		7	7		7		
1497	11	DH46IBC08	31181024291	Phạm Bùi Duy	Uyên	5.5		6		5	3		6		
1498	11	DH46IBC08	31201021788	Phạm Thị Cẩm	Vân	8		9		8	8		8		
1499	11	DH46IBC08	31201025825	Nguyễn Tân	Vương	6		8		7.5	8		7		
1500	11	DH46IBC08	31201025816	Nguyễn Lâm Thanh	Vy	5.5		5.5		6.5	6		7		
1501	11	DH46IBC08	31201027040	Nguyễn Phương	Vy	5.5		6.5		5	3		7		
1502	11	DH46KIC01	31201022718	Bùi Hoàng	Anh	6.5		8		7	7		7		
1503	11	DH46KIC01	31201023095	Bùi Nguyễn Minh	Anh	5		7.5		7	6		8		
1504	11	DH46KIC01	31201022625	Đỗ Thị Lan	Anh	9.5		9		8	9		7		
1505	11	DH46KIC01	31201025303	Nguyễn Trần Văn	Anh	7		9		6	5		7		
1506	11	DH46KIC01	31201021628	Nguyễn Thị Ngọc	Châu	9		8.5		10	10		10		
1507	11	DH46KIC01	31201020119	Phạm Lan	Châu	6		6		8.5	9		8		
1508	11	DH46KIC01	31201025455	Trần Đình Uyên	Châu	6		7.5		5.5	4		7		
1509	11	DH46KIC01	31201023149	Lê Phương	Dung	7		7.5		6.5	6		7		
1510	11	DH46KIC01	31201022991	Nguyễn Hữu Phương	Duy	KH		KH		kh	KH		kh		
1511	11	DH46KIC01	31201025107	Hoàng Mạnh	Dũng	8		8.5		7	8		6		
1512	11	DH46KIC01	31201022769	Phạm Thị Cẩm	Hà	8.5		7.5		7.5	9		6		
1513	11	DH46KIC01	31201023196	Phạm Thị Minh	Hạnh	9.5		9.5		8	9		7		
1514	11	DH46KIC01	31201025026	Nguyễn Thị Thúy	Hằng	8		7.5		8.5	10		7		
1515	11	DH46KIC01	31201023210	Phan Minh	Hằng	6.5		7.5		6.5	6		7		
1516	11	DH46KIC01	31201023213	Phan Nguyễn Thảo	Hằng	7		6.5		8.5	9		8		
1517	11	DH46KIC01	31201023219	Tạ Hoàng Ngọc	Hân	7		6		7	7		7		
1518	11	DH46KIC01	31201025226	Nguyễn Khánh	Hiền	10		8		7.5	8		7		
1519	11	DH46KIC01	31201023978	Võ Thái	Hoà	9.5		9.5		7.5	8		7		
1520	11	DH46KIC01	31201023388	Nguyễn Trần Thảo	Huy	7		8		7	6		8		
1521	11	DH46KIC01	31201023254	Lâm Vĩ	Hùng	5.5		6.5		5.5	6		5		

STT	C	Lớp SV	Mã SV	Họ	Tên	p1	TL p1	p2	TL p2	p3	p3LT	TL p3LT	p3TH	TL p3TH	Ghi chú
1522	11	DH46KIC01	31201023314	Trần Ai	Khuê	5		7.5		7.5	8		7		
1523	11	DH46KIC01	31201020433	Phạm Thị Minh	Kiều	8		8.5		8	8		8		
1524	11	DH46KIC01	31201026750	Lê Thanh Nhã	Linh	7.5		8		6	6		6		
1525	11	DH46KIC01	31201024618	Trần Ngọc Khánh	Linh	7.5		9		8.5	9		8		
1526	11	DH46KIC01	31201026211	Vũ Nguyễn Khánh	Mai	8.5		9.5		7	7		7		
1527	11	DH46KIC01	31201023353	Nguyễn Tuấn	Minh	8.5		7		6.5	6		7		
1528	11	DH46KIC01	31201020614	Phạm Trần Phương	Ngân	6.5		7		7	7		7		
1529	11	DH46KIC01	31201020622	Phan Hoàng Bảo	Nghi	8.5		7.5		7.5	8		7		
1530	11	DH46KIC01	31201023413	Đặng Thảo	Nguyên	6.5		10		8	10		6		
1531	11	DH46KIC01	31201020700	Đoàn Nguyễn Minh	Nhật	5.5		5.5		8	8		8		
1532	11	DH46KIC01	31201023908	Trần Thị Yên	Nhi	6.5		6.5		5	4		5		
1533	11	DH46KIC01	31201023569	Nguyễn Võ Phương	Thảo	7		7		7	7		7		
1534	11	DH46KIC01	31201023590	Hồ Trần Minh	Thư	6		7.5		6	5		7		
1535	11	DH46KIC01	31201023540	Nguyễn Khánh	Toàn	7.5		7.5		6	7		5		
1536	11	DH46KIC01	31201023610	Nguyễn Ngọc Hương	Trang	9		7.5		6	5		7		
1537	11	DH46KIC01	31201023153	Phạm Đoàn Ngọc	Trâm	9		9.5		8	9		7		
1538	11	DH46KIC01	31201021185	Hùng Thụy Tường	Vy	6		8.5		8.5	10		7		
1539	11	DH46KIC01	31201023663	Phan Quỳnh Ý	Vy	8.5		3.5	5.5	5.5	5		6		
1540	11	DH46KIC02	31201025011	Đoàn Đức	Anh	6		6		5	4		5		
1541	11	DH46KIC02	31201023705	Huỳnh Ngọc	Anh	5		7.5		7	7		7		
1542	11	DH46KIC02	31201021951	Lê Thị Quý	Anh	8		8.5		6.5	6		7		
1543	11	DH46KIC02	31201023931	Nguyễn Hùng	Anh	7		8.5		5.5	4		7		
1544	11	DH46KIC02	31201023109	Nguyễn Ngọc Lan	Anh	7.5		7.5		7	7		7		
1545	11	DH46KIC02	31201021962	Phạm Quốc	Anh	5		6		6.5	7		6		
1546	11	DH46KIC02	31201024401	Thái Tats	Đạt	8		10		9	10		8		
1547	11	DH46KIC02	31201021992	Lê Châu Quỳnh	Giang	6.5		6		7	7		7		
1548	11	DH46KIC02	31201020227	Trần Ngân	Giang	7		6		7.5	7		8		
1549	11	DH46KIC02	31201020235	Lưu Hoàng Thúy	Hà	9.5		8.5		7.5	8		7		
1550	11	DH46KIC02	31201023205	Lê Thanh	Hằng	10		7.5		7	7		7		
1551	11	DH46KIC02	31201023004	Võ Ngọc Thanh	Hiên	7		8.5		7	7		7		
1552	11	DH46KIC02	31201023237	Thân Trọng	Hiếu	6		8.5		6.5	7		6		
1553	11	DH46KIC02	31201023281	Nguyễn Phúc	Hưng	5.5		6		7	7		7		

STT	C	Lớp SV	Mã SV	Họ	Tên	p1	TL p1	p2	TL p2	p3	p3LT	TL p3LT	p3TH	TL p3TH	Ghi chú
1554	11	DH46KIC02	31201023291	Nguyễn Bạch Quỳnh	Hương	7.5		8.5		6.5	6		7		
1555	11	DH46KIC02	31201021514	Phạm Công	Khang	7.5		9		9	10		8		
1556	11	DH46KIC02	31201021391	Nguyễn Bùi Kim	Khánh	7		8		7	7		7		
1557	11	DH46KIC02	31201023996	Huỳnh Thị Ngọc	Lan	6		6		7	7		7		
1558	11	DH46KIC02	31201020492	Võ Hoàng Gia	Linh	7		8		7	7		7		
1559	11	DH46KIC02	31201023330	Nguyễn Ngọc Bảo	Long	5		6		6.5	8		5		
1560	11	DH46KIC02	31201023335	Bùi Thị Hải	Ly	7.5		9		7	7		7		
1561	11	DH46KIC02	31201020513	Võ Khánh	Ly	6.5		7		6.5	7		6		
1562	11	DH46KIC02	31201020554	Dương Thị Diễm	My	7		9.5		7.5	8		7		
1563	11	DH46KIC02	31201023450	Bùi Hoàng Quỳnh	Như	8		8.5		7	7		7		
1564	11	DH46KIC02	31201022562	Hoàng Nguyên	Phương	7.5		7.5		6.5	6		7		
1565	11	DH46KIC02	31201024958	Nguyễn Mai	Phương	6		7.5		7	7		7		
1566	11	DH46KIC02	31201023475	Trịnh Minh	Phương	6.5		8		9	9		9		
1567	11	DH46KIC02	31201023481	Nguyễn Minh	Quân	6.5		7.5		8	9		7		
1568	11	DH46KIC02	31201023270	Nguyễn Thị Hồng	Sương	7		9		8	9		7		
1569	11	DH46KIC02	31201023524	Nguyễn Trần Nghi	Tâm	5.5		6.5		7	6		8		
1570	11	DH46KIC02	31201024077	Phạm Thị Thanh	Thảo	8		9		8.5	10		7		
1571	11	DH46KIC02	31201024227	Nguyễn Thị Minh	Thư	8		7.5		7	8		6		
1572	11	DH46KIC02	31201024453	Phạm Thị Anh	Thư	5.5		7.5		7	7		7		
1573	11	DH46KIC02	31201021583	Võ Ngọc	Trang	6.5		7.5		8	7		9		
1574	11	DH46KIC02	31201023922	Hồ Thành	Trung	7		9.5		7	8		6		
1575	11	DH46KIC02	31201022613	Trương Quang	Tuân	8		8.5		7.5	8		7		
1576	11	DH46KIC02	31201021117	Nguyễn Thị Minh	Tú	7		8		7	6		8		
1577	11	DH46KIC02	31201021149	Phạm Ngọc Thảo	Uyên	8.5		7.5		7.5	7		8		
1578	11	DH46KIC02	31201022165	Đặng Thành	Vinh	7.5		5		5.5	4		7		
1579	11	DH46KIC02	31201023817	Tô Nhật	Vy	6.5		9.5		8	9		7		
1580	12	DH46IBC01	31201025452	Trần Quỳnh	Anh	7		9		5.5	4		7		
1581	12	DH46IBC01	31201024710	Huỳnh Quang	Bách	9.5		10		8	8		8		
1582	12	DH46IBC01	31201026545	Nguyễn Quang	Duy	KH		kh		kh	KH		kh		
1583	12	DH46IBC01	31201026235	Nguyễn Huỳnh	Dương	8		7.5		6.5	6		7		
1584	12	DH46IBC01	31201021672	Nguyễn Tân	Đạt	6.5		6		8.5	9		8		
1585	12	DH46IBC01	31201026162	Ngô Ngọc Châu	Giang	6.5		8.5		7	6		8		

STT	C	Lớp SV	Mã SV	Họ	Tên	p1	TL p1	p2	TL p2	p3	p3LT	TL p3LT	p3TH	TL p3TH	Ghi chú
1586	12	DH46IBC01	31201024260	Tô Quỳnh	Giao	7.5		9.5		7	6		8		
1587	12	DH46IBC01	31201025110	Lê Cẩm	Hà	9		8		6.5	6		7		
1588	12	DH46IBC01	31201024266	Nguyễn Lê Minh	Hạnh	7		7.5		5.5	4		7		
1589	12	DH46IBC01	31201020295	Phan Bùi Thảo	Hiền	7		6		7.5	7		8		
1590	12	DH46IBC01	31201026249	Nguyễn Quốc	Hưng	8.5		7		8	9		7		
1591	12	DH46IBC01	31201024279	Tổng Diệp	Hương	6		8		5.5	5		6		
1592	12	DH46IBC01	31201024764	Đoàn Thanh Thiên	Kim	7		8		7	8		6		
1593	12	DH46IBC01	31201024513	Trương Thái	Luân	6.5		9		8	7		9		
1594	12	DH46IBC01	31201023411	Lý Gia	Mẫn	6.5		5.5		9	10		8		
1595	12	DH46IBC01	31201025356	Lê Nguyễn Anh	Minh	5		8		8	8		8		
1596	12	DH46IBC01	31201025139	Trương Khánh	Nam	7.5		6.5		7	6		8		
1597	12	DH46IBC01	31201024632	Ngô Kim	Ngân	8		7		6.5	7		6		
1598	12	DH46IBC01	31201024796	Phạm Vũ An	Nghi	7.5		5.5		7	6		8		
1599	12	DH46IBC01	31201024321	Nguyễn Thị Ánh	Nguyệt	8		5.5		8	9		7		
1600	12	DH46IBC01	31201025372	Phan Trương Hồng	Nhung	7		7.5		6	6		6		
1601	12	DH46IBC01	31201024333	Trần Lê Như	Phúc	5.5		8		5.5	5		6		
1602	12	DH46IBC01	31201023775	Lê Thụy Nghi	Quỳnh	9.5		9.5		8	9		7		
1603	12	DH46IBC01	31201026860	Nguyễn Quốc Nhật	Tâm	6.5		6		6.5	5		8		
1604	12	DH46IBC01	31201025519	Nguyễn Thị Minh	Tâm	8.5		8.5		7.5	8		7		
1605	12	DH46IBC01	31201021756	Nguyễn Huệ	Thanh	6.5		6.5		7.5	8		7		
1606	12	DH46IBC01	31201024842	Lê Hương	Thảo	5.5		8.5		6.5	6		7		
1607	12	DH46IBC01	31201025404	Trần Đức	Thiện	8		6		5.5	4		7		
1608	12	DH46IBC01	31201025802	Lê Vũ Diễm	Trang	9.5		10		9.5	9		10		
1609	12	DH46IBC01	31201024364	Hà Hoàng Thảo	Trâm	7		7		7	6		8		
1610	12	DH46IBC01	31201025157	Hồ Tật Hiệu	Trung	7		9		6	6		6		
1611	12	DH46IBC01	31201021142	Nguyễn Lê Khánh	Uyên	6		7.5		6	7		5		
1612	12	DH46IBC01	31201024133	Nguyễn Ngọc Khánh	Vi	8		8		5.5	6		5		
1613	12	DH46IBC01	31201026467	Lê Nguyễn Tường	Vy	9		9.5		9.5	10		9		
1614	12	DH46IBC01	31201022172	Trần Thị Thảo	Vy	5		6.5		6	4		8		
1615	12	DH46IBC01	31201024701	Nay Đình Nhật	Vỹ	6.5		8		6.5	5		8		
1616	12	DH46IBC02	31201020092	Hoàng Thị Thanh	Bình	8		8.5		6	6		6		
1617	12	DH46IBC02	31201025306	Nguyễn Đức	Bình	7.5		8		6	6		6		

STT	C	Lớp SV	Mã SV	Họ	Tên	p1	TL p1	p2	TL p2	p3	p3LT	TL p3LT	p3TH	TL p3TH	Ghi chú
1618	12	DH46IBC02	31201024259	Tô Nguyệt	Giao	7		7		6	5		7		
1619	12	DH46IBC02	31201025908	Trần Thị Lê	Hằng	7		7		6.5	6		7		
1620	12	DH46IBC02	31201020327	Ngô Trung	Hoàng	8		7		7.5	8		7		
1621	12	DH46IBC02	31201020365	Nguyễn Bùi Gia	Huy	7.5		8.5		9.5	9		10		
1622	12	DH46IBC02	31201025120	Trần Đức	Huy	7		7.5		5.5	4		7		
1623	12	DH46IBC02	31201024756	Trần Thanh	Huyền	5.5		8		7	6		8		
1624	12	DH46IBC02	31201020355	Quang Lan	Hương	8		7		7.5	7		8		
1625	12	DH46IBC02	31201020377	Oh	Hyo	8.5		8.5		9	10		8		
1626	12	DH46IBC02	31201020483	Phạm Yên	Linh	6.5		10		8	8		8		
1627	12	DH46IBC02	31201021711	Võ Diệu	Linh	6.5		7		7	6		8		
1628	12	DH46IBC02	31201025984	Hà Chi	Mai	6.5		8		6.5	6		7		
1629	12	DH46IBC02	31201023050	Nguyễn Ngọc	Mai	8		5		8	8		8		
1630	12	DH46IBC02	31201027184	Phạm Hà Bảo	Minh	7.5		7.5		7.5	6		9		
1631	12	DH46IBC02	31201026651	Phan Nhật	Nam	5.5		6.5		7.5	6		9		
1632	12	DH46IBC02	31201026698	Trần Trung	Nghĩa	8		8		7.5	7		8		
1633	12	DH46IBC02	31201024319	Phạm Võ Khánh	Nguyên	6.5		7.5		6.5	6		7		
1634	12	DH46IBC02	31201026389	Đoàn Trọng	Nhân	8		7.5		6.5	6		7		
1635	12	DH46IBC02	31201025503	Lê Hoài Thục	Nhi	7.5		9		6.5	7		6		
1636	12	DH46IBC02	31201023088	Trương Diễm	Nhi	5.5		8		6	5		7		
1637	12	DH46IBC02	31201026337	Vương Minh	Nhi	9		8.5		8	7		9		
1638	12	DH46IBC02	31201022093	Hoàng Viễn	Phương	7.5		7.5		5.5	5		6		
1639	12	DH46IBC02	31201026638	Ngô Ngọc Mai	Phương	6.5		7.5		5.5	2	4	7		
1640	12	DH46IBC02	31201026824	Nguyễn Đoàn Thu	Phương	6.5		8.5		6.5	6		7		
1641	12	DH46IBC02	31201024055	Nguyễn Hoàng Phương	Phương	5		7		6	4		8		
1642	12	DH46IBC02	31201024837	Hồ Duy	Thái	7.5		8		7.5	8		7		
1643	12	DH46IBC02	31201024220	Đặng Ngọc Khánh	Thi	9		9.5		8.5	8		9		
1644	12	DH46IBC02	31201020964	Bùi Minh	Thư	8.5		9		8.5	9		8		
1645	12	DH46IBC02	31201024225	Nguyễn Minh Bảo	Thư	6.5		5		6	4		8		
1646	12	DH46IBC02	31201022141	Nguyễn Hoàng Thu	Trang	7		9		7	6		8		
1647	12	DH46IBC02	31201026693	Trần Khánh	Tùng	7		7.5		7.5	8		7		
1648	12	DH46IBC02	31201022160	Lưu Ngọc Phương	Uyên	9		6.5		7.5	8		7		
1649	12	DH46IBC02	31201021158	Huỳnh Lê Thụy	Vân	8.5		7.5		6	5		7		

STT	C	Lớp SV	Mã SV	Họ	Tên	p1	TL p1	p2	TL p2	p3	p3LT	TL p3LT	p3TH	TL p3TH	Ghi chú
1650	12	DH46IBC02	31201023618	Hoàng Thái Như	Vy	5.5		7		5.5	5		6		
1651	12	DH46IBC02	31201026223	Phạm Phương	Vy	8.5		9		8.5	10		7		
1652	12	DH46IBC03	31201021944	Bùi Thị Hoàng	Anh	8		8		7.5	7		8		
1653	12	DH46IBC03	31201021950	Lê Hoàng	Anh	6.5		6		7	8		6		
1654	12	DH46IBC03	31201026656	Phạm Hồng	Ăn	8.5		8		7	7		7		
1655	12	DH46IBC03	31201025955	Ngô Triều	Châu	7.5		7		7.5	7		8		
1656	12	DH46IBC03	31201023562	Lê Hồng	Diễm	6.5		7		9	8		10		
1657	12	DH46IBC03	31201025461	Lê Ngọc Bảo	Duyên	8.5		7.5		5	4		6		
1658	12	DH46IBC03	31201022002	Nguyễn Việt	Hoàng	8.5		8		7	7		7		
1659	12	DH46IBC03	31201026073	Trần Cao Diệp	Hy	8		7		6	5		7		
1660	12	DH46IBC03	31201026917	Lưu Tuấn	Khang	7.5		5		9	8		10		
1661	12	DH46IBC03	31201026765	Lê Nguyễn Hà	Khánh	7		8		7.5	7		8		
1662	12	DH46IBC03	31201027055	Nguyễn Hải	Linh	7.5		7		6	5		7		
1663	12	DH46IBC03	31201026256	Nguyễn Thùy	Linh	4	7	5.5		5	3		7		
1664	12	DH46IBC03	31201027174	Trần Mỹ	Linh	7		6.5		5	4		6		
1665	12	DH46IBC03	31201027232	Vô Phan	Long	5		7		8.5	1	7	10		
1666	12	DH46IBC03	31201027030	Đỗ Văn	Minh	10		8.5		7.5	7		8		
1667	12	DH46IBC03	31201026266	Nguyễn Ánh Bình	Minh	8		7.5		8	6		10		
1668	12	DH46IBC03	31201020587	Bùi Thu	Ngân	6.5		5		6	4		8		
1669	12	DH46IBC03	31201026186	Trần Phương	Ngân	6.5		8		6.5	6		7		
1670	12	DH46IBC03	31201022067	Trương Bảo	Ngân	5.5		6		5.5	4		7		
1671	12	DH46IBC03	31201027346	Dương Huỳnh	Ngọc	7		8		7.5	6		9		
1672	12	DH46IBC03	31201022075	Lê Thị Anh	Nguyệt	8.5		7		6	5		7		
1673	12	DH46IBC03	31201026955	Trịnh Thiện	Nhân	6		6.5		5.5	2	4	7		
1674	12	DH46IBC03	31201026653	Nguyễn Quỳnh Yên	Nhi	9		8		9	10		8		
1675	12	DH46IBC03	31201020770	Ngô Tiên	Phát	6.5		7.5		8.5	7		10		
1676	12	DH46IBC03	31201020786	Phạm Minh	Phúc	6		6		8.5	7		10		
1677	12	DH46IBC03	31201020836	Dương Phạm Đình	Quyên	4	6	5.5		7.5	7		8		
1678	12	DH46IBC03	31201024844	Phạm Đăng Phương	Thảo	7		5.5		5.5	5		6		
1679	12	DH46IBC03	31201023328	Huỳnh Ngọc Tấn	Thuận	8.5		8.5		8.5	8		9		
1680	12	DH46IBC03	31201020978	Nguyễn Lê Anh	Thư	6		6.5		7	6		8		
1681	12	DH46IBC03	31201020983	Nguyễn Ngọc Anh	Thư	8		8.5		7.5	7		8		

STT	C	Lớp SV	Mã SV	Họ	Tên	p1	TL p1	p2	TL p2	p3	p3LT	TL p3LT	p3TH	TL p3TH	Ghi chú
1682	12	DH46IBC03	31201021020	Nguyễn Thị Nhã	Thy	7		9		7.5	6		9		
1683	12	DH46IBC03	31191024193	Võ Trung	Tuân	6.5		6		5	3		6		
1684	12	DH46IBC03	31201021147	Nguyễn Trần Phương	Uyên	8		6		7.5	6		9		
1685	12	DH46IBC03	31201021151	Phạm Nguyễn Phương	Uyên	7.5		8.5		8	7		9		
1686	12	DH46IBC03	31201021157	Võ Phạm Phương	Uyên	8		7.5		7	7		7		
1687	12	DH46IBC03	31201023814	Dương Khánh	Vy	6.5		9		8.5	9		8		
1688	12	DH46IBC04	31201026016	Đinh Thụy Vân	Anh	6		7.5		5	3		7		
1689	12	DH46IBC04	31201025091	Đỗ Lê Thục	Anh	4	7	6.5		6.5	7		6		
1690	12	DH46IBC04	31201021638	Nguyễn Văn	Anh	8		9.5		8.5	10		7		
1691	12	DH46IBC04	31201024246	Huỳnh Kim Ngọc	Bích	8.5		8.5		7	6		8		
1692	12	DH46IBC04	31201025308	Phạm Thị Minh	Chúc	6.5		8		7	7		7		
1693	12	DH46IBC04	31201021663	Võ Thị Thùy	Dương	6.5		7		7	7		7		
1694	12	DH46IBC04	31201027061	Nguyễn Thị Mỹ	Hạnh	10		9.5		7	7		7		
1695	12	DH46IBC04	31201020241	Nguyễn Thu	Hà	6.5		7		8	9		7		
1696	12	DH46IBC04	31201021676	Nguyễn Kiều	Hạnh	7		7		7	6		8		
1697	12	DH46IBC04	31201022019	Phan Thị Khánh	Huyền	8		9		7.5	7		8		
1698	12	DH46IBC04	31201021701	Nguyễn Trúc	Huỳnh	8		8.5		9	9		9		
1699	12	DH46IBC04	31201022791	Lê Thị Quỳnh	Hương	9.5		8.5		7.5	9		6		
1700	12	DH46IBC04	31201024287	Tôn Nữ Bảo	Kha	6.5		8		6.5	4		9		
1701	12	DH46IBC04	31201022244	Phan Duy	Kỳ	8.5		5.5		5	3		7		
1702	12	DH46IBC04	31201025486	Nguyễn Phước	Lộc	6.5		6.5		7.5	2	6	9		
1703	12	DH46IBC04	31201023249	Mai Tuyết	Ngân	9		8		8	8		8		
1704	12	DH46IBC04	31201026773	Trần Ngọc Thiên	Ngân	8.5		7.5		8	10		6		
1705	12	DH46IBC04	31201022539	Bùi Nguyễn Đan	Nguyên	6.5		7.5		7	7		7		
1706	12	DH46IBC04	31201023659	Kiều Tân	Nguyên	7		6		5.5	5		6		
1707	12	DH46IBC04	31201021728	Trần Khả	Nhi	8		8.5		7.5	8		7		
1708	12	DH46IBC04	31201021729	Nguyễn Thị Thảo	Nhiên	8.5		9		8	7		9		
1709	12	DH46IBC04	31201022089	Phan Thị Kim	Oanh	9.5		7		6.5	7		6		
1710	12	DH46IBC04	31201024060	Nguyễn Xuân	Quang	8.5		7		5.5	5		6		
1711	12	DH46IBC04	31201020859	Phạm Ngô Diễm	Quỳnh	9.5		9		7.5	9		6		
1712	12	DH46IBC04	31201023272	Trần Ngọc	Tân	7		7.5		7	7		7		
1713	12	DH46IBC04	31201024970	Trần Dạ	Thảo	8.5		5.5		7	7		7		

STT	C	Lớp SV	Mã SV	Họ	Tên	p1	TL p1	p2	TL p2	p3	p3LT	TL p3LT	p3TH	TL p3TH	Ghi chú
1714	12	DH46IBC04	31201023784	Tô Đức	Thịnh	7		8		8	8		8		
1715	12	DH46IBC04	31201025676	Nguyễn Bình Phương	Thùy	9.5		7		8	7		9		
1716	12	DH46IBC04	31201021768	Đặng Minh	Thư	10		9.5		9	9		9		
1717	12	DH46IBC04	31201021770	Tạ Song	Thư	9.5		8.5		9	9		9		
1718	12	DH46IBC04	31201025007	Nguyễn Phạm Thùy	Trang	6.5		8.5		6	6		6		
1719	12	DH46IBC04	31201023801	Trần Huyền	Trân	6.5		7		7.5	8		7		
1720	12	DH46IBC04	31201022389	Đoàn Thị Hồng	Tuyển	7.5		5.5		7	7		7		
1721	12	DH46IBC04	31201022944	Lê Khánh	Vân	7.5		8		7	7		7		
1722	12	DH46IBC04	31201026588	Trương Hoàng	Yên	9		7		7	6		8		
1723	13	DH46IBC05	31201021635	Hà Thúy	An	7.5		8.5		6.5	8		2	5	
1724	13	DH46IBC05	31201025301	Bùi Quang	Ăn	6.5		7		6.5	7		6		
1725	13	DH46IBC05	31201024249	Trần Nguyễn Bảo	Châu	4	6	5		6	3	6	2	6	
1726	13	DH46IBC05	31201023714	Nguyễn	Dương	7.5		7.5		8.5	10		7		
1727	13	DH46IBC05	31201026676	Đỗ Nguyễn Minh	Đức	6		6.5		7	9		5		
1728	13	DH46IBC05	31201026956	Lê Dương Hoàng	Hữu	6.5		8		8	7		9		
1729	13	DH46IBC05	31201025804	Lương Vô Mai	Khanh	6.5		9		7.5	10		5		
1730	13	DH46IBC05	31201026297	Nguyễn Kim	Khánh	7		8.5		6.5	8		5		
1731	13	DH46IBC05	31201021708	Vy Thị Thúy	Lam	7.5		9.5		8	10		2	6	
1732	13	DH46IBC05	31201026126	Lương Gia	Linh	8.5		9		8.5	10		7		
1733	13	DH46IBC05	31201023407	Cao Huy Thanh	Lộc	9		7		8	9		7		
1734	13	DH46IBC05	31201026361	Phạm Duy	Minh	6		5		7	9		5		
1735	13	DH46IBC05	31201024516	Hà	My	6.5		9		8	8		8		
1736	13	DH46IBC05	31201024007	Vô Trần Kiều	My	6		9.5		7	8		6		
1737	13	DH46IBC05	31201024641	Nguyễn Trần Minh	Ngọc	8		7.5		7	8		6		
1738	13	DH46IBC05	31201026696	Trần Bảo	Ngọc	9		8		7.5	8		7		
1739	13	DH46IBC05	31201023259	Nguyễn Thái	Nguyên	8.5		9.5		9	9		9		
1740	13	DH46IBC05	31201023585	Phạm Thiện	Nhân	7		6		8.5	7		10		
1741	13	DH46IBC05	31201021284	Nguyễn Trần Yên	Nhi	7.5		8		6.5	8		5		
1742	13	DH46IBC05	31201021290	Nguyễn Hồng Xuân	Nhung	7.5		7.5		8.5	9		8		
1743	13	DH46IBC05	31201026099	Nguyễn Thị Tuyết	Nhung	6.5		9		6.5	7		6		
1744	13	DH46IBC05	31201023762	Trần Lâm Tâm	Như	7.5		7.5		8	6		10		
1745	13	DH46IBC05	31201027334	Nguyễn Nhật Hoàng	Phi	7		8.5		7	9		5		

STT	C	Lớp SV	Mã SV	Họ	Tên	p1	TL p1	p2	TL p2	p3	p3LT	TL p3LT	p3TH	TL p3TH	Ghi chú
1746	13	DH46IBC05	31201024817	Dương Huỳnh Hải	Phuong	5.5		8.5		7	8		6		
1747	13	DH46IBC05	31201021743	Trần Yên	Quyên	7		7.5		8	7		9		
1748	13	DH46IBC05	31201021758	Nguyễn Thị Thanh	Thảo	6.5		8.5		8.5	10		7		
1749	13	DH46IBC05	31201026433	Trần Thị Xuân	Thảo	9		9		7.5	8		7		
1750	13	DH46IBC05	31201027114	Trần Thanh	Thủy	8.5		8		5	5		5		
1751	13	DH46IBC05	31201025824	Huỳnh Nguyễn Hoài	Thư	7		8.5		8.5	9		8		
1752	13	DH46IBC05	31201027307	Bùi Khánh	Thy	KH		KH		kh	KH		kh		
1753	13	DH46IBC05	31201021772	Hồ Huỳnh Xuân	Trang	8.5		8.5		8	10		6		
1754	13	DH46IBC05	31201025982	Lê Thị Huyền	Trân	8		8.5		7.5	7		8		
1755	13	DH46IBC05	31201024232	Nguyễn Huỳnh Quang	Trí	8		8		7	8		2	6	
1756	13	DH46IBC05	31201021778	Bùi Trần Phương	Uyên	6.5		8.5		6	6		6		
1757	13	DH46IBC05	31201022411	Chung Thị Hải	Yên	7		8.5		6	7		5		
1758	13	DH46IBC06	31201026199	Trần Minh	Anh	6		8.5		5	4		2	6	
1759	13	DH46IBC06	31201023341	Lê Huỳnh Hữu	Ăn	7.5		8		8	8		8		
1760	13	DH46IBC06	31201024991	Lê Thanh	Bình	7		8		8	9		7		
1761	13	DH46IBC06	31201026796	Nguyễn Đào Quỳnh	Chi	9.5		10		8	10		6		
1762	13	DH46IBC06	31201021655	Nguy Công	Danh	5		4	6	5	5		2	5	
1763	13	DH46IBC06	31201024728	Trần Thị Ngọc	Diệp	7		8.5		8.5	10		7		
1764	13	DH46IBC06	31201026935	Phùng Tân	Đạt	7.5		9		7.5	7		8		
1765	13	DH46IBC06	31201021674	Đào Trung	Đức	8		8		9	10		8		
1766	13	DH46IBC06	31201025622	Trương Khánh	Hà	7.5		7.5		8	10		6		
1767	13	DH46IBC06	31201021694	Mai Đăng Thu	Hiền	7.5		8.5		6	6		6		
1768	13	DH46IBC06	31201020342	Nguyễn Tuấn	Hưng	9.5		9.5		9.5	10		9		
1769	13	DH46IBC06	31201021702	Trần Triều	Khang	8.5		8.5		7.5	7		8		
1770	13	DH46IBC06	31201020419	Nguyễn Minh	Khôi	7.5		8		6	6		6		
1771	13	DH46IBC06	31201026593	Nguyễn Thành	Luân	7		8		7.5	7		8		
1772	13	DH46IBC06	31201022254	Lê Nguyễn Xuân	Mai	7.5		8.5		8	8		8		
1773	13	DH46IBC06	31201026273	Nguyễn Xuân	Mai	7.5		9.5		7.5	9		6		
1774	13	DH46IBC06	31201025991	Vũ Thị Quỳnh	Mai	9		9.5		8.5	10		7		
1775	13	DH46IBC06	31201026514	Nguyễn Ngọc Thanh	Ngân	7		8		8	8		8		
1776	13	DH46IBC06	31201020610	Nguyễn Thanh	Ngân	8		6.5		7	6		8		
1777	13	DH46IBC06	31201026394	Võ Ngọc Thy	Ngân	7.5		9		7	7		7		

STT	C	Lớp SV	Mã SV	Họ	Tên	p1	TL p1	p2	TL p2	p3	p3LT	TL p3LT	p3TH	TL p3TH	Ghi chú
1778	13	DH46IBC06	31201026121	Võ Hoàng	Nghi	7.5		6.5		7	7		7		
1779	13	DH46IBC06	31201026764	Nguyễn Lê Yên	Nhi	6		7.5		7	8		6		
1780	13	DH46IBC06	31201024325	Nguyễn Nguyệt	Nhi	8		8		7	7		7		
1781	13	DH46IBC06	31201027054	Nguyễn Ngọc	Như	7		9.5		6.5	7		6		
1782	13	DH46IBC06	31201024053	Diệp Tiêu	Phung	8.5		10		6.5	7		6		
1783	13	DH46IBC06	31201020807	Nguyễn Hà	Phuong	9		8.5		9.5	10		9		
1784	13	DH46IBC06	31201024556	Hoàng Lê Bảo	Trần	9.5		6.5		7	8		6		
1785	13	DH46IBC06	31201023606	Trần Khánh	Trần	7.5		9		9.5	10		9		
1786	13	DH46IBC06	31201026869	Doãn Nguyễn Thanh	Trúc	8		7		8.5	8		9		
1787	13	DH46IBC06	31201021777	Lâm Thanh	Trúc	7.5		8.5		8.5	10		7		
1788	13	DH46IBC06	31201022151	Nguyễn Lê Cẩm	Tú	6.5		9.5		6.5	7		6		
1789	13	DH46IBC06	31201021162	Nguyễn Thị Hồng	Vân	7.5		7.5		7.5	8		7		
1790	13	DH46IBC06	31201021796	Nguyễn Thị Thảo	Vy	9.5		7.5		8.5	7		10		
1791	13	DH46IBC06	31201021207	Phạm Thanh	Vy	7.5		8		7	8		6		
1792	13	DH46IBC06	31201026387	Trần Thị Ngọc	Yên	7.5		8		8	9		7		
1793	13	DH46KNC01	31201020036	Lê Xuân	Anh	7.5		8.5		7	7		7		
1794	13	DH46KNC01	31201026789	Phạm Nguyễn Minh	Anh	7		7		10	10		10		
1795	13	DH46KNC01	31201023941	Đinh Thành	Bảo	9.5		9		8.5	9		8		
1796	13	DH46KNC01	31201023142	Đào Bích	Châu	8		7.5		6	7		5		
1797	13	DH46KNC01	31201023181	Dương Thị Thanh	Hà	8		8		7	7		7		
1798	13	DH46KNC01	31201023974	Nguyễn Thị Thu	Hạnh	7		9		9	9		9		
1799	13	DH46KNC01	31201024265	Võ Việt Thu	Hằng	8.5		8.5		9	10		8		
1800	13	DH46KNC01	31201025287	Lương Thị Minh	Hòa	7.5		8		7.5	9		6		
1801	13	DH46KNC01	31201021382	Trần Thị Lan	Hương	8.5		8.5		9.5	9		10		
1802	13	DH46KNC01	31201020390	Lê Hoàng	Khanh	9.5		7.5		9.5	9		10		
1803	13	DH46KNC01	31201023312	Nguyễn Đăng Ngọc	Khánh	5.5		7		8.5	8		9		
1804	13	DH46KNC01	31201022250	Nguyễn Thị Thùy	Linh	7		8.5		9	8		10		
1805	13	DH46KNC01	31201025353	Nguyễn Thị Kim	Long	8		9.5		9.5	9		10		
1806	13	DH46KNC01	31201023338	Phan Thị Hiền	Mai	5		7.5		7	7		7		
1807	13	DH46KNC01	31201020532	Lê Thị Kiều	Mi	8.5		7.5		7	7		7		
1808	13	DH46KNC01	31201023381	Hoàng Linh	Nga	7		8.5		8	9		7		
1809	13	DH46KNC01	31201022835	Nguyễn Phan Thanh	Nga	6		7.5		7.5	8		7		

STT	C	Lớp SV	Mã SV	Họ	Tên	p1	TL p1	p2	TL p2	p3	p3LT	TL p3LT	p3TH	TL p3TH	Ghi chú
1810	13	DH46KNC01	31201020598	Lê Thanh	Ngân	5		8		7	7		7		
1811	13	DH46KNC01	31201022431	Võ Thị Kim	Ngân	7		7.5		7.5	7		8		
1812	13	DH46KNC01	31201021532	Lê Trang	Ngọc	6.5		8		8	7		9		
1813	13	DH46KNC01	31201022072	Nguyễn Thảo	Nguyên	7		8		10	10		10		
1814	13	DH46KNC01	31201022081	Lê Phạm Thảo	Nhi	8		6.5		6	5		7		
1815	13	DH46KNC01	31201020761	Phùng Thị Hồng	Nhung	9.5		8.5		9	10		8		
1816	13	DH46KNC01	31201020751	Trương Thị Kim	Như	9.5		10		7	9		5		
1817	13	DH46KNC01	31201020799	Hoàng Hoài	Phương	9		7		6.5	8		5		
1818	13	DH46KNC01	31201021805	Huỳnh Minh	Phương	7.5		7.5		8	9		7		
1819	13	DH46KNC01	31201025062	Ngô Hoài	Phương	5.5		6		5.5	4		7		
1820	13	DH46KNC01	31201020835	Cao Ngọc Phương	Quyên	7		8		8.5	10		7		
1821	13	DH46KNC01	31201023570	Thiều Phương	Thảo	8.5		7.5		7	6		8		
1822	13	DH46KNC01	31201025078	Mai Kiều	Trang	6.5		8		7	5		9		
1823	13	DH46KNC01	31201023615	Hoàng Mai	Trâm	9		9		9	10		8		
1824	13	DH46KNC01	31201021871	Lê Thị Ngọc	Trâm	5		6		8	8		8		
1825	13	DH46KNC01	31201021925	Trần Thị Thủy	Vy	9		7.5		9	10		8		
1826	13	DH46KNC01	31201023295	Trương Thanh	Vy	7.5		7.5		8	9		7		
1827	13	DH46KNC01	31201021219	Đào Mai	Xuân	8.5		9.5		7.5	7		8		
1828	13	DH46KNC01	31201021228	Nguyễn Thị Hoàng	Yên	7.5		5.5		7	7		7		
1829	13	DH46KNC02	31201021939	Nguyễn Ngọc	An	7.5		9.5		8	7		9		
1830	13	DH46KNC02	31201025723	Trần Ngọc Hoài	An	7		5.5		7	7		7		
1831	13	DH46KNC02	31201023096	Đỗ Thị Lan	Anh	8		8.5		8	9		7		
1832	13	DH46KNC02	31201023106	Nguyễn Ngọc Cát	Anh	6.5		7		7.5	8		7		
1833	13	DH46KNC02	31201026231	Nguyễn Thị Quỳnh	Anh	6.5		7		8.5	9		8		
1834	13	DH46KNC02	31201023345	Nguyễn Trần Kiều	Anh	8		8		7	7		7		
1835	13	DH46KNC02	31201026375	Nguyễn Vũ Hồng	Anh	5.5		5.5		7.5	5		10		
1836	13	DH46KNC02	31181021477	Lê Hoài	Bảo	5.5		6		8	7		9		
1837	13	DH46KNC02	31201021348	Lê Văn	Danh	8		8.5		8	9		7		
1838	13	DH46KNC02	31201025023	Ngô Hoàng Ngân	Giang	8		7.5		7	8		6		
1839	13	DH46KNC02	31201026215	Đinh Thanh	Hằng	6		8		6.5	8		5		
1840	13	DH46KNC02	31201020268	Võ Thị Kim	Hân	6		9.5		7.5	7		8		
1841	13	DH46KNC02	31201020326	Trương Quốc	Hoàng	6		7.5		7	6		8		

STT	C	Lớp SV	Mã SV	Họ	Tên	p1	TL p1	p2	TL p2	p3	p3LT	TL p3LT	p3TH	TL p3TH	Ghi chú
1842	13	DH46KNC02	31201022786	Vũ Thị	Hồng	6.5		8.5		6	7		5		
1843	13	DH46KNC02	31201023843	Bùi Minh Quang	Hưng	8.5		9		8.5	9		8		
1844	13	DH46KNC02	31201024158	Nguyễn	Hưng	6.5		8		7	6		8		
1845	13	DH46KNC02	31201020432	Lê Thân Mỹ	Kiều	7		8		6	7		5		
1846	13	DH46KNC02	31201020460	Hồ Kiều	Linh	9.5		9		7.5	7		8		
1847	13	DH46KNC02	31201020504	Thái Cẩm	Long	8.5		7.5		6.5	6		7		
1848	13	DH46KNC02	31201020507	Trần Phi	Long	10		7.5		9.5	9		10		
1849	13	DH46KNC02	31201022825	Vòng Thị Phương	Mai	7.5		5		6	7		5		
1850	13	DH46KNC02	31201027141	Nguyễn Gia	Nghi	8		7		6	4		8		
1851	13	DH46KNC02	31201020661	Trần Lê Thảo	Ngọc	8.5		9.5		7.5	9		6		
1852	13	DH46KNC02	31201023445	Lê Thị Uyên	Nhi	7.5		7		8	9		7		
1853	13	DH46KNC02	31201023451	Hoàng Thị Quỳnh	Như	7		7.5		8.5	9		8		
1854	13	DH46KNC02	31201022438	Nguyễn Phạm Thanh	Phương	8		7.5		8	8		8		
1855	13	DH46KNC02	31201023471	Mai Nguyễn Trúc	Quỳnh	7.5		7.5		7	6		8		
1856	13	DH46KNC02	31201020887	Nguyễn Ngọc Thanh	Tâm	7.5		7.5		9	10		8		
1857	13	DH46KNC02	31201026554	Ôn Thị	Tâm	9		6		8	7		9		
1858	13	DH46KNC02	31201024223	Lê Trần Anh	Thư	7.5		6.5		8.5	10		7		
1859	13	DH46KNC02	31201023623	Nguyễn Huỳnh Như	Trân	6		7		8	9		7		
1860	13	DH46KNC02	31201022366	Nguyễn Thị Quế	Trân	7.5		6.5		8	8		8		
1861	13	DH46KNC02	31201026767	Phạm Thị Bảo	Trân	7		7.5		5.5	5		6		
1862	13	DH46KNC02	31201021181	Đào Phương Lan	Vy	8.5		6.5		7.5	7		8		
1863	13	DH46KNC02	31201023652	Nguyễn Ngọc Thảo	Vy	5.5		6		5	3		7		
1864	13	DH46KNC02	31201026454	Trần Phương	Vy	7.5		8.5		8	10		6		
1865	13	DH46KNC02	31201026690	Trần Thị Thanh	Vy	6		7		6	4		8		
1866	14	DH46DS001	31201024456	Phan Trần Sơn	Bảo	10		10		7.5	7		8		
1867	14	DH46DS001	31201024457	Trương Thê	Bảo	7.5		7		7.5	7		8		
1868	14	DH46DS001	31201024459	Bùi Thành	Công	8		6.5		6	6		6		
1869	14	DH46DS001	31201024462	Trần Gia	Định	6.5		6.5		7.5	6		9		
1870	14	DH46DS001	31201024465	Đỗ Xuân	Đức	5		6		7.5	7		8		
1871	14	DH46DS001	31201020182	Võ Ngọc	Dung	8		8.5		7	6		8		
1872	14	DH46DS001	31201024460	Lê Đức	Dũng	8.5		6.5		6	5		7		
1873	14	DH46DS001	31201020187	Nguyễn Văn Hoàng	Dũng	7		6.5		7.5	7		8		

STT	C	Lớp SV	Mã SV	Họ	Tên	p1	TL p1	p2	TL p2	p3	p3LT	TL p3LT	p3TH	TL p3TH	Ghi chú
1874	14	DH46DS001	31201023888	Nguyễn Hoàng Ngọc	Hà	7		7.5		6.5	6		7		
1875	14	DH46DS001	31201020239	Nguyễn Quỳnh Khánh	Hà	9		6.5		8.5	9		8		
1876	14	DH46DS001	31201024466	Nguyễn Phúc	Hải	8		8.5		8.5	7		10		
1877	14	DH46DS001	31201024472	Phạm Nhật	Hải	5.5		6.5		5	2	4	6		
1878	14	DH46DS001	31201024475	Đông Đan	Hoài	5.5		7.5		5	3		7		
1879	14	DH46DS001	31201024476	Lê Minh	Hoàng	5.5		6.5		5	3		7		
1880	14	DH46DS001	31201024483	Nguyễn Đức	Huy	6		7.5		6	4		8		
1881	14	DH46DS001	31201024485	Ngô Thị	Huyền	6.5		9.5		7.5	8		7		
1882	14	DH46DS001	31201024486	Nguyễn Trinh Thu	Huyền	8.5		7.5		7	6		8		
1883	14	DH46DS001	31201024494	Lê Huỳnh Hoàng	Khang	6.5		7.5		7	6		8		
1884	14	DH46DS001	31201024496	Vũ Nguyễn Năng	Khánh	7.5		3.5	5	6.5	7		6		
1885	14	DH46DS001	31201024491	Trương Văn	Kiệt	7		5.5		5.5	5		6		
1886	14	DH46DS001	31201024493	Lý Trần Thiên	Kim	7.5		7		6	4		8		
1887	14	DH46DS001	31201024500	Nguyễn Khánh	Linh	5		6.5		6.5	6		7		
1888	14	DH46DS001	31201024502	Nguyễn Thanh	Minh	5		5		5.5	4		7		
1889	14	DH46DS001	31201024504	Dương Hoài	Nam	8		9		7.5	7		8		
1890	14	DH46DS001	31201024433	Huỳnh Trung	Nguyên	6.5		9		7	6		8		
1891	14	DH46DS001	31201024505	Lê Trung	Nguyên	6.5		7.5		6	4		8		
1892	14	DH46DS001	31201024506	Nguyễn Hoàng Nhật Hồng	Nguyên	8		8.5		7	7		7		
1893	14	DH46DS001	31201024507	Nguyễn Đình Đại	Nhon	5.5		5.5		6.5	5		8		
1894	14	DH46DS001	31201024508	Huỳnh Thị Cẩm	Nhung	6.5		8		5.5	4		7		
1895	14	DH46DS001	31201024509	Lê Thị Tuyết	Nhung	4	8	8		6.5	5		8		
1896	14	DH46DS001	31201020910	Đoàn Vũ Minh	Thanh	8		9		7.5	7		8		
1897	14	DH46DS001	31201024519	Đoàn Anh	Thư	7		8.5		6	4		8		
1898	14	DH46DS001	31201024522	Huỳnh Trần Anh	Thy	8		8		8	8		8		
1899	14	DH46DS001	31201021062	Đoàn Phan Thùy	Trang	KH		KH		kh	KH		kh		
1900	14	DH46DS001	31201024525	Chu Đỗ Tài	Trí	8.5		6.5		5	4		6		
1901	14	DH46DS001	31201024233	Hồ Viễn	Triết	9.5		7		8	9		7		
1902	14	DH46DS001	31201026092	Huỳnh Văn	Trinh	8		8		6.5	6		7		
1903	14	DH46DS001	31201024526	Bạch Ngọc Minh	Trúc	6.5		7		8	8		8		
1904	14	DH46DS001	31201024511	Đặng Thị Cẩm	Tú	7		6.5		6.5	6		7		
1905	14	DH46DS001	31201024512	Đông Sỹ	Tú	8.5		7		6	6		6		

STT	C	Lớp SV	Mã SV	Họ	Tên	p1	TL p1	p2	TL p2	p3	p3LT	TL p3LT	p3TH	TL p3TH	Ghi chú
1906	14	DH46DS001	31201022153	Bùi Nhật	Tuân	7.5		7		7.5	6		9		
1907	14	DH46DS001	31201024515	Trần Mạnh	Tường	7		7.5		8	9		7		
1908	14	DH46DS001	31201024528	Mai Trần Mỹ	Uyên	4	4	6		6.5	5		8		
1909	14	DH46DS001	31201024532	Mai Hạ	Vy	6		7.5		8	8		8		
1910	14	DH46FTC01	31201025705	Trần Minh Bảo	Anh	6		6.5		7.5	7		8		
1911	14	DH46FTC01	31201024715	Trần Minh	Châu	9		9		7.5	8		7		
1912	14	DH46FTC01	31201021979	Phạm Ngọc Linh	Chi	6		5		7.5	7		8		
1913	14	DH46FTC01	31201021984	Nguyễn Phát	Diễn	7.5		5.5		6.5	5		8		
1914	14	DH46FTC01	31201020180	Lâm Mỹ	Dung	8.5		6.5		6.5	5		8		
1915	14	DH46FTC01	31201025108	Nguyễn Đức Trí	Dũng	5.5		7		5.5	3		8		
1916	14	DH46FTC01	31201023378	Phạm Thị Mỹ	Hạnh	8		7.5		6	4		8		
1917	14	DH46FTC01	31201020317	Nguyễn Xuân	Hòa	8		7.5		8	7		9		
1918	14	DH46FTC01	31201027082	Đoàn Kiều Gia	Khánh	7.5		9		6	5		7		
1919	14	DH46FTC01	31201025240	Nguyễn Minh	Khuê	7.5		7		5.5	4		7		
1920	14	DH46FTC01	31201025063	Nguyễn Nữ Hoài	Phương	7		8		6.5	5		8		
1921	14	DH46FTC01	31201025776	Phan Hiền	Thảo	7.5		7.5		7.5	7		8		
1922	14	DH46FTC01	31201024668	Phạm Thị Minh	Thư	7		5		8	8		8		
1923	14	DH46FTC01	31201021057	Vũ Thị Thanh	Trần	8		8		7	6		8		
1924	14	DH46FTC01	31201024693	Nguyễn Phương	Uyên	8.5		8.5		6.5	6		7		
1925	14	DH46FTC01	31201021193	Nguyễn Hà Nguyên	Vy	6.5		8.5		6.5	5		8		
1926	14	DH46IEC01	31201020156	Huỳnh Thủy Thiên	An	8		8		7	7		7		
1927	14	DH46IEC01	31201023928	Bùi Tuấn	Anh	7		5		7	2	6	8		
1928	14	DH46IEC01	31201020164	Hồ Tuấn	Anh	8		7.5		8.5	8		9		
1929	14	DH46IEC01	31201020037	Ngô Kim	Anh	KH		KH		kh	KH		kh		
1930	14	DH46IEC01	31201021957	Nguyễn Nhật	Anh	6.5		8		8	8		8		
1931	14	DH46IEC01	31201025815	Trần Ngọc Phương	Anh	7		6.5		7.5	7		8		
1932	14	DH46IEC01	31201020115	Nguyễn Minh	Châu	8.5		7.5		6.5	6		7		
1933	14	DH46IEC01	31201025166	Trịnh Nguyễn Yên	Dung	6.5		7.5		7	6		8		
1934	14	DH46IEC01	31201020218	Lê Hoàng	Duy	7.5		9		6.5	7		6		
1935	14	DH46IEC01	31201020246	Huỳnh Vạn	Gia	5.5		7		5.5	3		8		
1936	14	DH46IEC01	31201021363	Nông Đăng Quỳnh	Giang	7		6		8	8		8		
1937	14	DH46IEC01	31201020257	Đặng Minh	Hào	7		5		7.5	7		8		

STT	C	Lớp SV	Mã SV	Họ	Tên	p1	TL p1	p2	TL p2	p3	p3LT	TL p3LT	p3TH	TL p3TH	Ghi chú
1938	14	DH46IEC01	31201021997	Phạm Đoàn Thanh	Hiền	9		6.5		7.5	8		7		
1939	14	DH46IEC01	31201020282	Nguyễn Nhật	Hoàng	5.5		7		5.5	4		7		
1940	14	DH46IEC01	31201020300	Ngô Gia	Huy	6.5		7		6.5	6		7		
1941	14	DH46IEC01	31201023982	Nguyễn Thị Xuân	Hương	6		6.5		7.5	7		8		
1942	14	DH46IEC01	31201020328	Trương Mĩ	Khanh	6		7		7.5	7		8		
1943	14	DH46IEC01	31201021402	Huỳnh Thị Ngọc	Liên	7.5		4	5	5	3		7		
1944	14	DH46IEC01	31201025038	Bùi Nguyễn Phương	Linh	8		5.5		7.5	8		7		
1945	14	DH46IEC01	31201024772	Đinh Hoàng Phương	Linh	6.5		8.5		7.5	8		7		
1946	14	DH46IEC01	31201020346	Lê Diệu	Linh	7.5		8		6.5	5		8		
1947	14	DH46IEC01	31201020362	Trần Quang	Long	6.5		5.5		6.5	5		8		
1948	14	DH46IEC01	31201020366	Nguyễn Trúc	Ly	7.5		7.5		5	3		7		
1949	14	DH46IEC01	31201020368	Tạ Thị Na	Ly	9.5		10		9	9		9		
1950	14	DH46IEC01	31201023319	Bùi Thanh	Lý	8.5		8		7	8		6		
1951	14	DH46IEC01	31201020601	Lưu Sỡ	Ngân	7.5		6.5		7	6		8		
1952	14	DH46IEC01	31201025053	Mai Thị Thảo	Ngọc	7.5		6		8.5	8		9		
1953	14	DH46IEC01	31201020406	Ngô Hoàng Anh	Ngọc	7		8.5		7	6		8		
1954	14	DH46IEC01	31201020414	Đào Lê Bảo	Nguyên	8		7		6.5	5		8		
1955	14	DH46IEC01	31201020418	Nguyễn Phương	Nguyên	5		6.5		5.5	5		6		
1956	14	DH46IEC01	31201020428	Phan Ngọc Hoàng	Nhi	7		7		8	8		8		
1957	14	DH46IEC01	31201021795	Nguyễn Thị Hồng	Nhung	7.5		8		7	7		7		
1958	14	DH46IEC01	31201020448	Võ Thùy Khánh	Như	KH		KH		kh	KH		kh		
1959	14	DH46IEC01	31201020468	Trần Đoàn Hoàng	Phúc	6		7.5		7.5	7		8		
1960	14	DH46IEC01	31201020797	Đỗ Hoài	Phương	8		8		8	8		8		
1961	14	DH46IEC01	31201023778	Nguyễn Ngọc Thanh	Tâm	7.5		8		8.5	9		8		
1962	14	DH46IEC01	31201020540	Nguyễn Thị Thanh	Thảo	7		8		7	6		8		
1963	14	DH46IEC01	31201020561	Dương Anh	Thư	8		8		7	6		8		
1964	14	DH46IEC01	31201020981	Nguyễn Minh	Thư	6.5		5		8.5	8		9		
1965	14	DH46IEC01	31201020506	Phan Lê Thủy	Tiên	6.5		7		7.5	7		8		
1966	14	DH46IEC01	31201021078	Bùi Chiêu Ngọc	Trinh	7.5		7		8	9		7		
1967	14	DH46IEC01	31201020627	Lê Ngọc Trà	Vi	7.5		5.5		8.5	9		8		
1968	14	DH46IEC02	31201020172	Nguyễn Thị Hồng	Anh	6.5		8		7	7		7		
1969	14	DH46IEC02	31201020177	Phùng Thị Quế	Anh	10		7		7	6		8		

STT	C	Lớp SV	Mã SV	Họ	Tên	p1	TL p1	p2	TL p2	p3	p3LT	TL p3LT	p3TH	TL p3TH	Ghi chú
1970	14	DH46IEC02	31201026226	Nguyễn Hồng	Bình	9		9		9.5	10		9		
1971	14	DH46IEC02	31201020194	Phan Hữu	Cường	6.5		6		5.5	4		7		
1972	14	DH46IEC02	31201021991	Phạm Mỹ	Duyên	8		6.5		7.5	7		8		
1973	14	DH46IEC02	31201022420	Trần Nguyên	Độ	9.5		8		8	8		8		
1974	14	DH46IEC02	31201020248	Ninh Nguyễn Phú	Gia	8		5		8	8		8		
1975	14	DH46IEC02	31201022213	Nguyễn Cẩm	Giang	8		8		6.5	5		8		
1976	14	DH46IEC02	31201020243	Quách Bích	Hà	9		8		7	8		6		
1977	14	DH46IEC02	31201025227	Lưu Khánh	Hoà	8.5		7.5		6.5	5		8		
1978	14	DH46IEC02	31201024605	Bùi Hoàng Quang	Huy	5.5		9		5.5	3		8		
1979	14	DH46IEC02	31201026614	Dương Trần Gia	Huy	5		7.5		7.5	2	7	8		
1980	14	DH46IEC02	31201020297	Hoàng Quốc	Huy	6.5		7		6.5	7		6		
1981	14	DH46IEC02	31201020299	Liêu Trọng	Huy	7		5.5		6	4		8		
1982	14	DH46IEC02	31201022018	Đoàn Thị Minh	Huyền	8.5		8		8.5	9		8		
1983	14	DH46IEC02	31201026661	Lê Mạnh	Hùng	5.5		7.5		7.5	8		7		
1984	14	DH46IEC02	31201022023	Đinh Thị Vân	Khánh	7		7		7.5	7		8		
1985	14	DH46IEC02	31201025681	Nguyễn Hữu	Khiêm	7.5		7.5		6.5	4		9		
1986	14	DH46IEC02	31201020403	Đinh Lê Đăng	Khoa	5		7		6.5	5		8		
1987	14	DH46IEC02	31201020337	Trần Minh	Khuê	6.5		9		8.5	9		8		
1988	14	DH46IEC02	31201024782	Nguyễn Lê Trúc	Ly	6.5		7.5		7.5	7		8		
1989	14	DH46IEC02	31201023244	Nguyễn Thị Tâm	Mi	7.5		8.5		7	6		8		
1990	14	DH46IEC02	31201020389	Nguyễn Hoàng	Nam	6		8.5		5.5	4		7		
1991	14	DH46IEC02	31201023425	Trần Nguyễn Châu	Ngân	7		7		7.5	8		7		
1992	14	DH46IEC02	31201026684	Nguyễn Tường	Nguyên	8		8.5		8	9		7		
1993	14	DH46IEC02	31201020426	Hoàng Nguyễn Tuyết	Nhi	9		8.5		7	5		9		
1994	14	DH46IEC02	31201021537	Lý Thảo	Nhi	8		8.5		7.5	7		8		
1995	14	DH46IEC02	31201020721	Trần Lê Uyên	Nhi	6.5		7.5		6	5		7		
1996	14	DH46IEC02	31201020430	Trần Yến	Nhi	8		8.5		7	6		8		
1997	14	DH46IEC02	31201020431	Lưu Thảo	Nhiên	5		5.5		5.5	3		8		
1998	14	DH46IEC02	31201020449	Vũ Ngọc Quỳnh	Như	7		8.5		8	8		8		
1999	14	DH46IEC02	31201020494	Phan Hải	Sơn	6		9.5		8	8		8		
2000	14	DH46IEC02	31201020500	Đinh Tiên	Tài	6.5		7		6	6		6		
2001	14	DH46IEC02	31201025756	Phan Vũ Thu	Thảo	7		8.5		7.5	7		8		

STT	C	Lớp SV	Mã SV	Họ	Tên	p1	TL p1	p2	TL p2	p3	p3LT	TL p3LT	p3TH	TL p3TH	Ghi chú
2002	14	DH46IEC02	31201020553	Huỳnh Thị Yến	Thu	8		7.5		7	7		7		
2003	14	DH46IEC02	31201021852	Nguyễn Anh	Thư	8		8.5		6	4		8		
2004	14	DH46IEC02	31201024464	Huỳnh Thị Cẩm	Trang	8		6.5		8.5	9		8		
2005	14	DH46IEC02	31201020579	Lê Nguyễn Huyền	Trân	8.5		9		8.5	8		9		
2006	14	DH46IEC02	31201020603	Lê Bảo	Uyên	8		6.5		7	6		8		
2007	14	DH46IEC02	31201020634	Kiều Anh	Vũ	8		7		6	4		8		
2008	14	DH46IEC02	31201020647	Nguyễn Công Khánh	Vy	5		6		6	4		8		
2009	14	DH46IEC02	31201020649	Nguyễn Thúy	Vy	7		7		6.5	5		8		
2010	15	DH46IEC03	31201026549	Lê Thị Huyền	Anh	5		8		5.5	4		7		
2011	15	DH46IEC03	31201026791	Nguyễn Hà Duy	Ân	5.5		6.5		5	3		6		
2012	15	DH46IEC03	31201020196	Phan Quốc	Cường	8		6		6	4		8		
2013	15	DH46IEC03	31201020174	Trần Khánh	Du	6		7		5.5	4		7		
2014	15	DH46IEC03	31201024257	Nguyễn Thị Cẩm	Giang	8		9		7.5	8		7		
2015	15	DH46IEC03	31201024490	Hồ Thị Hồng	Hà	7		8.5		6.5	7		6		
2016	15	DH46IEC03	31201020290	Nhang Thị Mỹ	Hậu	6.5		7		7	8		6		
2017	15	DH46IEC03	31201020302	Nguyễn Trần Thanh	Huy	6.5		5		6	5		7		
2018	15	DH46IEC03	31201020304	Bùi Thị	Huyền	7		6.5		6.5	6		7		
2019	15	DH46IEC03	31201020306	Nguyễn Thị Ngọc	Huyền	6		8		7.5	8		7		
2020	15	DH46IEC03	31201020375	Trần Mỹ	Huyền	7		8.5		9	10		8		
2021	15	DH46IEC03	31201022237	Đinh Ngọc Phương	Khanh	6.5		7.5		7	7		7		
2022	15	DH46IEC03	31201020336	Lê Thế Hoàng	Khoa	8		5.5		5	3		6		
2023	15	DH46IEC03	31201022426	Nguyễn Thảo	Khuyên	6		7		5	4		6		
2024	15	DH46IEC03	31201020349	Trần Nữ Thùy	Linh	7		7		7	6		8		
2025	15	DH46IEC03	31201026088	Lê Kim	Long	6		7.5		7	7		7		
2026	15	DH46IEC03	31201020376	Nguyễn Khánh	Mai	6		6.5		6.5	5		8		
2027	15	DH46IEC03	31201025046	Phan Tuấn	Minh	7		8.5		5	4		6		
2028	15	DH46IEC03	31201022530	Trịnh Thị Trà	My	7.5		7.5		6.5	5		8		
2029	15	DH46IEC03	31201020398	Bạch Hiều	Ngân	9.5		8		9.5	10		9		
2030	15	DH46IEC03	31201024025	Nguyễn Kim	Ngọc	6.5		5		6.5	6		7		
2031	15	DH46IEC03	31201024320	Trần Thùy	Nguyễn	6.5		6		5.5	4		7		
2032	15	DH46IEC03	31201020423	Phạm Vũ Trung	Nhân	5		6.5		5	3		7		
2033	15	DH46IEC03	31201023857	Trần Trọng	Nhân	7		7		7.5	7		8		

STT	C	Lớp SV	Mã SV	Họ	Tên	p1	TL p1	p2	TL p2	p3	p3LT	TL p3LT	p3TH	TL p3TH	Ghi chú
2034	15	DH46IEC03	31201020437	Trương Thị Kiều	Nhung	9		8.5		7	8		6		
2035	15	DH46IEC03	31201024052	Ngô Việt	Phúc	8		5.5		5.5	5		6		
2036	15	DH46IEC03	31201020533	Phạm Tiên	Thành	4	6.5	5		6.5	5		8		
2037	15	DH46IEC03	31201024541	Nguyễn Thanh	Thảo	7		9		8.5	10		7		
2038	15	DH46IEC03	31201020542	Trần Nguyên	Thảo	8.5		9.5		8.5	9		8		
2039	15	DH46IEC03	31201020544	Trương Thị Thanh	Thảo	4	6.5	7.5		6	6		6		
2040	15	DH46IEC03	31201020564	Lâm Anh	Thư	5.5		5		7	7		7		
2041	15	DH46IEC03	31201023786	Trần Anh	Thư	7		7		7	7		7		
2042	15	DH46IEC03	31201024097	Trần Ngọc Minh	Thư	8		7		7	8		6		
2043	15	DH46IEC03	31201020514	Huỳnh Thanh	Toàn	6		8.5		5	3		7		
2044	15	DH46IEC03	31201023519	Lưu Huỳnh Hồng	Trang	7		8.5		6.5	7		6		
2045	15	DH46IEC03	31201024461	Trần Lê	Trâm	8		5.5		6	6		6		
2046	15	DH46IEC03	31201020518	Nguyễn Văn	Tuân	8.5		8		6	4		8		
2047	15	DH46IEC03	31201023293	Quách Yên	Vy	9.5		8		5	4		6		
2048	15	DH46IEC03	31201026071	Trần Lê Thúy	Vy	6		4	8.5	8	8		8		
2049	15	DH46IEC03	31201022621	Trần Minh Đông	Vy	7.5		6.5		6	5		7		
2050	15	DH46IEC03	31201021221	Trần Thị Minh	Xuân	8		7.5		6	4		8		
2051	15	DH46IF001	31201023008	Phan Nguyễn Thiên	Ân	6.5		7		6	6		6		
2052	15	DH46IF001	31201023006	Lê Ngọc Đông	Anh	9.5		9		7	7		7		
2053	15	DH46IF001	31201023007	Lê Thị Tuyết	Anh	7.5		8		7	8		6		
2054	15	DH46IF001	31201023009	Lê Trần Ngọc	Bích	8.5		9		8.5	9		8		
2055	15	DH46IF001	31201023011	Trần Thị Bích	Bông	7.5		9.5		7	7		7		
2056	15	DH46IF001	31201023015	Huỳnh Thị Ngọc	Cầm	7.5		9		6	6		6		
2057	15	DH46IF001	31201023016	Lý Linh	Chi	8		7.5		7	7		7		
2058	15	DH46IF001	31201023020	Nguyễn Lê Thành	Đạt	8.5		9		9	9		9		
2059	15	DH46IF001	31201025789	Nguyễn Thị Hồng	Điệp	6.5		7		7	7		7		
2060	15	DH46IF001	31201023021	Lê Hồng	Đức	8		8		6.5	6		7		
2061	15	DH46IF001	31201023019	Nguyễn Thị Thùy	Dương	6		8.5		7	7		7		
2062	15	DH46IF001	31201023024	Cao Thúy	Hiền	7		7.5		5.5	2	4	7		
2063	15	DH46IF001	31201023025	Bùi Minh	Hương	7.5		8		8.5	10		7		
2064	15	DH46IF001	31201023026	Cao Bùi Thiên	Hương	10		8		8.5	10		7		
2065	15	DH46IF001	31201023027	Cao Bùi Thu	Hương	7		7		9	10		8		

STT	C	Lớp SV	Mã SV	Họ	Tên	p1	TL p1	p2	TL p2	p3	p3LT	TL p3LT	p3TH	TL p3TH	Ghi chú
2066	15	DH46IF001	31201023028	Hà Thị Lan	Hương	6		7.5		6.5	5		8		
2067	15	DH46IF001	31201023030	Nguyễn Đức Quỳnh	Hương	8		7		6	6		6		
2068	15	DH46IF001	31201023033	Nguyễn Hoàng	Linh	6.5		7.5		7.5	7		8		
2069	15	DH46IF001	31201024776	Nguyễn Thạch Diệu	Linh	7.5		5.5		6.5	7		6		
2070	15	DH46IF001	31201023034	Trần Nguyễn Yên	Linh	7.5		8		7	7		7		
2071	15	DH46IF001	31201023036	Lê Thị Phương	Loan	7		6.5		7	6		8		
2072	15	DH46IF001	31201023038	Nguyễn Phước	Lộc	8		8.5		7.5	8		7		
2073	15	DH46IF001	31201023039	Lê Thị Ngọc	Mai	8		8		5.5	5		6		
2074	15	DH46IF001	31201023041	Nguyễn Thị Hà	Mi	7.5		7.5		5.5	4		7		
2075	15	DH46IF001	31201023042	Nguyễn Thiện	Minh	8		7		8.5	8		9		
2076	15	DH46IF001	31201023044	Nguyễn Lê Tuyết	Na	8.5		10		6.5	5		8		
2077	15	DH46IF001	31201023047	Phạm Ngọc Kim	Ngân	7		7		6.5	5		8		
2078	15	DH46IF001	31201023051	Nguyễn Bích	Ngọc	6.5		8.5		6.5	5		8		
2079	15	DH46IF001	31201023058	Trần Trúc	Nguyễn	9		6		7	8		6		
2080	15	DH46IF001	31201025500	Trịnh Thị Thảo	Nguyễn	8.5		9		9	10		8		
2081	15	DH46IF001	31201025873	Lê Minh	Nhật	6		8.5		7	6		8		
2082	15	DH46IF001	31201025506	Phạm Hà Mẫn	Nhi	8.5		8.5		6.5	6		7		
2083	15	DH46IF001	31201023059	Nguyễn Trần Thuận	Phát	7.5		7.5		5	4		6		
2084	15	DH46IF001	31201023063	Nguyễn Thị Kim	Phụng	8		7		8.5	9		8		
2085	15	DH46IF001	31201023065	Nguyễn Thị Ngọc	Quỳnh	7.5		7.5		6	5		7		
2086	15	DH46IF001	31201024829	Phạm Thủy	Quỳnh	7.5		10		7.5	8		7		
2087	15	DH46IF001	31201023066	Nguyễn Thị Ngọc	Sâm	5		7		6.5	3		10		
2088	15	DH46IF001	31201023067	Nguyễn Hữu	Tài	6		7.5		6.5	5		8		
2089	15	DH46IF001	31201020938	Nguyễn Thị Thanh	Thảo	10		8.5		9	10		8		
2090	15	DH46IF001	31201023068	Nguyễn Ngọc Mai	Thi	7		9		7	6		8		
2091	15	DH46IF001	31201025744	Phan Hồ	Thi	5.5		6.5		6.5	5		8		
2092	15	DH46IF001	31201023070	Nguyễn Anh	Thư	6.5		7		8	8		8		
2093	15	DH46IF001	31201023069	Nguyễn Thị Phương	Thủy	7		9		7	8		6		
2094	15	DH46IF001	31201025799	Thái Thu Huyền	Trần	6		8		7.5	7		8		
2095	15	DH46IF001	31201027323	Võ Thị Thủy	Trang	9		7		6.5	7		6		
2096	15	DH46IF001	31201024562	Trịnh Minh	Triết	9		7.5		7	8		6		
2097	15	DH46IF001	31201023073	Trần Kim	Trong	7		8.5		7	6		8		

STT	C	Lớp SV	Mã SV	Họ	Tên	p1	TL p1	p2	TL p2	p3	p3LT	TL p3LT	p3TH	TL p3TH	Ghi chú
2098	15	DH46IF001	31201023074	Võ Thị Thanh	Trúc	7.5		8.5		7.5	8		7		
2099	15	DH46IF001	31201025434	Đoàn Minh	Tú	8		6		8.5	9		8		
2100	15	DH46IF001	31201023077	Đinh Thị Như	Việt	6.5		7		7.5	8		7		
2101	15	DH46IF001	31201023078	Trần Ái	Vy	5.5		7		7	8		6		
2102	15	DH46IF001	31201023085	Nguyễn Ngọc Phương	Xa	6.5		5.5		6.5	7		6		
2103	15	DH46IF001	31201023086	Võ Ngọc	Yến	6.5		5.5		6	6		6		
2104	15	DH46NHC01	31201022026	Huỳnh Kiều	Anh	8		8.5		8	8		8		
2105	15	DH46NHC01	31201020032	Lê Ngọc Vân	Anh	6.5		7.5		7	8		6		
2106	15	DH46NHC01	31201022184	Lê Quốc	Anh	6		8		6.5	6		7		
2107	15	DH46NHC01	31201023300	Phan Minh Bảo	Ấn	9		10		8	7		9		
2108	15	DH46NHC01	31201025205	Ngô Trọng	Bằng	9.5		8.5		8.5	9		8		
2109	15	DH46NHC01	31201020100	Phạm Hồng	Bình	5.5		5		7	2	7	7		
2110	15	DH46NHC01	31201023964	Lê Nguyễn Hồng	Dương	6		4	6.5	8	8		8		
2111	15	DH46NHC01	31201020163	Ngô Thị Hồng	Điệp	6.5		7.5		8.5	8		9		
2112	15	DH46NHC01	31201023370	Nguyễn Thanh	Giang	6.5		7.5		7	7		7		
2113	15	DH46NHC01	31201022171	Nguyễn Thị Hương	Giang	9		9.5		8	10		6		
2114	15	DH46NHC01	31201026102	Bùi Đỗ Thúy	Hiên	5.5		9.5		7.5	6		9		
2115	15	DH46NHC01	31201020293	Nguyễn Thị Thanh	Hiên	10		9.5		8	9		7		
2116	15	DH46NHC01	31201020298	Trịnh Hiếu	Hiên	7		8.5		7	7		7		
2117	15	DH46NHC01	31201022235	Lương Đức	Hoàng	7		6.5		7.5	7		8		
2118	15	DH46NHC01	31201020322	Nguyễn Lê Như	Hoàng	6		7		7	6		8		
2119	15	DH46NHC01	31201022793	Phạm Thị Thanh	Hương	6		6.5		7	5		9		
2120	15	DH46NHC01	31201023234	Trần Văn	Kiên	8.5		7.5		7	7		7		
2121	15	DH46NHC01	31201023236	Ngô Thị Thảo	Lam	8.5		7.5		6	5		7		
2122	15	DH46NHC01	31201020450	Nguyễn Thị Thanh	Lành	9.5		9.5		8.5	9		8		
2123	15	DH46NHC01	31201023846	Bùi Thị Thuý	Linh	7.5		7.5		7	8		6		
2124	15	DH46NHC01	31201020509	Dương Vũ	Luân	6.5		7		5	5		5		
2125	15	DH46NHC01	31201022045	Phạm Thanh	Mai	7.5		7.5		7.5	8		7		
2126	15	DH46NHC01	31201021265	Trần Thị Diễm	Mi	7.5		8		7.5	7		8		
2127	15	DH46NHC01	31201023650	Nguyễn Lâm Nhật	Minh	8		8.5		7	5		9		
2128	15	DH46NHC01	31201023420	Lê Hà Thảo	Ngân	7.5		8		7.5	8		7		
2129	15	DH46NHC01	31201026405	Phan Trần Trúc	Ngân	6		7		7	7		7		

STT	C	Lớp SV	Mã SV	Họ	Tên	p1	TL p1	p2	TL p2	p3	p3LT	TL p3LT	p3TH	TL p3TH	Ghi chú
2130	15	DH46NHC01	31201021271	Thái Thanh	Ngân	8		8.5		7.5	8		7		
2131	15	DH46NHC01	31201022276	Nguyễn Hồng	Ngọc	8		9		8.5	8		9		
2132	15	DH46NHC01	31201020723	Võ Huỳnh Yên	Nhi	7.5		7.5		8	9		7		
2133	15	DH46NHC01	31201020728	Châu Lê Quỳnh	Như	9		9		7	7		7		
2134	15	DH46NHC01	31201023097	Trần Minh	Nhựt	8.5		7.5		7.5	7		8		
2135	15	DH46NHC01	31201023768	Lê Đỗ Nguyên	Phương	7.5		6.5		6.5	5		8		
2136	15	DH46NHC01	31201022600	Phan Lê Thảo	Phương	9		9		6.5	7		6		
2137	15	DH46NHC01	31201022603	Trần Yên	Phương	5		7		7	6		8		
2138	15	DH46NHC01	31201022560	Lê Triệu	Phước	5.5		7.5		7	6		8		
2139	15	DH46NHC01	31201020847	Hoàng Diễm	Quỳnh	8.5		8.5		6.5	6		7		
2140	15	DH46NHC01	31201026208	Lê Ngô Mỹ	Tâm	6.5		4	8	5.5	4		7		
2141	15	DH46NHC01	31201022892	Nguyễn Ngọc Trang	Thanh	8		9		8.5	10		7		
2142	15	DH46NHC01	31201022739	Nguyễn Ngọc Thu	Thảo	7.5		9.5		7	6		8		
2143	15	DH46NHC01	31201025973	Nguyễn Thị Thanh	Thảo	7.5		8.5		8	9		7		
2144	15	DH46NHC01	31201024170	Phạm Công Tiên	Thịnh	7.5		9		6.5	5		8		
2145	15	DH46NHC01	31201023501	Mai Thị Anh	Thư	5.5		8.5		6.5	5		8		
2146	15	DH46NHC01	31201022792	Nguyễn Ngọc Minh	Thư	7		5.5		7.5	8		7		
2147	15	DH46NHC01	31201022692	Nguyễn Chiêu Diệp	Tiếp	9		9.5		8.5	9		8		
2148	15	DH46NHC01	31201024463	Hoàng Thu	Trang	5.5		8		6.5	5		8		
2149	15	DH46NHC01	31201022844	Nguyễn Ngọc	Trâm	4	7.5	7.5		7	8		6		
2150	15	DH46NHC01	31201021050	Lê Quê	Trân	9		7.5		7.5	8		7		
2151	15	DH46NHC01	31201021898	Dương Thị Kim	Tuyền	6.5		8.5		8.5	9		8		
2152	15	DH46NHC01	31201026594	Nguyễn Thanh	Tú	6		8		8.5	8		9		
2153	15	DH46NHC01	31201022929	Nguyễn Thụy Tường	Vy	7.5		8		7	7		7		
2154	16	DH46IN001	31201022936	Nguyễn Ngọc Thy	Anh	9		8		6	4		8		
2155	16	DH46IN001	31201022947	Hồ Tiên	Đạt	7.5		6.5		6	4		8		
2156	16	DH46IN001	31201022948	Nguyễn Chính	Đạt	8.5		7.5		7	6		8		
2157	16	DH46IN001	31201022950	Nguyễn Lê Trọng	Đỗ	8.5		4	4	7.5	1	8	7		
2158	16	DH46IN001	31201022943	Châu Thanh	Dung	6		8.5		8.5	9		8		
2159	16	DH46IN001	31201022946	Lê Ngọc Thùy	Dương	9		7.5		7.5	8		7		
2160	16	DH46IN001	31201022945	Hồ Thị	Duyên	8		6		7	6		8		
2161	16	DH46IN001	31201022951	Nguyễn Hoàng	Giang	7.5		7		8.5	9		8		

STT	C	Lớp SV	Mã SV	Họ	Tên	p1	TL p1	p2	TL p2	p3	p3LT	TL p3LT	p3TH	TL p3TH	Ghi chú
2162	16	DH46IN001	31201022953	Phạm Huỳnh	Giang	9		9		8.5	8		9		
2163	16	DH46IN001	31201022956	Lê Đình	Hùng	6		7.5		8	8		8		
2164	16	DH46IN001	31201022962	Khâu Thị Thu	Hương	3.5	6.5	6.5		6.5	7		6		
2165	16	DH46IN001	31201022957	Đặng Đức	Huy	6		6		5	3		7		
2166	16	DH46IN001	31201022959	Nguyễn Lê	Huy	5		7.5		5.5	3		8		
2167	16	DH46IN001	31201022960	Nguyễn Ngọc Nhã	Huyền	6		7		6	5		7		
2168	16	DH46IN001	31201022967	Hoàng Thị Kiều	Linh	6.5		6.5		6	4		8		
2169	16	DH46IN001	31201022969	Nguyễn Hà Khánh	Linh	5		4	6	5.5	3		8		
2170	16	DH46IN001	31201022970	Trần Hoàng Nhật	Linh	7.5		6.5		6	4		8		
2171	16	DH46IN001	31201022971	Tăng Võ Minh	Luân	6		3.5	5	8	7		9		
2172	16	DH46IN001	31201022972	Lê Thị Cẩm	Ly	6.5		7.5		7	6		8		
2173	16	DH46IN001	31201022973	Nguyễn Ngọc	Nghi	6.5		5.5		6	2	4	8		
2174	16	DH46IN001	31201022976	Nguyễn Lê Thanh	Pha	7		9		7	6		8		
2175	16	DH46IN001	31201022978	Lê Văn Nhật	Tân	6.5		6		7	8		6		
2176	16	DH46IN001	31201022981	Phạm Ngọc Thanh	Thảo	7.5		7.5		6.5	5		8		
2177	16	DH46IN001	31201022984	Thái Thị Phương	Thảo	3	3.5	3.5	7.5	6	4		8		
2178	16	DH46IN001	31201022986	Lê Thị Yên	Thi	5.5		5.5		5.5	4		7		
2179	16	DH46IN001	31201022988	Nguyễn Nữ Bảo	Thiện	8		7.5		7	6		8		
2180	16	DH46IN001	31201022125	Võ Nguyễn Anh	Thư	9		7.5		7	6		8		
2181	16	DH46IN001	31201022993	Dương Thị Thùy	Trang	4	6.5	5		5.5	4		7		
2182	16	DH46IN001	31201022997	Lê Nhã	Uyên	8		9		5.5	3		8		
2183	16	DH46IN001	31201022999	Nguyễn Xuân	Vinh	3.5	5	3.5	6	5	1	4	6		
2184	16	DH46IN001	31201023000	Lữ Thanh	Vũ	5		4	5	6	2	5	7		
2185	16	DH46LH001	31201027267	Lê Bá Khánh	An	7.5		6.5		7.5	7		8		
2186	16	DH46LH001	31201024564	Khoan Nhựt Hồng	Ẩn	9		5.5		6.5	5		8		
2187	16	DH46LH001	31201025850	Nguyễn Thị Hà	Anh	6		8		7.5	7		8		
2188	16	DH46LH001	31201024560	Đỗ Ngọc Minh	Anh	9.5		7		5.5	4		7		
2189	16	DH46LH001	31201026098	Nguyễn Thị Ngọc	Anh	9.5		7.5		9	10		8		
2190	16	DH46LH001	31201024567	Lê Quốc	Bảo	7.5		6.5		8.5	9		8		
2191	16	DH46LH001	31201024568	Nguyễn Ngọc	Bảo	8.5		5.5		7	7		7		
2192	16	DH46LH001	31201024569	Nguyễn Thái	Bình	7.5		9		5.5	4		7		
2193	16	DH46LH001	31201022205	Lê Đình Ngọc Viễn	Đông	KH		KH		kh	KH		kh		

STT	C	Lớp SV	Mã SV	Họ	Tên	p1	TL p1	p2	TL p2	p3	p3LT	TL p3LT	p3TH	TL p3TH	Ghi chú
2194	16	DH46LH001	31201024576	Trần Mỹ	Dung	8		8		7.5	6		9		
2195	16	DH46LH001	31201024577	Nguyễn Sỹ	Dũng	7.5		8.5		6	5		7		
2196	16	DH46LH001	31201024578	Nguyễn Tường	Duy	7.5		9.5		8	7		9		
2197	16	DH46LH001	31201024583	Lê Việt Minh	Giang	6.5		6.5		7	6		8		
2198	16	DH46LH001	31201024592	Lê Đỗ Gia	Hân	7		7.5		6	2	6	6		
2199	16	DH46LH001	31201024591	Nguyễn Phương	Hằng	7.5		7		5.5	4		7		
2200	16	DH46LH001	31201024593	Đặng Thị Thảo	Hiên	5.5		6.5		5	3		6		
2201	16	DH46LH001	31201024595	Thân Trọng	Hiếu	6		6.5		7	6		8		
2202	16	DH46LH001	31201024597	Nguyễn Hồ Hương	Ka	6.5		7.5		8	8		8		
2203	16	DH46LH001	31201024601	Mai Minh	Khôi	6		8		6.5	5		8		
2204	16	DH46LH001	31201024602	Đoàn Thị Ngọc	Lan	8		7		7	6		8		
2205	16	DH46LH001	31201024604	Đinh Ngọc Phương	Linh	7		8		7	5		9		
2206	16	DH46LH001	31201024608	Lê Thùy	Linh	7.5		6.5		8.5	9		8		
2207	16	DH46LH001	31201024611	Lê Thị Ngọc	Loan	8		7.5		8.5	9		8		
2208	16	DH46LH001	31201024517	Nguyễn Trà	My	6.5		3.5	5.5	8	7		9		
2209	16	DH46LH001	31201024614	Nguyễn Ngọc Xuân	Ngân	9		6		6.5	5		8		
2210	16	DH46LH001	31201023257	Phan Đoàn Thiện	Ngọc	9		10		7.5	7		8		
2211	16	DH46LH001	31201024617	Tăng Thị Bảo	Ngọc	8		6.5		7	2	6	8		
2212	16	DH46LH001	31201024624	Nguyễn Thị Quỳnh	Như	9.5		7		7	6		8		
2213	16	DH46LH001	31201024633	Lê Thị Bảo	Quỳnh	8		5.5		7	6		8		
2214	16	DH46LH001	31201023472	Phù Ngọc Diễm	Quỳnh	7.5		7		7.5	6		9		
2215	16	DH46LH001	31201024634	Đinh Mã Băng	Tâm	8		7		6.5	5		8		
2216	16	DH46LH001	31201024640	Nguyễn Công	Thành	10		10		9	10		8		
2217	16	DH46LH001	31201024642	Nguyễn Thu	Thảo	5		6.5		5.5	3		8		
2218	16	DH46LH001	31201024644	Vũ Thị Phương	Thảo	7		6		7.5	7		8		
2219	16	DH46LH001	31201022442	Nguyễn Minh	Thư	9		8		5.5	3		8		
2220	16	DH46LH001	31201024646	Nguyễn Thị Thu	Thủy	8		5		5.5	3		8		
2221	16	DH46LH001	31201021024	Đỗ Thị Cẩm	Tiên	8		6		6	4		8		
2222	16	DH46LH001	31201024653	Lê Thị Bích	Trâm	7.5		8		8	7		9		
2223	16	DH46LH001	31201024654	Phạm Ngọc Mai	Trâm	8.5		8		8.5	9		8		
2224	16	DH46LH001	31201024650	Nguyễn Thị	Trang	7		4	6.5	7	6		8		
2225	16	DH46LH001	31201024651	Phạm Quỳnh	Trang	8.5		7.5		8	8		8		

STT	C	Lớp SV	Mã SV	Họ	Tên	p1	TL p1	p2	TL p2	p3	p3LT	TL p3LT	p3TH	TL p3TH	Ghi chú
2226	16	DH46LH001	31201025433	Trương Văn Mạnh	Trung	8.5		8		8.5	9		8		
2227	16	DH46LH001	31201024637	Lâm Quang	Tuê	6		8.5		5.5	4		7		
2228	16	DH46LH001	31201024660	Nguyễn Ngọc Nhã	Uyên	6		9		7	7		7		
2229	16	DH46LH001	31201024662	Nguyễn Ngọc Phương	Uyên	6.5		8		7	6		8		
2230	16	DH46LH001	31201024663	Nguyễn Phạm Khánh	Uyên	7		7.5		7	7		7		
2231	16	DH46LH001	31201024664	Trần Tú	Uyên	8.5		9.5		8.5	8		9		
2232	16	DH46LH001	31201024665	Nguyễn Thùy	Vân	9.5		8.5		6.5	6		7		
2233	16	DH46LH001	31201024671	Lê Thị Tường	Vy	8.5		8.5		8	8		8		
2234	16	DH46LH001	31201024672	Nguyễn Huỳnh Thúy	Vy	8		6.5		7.5	8		7		
2235	16	DH46LH001	31201024674	Nguyễn Khánh	Vy	6		6.5		7	6		8		
2236	16	DH46LH001	31201024677	Nguyễn Trần Phương	Vy	7.5		8		6.5	5		8		
2237	16	DH46LH001	31201024679	Nguyễn Xuân Khánh	Vy	5		6.5		7	2	6	8		
2238	16	DH46LH001	31201024681	Võ Tường	Vy	7		8		6	4		8		
2239	16	DH46LH001	31201025531	Nguyễn Thị Hoàng	Yên	5		7.5		7.5	7		8		
2240	16	DH46LH001	31201024682	Trần Võ Như	Yên	9		6.5		9	10		8		
2241	16	DH46LH002	31201024558	Dương Thị Mỹ	An	6.5		7.5		8	7		9		
2242	16	DH46LH002	31201024561	Khru Thê	Anh	6.5		6.5		5.5	3		8		
2243	16	DH46LH002	31201024563	Ninh Hồng Trúc	Anh	8		8.5		7	7		7		
2244	16	DH46LH002	31201024565	Lê Xuân	Bách	8.5		9.5		10	10		10		
2245	16	DH46LH002	31201024154	Trần Thị Như	Bình	6		8		7.5	7		8		
2246	16	DH46LH002	31201024570	Võ Thị Thanh	Bình	6.5		8		8	7		9		
2247	16	DH46LH002	31201024572	Nguyễn Văn	Cân	7.5		6.5		8.5	8		9		
2248	16	DH46LH002	31201021490	Lý Thành	Công	10		8.5		8.5	10		7		
2249	16	DH46LH002	31201024573	Nguyễn Phạm Thúy	Diễm	9		6		7	6		8		
2250	16	DH46LH002	31201023712	Hồ Nguyễn Thiên	Diệu	7.5		7.5		6.5	5		8		
2251	16	DH46LH002	31201024580	La Hoài	Đinh	6		7		7	6		8		
2252	16	DH46LH002	31201024581	Nguyễn Trần Anh	Đức	6		6.5		6.5	5		8		
2253	16	DH46LH002	31201024584	Phan Hồ Vi	Hạ	5.5		6		5	3		7		
2254	16	DH46LH002	31201023720	Ký Thị Ngọc	Hân	8		8		9.5	9		10		
2255	16	DH46LH002	31201024589	Dương Thị	Hằng	6		5		6	4		8		
2256	16	DH46LH002	31191020445	Nguyễn Phước	Hảo	7.5		6		9	10		8		
2257	16	DH46LH002	31201024594	Nguyễn Minh	Hiếu	8.5		8.5		7.5	7		8		

STT	C	Lớp SV	Mã SV	Họ	Tên	p1	TL p1	p2	TL p2	p3	p3LT	TL p3LT	p3TH	TL p3TH	Ghi chú
2258	16	DH46LH002	31201023382	Lê Thị Nguyệt	Huê	9		6.5		9	10		8		
2259	16	DH46LH002	31201026717	Trần Khánh	Hưng	8.5		7.5		7	6		8		
2260	16	DH46LH002	31201024596	Ngô Tú	Hương	7.5		9		7.5	7		8		
2261	16	DH46LH002	31201024599	Lê Tuấn	Khanh	7		6		8	8		8		
2262	16	DH46LH002	31201024598	Trương Hòa	Kiên	7		8		7	5		9		
2263	16	DH46LH002	31201023037	Nguyễn Đỗ Trúc	Lam	6		7		7.5	7		8		
2264	16	DH46LH002	31201024603	Chung Thị Yên	Linh	9		8.5		8.5	9		8		
2265	16	DH46LH002	31201024607	Đoàn Phan Thùy	Linh	6		5		5.5	2	3	8		
2266	16	DH46LH002	31201024609	Nguyễn Khánh	Linh	3.5	6	5		5.5	3		8		
2267	16	DH46LH002	31201024612	Đoàn Ngọc Huyền	My	5		6.5		7	2	6	8		
2268	16	DH46LH002	31201024613	Lê Văn Hoài	Nam	5.5		5		7.5	2	7	8		
2269	16	DH46LH002	31201024615	Nguyễn Thị Thanh	Ngân	5		8		7	6		8		
2270	16	DH46LH002	31201024616	Nguyễn Thị Thanh	Ngân	8.5		8		6.5	5		8		
2271	16	DH46LH002	31201024619	Đinh Lê Khánh	Nguyễn	5.5		5		6	4		8		
2272	16	DH46LH002	31201022549	Nguyễn Trúc	Nhi	8		6		6.5	5		8		
2273	16	DH46LH002	31201024621	Trịnh Yên	Nhi	9		7.5		7.5	7		8		
2274	16	DH46LH002	31201023662	Thạch Long	Nhí	7		4	4	7.5	7		8		
2275	16	DH46LH002	31201024623	Nguyễn Thị Hoài	Như	8		7.5		7	6		8		
2276	16	DH46LH002	31201025876	Phạm Nguyễn Thảo	Như	8.5		7.5		6.5	5		8		
2277	16	DH46LH002	31201024630	Ngô Đông	Quân	8		8		9	10		8		
2278	16	DH46LH002	31201024629	Trần Bùi Minh	Quang	8.5		7		7	6		8		
2279	16	DH46LH002	31201024635	Lê Phước Mỹ	Tâm	10		7		7.5	6		9		
2280	16	DH46LH002	31201024645	Phan Thị Hồng	Thắm	8		9		8	8		8		
2281	16	DH46LH002	31201024639	Nguyễn Hằng Thái	Thanh	6		7		6.5	6		7		
2282	16	DH46LH002	31191025468	Phạm Ngọc	Thanh	10		7.5		8.5	8		9		
2283	16	DH46LH002	31201023129	Nguyễn Thùy Phương	Thảo	7.5		9.5		8.5	9		8		
2284	16	DH46LH002	31201025979	Võ Đình	Thuận	7		6		6.5	2	5	8		
2285	16	DH46LH002	31201024636	Trương Anh	Toàn	8.5		7		6.5	5		8		
2286	16	DH46LH002	31201024655	Phạm Huyền	Trân	7		7		6	4		8		
2287	16	DH46LH002	31201024649	Lê Thị Mỹ	Trang	7.5		6		6.5	5		8		
2288	16	DH46LH002	31201024656	Võ Ngọc Như	Trinh	7.5		8		8	8		8		
2289	16	DH46LH002	31201024659	Vũ Đan	Trinh	8		7		5.5	3		8		

STT	C	Lớp SV	Mã SV	Họ	Tên	p1	TL p1	p2	TL p2	p3	p3LT	TL p3LT	p3TH	TL p3TH	Ghi chú
2290	16	DH46LH002	31201024125	Lê Minh	Tuệ	8.5		5.5		6.5	4		9		
2291	16	DH46LH002	31201024638	Phan Lam Thanh	Tuyền	10		6.5		9	9		9		
2292	16	DH46LH002	31201023812	Nguyễn Hoàng Tú	Uyên	9.5		9		7.5	7		8		
2293	16	DH46LH002	31201023177	Lê Đình Trúc	Vân	6.5		7.5		8	8		8		
2294	16	DH46LH002	31201024669	Nguyễn Thủy	Vân	9		6.5		7.5	8		7		
2295	16	DH46LH002	31201024676	Nguyễn Thị Tường	Vy	8.5		4	6.5	7	6		8		
2296	17	DH46MR001	31201024706	Phan Thị Minh	An	5		7.5		6.5	7		6		
2297	17	DH46MR001	31201026152	Nguyễn Thị	Án	8		9		8	9		7		
2298	17	DH46MR001	31201022197	Võ Phú	Cường	8.5		7		7	7		7		
2299	17	DH46MR001	31201024721	Đỗ Thành	Danh	8.5		7.5		5	5		3	5	
2300	17	DH46MR001	31201023354	Lê Hữu	Danh	8		7.5		6	4		8		
2301	17	DH46MR001	31201023355	Nguyễn Thị Anh	Đào	10		8.5		8.5	8		9		
2302	17	DH46MR001	31201026746	Đặng Thụy Thùy	Dương	10		9		8	10		6		
2303	17	DH46MR001	31201024735	Nguyễn Lê Bảo	Hân	7		7		6.5	5		8		
2304	17	DH46MR001	31201025324	Phạm Thị Thúy	Hằng	7		9.5		7.5	7		8		
2305	17	DH46MR001	31201027343	Lê Thị Lê	Hoài	9		8		7	7		7		
2306	17	DH46MR001	31201021593	Lê Trịnh Quốc	Huy	7		7		7.5	7		8		
2307	17	DH46MR001	31201023730	Nguyễn Thanh	Huyền	8.5		8.5		8	8		8		
2308	17	DH46MR001	31201023392	Thân Thị Mỹ	Huyền	8		8		7.5	9		6		
2309	17	DH46MR001	31201025339	Phạm Huỳnh Nguyên	Khang	6.5		7.5		6.5	4		9		
2310	17	DH46MR001	31201022520	Lưu Khánh	Linh	7		7.5		6.5	4		9		
2311	17	DH46MR001	31201026670	Nguyễn Minh	Luân	6		8		5.5	5		6		
2312	17	DH46MR001	31201021602	Nguyễn Khả	My	KH		KH		kh	KH		kh		
2313	17	DH46MR001	31201025811	Trần Hoàng	My	6.5		8		5	4		5		
2314	17	DH46MR001	31201025143	Nguyễn Ngọc Quỳnh	Nhi	8.5		7.5		5.5	5		6		
2315	17	DH46MR001	31201022563	Lê Thu	Phuong	8.5		8.5		5	3		6		
2316	17	DH46MR001	31201022095	Trần Thị Bích	Phuong	8.5		6.5		7	5		9		
2317	17	DH46MR001	31201026568	Lê Ngọc	Quyen	6.5		7.5		9	8		10		
2318	17	DH46MR001	31201020839	Nguyễn Đỗ Phương	Quyen	8.5		9		7	8		6		
2319	17	DH46MR001	31201027234	Lê Diễm	Quỳnh	6		9		7	8		6		
2320	17	DH46MR001	31201024835	Nguyễn Trương Hoài	Tâm	5.5		6.5		7.5	7		8		
2321	17	DH46MR001	31201026649	Ngô Vĩ	Thân	5.5		6.5		5.5	4		7		

STT	C	Lớp SV	Mã SV	Họ	Tên	p1	TL p1	p2	TL p2	p3	p3LT	TL p3LT	p3TH	TL p3TH	Ghi chú
2322	17	DH46MR001	31201026751	Nguyễn Hoài	Thanh	8.5		9.5		9	8		10		
2323	17	DH46MR001	31201021632	Đinh Thị Hoài	Thương	6		8.5		6	7		5		
2324	17	DH46MR001	31201021622	Đậu Đức	Toàn	6.5		7.5		7	6		8		
2325	17	DH46MR001	31201025759	Võ Thị Minh	Trà	7		7.5		6	5		7		
2326	17	DH46MR001	31201023160	Trương Thị Bảo	Trần	8.5		9		8	10		6		
2327	17	DH46MR001	31201021634	Phan Mai Thùy	Trinh	8.5		8.5		8	9		7		
2328	17	DH46MR001	31201021895	Nguyễn Thị Thanh	Trúc	7		8		7	9		5		
2329	17	DH46MR001	31201024468	Lê Thùy Anh	Tuyết	10		9.5		8	8		8		
2330	17	DH46ST001	31201024386	Nguyễn Trường	An	6.5		8		8	7		9		
2331	17	DH46ST001	31201024387	Đỗ Thị Phương	Anh	7		9		6	5		7		
2332	17	DH46ST001	31201024388	Nguyễn Ngọc	Bảo	6.5		8		7.5	8		7		
2333	17	DH46ST001	31201024389	Ngô Quốc	Cường	7.5		9		6.5	7		6		
2334	17	DH46ST001	31201024394	Đoàn Trần Bá	Đạt	6		8.5		5	4		6		
2335	17	DH46ST001	31201024391	Lô Sin	Dậu	7.5		7		6	4		8		
2336	17	DH46ST001	31201024393	Lâm Thị Yến	Dương	7.5		7.5		5.5	4		7		
2337	17	DH46ST001	31201024395	Bùi Tấn	Hải	9		6.5		6	4		8		
2338	17	DH46ST001	31201024396	Hồ Văn	Hân	7.5		5		6.5	8		5		
2339	17	DH46ST001	31201024400	Nông Thảo	Hiền	6.5		8		8.5	7		10		
2340	17	DH46ST001	31201022647	Nguyễn Huy	Hoàng	9.5		7.5		7.5	6		9		
2341	17	DH46ST001	31201024404	Nguyễn Văn Vĩnh	Hưng	7		5.5		8.5	8		9		
2342	17	DH46ST001	31201024410	Đặng Duy	Khánh	9.5		10		8.5	9		8		
2343	17	DH46ST001	31201024411	Lê Tấn	Khoa	9		8.5		8	7		9		
2344	17	DH46ST001	31201024412	Nguyễn Văn	Khôi	6.5		7.5		8.5	8		9		
2345	17	DH46ST001	31201024406	Lâm Minh Tuấn	Kiên	8.5		8.5		6.5	7		6		
2346	17	DH46ST001	31201024409	Văn Tuấn	Kiệt	5.5		6		7.5	6		9		
2347	17	DH46ST001	31201024413	Nguyễn Tự	Lĩnh	KH		KH		kh	KH		kh		
2348	17	DH46ST001	31201024414	Trần Công	Lộc	8		8.5		6	7		5		
2349	17	DH46ST001	31201024415	Nguyễn Hữu	Lợi	7		7.5		8	8		8		
2350	17	DH46ST001	31201024417	Nguyễn Thị Thảo	Ly	8		6.5		5	5		5		
2351	17	DH46ST001	31201024418	Vũ Quang	Minh	6.5		5.5		6	6		6		
2352	17	DH46ST001	31201024420	Nguyễn Hoài	Nam	9		8.5		6	6		2	6	
2353	17	DH46ST001	31201024421	Nguyễn Nhựt	Nam	5		6		5	4		5		

STT	C	Lớp SV	Mã SV	Họ	Tên	p1	TL p1	p2	TL p2	p3	p3LT	TL p3LT	p3TH	TL p3TH	Ghi chú
2354	17	DH46ST001	31201024422	Nguyễn Thị Bích	Ngân	8		6.5		8	6		10		
2355	17	DH46ST001	31201024424	Nguyễn Duy	Nguyễn	8.5		8		7.5	8		7		
2356	17	DH46ST001	31201024425	Nguyễn Long	Nhật	5		7		5.5	1	6	5		
2357	17	DH46ST001	31201024426	Trần Hoài	Phương	7.5		6.5		7	6		8		
2358	17	DH46ST001	31201020832	Quách Lê Nhật	Quang	9		8.5		8	10		6		
2359	17	DH46ST001	31201024427	Phan Thị Như	Quỳnh	8		6.5		7.5	8		7		
2360	17	DH46ST001	31201024428	Hồ Minh	Sang	7		9.5		7.5	9		6		
2361	17	DH46ST001	31201024429	Nguyễn Văn	Sáng	7		7.5		7	5		9		
2362	17	DH46ST001	31201024438	Dương Quốc	Thái	6		8.5		7.5	6		9		
2363	17	DH46ST001	31201024440	Nguyễn Tấn	Thành	7.5		7.5		8.5	7		10		
2364	17	DH46ST001	31201024441	Nguyễn Hoàn	Thiện	7		6.5		5	4		5		
2365	17	DH46ST001	31201024445	Trần Hoàng Thanh	Thy	7.5		7.5		7.5	8		7		
2366	17	DH46ST001	31201024430	Nguyễn Việt	Tiến	8.5		5.5		7	8		6		
2367	17	DH46ST001	31201024432	Đào Phạm Trung	Tín	9.5		9.5		8	8		8		
2368	17	DH46ST001	31201024447	Nguyễn Minh	Trí	KH		KH		kh	KH		kh		
2369	17	DH46ST001	31201024448	Đỗ Diệu	Trinh	8.5		7		7	8		6		
2370	17	DH46ST001	31201024449	Phạm Lê Phương	Trinh	9		7.5		7	7		7		
2371	17	DH46ST001	31201024451	Nguyễn Như	Trung	9		10		5.5	5		6		
2372	17	DH46ST001	31201024376	Trần Quốc	Trung	6		7.5		6	6		6		
2373	17	DH46ST001	31201024436	Lê Thanh	Tùng	7		6.5		8	7		9		
2374	17	DH46ST001	31201024437	Phạm Việt	Tùng	8		6		7.5	7		8		
2375	17	DH46ST001	31201023174	Nguyễn La Huệ	Uyên	8.5		7.5		7	7		7		
2376	17	DH46ST001	31201024452	Đặng Đình Thiên Như	Ý	6.5		7		7	5		9		
2377	17	DH46TK001	31201020654	Trần Vạn	An	7.5		6		6.5	7		6		
2378	17	DH46TK001	31201020658	Trần Thị Thu	Ân	7		6		6.5	5		8		
2379	17	DH46TK001	31201020655	Nguyễn Thị Lan	Anh	7		7		7.5	7		8		
2380	17	DH46TK001	31201020657	Nguyễn Thị Vân	Anh	8		10		8	9		7		
2381	17	DH46TK001	31201020660	Nguyễn Thanh	Bình	6		8.5		6.5	7		6		
2382	17	DH46TK001	31201020664	Nguyễn Mậu	Chinh	6		7		6.5	6		7		
2383	17	DH46TK001	31201020662	Võ Tá Duy	Cường	7		9		6.5	4		9		
2384	17	DH46TK001	31201020669	Lê Minh	Đức	9		6.5		6.5	5		8		
2385	17	DH46TK001	31201025104	Lê Minh	Đức	7		6.5		7.5	9		2	6	

STT	C	Lớp SV	Mã SV	Họ	Tên	p1	TL p1	p2	TL p2	p3	p3LT	TL p3LT	p3TH	TL p3TH	Ghi chú
2386	17	DH46TK001	31201021645	Lê Ngọc Phương	Dung	5.5		6		7	8		6		
2387	17	DH46TK001	31201020202	Lê Thanh	Duy	10		10		9	8		10		
2388	17	DH46TK001	31201020667	Mai Khánh	Duy	8		9		7.5	9		6		
2389	17	DH46TK001	31201020668	Trịnh Thị	Duyên	5		7.5		6	7		5		
2390	17	DH46TK001	31201020213	Võ Thị Mỹ	Duyên	5.5		8.5		6	5		7		
2391	17	DH46TK001	31201020672	Hoàng Lê Bảo	Hân	8.5		8		8	8		8		
2392	17	DH46TK001	31201025318	Huỳnh Thị	Hân	8		7		6	5		7		
2393	17	DH46TK001	31201020670	Cao Thị Mỹ	Hạnh	6.5		8.5		7.5	6		9		
2394	17	DH46TK001	31201024738	Đặng Lê Thanh	Hào	KH		KH		kh	KH		kh		
2395	17	DH46TK001	31201020673	Trần Thị Thu	Hiên	6		7		5	3		7		
2396	17	DH46TK001	31201020676	Đặng Ngọc	Hoa	6		5		7	6		8		
2397	17	DH46TK001	31201020677	Trương Thị Mai	Hồng	8		9		8.5	8		9		
2398	17	DH46TK001	31201020678	Đỗ Thị Minh	Hương	7		7		8.5	8		9		
2399	17	DH46TK001	31201020679	Nguyễn Tuấn	Khang	6.5		5		5	3	5	5		
2400	17	DH46TK001	31201020680	Phạm Nguyên Thụy	Khanh	7.5		7		6	7		5		
2401	17	DH46TK001	31201020681	Nguyễn Thị	Lam	8		6.5		6.5	7		6		
2402	17	DH46TK001	31201021401	Đặng Hoàng	Lịch	6.5		7		6	7		5		
2403	17	DH46TK001	31201020341	Lê Trương Ngọc	Liên	8.5		8.5		9	8		10		
2404	17	DH46TK001	31201020683	Phan Tiên	Nam	8.5		9		8	10		6		
2405	17	DH46TK001	31201020684	Lê Thị	Nga	7.5		7		7.5	7		8		
2406	17	DH46TK001	31201020685	Trần Bảo	Ngân	7.5		6		6	6		6		
2407	17	DH46TK001	31201020686	Nguyễn Trọng	Nghĩa	7		9.5		9.5	10		9		
2408	17	DH46TK001	31201020687	Lê Nguyễn Bảo	Ngọc	5		6.5		7.5	8		7		
2409	17	DH46TK001	31201024527	Nguyễn Thị Yên	Nhi	7		8		7	8		6		
2410	17	DH46TK001	31201020688	Huỳnh Thị Kim	Phát	5.5		8.5		7.5	10		5		
2411	17	DH46TK001	31201020690	Nguyễn Thanh	Phúc	7		7		7.5	7		8		
2412	17	DH46TK001	31201020691	Nguyễn Ngọc Kim	Phụng	7.5		6.5		6	7		5		
2413	17	DH46TK001	31201020692	Đỗ Hiên	Phương	7.5		6.5		7	6		8		
2414	17	DH46TK001	31201020694	Võ Yến	Phương	7.5		6.5		7.5	9		6		
2415	17	DH46TK001	31201020695	Lâm	Quân	5		8		6	7		5		
2416	17	DH46TK001	31201020696	Võ Minh	Tâm	6.5		5.5		6.5	6		7		
2417	17	DH46TK001	31201020701	Huỳnh Cẩm	Thanh	7		9		6.5	7		6		

STT	C	Lớp SV	Mã SV	Họ	Tên	p1	TL p1	p2	TL p2	p3	p3LT	TL p3LT	p3TH	TL p3TH	Ghi chú
2418	17	DH46TK001	31201020925	Đào Vũ Phương	Thảo	7.5		8.5		8.5	8		9		
2419	17	DH46TK001	31201020702	Lê Thị Thanh	Thảo	7.5		8.5		7.5	8		7		
2420	17	DH46TK001	31201020703	Bùi Vũ	Thoa	8.5		8		7	7		7		
2421	17	DH46TK001	31201020704	Nguyễn Nhật Anh	Thông	8		4	3.5	6	7		5		
2422	17	DH46TK001	31201020705	Nguyễn Thị Anh	Thư	8		7.5		6	6		6		
2423	17	DH46TK001	31201020697	Nguyễn Hoàng Thủy	Tiên	6.5		8.5		7	9		5		
2424	17	DH46TK001	31201020706	Nguyễn Minh	Trí	5.5		9.5		9	9		9		
2425	17	DH46TK001	31201020707	Nguyễn Huỳnh Thanh	Trúc	8.5		7.5		7	7		7		
2426	17	DH46TK001	31201020708	Huỳnh Tăng	Trương	3.5	7.5	7		7.5	7		8		
2427	17	DH46TK001	31201020698	Nguyễn Phan Ngọc	Tú	5.5		8.5		6.5	6		7		
2428	17	DH46TK001	31201020709	Nguyễn Lê	Uyên	6		8		7	7		7		
2429	17	DH46TK001	31201020710	Trần Đỗ Tường	Uyên	6		8.5		9	8		10		
2430	17	DH46TK001	31201020715	Lê Thùy	Vân	6		7.5		6.5	5		8		
2431	17	DH46TK001	31201020711	Nguyễn Hồng	Vân	9		8.5		9	9		9		
2432	17	DH46TK001	31201020716	Trần Hoàng	Viễn	7		5.5		5.5	2	5	6		
2433	17	DH46TK001	31201020718	Dương Quốc	Vinh	6.5		9		7.5	6		9		
2434	17	DH46TK001	31201020720	Nguyễn Bùi Trường	Vinh	7.5		10		7.5	8		7		
2435	17	DH46TK001	31201020722	Nguyễn Tuấn	Vũ	7.5		7		7	8		6		
2436	17	DH46TK001	31201020724	Hồ Mộng Thanh	Vy	8		8		7.5	8		7		
2437	17	DH46TK001	31201020725	Trần Hạ	Vy	7.5		8.5		6	5		7		
2438	17	DH46TK001	31201020729	Vũ Thị	Xuân	5.5		8		6.5	7		6		
2439	18	DH46MR002	31201025307	Nguyễn Thị	Bình	8		7		7.5	7		8		
2440	18	DH46MR002	31201021584	Lou Vinh Bích	Châu	7		9		8	8		8		
2441	18	DH46MR002	31201024907	Lê Thị Minh	Diệp	5.5		5		2	1	2	6		
2442	18	DH46MR002	31201024729	Phan Thị Tú	Đoan	7.5		8.5		7	8		6		
2443	18	DH46MR002	31201021643	Lê Công	Dự	7.5		8		6	6		6		
2444	18	DH46MR002	31201023564	Lê Hồng	Hân	8		7		7.5	8		7		
2445	18	DH46MR002	31201026561	Bùi Thị Ngọc	Hạnh	7.5		7.5		8	9		7		
2446	18	DH46MR002	31201023565	Văn Ngọc	Hiên	7		5		6.5	6		7		
2447	18	DH46MR002	31201021596	Ngô Nguyễn Hoàng	Huy	7		10		9	10		8		
2448	18	DH46MR002	31201021597	Lê Thị Ngọc	Huyền	8.5		7		7	7		7		
2449	18	DH46MR002	31201024755	Nguyễn Trần Khánh	Huyền	6.5		7		6	7		5		

STT	C	Lớp SV	Mã SV	Họ	Tên	p1	TL p1	p2	TL p2	p3	p3LT	TL p3LT	p3TH	TL p3TH	Ghi chú
2450	18	DH46MR002	31201027100	Nguyễn	Lê	7		8		8	8		8		
2451	18	DH46MR002	31201026053	Lê Thị Kim	Linh	9		9.5		8	8		8		
2452	18	DH46MR002	31201027104	Vũ Thị Ngọc	Mi	6		5.5		7	7		7		
2453	18	DH46MR002	31201025138	Nguyễn Hà	My	6		5		5.5	2	4	7		
2454	18	DH46MR002	31201026652	Phạm Thị Khánh	Nam	6		5.5		7.5	7		8		
2455	18	DH46MR002	31201027353	Nguyễn Thị Thanh	Ngân	5.5		8.5		6.5	5		8		
2456	18	DH46MR002	31201020625	Trần Đình Phương	Nghi	8		6.5		6	5		7		
2457	18	DH46MR002	31201026107	Nguyễn Thị	Ngọc	8		9		7.5	7		8		
2458	18	DH46MR002	31201022673	Nguyễn Phan Hà	Nguyên	7.5		7		6.5	6		7		
2459	18	DH46MR002	31201022542	Nguyễn Thị Hải	Nguyên	5.5		6		7.5	7		8		
2460	18	DH46MR002	31201026913	Phan Trần Thảo	Nguyên	6		8.5		7	7		7		
2461	18	DH46MR002	31201026243	Giang Yên	Nhi	5.5		7.5		6.5	6		7		
2462	18	DH46MR002	31201027194	Phạm Thị Yến	Như	9		7.5		7.5	8		7		
2463	18	DH46MR002	31201022303	Đinh Công Trường	Phúc	7.5		8		6.5	6		7		
2464	18	DH46MR002	31201026840	La Diễm	Phúc	7		8.5		7	6		8		
2465	18	DH46MR002	31201024058	Trần Thị Hồng	Phương	8.5		7		6	6		6		
2466	18	DH46MR002	31201021618	Lương Thị	Sen	5.5		6.5		5.5	5		6		
2467	18	DH46MR002	31201026022	Nguyễn Thị Phương	Thảo	8		9		6	7		5		
2468	18	DH46MR002	31201026660	Nguyễn Đình Mai	Thi	9		7		7	7		7		
2469	18	DH46MR002	31201027086	Hồ Nguyễn Anh	Thư	6		8		7	9		5		
2470	18	DH46MR002	31201024670	Hà Thị	Thương	7.5		8		8	8		8		
2471	18	DH46MR002	31201021630	Vũ Thị Thanh	Thùy	7.5		9		5.5	5		6		
2472	18	DH46MR002	31201024360	Nguyễn Thị Thu	Thùy	5.5		6.5		7.5	8		7		
2473	18	DH46MR002	31201025960	Nguyễn Kiều Thuỷ	Tiên	7		8.5		9	9		9		
2474	18	DH46MR002	31201026900	Lê Thị Thùy	Trang	7		8		8.5	10		7		
2475	18	DH46MR003	31201025718	Lương Nguyễn Vân	Anh	7.5		7		7	7		7		
2476	18	DH46MR003	31201026203	Nguyễn Hoàng Trúc	Anh	8.5		7.5		8	9		7		
2477	18	DH46MR003	31201023344	Nguyễn Thị Hồng	Anh	5.5		8		7	6		8		
2478	18	DH46MR003	31201021581	Nguyễn Thị Minh	Anh	5.5		7		5.5	4		7		
2479	18	DH46MR003	31201026515	Võ Nguyệt Quế	Anh	6.5		8		6.5	7		6		
2480	18	DH46MR003	31201020068	Huỳnh Ngọc	Ánh	7		9		8	8		8		
2481	18	DH46MR003	31201024484	Nguyễn Thị Bích	Cầm	8		7.5		7	6		8		

STT	C	Lớp SV	Mã SV	Họ	Tên	p1	TL p1	p2	TL p2	p3	p3LT	TL p3LT	p3TH	TL p3TH	Ghi chú
2482	18	DH46MR003	31201021589	Nguyễn Tân	Đạt	8		6.5		7	6		8		
2483	18	DH46MR003	31201020173	Lê Khả	Doanh	8.5		7		6	6		6		
2484	18	DH46MR003	31201027274	Phạm Thành	Đức	6.5		5		5	3		6		
2485	18	DH46MR003	31201025721	Hứa Mỹ	Duyên	6.5		5.5		6.5	6		7		
2486	18	DH46MR003	31201025706	Bùi Phạm Ngọc	Hân	7.5		8.5		8	8		8		
2487	18	DH46MR003	31201026449	Trần Thị Thu	Hằng	8		7.5		8	8		8		
2488	18	DH46MR003	31201026258	Vĩ Đức	Hùng	6.5		9.5		6.5	4		9		
2489	18	DH46MR003	31201026490	Lưu Ngân	Kiều	6.5		9.5		7	6		8		
2490	18	DH46MR003	31201026692	Trần Hoàng	My	7		7		7.5	8		7		
2491	18	DH46MR003	31201025660	Hoàng Thị Kim	Nga	6.5		7		5.5	4		7		
2492	18	DH46MR003	31201026188	Châu Kim	Ngân	7		7		9	9		9		
2493	18	DH46MR003	31201021424	Nguyễn Thị	Ngọc	7		6.5		6.5	7		6		
2494	18	DH46MR003	31201026497	Vũ Thị Bích	Ngọc	8		7.5		5.5	5		6		
2495	18	DH46MR003	31201027272	Nguyễn Thị	Nhung	7		6.5		6.5	5		8		
2496	18	DH46MR003	31201024811	Nguyễn Thị	Phân	8		7.5		7.5	9		6		
2497	18	DH46MR003	31201026312	Nguyễn Hoàng	Phúc	7.5		8		9	10		8		
2498	18	DH46MR003	31201026752	Bùi Thị Diễm	Quỳnh	9		7.5		7	7		7		
2499	18	DH46MR003	31201025730	Nguyễn Ngọc Xuân	Quỳnh	7		8		7.5	9		6		
2500	18	DH46MR003	31201027097	Dương Thanh	Thảo	8		9		7.5	9		6		
2501	18	DH46MR003	31201026245	Lê Đình Phương	Thảo	6		6		7	8		6		
2502	18	DH46MR003	31201026877	Nguyễn Phương	Thảo	7.5		6.5		8	7		9		
2503	18	DH46MR003	31201025669	Phan Thị Thu	Thảo	6		8		6.5	5		8		
2504	18	DH46MR003	31201026377	Nguyễn Trần Xuân	Thu	8		9.5		7.5	7		8		
2505	18	DH46MR003	31201026928	Nguyễn Trần Anh	Thư	7.5		10		7.5	7		8		
2506	18	DH46MR003	31201026558	Võ Hoàng Anh	Thư	9.5		8.5		7.5	8		7		
2507	18	DH46MR003	31201025618	Trần Thị	Thương	7		9		6.5	5		8		
2508	18	DH46MR003	31201026291	Nguyễn Trần Thu	Trình	7.5		7.5		9	10		8		
2509	18	DH46MR003	31201023547	Phan Nguyễn Tường	Vy	7		8		7	7		7		
2510	18	DH46MR004	31201026044	Nguyễn Linh Đông	Anh	7		8		8	9		7		
2511	18	DH46MR004	31201025727	Ngô Hồng	Ánh	8		8.5		8	8		8		
2512	18	DH46MR004	31201020109	Huỳnh Hồng	Châu	9		7		6.5	6		7		
2513	18	DH46MR004	31201024718	Nguyễn Linh	Đa	7.5		8		7	7		7		

STT	C	Lớp SV	Mã SV	Họ	Tên	p1	TL p1	p2	TL p2	p3	p3LT	TL p3LT	p3TH	TL p3TH	Ghi chú
2514	18	DH46MR004	31201021588	Cao Tiên	Đạt	5		8		6.5	4		9		
2515	18	DH46MR004	31201021587	Bùi Quốc	Duy	8.5		6.5		7	8		6		
2516	18	DH46MR004	31201026431	Đỗ Thị Mỹ	Duyên	8		7.5		7	7		7		
2517	18	DH46MR004	31201025657	Trương Hồng	Hân	8		6.5		6.5	6		7		
2518	18	DH46MR004	31201021591	Nguyễn Phúc	Hậu	5.5		8		7.5	7		8		
2519	18	DH46MR004	31201022427	Bình Đoàn Hồng	Lam	9		7.5		9.5	10		9		
2520	18	DH46MR004	31201026912	Đỗ Võ Phương	Liên	7		7.5		7	6		8		
2521	18	DH46MR004	31201021601	Đặng Đại	Lợi	6		5.5		8.5	8		9		
2522	18	DH46MR004	31201026811	Long Giang	Nam	6.5		8.5		8	9		7		
2523	18	DH46MR004	31201020585	Trần Thị Thúy	Nga	7.5		9.5		7	8		6		
2524	18	DH46MR004	31201025661	Vy Khả Hồ	Ngọc	5		7		8	8		8		
2525	18	DH46MR004	31201026734	Huỳnh Nguyễn Ngọc	Nhân	7.5		5		7	7		7		
2526	18	DH46MR004	31201021611	Nguyễn Thị Thành	Nhân	8		7		8.5	8		9		
2527	18	DH46MR004	31201027009	Nguyễn Thanh	Phuong	7		6		6	4		8		
2528	18	DH46MR004	31201021614	Phạm Phú Anh	Quân	6.5		7		7.5	8		7		
2529	18	DH46MR004	31201025691	Nguyễn Minh	Quang	8		7		6.5	6		7		
2530	18	DH46MR004	31201025843	Nguyễn Hoài	Quốc	7		8		6.5	6		7		
2531	18	DH46MR004	31201027139	Đỗ Thành	Tài	8		9		8	10		6		
2532	18	DH46MR004	31201027041	Lê Cao Quang	Thái	7		9		7	6		8		
2533	18	DH46MR004	31201026884	Từ Hoàng	Thái	9		9		9	10		8		
2534	18	DH46MR004	31201026486	Từ Hoàng Đông	Thiên	8		7.5		6.5	5		8		
2535	18	DH46MR004	31201021629	Trần Văn	Thịnh	6.5		8		6.5	6		7		
2536	18	DH46MR004	31201027305	Chê Nguyễn Anh	Thư	KH		KH		kh	KH		kh		
2537	18	DH46MR004	31191020517	Lê Minh	Thư	KH		KH		kh	KH		kh		
2538	18	DH46MR004	31201027154	Trần Ngọc Anh	Thư	8		8		8	7		9		
2539	18	DH46MR004	31201026758	Phạm Nguyễn Vân	Thùy	5		6.5		6.5	5		8		
2540	18	DH46MR004	31201021621	Trần Việt	Tiến	6		6		5.5	3		8		
2541	18	DH46MR004	31201025634	Vũ Lê Minh	Trang	7		8.5		8	8		8		
2542	18	DH46MR004	31201021625	Phan Văn	Tư	8.5		8		9	9		9		
2543	18	DH46MR004	31201026181	Lê Hoàng Khánh	Vân	8.5		9.5		8.5	8		9		
2544	18	DH46MR004	31201027309	Đoàn Thanh	Xuân	4	9.5	7		6.5	6		7		
2545	18	DH46MRC01	31201022622	Bùi Thế Phương	An	9		9		9	10		8		

STT	C	Lớp SV	Mã SV	Họ	Tên	p1	TL p1	p2	TL p2	p3	p3LT	TL p3LT	p3TH	TL p3TH	Ghi chú
2546	18	DH46MRC01	31201024240	Phạm Ngọc Lan	Anh	6		6		5.5	4		7		
2547	18	DH46MRC01	31201020069	Lê Thị Ngọc	Ánh	8		7.5		6	5		7		
2548	18	DH46MRC01	31201020096	Lê Thị Thanh	Bình	8		9		6.5	6		7		
2549	18	DH46MRC01	31201020181	Nguyễn Ngọc	Dung	6		9.5		8.5	9		8		
2550	18	DH46MRC01	31201022208	Lê Nguyễn Khánh	Duy	5.5		7		7	7		7		
2551	18	DH46MRC01	31201020207	Trương Nguyễn Minh	Duy	7.5		6.5		6.5	7		6		
2552	18	DH46MRC01	31201020150	Lâm Minh	Đạt	7.5		7		8	7		9		
2553	18	DH46MRC01	31201024187	Hà Việt	Hằng	KH		KH		kh	KH		kh		
2554	18	DH46MRC01	31201021600	Nguyễn Thủy	Huỳnh	9.5		9		7	7		7		
2555	18	DH46MRC01	31201024288	Trương Quang Huy	Khánh	7.5		8		7.5	7		8		
2556	18	DH46MRC01	31201021516	Đỗ Nguyễn Đăng	Khoa	5.5		7		8	9		7		
2557	18	DH46MRC01	31201026629	Nguyễn Minh	Khoa	6.5		7		8.5	8		9		
2558	18	DH46MRC01	31201022243	Phan Nguyễn Thiên	Kim	8		7.5		8	7		9		
2559	18	DH46MRC01	31201020459	Đoàn Vô Diệu	Linh	7		6.5		6	5		7		
2560	18	DH46MRC01	31201026691	Nguyễn Quỳnh	Mai	7		7		8	7		9		
2561	18	DH46MRC01	31201020524	Trần Ngọc Trúc	Mai	6.5		8		6	4		8		
2562	18	DH46MRC01	31201021604	Nguyễn Nhật	Nam	8		8		7	8		6		
2563	18	DH46MRC01	31201020600	Lục Mỹ	Ngân	9.5		8.5		8	9		7		
2564	18	DH46MRC01	31201026530	Trần Hồng Châu	Ngọc	8		8		7.5	7		8		
2565	18	DH46MRC01	31201020699	Đoàn Minh	Nhật	8.5		8		7.5	7		8		
2566	18	DH46MRC01	31201026503	Tăng Thuý	Nhi	5.5		6.5		6	6		6		
2567	18	DH46MRC01	31201023265	Huỳnh Thị Thu	Phương	10		10		7	8		6		
2568	18	DH46MRC01	31201022876	Phạm Mai	Phương	8.5		6.5		7	6		8		
2569	18	DH46MRC01	31201020825	Lâm Vị Hiều	Quân	9.5		10		9	9		9		
2570	18	DH46MRC01	31201027088	Ngô Nguyễn Hoàng	Quỳnh	7.5		8.5		8	8		8		
2571	18	DH46MRC01	31201020860	Trần Mỹ	Quỳnh	7		6		5.5	4		7		
2572	18	DH46MRC01	31201022329	Nguyễn Mai Thiên	Thanh	7		8.5		6.5	5		8		
2573	18	DH46MRC01	31201026298	Hồ Thị Phương	Thảo	7		9		7.5	7		8		
2574	18	DH46MRC01	31201025154	Nguyễn Lê Phương	Thảo	8		6.5		6.5	7		6		
2575	18	DH46MRC01	31201020937	Nguyễn Thị Phương	Thảo	8.5		7.5		8	8		8		
2576	18	DH46MRC01	31201027013	Nguyễn Huỳnh Anh	Thư	9.5		8		8	7		9		
2577	18	DH46MRC01	31201021631	Thái Anh	Thư	6.5		7.5		6	4		8		

STT	C	Lớp SV	Mã SV	Họ	Tên	p1	TL p1	p2	TL p2	p3	p3LT	TL p3LT	p3TH	TL p3TH	Ghi chú
2578	18	DH46MRC01	31201023282	Lê Huỳnh Quang	Tới	8		6		6.5	6		7		
2579	18	DH46MRC01	31201027315	Võ Trần Bảo	Trần	6		6.5		7.5	7		8		
2580	18	DH46MRC01	31201026612	Bồ Đoàn Thu	Vân	8		6.5		7.5	7		8		
2581	18	DH46MRC01	31201023296	Nguyễn Thị Bích	Xuân	10		9.5		9	10		8		
2582	19	DH46LAC01	31201024093	Nguyễn Hương	An	7.5		9		7	7		7		
2583	19	DH46LAC01	31201024096	Đặng Diễm Hoàng	Anh	7.5		6		7	7		7		
2584	19	DH46LAC01	31201025172	Lương Phương	Anh	5.5		8		7.5	8		7		
2585	19	DH46LAC01	31201024100	Phùng Trương Minh	Anh	7.5		8		6	6		6		
2586	19	DH46LAC01	31201022968	Trần Tuyết	Anh	5.5		7		6	5		7		
2587	19	DH46LAC01	31201023947	Nguyễn Thị Minh	Châu	6.5		5		6	5		7		
2588	19	DH46LAC01	31201024123	Nguyễn Tiên	Cường	7		6		6.5	7		6		
2589	19	DH46LAC01	31201024134	Nguyễn Hà Khánh	Duy	7		6		5	4		5		
2590	19	DH46LAC01	31201024136	Nguyễn Thùy	Dương	8		8		6.5	7		6		
2591	19	DH46LAC01	31201021241	Lê Nguyễn Quốc	Đoàn	5.5		6		7.5	6		9		
2592	19	DH46LAC01	31201023220	Nguyễn Chân	Hiệp	8		6.5		6	6		6		
2593	19	DH46LAC01	31201024284	Đinh Thị Thanh	Huyền	9		7		7	6		8		
2594	19	DH46LAC01	31201024177	Đỗ Diêu	Linh	6		6.5		8	9		7		
2595	19	DH46LAC01	31201024178	Huỳnh Ngọc	Linh	7.5		6.5		8	9		7		
2596	19	DH46LAC01	31201024185	Nguyễn Thị Phương	Linh	8.5		9.5		6.5	7		6		
2597	19	DH46LAC01	31201024195	Đào Xuân	Mai	7.5		6		5	3		7		
2598	19	DH46LAC01	31201020529	Đại	Mẫn	7.5		7.5		6.5	7		6		
2599	19	DH46LAC01	31201024204	Nguyễn Kim	Ngân	9		10		7	6		8		
2600	19	DH46LAC01	31201020621	Nguyễn Thảo	Nghi	6		7.5		7	7		7		
2601	19	DH46LAC01	31201024216	Trần Ngọc Yên	Nhi	8.5		7		7.5	8		7		
2602	19	DH46LAC01	31201024222	Lê Nguyễn Minh	Như	5.5		8		7	7		7		
2603	19	DH46LAC01	31201024229	Nguyễn Thị Yên	Như	8.5		9		7.5	8		7		
2604	19	DH46LAC01	31201024245	Trần Mai	Phương	7		7		6	4		8		
2605	19	DH46LAC01	31201024252	Đinh Phan Ngọc	Quyên	8		8		7.5	9		6		
2606	19	DH46LAC01	31201021829	Lương Đan	Thanh	10		9		10	10		10		
2607	19	DH46LAC01	31201020929	Lê Loan	Thảo	9.5		6.5		7.5	8		7		
2608	19	DH46LAC01	31201024291	Phạm Anh	Thảo	6		7		7	8		6		
2609	19	DH46LAC01	31201024299	Phan Thanh	Thùy	6		5		7	5		9		

STT	C	Lớp SV	Mã SV	Họ	Tên	p1	TL p1	p2	TL p2	p3	p3LT	TL p3LT	p3TH	TL p3TH	Ghi chú
2610	19	DH46LAC01	31201024307	Phạm Nguyễn Phương	Thy	7.5		7.5		7.5	8		7		
2611	19	DH46LAC01	31201025951	Nguyễn Kiều Mỹ	Tiên	7.5		9		7	8		6		
2612	19	DH46LAC01	31201024309	Lưu Thị Thu	Trang	8		6.5		5	4		6		
2613	19	DH46LAC01	31201024317	Trịnh Ngọc Bảo	Trâm	7		9		7.5	8		7		
2614	19	DH46LAC01	31201024324	Trần Hoàng Minh	Triết	7.5		8.5		7	7		7		
2615	19	DH46LAC01	31201024332	Phan Võ Thanh	Trúc	8		9		6	6		6		
2616	19	DH46LAC01	31201024374	Trào Chung Thủy	Vy	7		6.5		7.5	9		6		
2617	19	DH46LAC01	31201023298	Phạm Hải	Yên	8		9.5		8.5	10		7		
2618	19	DH46LAC02	31201024108	Đinh Phạm Ngọc	Ánh	8		8		6.5	6		7		
2619	19	DH46LAC02	31201024116	Nguyễn An	Bình	7		6		5	3		7		
2620	19	DH46LAC02	31201024127	Võ Thị Hồng	Diễm	6		9		7	6		8		
2621	19	DH46LAC02	31201024132	Huỳnh Khương	Duy	7.5		6		5	5		5		
2622	19	DH46LAC02	31201023358	Huỳnh Trọng	Điễm	7.5		8		7	7		7		
2623	19	DH46LAC02	31201020260	Nguyễn Thị Mỹ	Hân	7.5		9		7	7		7		
2624	19	DH46LAC02	31201024155	Nguyễn Nhựt Gia	Huy	7		6.5		6.5	6		7		
2625	19	DH46LAC02	31201024171	Nguyễn Cảnh	Kim	6		7.5		5	3		7		
2626	19	DH46LAC02	31201024175	Nguyễn Huỳnh Cao	Lập	8.5		9.5		7.5	8		7		
2627	19	DH46LAC02	31201024176	Chung Tú	Linh	8.5		9.5		7.5	7		8		
2628	19	DH46LAC02	31201024180	Lê Thùy	Linh	7		9.5		7.5	9		6		
2629	19	DH46LAC02	31201024189	Trần Gia	Linh	9		8.5		8	9		7		
2630	19	DH46LAC02	31201022061	Hoàng Thị Minh	Ngân	5		7		7	6		8		
2631	19	DH46LAC02	31201020717	Nguyễn Thị Yên	Nhi	6		8		7	7		7		
2632	19	DH46LAC02	31201024235	Nguyễn Lam	Phát	7.5		6		6	7		5		
2633	19	DH46LAC02	31201024239	Nguyễn Xuân	Phú	3.5	5.5	5		5	5		5		
2634	19	DH46LAC02	31201024255	Phạm Thị Bảo	Quyên	7		8		6.5	7		6		
2635	19	DH46LAC02	31201024263	Đào Phương	Quỳnh	7.5		5		7	7		7		
2636	19	DH46LAC02	31201024268	Lê Như	Quỳnh	7.5		7.5		8	8		8		
2637	19	DH46LAC02	31201024277	Phan Hoàng	Sang	6.5		7.5		8.5	10		7		
2638	19	DH46LAC02	31201024278	Nguyễn Nam	Sơn	5		6.5		6.5	6		7		
2639	19	DH46LAC02	31201024281	Hồ Nguyễn Như	Tâm	7		8.5		7.5	8		7		
2640	19	DH46LAC02	31201021444	Nguyễn Thanh	Tâm	7		6		7.5	8		7		
2641	19	DH46LAC02	31201024356	Nguyễn Phan Diệu	Thục	6		7		5.5	4		7		

STT	C	Lớp SV	Mã SV	Họ	Tên	p1	TL p1	p2	TL p2	p3	p3LT	TL p3LT	p3TH	TL p3TH	Ghi chú
2642	19	DH46LAC02	31201024304	Võ Kiều Minh	Thư	7		8.5		6	5		7		
2643	19	DH46LAC02	31201024315	Phạm Thị Minh	Trang	6.5		5.5		5.5	2	4	7		
2644	19	DH46LAC02	31201027092	Phạm Bảo	Trân	7		6.5		6	5		7		
2645	19	DH46LAC02	31201024331	Nguyễn Lê Thu	Trúc	8		5.5		6.5	6		7		
2646	19	DH46LAC02	31201024339	Phạm Mỹ	Uyên	7		10		7	7		7		
2647	19	DH46LAC02	31201024346	Huỳnh Thanh	Vân	9.5		10		9	9		9		
2648	19	DH46LAC02	31201024369	Hoàng Lê	Vy	6		7.5		7	6		8		
2649	19	DH46LAC02	31201024380	Trần Vũ Thảo	Vy	7		7		6	6		6		
2650	19	DH46LAC02	31201023297	Đặng Như	Ý	7		9.5		8	7		9		
2651	19	DH46MRC02	31201020021	Đào Duy	Anh	8		9		9	8		10		
2652	19	DH46MRC02	31201026858	Nguyễn Việt	Cường	8.5		6.5		7.5	7		8		
2653	19	DH46MRC02	31201026283	Huỳnh Ngọc Kim	Hân	8		6.5		6.5	6		7		
2654	19	DH46MRC02	31201022501	Hồ Nguyễn Bảo	Hoàng	6		8		7	7		7		
2655	19	DH46MRC02	31201021592	Lương Phúc	Hoàng	4	3	6		5.5	4		7		
2656	19	DH46MRC02	31201022003	Nguyễn Việt	Hoàng	6		8		6.5	5		8		
2657	19	DH46MRC02	31201020361	Lê Minh	Huy	9		7.5		6.5	6		7		
2658	19	DH46MRC02	31201026645	Phan Trần Ngọc	Khánh	8		7		7	7		7		
2659	19	DH46MRC02	31201026507	Võ Nhật	Khuyên	7		8.5		7.5	8		7		
2660	19	DH46MRC02	31201027310	Nguyễn Quế	Kim	9.5		9.5		8	9		7		
2661	19	DH46MRC02	31201026718	Nguyễn Ngọc Thiên	Kim	8		9		8	9		7		
2662	19	DH46MRC02	31201020475	Nguyễn Lê Thùy	Linh	7.5		5.5		7	6		8		
2663	19	DH46MRC02	31201023054	Thái Nguyễn Nguyệt	Minh	6		8		8	8		8		
2664	19	DH46MRC02	31201020562	Võ Ngọc Tường	My	7.5		6.5		8	8		8		
2665	19	DH46MRC02	31201020563	Hà Nguyễn Hoàn	Mỹ	7.5		7.5		8	8		8		
2666	19	DH46MRC02	31201025734	Trịnh Hồng	Na	6.5		7		7	6		8		
2667	19	DH46MRC02	31201021420	Nguyễn Trịnh Hoàng	Ngân	8		6.5		7	7		7		
2668	19	DH46MRC02	31201023905	Lê Minh	Nhật	7.5		9		8.5	7		10		
2669	19	DH46MRC02	31201020763	Trần Thị Tuyết	Nhung	8.5		8.5		8.5	10		7		
2670	19	DH46MRC02	31201027084	Lâm Tú	Như	9		7.5		8	8		8		
2671	19	DH46MRC02	31201026086	Nguyễn Cát	Phượng	6		7.5		8	9		7		
2672	19	DH46MRC02	31201025783	Lê Nhật	Quyên	6.5		8.5		6.5	4		9		
2673	19	DH46MRC02	31201020902	Trần Duy	Thái	9.5		8.5		7.5	7		8		

STT	C	Lớp SV	Mã SV	Họ	Tên	p1	TL p1	p2	TL p2	p3	p3LT	TL p3LT	p3TH	TL p3TH	Ghi chú
2674	19	DH46MRC02	31201021002	Lê Đức	Thuận	7.5		8.5		6.5	5		8		
2675	19	DH46MRC02	31201022130	Nguyễn Cẩm	Thy	8		9.5		9.5	9		10		
2676	19	DH46MRC02	31201021037	Nguyễn Trịnh Vĩnh	Tín	6		6.5		6	5		7		
2677	19	DH46MRC02	31201023921	Phùng Thị Minh	Trang	6		7		7	7		7		
2678	19	DH46MRC02	31201023874	Trương Thị Hồng	Trang	8.5		6		6	5		7		
2679	19	DH46MRC02	31201026523	Võ Lê Thảo	Trang	7.5		8.5		7.5	8		7		
2680	19	DH46MRC02	31201026269	Tổng Trần Mai	Trâm	8		8.5		9	8		10		
2681	19	DH46MRC02	31201021083	Nguyễn Thùy Mai	Trinh	6.5		7.5		5.5	4		7		
2682	19	DH46MRC02	31201021090	Hồ Phương	Trúc	8		8		6	5		7		
2683	19	DH46MRC02	31201021137	Hồ Ngọc Thục	Uyên	7.5		8		8	9		7		
2684	19	DH46MRC02	31201021320	Võ Thê	Vinh	8		8		9	9		9		
2685	19	DH46MRC02	31201027168	Lê Phương	Vy	6.5		8.5		7.5	7		8		
2686	19	DH46MRC02	31201021187	Lê Tường	Vy	6.5		6.5		6	6		6		
2687	19	DH46MRC02	31201025601	Nguyễn Thị Tường	Vy	8		8.5		7.5	8		7		
2688	19	DH46MRC02	31201026442	Nguyễn Hoàng	Yên	6		6		7.5	8		7		
2689	19	DH46MRC03	31201027302	Khuất Thụy Vân	Anh	7		8		7.5	7		8		
2690	19	DH46MRC03	31201021956	Nguyễn Hữu Vân	Anh	5		8		5.5	4		7		
2691	19	DH46MRC03	31201023835	Phan Võ Bảo	Anh	8.5		8		6	5		7		
2692	19	DH46MRC03	31201020055	Phạm Hồng	Anh	4	6	6		5	3		7		
2693	19	DH46MRC03	31201027044	Trịnh Nguyễn Minh	Anh	7		7.5		6.5	7		6		
2694	19	DH46MRC03	31201021582	Giang Quốc	Bảo	7		7		6.5	6		7		
2695	19	DH46MRC03	31201027243	Nguyễn Đăng Lâm	Bình	5.5		8		6	5		7		
2696	19	DH46MRC03	31201025724	Lưu Tiên	Duy	7		5		7	6		8		
2697	19	DH46MRC03	31201026786	Đào Thị	Duyên	5.5		8		5.5	4		7		
2698	19	DH46MRC03	31201026626	Nguyễn Thị Cẩm	Giang	6		8.5		7.5	8		7		
2699	19	DH46MRC03	31201026365	Trịnh Châu	Giang	8		7.5		7	7		7		
2700	19	DH46MRC03	31201022490	Chu Khánh	Hà	7.5		6.5		8	7		9		
2701	19	DH46MRC03	31201025932	Đoàn Thùy Nghinh	Hạ	6.5		6.5		7.5	8		7		
2702	19	DH46MRC03	31201027017	Phạm Song	Huy	7.5		5.5		5.5	5		6		
2703	19	DH46MRC03	31191020147	Tạ Đức	Huy	6		9		5	4		6		
2704	19	DH46MRC03	31201020373	Phan Khánh	Huyền	8		8		6.5	7		6		
2705	19	DH46MRC03	31201020345	Bùi Ngọc	Hương	8		7.5		6	4		8		

STT	C	Lớp SV	Mã SV	Họ	Tên	p1	TL p1	p2	TL p2	p3	p3LT	TL p3LT	p3TH	TL p3TH	Ghi chú
2706	19	DH46MRC03	31201020391	Lữ Tú	Khanh	7.5		9		6.5	6		7		
2707	19	DH46MRC03	31201025933	Châu Nguyễn An	Khánh	6.5		7.5		6	5		7		
2708	19	DH46MRC03	31201023895	Nguyễn Thị	Linh	7.5		7		6	4		8		
2709	19	DH46MRC03	31201026318	Nguyễn Thị Trúc	Linh	5.5		6		6	5		7		
2710	19	DH46MRC03	31201025699	Nguyễn Hoàng	Minh	6.5		8.5		6	2	5	7		
2711	19	DH46MRC03	31201025805	Võ Hải	My	7		6.5		5.5	6		5		
2712	19	DH46MRC03	31201020652	Nguyễn Phương Bảo	Ngọc	9		6		7	7		7		
2713	19	DH46MRC03	31201020663	Đinh Ngọc Anh	Nguyên	6.5		7		6.5	6		7		
2714	19	DH46MRC03	31201026563	Trương Thanh Thảo	Nguyên	7.5		7		6.5	8		5		
2715	19	DH46MRC03	31201023858	Huỳnh Thái	Nhật	8		8.5		7	7		7		
2716	19	DH46MRC03	31201026468	Mai Hoàng	Phương	5.5		8.5		6.5	6		7		
2717	19	DH46MRC03	31191020770	Phạm Minh	Quang	5.5		7.5		5	4		6		
2718	19	DH46MRC03	31201021620	Lao Võ Minh	Tâm	6.5		6.5		7	7		7		
2719	19	DH46MRC03	31201027012	Trần Thị Minh	Tâm	6.5		7		6	7		5		
2720	19	DH46MRC03	31201025892	Nguyễn Thị Ngọc	Thảo	7		7.5		5	3		7		
2721	19	DH46MRC03	31201024168	Trần Thị Thanh	Thanh	10		9.5		8	7		9		
2722	19	DH46MRC03	31201023325	Nguyễn Thị Hồng	Thắm	6		8.5		7	8		6		
2723	19	DH46MRC03	31201026749	Cao Anh	Thùy	8.5		8.5		7	5		9		
2724	19	DH46MRC03	31201027186	Đặng Ngọc Anh	Thy	8.5		7		7	7		7		
2725	19	DH46MRC03	31201023791	Hà Thuỷ	Tiên	8.5		7		8.5	9		8		
2726	19	DH46MRC03	31201026042	Nguyễn Khánh	Uyên	7		8		6.5	6		7		
2727	19	DH46MRC03	31201025777	Dương Nhật	Vy	7.5		8		6	5		7		
2728	20	DH46KMC01	31201021801	Đông Thị Vân	Anh	8		7.5		7.5	8		7		
2729	20	DH46KMC01	31201021802	Nguyễn Ngọc	Anh	7.5		8		7	7		7		
2730	20	DH46KMC01	31201025173	Phạm Gia	Bảo	8.5		9		7	7		7		
2731	20	DH46KMC01	31201021811	Huỳnh Lê Minh	Châu	8.5		6.5		8	8		8		
2732	20	DH46KMC01	31201021354	Nguyễn Hiền	Diệu	8.5		7.5		6.5	6		7		
2733	20	DH46KMC01	31201021986	Phạm Thị Kim	Dung	8		8		6	6		6		
2734	20	DH46KMC01	31201024495	Nguyễn Ngọc	Hân	5.5		9.5		8	8		8		
2735	20	DH46KMC01	31201022225	Võ Thúy	Hiền	8.5		8		8	8		8		
2736	20	DH46KMC01	31201021848	Nguyễn Đình	Huy	10		9.5		9	10		8		
2737	20	DH46KMC01	31201025167	Hà Thị	Hường	6		7		6	6		6		

STT	C	Lớp SV	Mã SV	Họ	Tên	p1	TL p1	p2	TL p2	p3	p3LT	TL p3LT	p3TH	TL p3TH	Ghi chú
2738	20	DH46KMC01	31201020526	Trương La Xuân	Mai	7		7		7	6		8		
2739	20	DH46KMC01	31201021891	Nguyễn Xuân	Nam	7		8		6.5	5		8		
2740	20	DH46KMC01	31201023753	Trần Hồng Trúc	Ngân	7		8		6	5		7		
2741	20	DH46KMC01	31201021214	Phan Vũ Bảo	Ngọc	6.5		6.5		5.5	3		8		
2742	20	DH46KMC01	31201021901	Võ Thị Bích	Ngọc	9		7		9	9		9		
2743	20	DH46KMC01	31201025002	Lê Thị Uyên	Nhi	8.5		8		6.5	5		8		
2744	20	DH46KMC01	31201020745	Phạm Quỳnh Tô	Như	KH		KH		kh	KH		kh		
2745	20	DH46KMC01	31201021288	Trương Huỳnh	Như	8		6		7	9		5		
2746	20	DH46KMC01	31201021926	Hoàng Minh Nam	Phương	7.5		7.5		5	5		5		
2747	20	DH46KMC01	31201021547	Lê Nguyễn Trúc	Phương	7.5		7		5.5	4		7		
2748	20	DH46KMC01	31201021933	Trương Thanh	Phương	6.5		8		7	7		7		
2749	20	DH46KMC01	31201021935	Võ Hoàng	Phương	7		8		6.5	6		7		
2750	20	DH46KMC01	31201021948	Nguyễn Phúc Phương	Thùy	7.5		8		7	6		8		
2751	20	DH46KMC01	31201021959	Võ Minh	Thư	7.5		7		7.5	7		8		
2752	20	DH46KMC01	31201020599	Võ Chí	Trung	9		9.5		7.5	7		8		
2753	20	DH46KMC01	31201021974	Nguyễn Văn Đan	Trường	8		6.5		7	8		6		
2754	20	DH46KMC01	31201024868	Nguyễn Dương Phương	Vân	9.5		9		9	9		9		
2755	20	DH46KMC01	31201021981	Trần Thị Lan	Vi	8.5		8		6.5	6		7		
2756	20	DH46KMC01	31201021988	Huỳnh Khánh	Vy	5.5		7.5		6	5		7		
2757	20	DH46KMC01	31201021192	Nguyễn Đỗ Thảo	Vy	6		6.5		6	5		7		
2758	20	DH46KMC02	31201026009	Bùi Châu	Anh	7		8		7.5	7		8		
2759	20	DH46KMC02	31201027197	Nguyễn Thị Phương	Anh	8		8		7	5		9		
2760	20	DH46KMC02	31201021826	Huỳnh Thị Trúc	Địu	6		7		5	3		7		
2761	20	DH46KMC02	31201020205	Trần Khánh	Duy	9		7		7.5	8		7		
2762	20	DH46KMC02	31201022983	Ngô Mỹ	Đinh	5.5		8		5	5		5		
2763	20	DH46KMC02	31201021839	Bùi Nguyễn Thu	Hà	7.5		9.5		5.5	3		8		
2764	20	DH46KMC02	31201024408	Nguyễn Minh	Hải	9		7.5		6.5	7		6		
2765	20	DH46KMC02	31201025745	Ngô Thị Mỹ	Hạnh	7		6.5		7.5	8		7		
2766	20	DH46KMC02	31201021844	Nguyễn Thị Ngọc	Hân	9		7		5.5	4		7		
2767	20	DH46KMC02	31201024760	Hồ Nam	Khánh	7.5		7.5		6.5	6		7		
2768	20	DH46KMC02	31201020435	Trần Ngọc Thiên	Kim	7		8.5		6.5	6		7		
2769	20	DH46KMC02	31201022035	Nguyễn Thị Diệu	Linh	6.5		8		5	vt	3	7		

STT	C	Lớp SV	Mã SV	Họ	Tên	p1	TL p1	p2	TL p2	p3	p3LT	TL p3LT	p3TH	TL p3TH	Ghi chú
2770	20	DH46KMC02	31201025847	Nguyễn Phạm Thanh	Mai	7		9		6.5	5		8		
2771	20	DH46KMC02	31201022674	Cao Yên	Nhi	8		8.5		6.5	5		8		
2772	20	DH46KMC02	31201024647	Lê Ngọc Yên	Nhi	7.5		8.5		8	8		8		
2773	20	DH46KMC02	31201023084	Lê Thị Tuyết	Nhi	8		8		6	4		8		
2774	20	DH46KMC02	31201021428	Nguyễn Ngọc Yên	Nhi	6.5		9		6.5	6		7		
2775	20	DH46KMC02	31201020743	Nguyễn Trịnh Quỳnh	Như	7.5		5.5		7.5	7		8		
2776	20	DH46KMC02	31201021919	Nguyễn Minh	Như	5.5		5		6	5		7		
2777	20	DH46KMC02	31201020792	La Mỹ	Phụng	6		8		5.5	3		8		
2778	20	DH46KMC02	31201021942	Hà Trọng	Tân	8.5		9		7	6		8		
2779	20	DH46KMC02	31201021947	Hứa Quốc	Thịnh	8.5		8.5		7	4		10		
2780	20	DH46KMC02	31201027028	Ngô Bảo	Thy	7.5		6.5		7	7		7		
2781	20	DH46KMC02	31201021023	Văn Ngọc Huỳnh	Thy	7		9.5		7	7		7		
2782	20	DH46KMC02	31201021961	Huỳnh Yên	Trang	6.5		9		7.5	9		6		
2783	20	DH46KMC02	31201024368	Lê Thị Thảo	Trang	6.5		7.5		5.5	4	4	7		
2784	20	DH46KMC02	31201022371	Mai Trần Thảo	Trang	6		7.5		7	6		8		
2785	20	DH46KMC02	31201021972	Nguyễn Thanh	Trúc	6.5		5.5		6	5		7		
2786	20	DH46KMC02	31201023693	Phan Thanh	Vân	6.5		8.5		6.5	6		7		
2787	20	DH46KMC02	31201024875	Nguyễn Phụng Tường	Vinh	6.5		7		8	7		9		
2788	20	DH46KMC02	31201021989	Triệu Thị Huệ	Vy	6		7		5	4		5		
2789	20	DH46KMC03	31201021619	Võ Ngọc Quỳnh	Anh	8		6.5		7.5	7		8		
2790	20	DH46KMC03	31201020070	Nguyễn Ngọc	Ánh	8		8.5		5.5	5		6		
2791	20	DH46KMC03	31201025869	Tô Quốc	Đồng	5		7		7.5	7		8		
2792	20	DH46KMC03	31201020269	Đỗ Thị Thu	Hằng	7.5		7		7.5	6		9		
2793	20	DH46KMC03	31191023300	Nguyễn Thị Thu	Hiền	8.5		8		7	5		9		
2794	20	DH46KMC03	31201026473	Hoàng Lan	Hương	5.5		7		5	4		6		
2795	20	DH46KMC03	31201026477	Nguyễn Ngọc	Khanh	8		5.5		7	6		8		
2796	20	DH46KMC03	31201021859	Nguyễn Bảo	Khánh	6.5		8.5		9.5	10		9		
2797	20	DH46KMC03	31201023315	Nguyễn Quốc	Khánh	6.5		7.5		6.5	5		8		
2798	20	DH46KMC03	31201025742	Trương Nguyên	Khôi	5		5.5		5	4		6		
2799	20	DH46KMC03	31201025344	Trần Thị	Kim	5.5		8		8	8		8		
2800	20	DH46KMC03	31201026146	Nguyễn Hồng	Loan	6		8.5		7	6		8		
2801	20	DH46KMC03	31201020536	Đinh Quang	Minh	10		10		6.5	6		7		

STT	C	Lớp SV	Mã SV	Họ	Tên	p1	TL p1	p2	TL p2	p3	p3LT	TL p3LT	p3TH	TL p3TH	Ghi chú
2802	20	DH46KMC03	31201025877	Nguyễn Thiên	Nga	5		6		6.5	2	5	8		
2803	20	DH46KMC03	31201026647	Lê Nguyễn Ngọc	Ngân	7		7		5	3		7		
2804	20	DH46KMC03	31201020629	Phạm Chí	Nghị	6.5		8		6	6		6		
2805	20	DH46KMC03	31201026355	Nguyễn Cao Bảo	Ngọc	6		7		6	5		7		
2806	20	DH46KMC03	31201023256	Phạm Minh Như	Ngọc	7.5		6.5		6	4		8		
2807	20	DH46KMC03	31201026580	Nguyễn Kỹ	Nguyên	5		5.5		5	5		5		
2808	20	DH46KMC03	31201023091	Hàng Ngọc Minh	Như	8.5		9		6.5	7		6		
2809	20	DH46KMC03	31201026163	Lê Thị Lan	Oanh	7.5		6		6.5	5		8		
2810	20	DH46KMC03	31201026924	Huỳnh Nam	Phương	7		6.5		5.5	4		7		
2811	20	DH46KMC03	31201026082	Nguyễn Huỳnh Hoài	Thi	8		9.5		8	7		9		
2812	20	DH46KMC03	31201021954	Nguyễn Thị Ánh	Thư	8.5		7		5.5	4		7		
2813	20	DH46KMC03	31201021452	Đào Thị Hoài	Thương	7.5		8		5.5	5		6		
2814	20	DH46KMC03	31201023145	Phạm Uyên	Thy	5.5		6		7	7		7		
2815	20	DH46KMC03	31201026321	Du Gia	Tuân	6		8.5		7	6		8		
2816	20	DH46KMC03	31201024469	Nguyễn Hồ Tô	Uyên	6.5		8.5		6	5		7		
2817	20	DH46KMC03	31201021977	Lê Huỳnh Hữu	Van	9		9		8	9		7		
2818	20	DH46KMC03	31201021913	Phan Thành	Vinh	6.5		8		6.5	6		7		
2819	20	DH46KMC03	31201021996	Huỳnh Đăng Như	Ý	7.5		7		5	4		5		
2820	20	DH46LM001	31201026831	Chu Văn	An	7.5		7.5		6.5	5		8		
2821	20	DH46LM001	31201027099	Phạm Huệ	Anh	7.5		8.5		6.5	5		8		
2822	20	DH46LM001	31201024533	Quách Hồng Tâm	Anh	8		9.5		6.5	8		5		
2823	20	DH46LM001	31201024534	Tô Hữu	Băng	6.5		7		7	7		7		
2824	20	DH46LM001	31201026918	Phạm Đăng Thanh	Bình	6		6.5		6	3		9		
2825	20	DH46LM001	31201027112	Mai Ngọc Hà	Chi	6		8		7	7		7		
2826	20	DH46LM001	31201023207	Nguyễn Khánh	Chi	10		7		9.5	10		9		
2827	20	DH46LM001	31201021983	Lương Sơn	Đạt	7		9		8.5	8		9		
2828	20	DH46LM001	31201026616	Lê Đoàn Phương	Dung	5		8.5		7.5	7		8		
2829	20	DH46LM001	31201020206	Trần Nguyễn Khánh	Duy	8		9.5		7.5	8		7		
2830	20	DH46LM001	31201025541	Trần Thùy	Duyên	6.5		7		8	8		8		
2831	20	DH46LM001	31201024262	Thới Ta Ngọc	Hân	7.5		7		6.5	8		5		
2832	20	DH46LM001	31201027359	Cao Thị Mỹ	Hạnh	8.5		7.5		8	9		7		
2833	20	DH46LM001	31201026910	Trương Diệu Bảo	Hòa	7		8		5.5	6		5		

STT	C	Lớp SV	Mã SV	Họ	Tên	p1	TL p1	p2	TL p2	p3	p3LT	TL p3LT	p3TH	TL p3TH	Ghi chú
2834	20	DH46LM001	31201024537	Nguyễn Thanh	Hoàng	5.5		6.5		6	6		6		
2835	20	DH46LM001	31201024538	Nguyễn Ngô Quang	Hưng	9.5		8.5		8	9		7		
2836	20	DH46LM001	31201021693	Nguyễn Ngọc Thiên	Hương	7		7		6	5		7		
2837	20	DH46LM001	31201024539	Nguyễn Danh	Lam	7.5		9		6.5	5		8		
2838	20	DH46LM001	31201024542	Bùi Trần Hoàng	Lan	7		8		6.5	6		7		
2839	20	DH46LM001	31201024544	Đặng Thùy	Linh	8		9		8	9		7		
2840	20	DH46LM001	31201024545	Nguyễn Nhật	Linh	8.5		9		6	5		7		
2841	20	DH46LM001	31201020551	Trần Văn	Minh	6.5		8.5		6.5	5		8		
2842	20	DH46LM001	31201024547	Hồ Thị Thu	Na	8.5		9.5		7	6		8		
2843	20	DH46LM001	31201027053	Trần Nguyễn Nhật	Nam	7		7		7.5	7		8		
2844	20	DH46LM001	31201025654	Lâm Quang	Nghĩa	8		6		6	4		8		
2845	20	DH46LM001	31201027048	Đỗ Quỳnh	Như	9.5		8.5		8.5	9		8		
2846	20	DH46LM001	31201026423	Nguyễn Quỳnh	Như	6.5		7		8.5	9		8		
2847	20	DH46LM001	31201020776	Trịnh Trường	Phong	9		7.5		6	5		7		
2848	20	DH46LM001	31201024549	Nguyễn Hoàng Châu	Phụng	8		9		7.5	7		8		
2849	20	DH46LM001	31201020793	Phạm Thị Kim	Phụng	6.5		7.5		5.5	5		6		
2850	20	DH46LM001	31201026048	Ngô Minh	Quân	8		8		7	5		9		
2851	20	DH46LM001	31201022681	Đặng Ngọc	Quang	7.5		9.5		7	7		7		
2852	20	DH46LM001	31201026194	Huỳnh Thị Tú	Quyên	6.5		6.5		8	8		8		
2853	20	DH46LM001	31201026443	Nguyễn Duy	Sil	8.5		8		8	9		7		
2854	20	DH46LM001	31201024550	Nguyễn Hữu	Tài	7		7		6.5	5		8		
2855	20	DH46LM001	31201024551	Lê Thị Bảo	Tâm	7		8		7.5	7		8		
2856	20	DH46LM001	31201025655	Đinh Ngọc	Tân	6		7		6	5		7		
2857	20	DH46LM001	31201020927	Đỗ Hoàng Thạch	Thảo	6.5		8.5		7.5	8		7		
2858	20	DH46LM001	31201027080	Nguyễn Thành Đặng Minh	Thiên	6		7		7.5	7		8		
2859	20	DH46LM001	31201026526	Vũ Đức	Thịnh	8		7		7.5	7		8		
2860	20	DH46LM001	31201024553	Đoàn Thị Bích	Thoa	7		8		7	7		7		
2861	20	DH46LM001	31201024554	Phạm Minh	Thúy	9		7		6.5	8		5		
2862	20	DH46LM001	31201023794	Nguyễn Thanh	Tiến	6.5		10		6.5	6		7		
2863	20	DH46LM001	31201021047	Trần Nguyễn Quỳnh	Trâm	7.5		9.5		8	8		8		
2864	20	DH46LM001	31201024555	Bùi Thị Yên	Trinh	8		7.5		7	8		6		
2865	20	DH46LM001	31201021106	Nguyễn Đức	Trung	9.5		10		9	10		8		

STT	C	Lớp SV	Mã SV	Họ	Tên	p1	TL p1	p2	TL p2	p3	p3LT	TL p3LT	p3TH	TL p3TH	Ghi chú
2866	20	DH46LM001	31201024552	Đặng Đức	Tùng	5		6.5		6.5	5		8		
2867	20	DH46LM001	31201025980	Lê Thị Ngọc	Uyên	6		7		9.5	10		9		
2868	20	DH46LM001	31201025971	Trần Khánh	Vy	5		9		7.5	8		7		
2869	20	DH46LM001	31201027295	Huỳnh Nguyễn Minh	Ý	6		5.5		6.5	7		6		
2870	20	DH46LM001	31201024557	Lê Thị Kim	Yên	7		9.5		6.5	6		7		